

#1 NEW YORK TIMES BESTSELLER

STEPHEN KING

VIỆT THẠY
RICHARD
BACHMAN

BLAZE



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Ngọn lửa – Blaze

Stephen King

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Giới thiệu nội dung:

Ngày trước, sau khi hoàn thành tác phẩm *Blaze*, gã nhà văn *Richard Bachman* đã chuyển chiếc máy chữ cũ kĩ Olivetti cho chàng trai *Stephen King* sử dụng để viết *Carrie*. *Bachman* qua đời năm 1985 vì chứng bệnh “ung thư ngòi bút” nhưng tác phẩm lãng quên mấy thập kỷ này đã được làm mới và xuất bản thành một cuốn tiểu thuyết hình sự đượm vẻ bi thảm với nhiều yếu tố kịch tính nổi tiếng và được NewYork Times bình chọn là một trong những cuốn tiểu thuyết bán chạy nhất.

Clayton Blaisdell, Jr. chỉ là một tên tội phạm tầm thường, không có gì nổi trội kể cả với vết sẹo của vụ tai nạn mà hắn mang từ bé. Rồi một ngày, hắn gặp *George Rackley* – gã lưu manh có hàng trăm ngón nghề cùng những ý đồ đen tối. Hành động tội lỗi của hắn không thể thực hiện được nếu như không có sự ràng buộc với *George* mà hầu như trong tất cả mọi sự phối hợp phạm pháp này, *George* luôn là người chỉ huy. Điều khó hiểu là ở trong những lần phối hợp âm thầm ấy, đồng phạm của *Blaze* là một kẻ đã chết hay chính bản thân hắn đã chết và để thể xác mình bị ma quỷ dẫn đường.

Đôi nét về tác giả:



Stephen King sinh ngày 21/7/ 1947, là nhà văn người Mỹ thiên về thể loại kinh dị hoặc giả tưởng rất được tán thưởng khắp thế giới, đặc biệt với mô – típ biến đổi những tình huống căng thẳng bình thường thành hiện tượng khiếp đảm. Những cốt chuyện kinh dị và lối viết đa dạng của *King* đã giúp giới phê bình chấp nhận thể loại kinh dị giả tưởng là một thành phần của nền văn học trong thế kỉ 20.

Stephen King đã viết hơn 50 cuốn sách, hàng chục cuốn best sellers của NewYork Times và nhiều kịch bản phim đáng nhớ. Hầu hết các tác phẩm của ông khi tung ra đều đạt mức bán chạy nhất.

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1
CHƯƠNG 2
CHƯƠNG 3
CHƯƠNG 4
CHƯƠNG 5
CHƯƠNG 6
CHƯƠNG 7
CHƯƠNG 8
CHƯƠNG 9
CHƯƠNG 10
CHƯƠNG 11
CHƯƠNG 12
CHƯƠNG 13
CHƯƠNG 14
CHƯƠNG 15
CHƯƠNG 16
CHƯƠNG 17
CHƯƠNG 18
CHƯƠNG 19
CHƯƠNG 20
CHƯƠNG 21
CHƯƠNG 22
CHƯƠNG 23
CHƯƠNG 24

---oOo---

Gửi tới Tommy cùng Lori Spruce
Và tưởng nhớ James Farrell

Đây là những khu ổ chuột của tâm hồn
JOHN D.MACDONALD

LỜI NÓI ĐẦU

Bạn đọc thân mến!

Đây có phải một cuốn tiểu thuyết? Tôi xin nói với bạn điều đó ngay trong lúc bạn vẫn còn cầm tấm hóa đơn mua sách và trước khi bạn để cho những vết bẩn như kem hay thức ăn vấy lên nó, khiến nó trở nên khó hoặc không thể trở lại như ban đầu[1]. Đây là một tiểu thuyết đã được sửa chữa, song nó không làm biến đổi những diễn biến cơ bản. Cái tên Bachman được dùng ở đây vì đây là cuốn tiểu thuyết cuối cùng trong những năm từ 1966 đến 1973, giai đoạn sáng tác những tác phẩm xuất sắc nhất của tên tuổi đó.

Vào những năm đó, trong tôi luôn có hai con người. Một Stephen King viết (và bán) những câu chuyện rừng rợn cho những tạp chí khiêu dâm như *Cavalieri* hay *Adam*[2], và một Bachman sáng tác một sê-ri những tiểu thuyết không bán cho ai, bao gồm *Con thặng nộ*[3], *Con đường dài*, *Công trường*, và *Gã lẳng xăng*[4]. Cả bốn cuốn trên đều được xuất bản dưới hình thức bìa mềm.

Blaze là cuốn cuối cùng trong số những tác phẩm đầu tiên kể trên... một cuốn lạc lỏng của giai đoạn ấy, nếu bạn cho là như vậy. Hoặc nói cách khác là cuốn tiểu thuyết làm nên tên tuổi nhà văn, nếu bạn đồng ý. Cuốn này được viết vào cuối năm 1972 - đầu năm 1973. Trong khi viết tôi đã nghĩ là nó sẽ rất tuyệt, nhưng khi đọc lại tôi thấy nó chỉ là chuyện tào lao. Tôi nhớ là mình chưa hề giới thiệu nó cho bất cứ một nhà xuất bản nào, kể cả với Doubleday nơi tôi có một người bạn là William G. Thompson. Bill là người đã phát hiện ra John Grisham sau này, và chính Bill đã cho xuất bản *Blaze*, một truyện giải trí thú vị trong đêm hòa nhạc ở trung tâm Maine[5].

Trong vài năm sau tôi đã quên mất *Blaze*. Rồi, sau khi những tác phẩm khác trong giai đoạn đầu của Bachman đã được xuất bản, tôi mới nhớ ra nó và xem lại được. Sau khi đọc lại hai mươi hay hơn hai mươi trang đầu tiên, tôi nghĩ quan điểm trước đó của tôi là đúng, và tôi lại xếp nó vào một góc. Cách viết thì được, nhưng câu chuyện thì nhắc tôi nhớ đến những điều mà Oscar Wilde từng nói. Ông cho rằng không thể đọc “Hiệu bản đồ cũ” mà không cười ra nước mắt [6]. Vì thế *Blaze* bị quên bống đi, tuy nhiên không bao giờ mất được. Nó được xếp vào một góc nào đó của thư viện Fogler - Trường Đại học Maine trên các giá để tác phẩm của Stephen King/ Richard Bachman.

Ba mươi năm tiếp theo *Blaze* vẫn bị nằm im trong bóng tối [7]. Và rồi tôi xuất bản một cuốn sách mỏng có tên ban đầu là *Con cái nhà Colorado* với lời chú của nhà xuất bản là *Tội ác trứ danh*. Ở dòng sách này, việc cho ra được một nhân vật thông minh và hấp dẫn mang tên Charles Ar dai là một trong những nỗ lực để cải tiến những mô thức cũ, Toàn bộ dự án đều thuận lợi ngoại trừ việc nhuận bút trả chậm[8]. Một năm sau đó, tôi nghĩ rằng mình cần phải làm một điều gì đó khác lạ, có thể là những thứ gai góc hơn nữa. Tôi nghĩ ngay tới *Blaze*. Nhưng lại hơi chợn bởi lời bình luận của Oscar Wilde trong *Tiệm bản đồ cũ*. Cuốn *Blaze* mà tôi nhớ không hề có nhiều cách tân nhưng lại chứa đựng 3 tấn bi kịch. Tôi vẫn nghĩ rằng cuốn sách chẳng có gì đáng xem cả, bởi vì nếu không phải thế thì tôi đã lôi nó ra từ lâu rồi. Tôi vẫn nhớ cái hộp bìa. Tôi vẫn nhớ cái máy chữ vuông thành sắc cạnh. Nhưng tôi không thể nhớ được ý

tưởng của cái bản thảo đang cất kỹ trong hộp bìa kia. Tôi nghĩ rằng, mọi thứ đã qua[9].

Nhưng không. Marsha, một trong hai người thư ký quan trọng của tôi đã tìm thấy nó trong thư viện Fogler. Không thể lấy được bản gốc, cô ta chụp lại một bản và mang về. Tôi đã phải mượn chiếc máy chữ của người hàng xóm để đánh lại tập bản thảo bởi tài liệu sao chụp này không rõ ràng và thường bị mờ nhữg nội dung đánh dấu ở lề trang. Tôi ngồi mà như muốn nuốt lấy từng cởn chữ cũng niềm đồng cảm với nhữmg day dứt trong đầu óc một chàng trai trẻ.

Nhưng tôi nghĩ, nó cũng được, ít nhất là còn hơn cuốn *Công trường*. Nó không phải là tiểu thuyết về xã hội đen. Nó có lẽ là một sự phản ứng lại với cái chủ nghĩa tự nhiên pha lẫn tâm lý tội phạm mà các tác giả James M. Cain và Horace McCoy đã từng viết từ những năm 30[10]. Tôi nghĩ nhữg cảnh hồi tưởng của nó thậm chí còn được xử lý tốt hơn nhữmg cuốn tiểu thuyết trước. Nó gọi cho chúng ta nhớ đến bộ ba tác phẩm *Tuổi trẻ Lonigan* của James T. Farrell hay tác phẩm bị lãng quên *Ngôi nhà quý ám*. Chắc chắn rằng nó là một dạng tiểu thuyết 3P[11] mà người viết còn rất trẻ (khi đó tôi mới hai lăm tuổi) và sung sức với niềm tin phơi phới: Viết cho cả một thời đại.

Tôi nghĩ rằng hoàn toàn có thì viết lại *Blaze* và xuất bản mà không phải ngần ngại gì, tất nhiên có lẽ không thể so sánh được với *Tội ác trứ danh*. Trên thực tế, nó không phải là một tiểu thuyết hình sự. Nó có thể chính là một tấm gương phản ánh một cách tàn nhẫn bi kịch của nhữmg kẻ thuộc tầng lớp thấp trong xã hội. Cuối cùng tôi đã viết lại theo lối diễn đạt chắp vá, lảnh đạm mà nhữmg tác phẩm hư cấu theo kiểu giang hồ vẫn hay dùng, thậm chí viết theo lối chữ “American Typewriter”[12] để tự nhắc mình vì nhữmg việc cần phải làm trong quá trình viết. Tôi viết một cách hối hả, vội vã như để ghi lại toàn bộ nhữmg hành động và suy nghĩ hấp tấp của nhân vật đang diễn ra trong đầu mình. Tôi nghĩ rằng mình cần phải biên tập lại cuốn sách bằng bút chì chứ không phải bằng máy tính - một công cụ thời thượng của các nhà văn hiện nay. Tôi không muốn cuốn sách này đi theo nhữmg lối mòn cũ. Tôi thậm chí còn tước bỏ cả nhữmg tình cảm ủy mị của bản thân mình trong quá trình viết với mong muốn khi kết thúc, nó sẽ là một thực tế trần trụi không tô vẽ giống như một ngôi nhà trống, thậm chí còn chẳng có thảm trải sàn vậy. Mẹ tôi đồng tình và nói rằng “*mẹ muốn tất cả nhữmg mặt trái được phơi bày trần trụi.*” Việc nó có thành công hay không, chỉ có độc giả mới có thể phán xét được.

Nếu bạn thấy cuốn sách này hấp dẫn và bạn sẽ quyết định mua nó thì tôi cũng xin được thông báo luôn rằng toàn bộ số tiền tác quyền và nhữmg nguồn lợi tài chính khác mà nó mang lại cho tôi sẽ được đưa vào quỹ Haven nhằm giúp nhữmg nghệ sĩ tự do không có điều kiện may mắn trong cuộc sống hàng ngày[13].

Và một điều khác nữa tôi muốn chia sẻ với các bạn là trong khi viết, tôi đã rất cố gắng giữ cho thời gian của tác phẩm là một khoảng thời gian không xác định để cuốn tiểu thuyết này không bị rơi vào tình trạng lạc hậu. Thật khó để gỡ bỏ nhữmg chất liệu in đậm giấu ẩn thời gian. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, tôi buộc phải giữ lại để đảm bảo cái cốt truyện ban đầu[14]. Nếu khi đọc cuốn tiểu thuyết này, các bạn thấy rằng thời gian diễn ra nhữmg hành động truyện là một khoảng thời gian không xác định cụ thể, nhưng cũng là một khoảng thời gian không cách xa hiện tại mấy thì có thể coi là tôi đã thành công rồi.

Để kết thúc, tôi xin phép được quay lại cái luận điểm mà tôi đã nêu ra từ đầu. Đây là một cuốn tiểu thuyết cũ nhưng tôi tin là tôi đã sai lầm khi cho rằng đó là một cuốn tiểu thuyết tồi. Có thể bạn sẽ không đồng ý với luận điểm này.

Và cũng giống như mọi lần, tôi xin được gửi lời cảm ơn tới những độc giả trung thành đã bỏ thời gian để đọc cuốn tiểu thuyết này và hy vọng rằng các bạn sẽ tìm thấy sự hấp dẫn trong đó.

Stephen King (Richard Bachman)

Sarasota, Florida

Ngày 30 tháng 1 năm 2007

CHƯƠNG 1

George ở đâu đó trong bóng tối. Blaze không nhìn thấy hắn, nhưng nghe thấy giọng nói to, rõ ràng, ồn ào và hơi khàn của hắn. George luôn phát âm như người bị ngạt mũi. Lúc nhỏ hắn bị một tai nạn. Phía bên trái cổ hắn có một vết sẹo.

“Không phải cái đó, đồ ngu ạ, toàn là đề - can. Hãy lấy một con Chevy hoặc Ford. Màu xanh sậm hoặc xanh lá. Hai năm tuổi. Không hơn không kém. Chẳng còn ai nhớ đến chúng nữa. Và không dán đề - can”

Blaze đi qua một chiếc ô tô nhỏ có dán đề - can và đi tiếp. Giọng nam trầm mạnh như quả dấm vẫn vượn theo hắn đến tận đây, ở cuối bãi đỗ xe của một từ điểm ăn chơi. Đêm thứ bảy ở một nơi đông đúc. Trời rét buốt. Hắn định vào thị xã chơi, nhưng bây giờ hắn ở ngoài trời bốn mươi phút rồi, hai tai tê cóng. Hắn quên đôi mũ. Hắn luôn luôn quên một thứ gì đó. Hắn bắt đầu rút tay ra khỏi túi áo choàng để bật tai, nhưng George lại cản. George bảo tai đông cứng cũng được, nhưng tay thì không. Mày không cần dùng đến tai để lấy cặp ô tô. Nhiệt độ ở đó đã xuống đến dưới không độ.

“Đó”, Goerge bảo, “Ở bên phải mày ấy.”

Blaze nhìn và thấy một chiếc Saab. Có dán đề - can. Trông nó không giống một loại xe hơi. Chút nào.

“Đó là bên trái”, Goerge nói. “Bên tay phải cơ mà, ngốc ạ. Bên phía tay mà mày đang búng mũi ấy.”

“Ồ, xin lỗi, Goerge,”

Hắn lại ngốc một lần nữa. Búng mũi thì bằng tay nào chả được, nhưng tay phải là tay cầm bút. Hắn nghĩ thế và nhìn sang bên phải. Ở đó có một chiếc Ford màu xanh lá cây đậm.

Blaze bước qua chiếc Ford, thận trọng. Hắn nhìn qua vai. Khu ăn chơi thực ra là một quán bar sinh viên mang tên Túi. Một cái tên nhảm chán. Một lối đi xuống. Tối thứ sáu và thứ bảy ở đó luôn có một ban nhạc biểu diễn. Không khí bên trong ồn ào, nóng nực, những thiếu nữ mặc váy ngắn nhảy rộn rã. Thật thú vị nếu đi vào bên trong và nhìn ngắm xung quanh.

“Mày đang tưởng tượng gì đây?” - George hỏi. “Đến Commonwealth Ave à? Mành mành không che được mắt thánh đâu. Đúng thế không hả?”

“Ờ, đúng.”

“Đấy, tao biết mà. Tập trung vào công việc của mày đi.”

“Ừ, được rồi.”

“Mày là ai, Blaze?”

Blaze cúi đầu, “Tao là một thằng đàn.” George luôn nói rằng không phải xấu hổ về điều ấy, đó là một sự thật mà mày phải chấp nhận. Mày không lừa được ai rằng mày là người giỏi giang đâu. Nhìn mày là thấy thôi: trông thì có vẻ sáng sủa nhưng rỗng tuếch. Nếu đã tự nhận mình là thằng đàn, hãy chỉ chú trọng vào công việc của mình và chấm hết. Còn nếu mày bị bắt, hay khai tất cả những gì chống lại đồng bọn của mày, vì chúng cuối cùng sẽ nhận được tất cả mọi thứ. George bảo một thằng đàn chẳng lừa dối ai được một điều gì đáng giá cả.

Blaze rút tay ra khỏi túi và bẻ những ngón tay kêu răng rắc trong không gian lạnh lẽo.

“Sẵn sàng chưa, người hùng?” George hỏi.

“Rồi.”

“Giờ” tao đi quán bar đây. Chú ý nhé.”

Blaze bắt đầu cảm thấy hoang mang. Cơn sợ hãi dâng lên trong cổ họng.

“Này, không, tao đã bao giờ làm việc đó đâu. Tao mới chỉ xem mày làm thôi,”

“Thì bây giờ mày sẽ được làm nhiều hơn là quan sát đây!”

“Nhưng...”

Blaze ngừng bật. Không biết nói gì tiếp, hắn chỉ muốn la lên. Hắn có thể nghe thấy tiếng dầm lên tuyết dày nặng nề của George hướng về phía quán bar. Rồi những bước chân ấy biến mất rất nhanh trong sự xúc động trầm tư của hắn.

“Chúa ơi”, Blaze kêu, “Ôi lạy Chúa!”

Rồi các ngón tay hắn dần dần lạnh cóng. Chúng chỉ có thể chịu đựng được điều kiện nhiệt độ này trong vòng năm phút. Thậm chí không đến. Hắn đi vòng tới bên cánh cửa tài xế và nghĩ chắc cửa khóa. Nếu cửa đã khóa, chiếc xe này không ổn vì hắn không có Slim Jim[15], George có Slim Jim mà. Nhưng cửa lại không khóa. Mở cửa, hắn nhào vào, tìm được một cái mũ trùm đầu, liền đội nó, kéo trùm xuống. Rồi hắn đi vòng ra phía trước, kéo mũ lên.

Có một chiếc đèn pin nhỏ trong túi hắn. Hắn lấy ra, bật lên và đặt đèn cân bằng vào động cơ máy.

Tìm dây đánh lửa

Nhưng có rất nhiều ống bọc dây. Dây ắc - quy, ống vòi, dây bu-ri, dây dẫn xăng.

Hắn đứng đó, mồ hôi ròng ròng hai bên má. Thế là không ổn rồi. Chưa bao giờ tệ thế này. Chợt hắn nảy ra một ý. Chẳng phải ý tưởng tuyệt hay gì, nhưng vì chẳng mấy khi có được một ý tưởng nên hắn phải theo nó đến cùng. Hắn quay trở lại chỗ cửa tài xế và lại mở cửa. Có ánh sáng, nhưng hắn không để ý đến điều đó. Nếu có ai đó nhìn thấy hắn đang chạy vòng quanh thế này, chắc hẳn họ sẽ nghĩ hắn đang gặp phải chuyện gì phiền muộn lắm. Chắc chắn rồi, đêm hôm lạnh giá thế này, chẳng phải thế là gì! Ngay cả George cũng chẳng thể làm hắn đau khổ thế này, dù sao chẳng nữa.

Hắn búng vào tấm che nắng chỗ vô - lăng, với hy vọng sẽ có một chiếc chìa khóa dự phòng rơi xuống, đôi khi người ta vẫn để một chiếc ở đó, nhưng chẳng có gì cả ngoài một chiếc cạo đá cũ. Nó rơi xuống. Hắn thử xem ở ngăn chứa đồ. Đầy giấy. Hắn bới chúng lên sàn, quỳ xuống bới, thở phò phò. Chỉ toàn giấy tờ, và một chiếc hộp của Junior Mints, nhưng không có chìa khóa.

Đấy, đồ ngốc chết tiệt, *hắn nghe tiếng George đang nói*, mày hài lòng rồi chứ? Sẵn sàng lấy chưa?

Hắn tin vào mình. Hắn tin rằng mình ít nhất cũng có thể giật đứt một vài đoạn dây rồi lại nối chúng lại như George từng làm và chờ xem điều gì xảy ra. Hắn đóng cửa lại rồi cầm đầu đi về phía trước chiếc Ford. Rồi hắn dừng lại. Lại một ý tưởng nữa nảy ra trong đầu. Hắn quay lại, mở cửa, cúi đầu, búng búng vào tấm thảm chùi chân trên sàn xe, và quả thực nó ở đó. Chiếc chìa khóa không in chữ FORD, chẳng có chữ gì cả, nhưng nó có một đầu vuông, và đó là tất cả.

Blaze nhặt lấy nó và hôn lên miệng kim loại lạnh giá.

Mở cửa xe, *hắn nghĩ. Rồi hắn nghĩ*: Mở cửa xe, và chìa khóa ở dưới tấm thảm chùi chân. *Hắn nghĩ tiếp*: George, đêm nay tôi đã cởi được dây xích ra rồi nhé.

Hắn ngồi vào sau bánh lái, đóng sầm cửa, tra chìa khóa vào ổ - nó thật vừa vặn, nhưng hắn

chẳng nhìn thấy bãi đỗ xe vì mui xe vẫn còn mở lên. Hắn đưa mắt ra xung quanh, hết đường nọ đến đường kia, chắc chắn rằng George không định quay về giúp hắn. Nếu biết cái mui xe vẫn còn mở lên, chắc Goerge chẳng bao giờ để hắn phải chịu đựng thế này đâu. Nhưng Goerge không ở đây. Chẳng có ai ở đây cả. Bãi xe chỉ toàn xe là xe.

Blaze bước ra và giật mạnh mui xe. Rồi hắn quay trở lại, ngập ngừng với lấy tay nắm cửa xe. Thế còn George? Có nên đến quán bia tìm hắn ta không nhỉ? Blaze ngồi cau có cúi đầu ngẫm nghĩ. Một màu vàng ánh lên trên đôi tay to bè của hắn.

Làm sao bây giờ nhỉ? Hắn nghĩ, và cuối cùng cũng ngẩng đầu lên. *Mặc xác hắn.*

“Mặc xác mày, George”, hắn nói. George đã bỏ mặc hắn phải vẫy xe đi nhờ, rồi gặp hắn ở đây, rồi lại bỏ rơi hắn. Để hắn làm cái công việc nhem nhuốc này, may thay Blaze tìm được chìa khóa. Thôi mặc kệ George. Mặc cho hắn tự về trong cái lạnh 3 độ này.

Blaze đóng cửa, nhẹ nhàng vào số, và rời khỏi bãi đỗ xe. Khi qua một ngõ nhỏ, lao đi mạnh khiến chiếc Ford lồng lên, chồm cả đuôi xe vào một đồng tuyết dày. Hắn đâm vào một bụi cây, cứng đờ người vì sợ hãi. Hắn đang làm gì thế này? Hắn đang nghĩ gì nhỉ? Đi mà không có George? Trước khi đi được năm dặm, hắn đã bị kích thích. Hắn chẳng thể đi mà không có George được.

Nhưng George đã chết.

Nhảm nhí. Goerge vừa ở đó. Hắn đi uống bia mà.

Hắn đã chết.

“Ôi, Goerge”, Blaze rên rỉ. Hắn gặp người qua vô - lăng. “Goerge ời, đừng chết mà!”

Hắn ngồi lặng đi một lát. Tiếng động của chiếc Ford vẫn êm ru. Không có một tiếng động hay bất cứ cái gì lạ mặc dù trời rất rét. Đồng hồ báo xăng chỉ ba phần tư. Ống xả hiện lên qua tấm gương chiếu hậu, trắng và lạnh lẽo.

George không đi uống bia. Hắn không thể đến đó vì hắn không bao giờ có thể đến nữa. *George đã chết Ba tháng rồi.* Blaze bắt đầu run rẩy.

Sau giây lát, hắn lại tiếp tục. Hắn bắt đầu lái xe. Không ai dừng hắn lại ở cột đèn giao thông đầu tiên, và cả thứ hai. Chẳng ai dừng hắn lại suốt con đường đi ra khỏi thị trấn. Trên đường đến đường Apex, hắn lái năm mươi cây số một giờ. Thỉnh thoảng chiếc xe bị trượt nhẹ qua những đồng tuyết, nhưng điều đó không làm hắn hề hấn gì. Hắn nhấn phanh liên tục. Hắn đã từng lái xe trên đường có băng từ khi còn thiếu niên.

Ra ngoài ô hắn đẩy tốc độ lên sáu mươi cây và mặc cho xe tự đi. Những chùm ánh sáng chiếu xuống mặt đường như những ngón tay sáng lấp lánh và phản chiếu rục rờ từ bờ sông phủ tuyết bên này sang bờ bên kia. Hắn tự nghĩ: Cậu bé, sẽ có một bất ngờ thú vị cho cậu khi cậu đưa cô bạn học đến còn đường mòn vắng vẻ ấy. Cô ấy sẽ nhìn cậu và nói *Cậu là một kẻ điên rồ. Tôi không bao giờ đi cùng cậu nữa, dù đến đây hay bất cứ đâu.*

“Không”, Blaze nói. “Nếu cô ấy là một cô bé học trò, cô ấy sẽ nói Không.”

Suy nghĩ đó khiến hắn mỉm cười. Nụ cười làm thay đổi hẳn khuôn mặt hắn. Hắn bật radio. Một bản nhạc rock. Blaze bật nhạc cho tới khi đến một vùng nông thôn. Suốt quãng đường đi lang thang, hắn hát một mình theo radio bằng tông giọng cao nhất, và hắn đã quên tất cả về George.

CHƯƠNG 2

Nhưng đến sáng hôm sau thì hẳn lại nhớ.

Thật đáng nguyên rủa khi phải là một kẻ ngốc nghếch. Bạn luôn luôn gặp phải nỗi đau khổ bất ngờ, vì bạn chẳng bao giờ nhớ những điều quan trọng. Thứ duy nhất được giữ lại là sự xuẩn ngốc. Như thơ của nữ sĩ Selig giúp chúng ta biết cách đạt điểm năm: Dưới tán cây dẻ là làng thợ rèn. Có gì hay ở đó? Có lý gì chúng ta lại đem bổ khoai làm đôi rồi tự nhặt lấy một miếng cho mình dù biết rằng không cần thiết phải bổ như thế vì sẽ chẳng ai ăn phần còn lại?

Vâng, có thể đó không phải là đau khổ. Có thể từ “đau khổ” đó là không chính xác. Không chính xác, nếu nó không khiến ta khóc và trái tim tan nát. Đừng làm thế với những người như George. Nhưng chỉ có cô đơn. Và chỉ có nỗi sợ hãi.

George sẽ nói: “Chúa ơi, mày hãy thay áo lót đi. Chúng chỉ chực dựng đứng lên. Và thật kinh tởm.”

George sẽ nói: “Ôi, đồ chết tiệt, hãy đi vòng quanh và tao sẽ cho nó vào. Như một đứa trẻ”.

Khi hẳn thức dậy vào buổi sáng sau khi ăn trộm chiếc Ford, George đang ngồi trong một căn phòng khác. Blaze không nhìn nhưng biết rằng hẳn đang ngồi trên chiếc ghế dựa gầy như mọi lần, đầu cúi gằm, cầm gần như chạm ngực. Câu đầu tiên hẳn nói là “Mày lại say rồi, Kong. Congratsha - fuckin - lations.”

Blaze rít lên khi chân hẳn chạm phải sàn nhà lạnh buốt. Rồi hẳn dò dẫm xỏ giày vào. Cứ trần truồng xỏ giày, hẳn chạy tới bên cửa sổ và nhìn ra ngoài. Không có chiếc xe hơi nào cả. Hẳn thở dài nhẹ nhõm.

“Không, tao không làm. Tao đã đưa nó vào lán như mày bảo.”

“Nhưng mày đã không xóa sạch những dấu vết chết tiệt đi, đúng không? Sao mày không làm một dòng để đánh dấu ấy, Blaze? ĐÂY LÀ XE ĂN CẤP. Hoặc là ra đầu thú cũng được. Sao không làm thế đi?”

“Ôi, George...”

“Ôi, George, ôi, George.” Đi ra ngoài quét sạch nó đi.”

“Được rồi.” Hẳn bước về phía cửa ra vào.

“Blaze!”

“Gì cơ?”

“Mặc quần vào đã.”

Blaze cảm thấy mặt mình nóng bừng lên.

“Như là trẻ con”, George nói, giọng nhần nhục - “Người đâu mà khó chơi.”

George biết chịu đựng tất cả. Chỉ tại cuối cùng hẳn đã ra đi và làm hại chàng trai này, đi quá lâu và quá xa. Thế nên hẳn đã chết mà chẳng có gì hay ho để nói. Giờ đây George chết rồi, và tâm trí Blaze đang cố nặn ra những lời lẽ tốt đẹp cho hẳn. George đã chết kể từ trò chơi bắn thủ đó.

Mình phát điên lên vì cố gắng để vượt qua điều này mất thôi, *Blaze nghĩ*. Có ai điên như tôi không!

Nhưng hắn đã mặc quần lót, cẩn thận kiểm tra từng vết bẩn, áo lót, áo sơ mi, và quần nhung kẻ dày. Đôi giày cao cổ Sear ở dưới gầm giường. Áo parca quân đội treo trên tay nắm cửa. Hắn tìm găng tay và cuối cùng thấy chúng trên cái kệ phía trên lò gỗ xiêu vẹo trong bếp đồng thời là phòng khách. Hắn tìm được chiếc mũ lưỡi trai kẻ caro có cái chụp tai liền đội nó lên, cẩn thận xoay cái lưỡi trai lệch sang trái một chút. Rồi hắn đi ra và lấy cái chổi chống ở cửa ra vào.

Bầu trời sáng sữa và rét buốt. Ngay lập tức hắn bị sổ mũi. Một cơn gió mạnh thổi tung bụi tuyết vào mặt khiến hắn co rúm lại. Quá ổn để George sắp xếp mọi chuyện. George đang ở trong nhà ung dung uống cà phê. Giống như đêm qua, đến một quán bia, mặc cho Blaze xoay sở với chiếc xe. Rồi ở đó Blaze sẽ may mắn tìm được chìa khóa ở đâu đó, dưới tấm thảm để chân trên sàn xe hoặc trong ngăn chứa đồ, cũng chẳng nhớ là ở chỗ nào nữa. Đôi khi hắn không nghĩ rằng George là một người bạn rất tốt.

Hắn lấy chổi quét sạch mọi dấu vết, dừng lại vài phút để ngắm nghía chúng trước khi bắt đầu. Mọi thứ gần như hoàn hảo và chẳng ai nhìn thấy cả. Hắn cứ nhìn chiếc xe không mỏi mắt (chẳng có George ở đây nên không sợ hắn giục nhanh lên) rồi lái một đoạn ngắn ra đường, chải sạch các dấu vết.

Blaze quay lại lán. Hắn đi vào trong. Bây giờ trong lán có vẻ đã ấm hơn. Lúc vừa ra khỏi giường thì rất lạnh, nhưng bây giờ có vẻ đã ấm hơn. Cũng bởi vui nữa - cảm giác sẽ thay đổi. Hắn cởi áo khoác, giày, áo sơ mi và ngồi xuống bàn chỉ với áo lót và quần nhung kẻ. Hắn bật đài và rất ngạc nhiên vì đó không phải là bản nhạc rock George đã nghe mà là một bài hát dân ca đang bắt đầu cất lên. Lottera Lynn đang hát rằng *cô gái tuyệt vời của anh sẽ xấu đi*. George sẽ cười và nói gì đó, chẳng hạn “Đúng rồi, em yêu - em có thể xấu đi ngay trước mặt anh.” Và Blaze cũng sẽ cười, nhưng thực ra bài hát đó luôn làm hắn buồn. Rất nhiều bài hát dân ca thường làm hắn cảm thấy buồn.

Khi cà phê đã nóng, hắn nhắc lên và rót hai tách. Hắn cầm một tách pha kem và gọi: “George, cà phê đây, uống đi kéo nguội!”

Không có tiếng trả lời.

Hắn nhìn vào tách cà phê sữa. Hắn có uống cà phê sữa đâu, có chuyện gì thế nhỉ? Thế là thế nào? Có cái gì đó dâng lên trong cổ họng hắn và suýt chút nữa hắn đổ tách cà phê sữa của George ra sân, nhưng rồi hắn lại giữ lại được. Hắn cầm tách và đổ đi. Đó là cách để giữ bình tĩnh. Khi bạn đã thành một chàng trai, bạn phải làm thế để khỏi gặp rắc rối.

Blaze quanh quẩn ở cái lều cho đến quá trưa. Rồi hắn lái chiếc xe ăn cắp đi khỏi đó, bôi tuyết vào giấy đăng ký xe. Đó là một cách khá thông minh. Nó sẽ khiến mớ giấy tờ ấy trở nên khó đọc.

“Mày đang làm gì với cái tên của Thiên Chúa đấy?” - George hỏi từ trong lều.

“Không phải suy nghĩ”, Blaze nói, “Dù thế nào tao vẫn nhớ mày.” Hắn ngồi vào trong chiếc Ford rồi lái ra đường.

“Chưa thật rõ ràng” - George nói, giờ hắn đang ngồi ở ghế sau - Mày đang lái một chiếc xe ăn cắp đấy. Không đúng màu sơn, không đúng biển số, chẳng có gì cả. Mày định đi đâu?”

Blaze không nói gì.

“Mày đang đi đến Ocoma đấy à?”

Blaze không nói gì.

“Ôi, này” - George nói - “Mày đã có đủ mọi thứ để đi chưa?”

Blaze không nói gì. Hắn thộn người ra.

“Nghe tao đi, Blaze. Quay lại đi. Đứng lên mà xem, ở ngoài cửa sổ ấy. Tất cả mọi thứ, toàn bộ.”

Blaze cũng biết là nên như thế nhưng lại không muốn quay trở lại. Tại sao George cứ muốn chỉ đạo mình? Ngay cả khi chết rồi vẫn không ngừng chỉ đạo. Hẳn rồi, đó là kế hoạch của George, hẳn vẫn mơ tưởng tới thành quả lớn. “Chỉ có chúng ta mới có thể biến nó thành hiện thực”, hẳn từng nói thế, nhưng toàn là khi hẳn đang uống hoặc giận dữ, chẳng bao giờ giống như mình đã tin tưởng.

Cả hai đã từng bỏ rất nhiều thời gian vào trò chơi bội tín hai người, và George luôn có vẻ hài lòng với việc những điều hẳn nói lúc đang uống hay hút thuốc không gây ra vấn đề gì. Có thể những thành quả ở Ocoma Heights chỉ là một trò giải trí đối với George, hoặc là cái mà hẳn thỉnh thoảng vẫn gọi là trò thủ dâm tinh thần khi xem những người đàn ông mặc com - lê bàn luận về chính trị trên truyền hình. Blaze biết George rất tinh khôn. Ngay cả lòng mình hẳn cũng chẳng bao giờ chắc chắn.

Nhưng bây giờ hẳn chết rồi, còn lựa chọn gì nữa? Tự mình làm thì Blaze không giỏi. Một lần sau khi George đã chết, Blaze đã mệt nhoài vì trò chơi bội tín. Hẳn đã phải mua vé trước như một đứa con hoang. Hẳn lấy tên một người phụ nữ trong cột danh sách những người đã chết, giống như cách George từng làm, diễn lại bài của George, chìa thẻ vào nhà hát (ở lều có cả một túi cái thứ ấy, trong số các đồ tích trữ). Hẳn phân trần với cô hẳn đã buồn ra sao khi đến muộn, thế nhưng công việc là công việc và hẳn chắc rằng cô có thể hiểu được. Cô đồng ý và mời hẳn vào trong phòng giải lao trong khi cô lấy ví. Hẳn không bao giờ nghi ngờ rằng cô đã gọi cảnh sát. Nếu cô không quay lại chìa súng vào hẳn, có lẽ hẳn cũng vẫn đứng đó đợi cảnh sát đến. Đầu óc hẳn chẳng bao giờ nên hồn.

Nhưng cô đã quay lại với một khẩu súng và chìa vào hẳn. Một khẩu súng ngắn phụ nữ bằng bạc có cán bằng ngọc trai: “Cảnh sát đang trên đường tới”, cô nói, “nhưng trước khi họ tới, tôi muốn anh tự giải thích. Tôi muốn anh nói xem đời sống thấp kém nào đã làm héo mòn một người phụ nữ mà chồng cô ta thậm chí *không chịu nằm yên trong mồi*”

Blaze chẳng quan tâm xem cô muốn hẳn nói gì. Hẳn quay lại và chạy ra cửa ra vào, băng qua hành lang và xuống bằng cầu thang bộ. Khi cần hẳn có thể chạy khá tốt, nhưng sao hẳn lại chậm chạp thế này, hình như hôm đó sợ hãi đã khiến hẳn chậm đi thì phải. Nếu cô gái bóp cò, có thể cô đã bắn trúng gáy hẳn, hay trúng tai, hoặc cũng có thể bắn trượt. Với một chiếc súng lục nòng ngắn như thế thì khó có thể nói trước được điều gì. Những cô đã không nổ súng.

Khi trở về đến lều, hẳn thở không ra hơi và bụng thắt lại. Hẳn không sợ lao tù, không sợ cả cảnh sát - dù biết rằng họ sẽ làm cho hẳn rối tung lên với một mớ câu hỏi, như họ vẫn hay làm - mà hẳn sợ cái nhìn lảng lơ của cô gái xuyên thấu người hẳn. Với cô hình như chẳng có chuyện gì. Họ hầu như không bao giờ nhìn thấu George, còn nếu họ nhìn như vậy, hẳn biết chuyện gì đang diễn ra, và chúng phải chuẩn.

Còn bây giờ. Hẳn sẽ không ra đi, hẳn đã biết rồi và sẽ tiếp tục bằng mọi cách. Có thể hẳn muốn quay trở lại vào đó. Có thể hẳn không muốn buồn bã nữa, giờ đây George đã chết rồi. Để cho người ta phải tự tìm cách kiếm ăn.

Có thể hẳn đang cố gắng để lấy lại thăng bằng, lái chiếc xe ăn cắp qua trung tâm Ocoma Heights. Rồi qua nhà Gerard.

Nhà tuyết ở khu *Nước Anh Mới*, mùa đông trông như một tòa lâu đài băng. Ocoma Heights là một tài sản cổ (George từng nói thế), và các ngôi nhà quả là những di sản. Vào mùa hè bao

quanh chúng là các thảm cỏ, nhưng giờ đây tuyết đã phủ đầy lên cỏ. Mùa đông khắc nghiệt quá!

Nhà Gerard là ngôi nhà đẹp nhất. George gọi nó là *Cục cúrt Mỹ nóng*, nhưng Blaze lại thấy nó đẹp. George kể rằng bọn nhà Gerard đã đầu tư vào tàu thủy, rằng Thế Chiến thứ nhất đã làm giàu cho chúng và Thế Chiến thứ hai đã biến chúng thành thần thánh. Tuyết và ánh mặt trời chiếu thứ ánh sáng lạnh lẽo từ rất nhiều cửa sổ. George bảo có hơn ba mươi phòng. Hắn từng làm việc về máy đo đặc ở *Trung tâm Thung lũng Sức mạnh*. Đó là hồi tháng chín. Blaze lái chiếc xe tải đi mượn, đúng hơn là ăn trộm, hắn nghĩ rằng nếu chúng bị bắt thì cảnh sát sẽ gọi đó là đồ ăn trộm. Mọi người đang chơi bóng vồ trên bờ cỏ. Họ là mấy cô gái, nữ sinh trung học hay đại học gì đó, trông ưa nhìn. Blaze nhìn họ và chờ người ra. Khi George tới và bảo hắn xoay chiếc xe, Blaze nói với hắn về mấy thiếu nữ xinh đẹp đang đi lại phía sau.

“Tao nhìn thấy rồi”, George nói. “Ờ, chúng nó tốt đẹp hơn ai hết. *Cúrt chúng nó không thôi.*”

“Họ xinh đẹp.”

“Ai làm cho mày ngu thế nhỉ?” George buồn rầu hỏi và bắt chéo tay trên ngực.

“Mày đã bao giờ cảm thấy cứng đờ người ra chưa George?”

“Có phải trẻ con đâu mà thế? Mày chỉ giỡn. Thôi đóng chặt cửa vào rồi lái đi.”

Giờ đây nghĩ lại chuyện đó, Blaze mỉm cười. George y như con cáo không với được chùm nho khoác lác với mọi người rằng nho xanh không đáng miệng kẻ phong lưu. Cô Jolison đã đọc cho chúng nghe câu chuyện ấy hồi lớp hai.

Gerard là một đại gia đình. Bao gồm cụ ông, cụ bà Gerard - cụ ông đã tám mươi nhưng vẫn có thể làm một panh[16] Jack mỗi ngày, đó là George nói thế. Rồi ông bà Gerard. Và cả vợ chồng Gerard trẻ nữa. Gerard trẻ chồng là Joseph Gerard III, một người đàn ông còn rất trẻ, mới chỉ hai lăm tuổi. Vợ cậu ta là một phụ nữ Armenia. George bảo cô là người gốc Tây Ban Nha. Thế mà Blaze tưởng chỉ có người Italia mới là người gốc Tây Ban Nha thôi.

Hắn vòng lên phố rồi lượn qua ngôi nhà lần nữa, tự hỏi không biết điều gì khiến hắn có cảm giác như được lấy vợ ở tuổi hai mươi hai. Hắn đi tiếp, rồi quay về. Thế là đủ.

Ngoài Joseph III, ông bà Gerard còn có những người con khác, nhưng họ không quan tâm tới chúng.

Mối quan tâm của họ là đứa bé Joseph Gerard IV. Một cái tên lớn lao cho một đứa trẻ. Khi Blaze và George làm công việc đo đặc hồi tháng chín, nó mới được hai tháng. Hừm, từ tháng chín tới tháng giêng là một - hai - ba - bốn tháng rồi, bây giờ đứa bé đã được sáu tháng. Nó là thằng cháu nối dõi vĩ đại duy nhất của nhà Joe.

“Nếu làm một vụ bắt cóc, mày hãy bắt cóc thằng bé”, George bảo. “Trẻ con không nhận dạng được mày, vì thế mày có thể bắt nó thoải mái. Nó không thể cố trốn thoát hay gửi tín hiệu cho ai cả. Tất cả những gì nó có thể làm là nằm im một chỗ. Thậm chí nó cũng chẳng biết là đã bị bắt cóc.”

Chúng đã ở trong lều, ngồi xem ti vi và uống bia.

“Mày nghĩ họ có thể đồng ý bao nhiêu?”

“Đủ để mày không bao giờ phải lặn lội cả ngày rét cóng đi bán báo đều hay là tập hợp hội Chữ Thập Đỏ nữa”, George trả lời “Thế sao?”

“Nhưng mày sẽ đòi bao nhiêu?”

“Hai triệu”, George bảo, “Một triệu cho tao và một triệu cho mày. Sao tham thế?”

“Tham là chết đấy”, Blaze nói.

“Tham là chết”, George đồng tình. “Đó chính là điều tao đã dạy mày đấy. Nhưng cái gì xứng

đáng với tay thợ, Blaze? Tao đã dạy mày thế nào về việc ấy?”

“Đấy”, Blaze nói.

“Được rồi”, George nói, và nhấm nháp một ngụm bia. “Tay thợ đáng kính đây.”

Thế mà bây giờ hắn ở đây, lái xe quay về túp lều khốn khổ nơi hắn và George đã sống suốt từ khi dạt từ Boston lên, hiện thực hóa các kế hoạch với nhau. Hán tự nhủ có thể hắn sẽ bị bắt, nhưng... hai triệu đô - la! Mày có thể đi đâu đó và không bao giờ phải lạnh lẽo nữa. Còn nếu họ bắt mày? Cùng lắm là họ cho mày vào sống trong tù thôi.

Mà nếu có thể thật thì mày cũng chẳng bao giờ phải chịu giá rét nữa.

Khi đưa chiếc Ford ăn cắp vào trong lán, hắn không quên lau chùi sạch các dấu vết. Việc này chắc sẽ khiến George vui đây.

Hắn làm hai chiếc hamburger là xong bữa trưa.

“Mày đi qua đấy thật đấy à?” George hỏi từ phòng bên.

“Mày đang nằm đấy ư, George?”

“Không, đang giữ thăng bằng và cởi áo khoác. Tao vừa hỏi mày đấy”

“Tao sẽ cố. Mày sẽ giúp tao chứ?”

George thở dài. “Chắc là phải thế thôi. Tao dính vào mày rồi. Nhưng Blaze này,”

“Gì hả George” “Chỉ đòi một triệu thôi nhé. Tham là chết đây”

“Rồi, một triệu thôi. Làm một cái hamburger nhé?”

Không có tiếng trả lời. George lại chết rồi.

CHƯƠNG 3

Đêm hôm đó hắn đã sẵn sàng cho vụ bắt cóc trẻ em, càng sớm càng tốt. George cản hắn lại.

“Mày chuẩn bị làm gì đây?” Blaze đang chuẩn bị khởi động chiếc Ford. Hắn liền ngừng lại.

“Tao sẵn sàng làm việc đó rồi đây George.”

“Làm gì?” “Bắt cóc thằng bé.”

George cười.

“Mày cười cái gì, George?” *Cứ làm như mình không biết gì ấy*, hắn nghĩ.

“Cười mày.”

“Tại sao?”

“Mày sẽ bắt cóc nó ra sao, nói tao nghe xem nào.”

Blaze cau mày. Mặt hắn trở nên xấu xí như mặt một con quỷ “Bằng cách mà chúng ta định làm ấy, tao định thế. Mang nó ra khỏi phòng.”

“Phòng nào?”

“Ờ nhỉ...”

“Mày làm thế nào để vào đó được?”

Hắn nhớ lại phần đó. “Bằng một trong các cửa sổ trên lầu. Các móc cửa khá đơn giản. Mày nhìn thấy rồi đấy George. Đạo bọn mình ở nhà máy điện ấy. Nhớ không?”

“Mang thang đến à?”

“Ờ...”

“Đến khi bắt được thằng bé rồi, mày sẽ để nó vào đâu?”

“Vào ô tô, George à.”

“Ôi ngôn từ chết tiệt của tôi.” George chỉ nói thế khi quá thất vọng và không còn biết diễn đạt thế nào.

“George...”

“Tao biết là mày sẽ đặt nó vào trong cái xe hơi chết tiệt ấy mà, tao không bao giờ nghĩ là mày sẽ ngu xuẩn mang nó về nhà, nghĩa là đưa nó quay lại đây ấy. Rồi mày sẽ làm gì? Sẽ đưa nó đi đâu?”

Blaze nghĩ tới căn lều. Hắn nhìn quanh. “Ờ nhỉ...”

“Thế còn các vú em? Còn bình sữa? Còn thức ăn cho thằng bé? Mày nghĩ là đến bữa nó ăn một cái hamburger và uống một chai bia chắc?”

“Ờ nhỉ...”

“Thôi đi! Mày nói từ ấy một lần nào là tao lộn mửa lên đấy!”

Blaze ngồi xuống chiếc ghế tựa phòng ăn, cúi đầu. Mặt hắn nóng bừng.

“Mà tắt nhạc đi! Giọng của con bé đó cứ như nó sắp trương hết cái ấy của nó ra ấy!”

“Được rồi, “George.”

Blaze tắt radio.

“George!”

Không có tiếng trả lời.

“George, tiếp tục nào, đừng đi mà. Tao xin lỗi.” Hấn cảm nhận rõ mình sợ hãi đến mức nào. Suýt nữa thì vãi cả đái.

“Được rồi”, George lên tiếng, khi mà Blaze gần như tuyệt vọng. “Đây là những gì mày sẽ phải làm. Xác định một mục tiêu nhỏ. Không được lớn. Chỉ một mục tiêu nhỏ thôi. Một cửa hiệu gia đình để chúng ta có thể làm lạc hướng và tuyến 1 sẽ ổn.”

“Ừ!”

“Mày vẫn còn giữ cuộn dây thừng đấy chứ?”

“Ở dưới gầm giường ấy, trong hộp giày.”

“Hãy dùng nó. Và đeo mặt nạ vào, kéo thẳng bán hàng đêm nhận ra mày đấy.”

“Ừ.”

“Đi vào đêm thứ bảy, lúc thật khuya ấy. Một giờ mười chẳng hạn. Họ không cầm tiền, nên mày phải có hai, ba trăm đô - la đấy.”

“Chắc chắn rồi. Nhiều thế!”

“Còn một điều nữa, Blaze ạ”

“Gì nữa, George?”

“Lấy đạn ra khỏi súng đấy, nhớ chưa?”

“Rồi, George, tao biết rồi, tao biết phải xoay sở thế nào.”

“Biết phải xoay sở thế nào, được đấy. Bắn thẳng bán hàng đêm nếu cần, nhưng phải chắc chắn rằng nếu bị làm giấy tờ thì sẽ không vượt quá trang ba Nhà nước và Địa phương đấy nhé.”

“Ừ.”

“Mày là một thằng ngu, Blaze ạ. Mày biết điều đó đúng không? Mày chả bao giờ hết ngu cả. Giá mày bớt ngu đi được một chút thì sẽ tốt hơn đấy.”

“Không đâu, George ạ.”

Không có tiếng đáp lại. Blaze nhóm dậy bật radio. Đến bữa tối hấn quên mất lại sắp cho hai người.

CHƯƠNG 4

Clayton Blaisdell, Jr. sinh ra ở Preeport, Maine. Ba năm sau mẹ nó bị xe tải đâm khi đi ngang qua đường cái với một túi hàng tạp phẩm. Bà chết ngay sau đó. Người tài xế bị say rượu và lái xe không giấy phép. Tại tòa, ông ta nói ông ta rất tiếc. Ông khóc. Ông nói sẽ quay lại AA. Thẩm phán phạt ông ta và cho ông sáu mươi ngày. Clay sống với ông bố, một người chỉ biết uống rượu và cũng chẳng biết gì về AA. Clayton Senior làm việc cho Superior Mill ở Topsham, ở đó ông chạy máy lựa chọn và phân loại. Các đồng nghiệp tổ cáo đã từng thấy ông làm việc này.

Bắt đầu vào lớp một Clay đã biết đọc và nắm được khái niệm của phép tính hai quả táo cộng với ba quả táo mà không hề thấy rắc rối. Cậu lớn hơn số với tuổi, và mặc dù Freeport là một thị trấn phức tạp, cậu không hề gặp khó khăn trên sân chơi, dù rằng hiếm khi thấy cậu không có một cuốn sách cầm trên tay hay cặp dưới nách. Tuy nhiên, bố cậu còn to lớn hơn, và bọn trẻ luôn thấy thú vị khi nhìn thấy những chỗ băng bó vết thương trên người Clay Blaisdell lúc cậu đến trường vào thứ hai.

“Sẽ thật kỳ diệu nếu cậu ta đạt được tầm vóc đó mà không bị thương hay bị giết chết”, một hôm cô Sarah Jolison nhận xét như vậy trong phòng giáo viên.

Điều kỳ diệu đó đã không xảy ra. Một buổi sáng thứ bảy, trong căn hộ tầng hai ở cùng con trai, Clayton Senior lão đảo bước ra khỏi phòng ngủ trong khi Clay đang ngồi bắt chéo chân trên sàn phòng khách, xem phim hoạt hình và ăn bánh táo. “Tao đã bảo mày bao nhiêu lần rồi là đừng ăn cái của khỉ ấy hả?”, Senior hỏi, rồi nhấc nó lên ném nó xuống chân cầu thang. Clay vạng đầu xuống đất.

Bố nó đi xuống, nhấc nó, vác lên tầng trên, và lại ném nó xuống lần nữa. Lần đầu, Clay vẫn còn tỉnh táo. Đến lần thứ hai, nó thấy tối sầm. Bố nó lại đi xuống, nhấc nó, vác lên tầng trên, và nhìn nó. “Mẹ kiếp con chó cái,” ông nói, rồi lại ném nó xuống.

“Đấy”, lão nói với cái đồng mềm nhũn dưới chân cầu thang - cậu con trai đã bất tỉnh của lão. “Nghĩ cho kỹ đi trước khi mày mang cái cục cứt ấy vào phòng khách nhé.”

Bất hạnh thay, Clay chẳng suy nghĩ kỹ được chuyện gì nữa. Nó nằm bất tỉnh ở bệnh viện Portland General ba tuần. Bác sĩ chăm sóc nó đã nói rằng nó sẽ như thế cho đến khi chết, đó chỉ là cuộc sống thực vật. Nhưng rồi thằng bé lại tỉnh dậy. Nó bị nhũn não. Những ngày cấp sách dưới cánh tay của nó đã thành dĩ vãng.

Các nhà chức trách không tin bố Clay khi ông nói rằng thằng bé đã bị thương tích như vậy do ngã cầu thang. Và họ cũng không tin khi ông bảo bốn cái vết bỏng thuốc lá đã sắp lành trên ngực thằng bé là hậu quả của một loại bệnh ngoài da nào đó.”

Thằng bé không bao giờ nhìn thấy căn hộ tầng hai ấy nữa. Nó được chính quyền bảo trợ và được đưa thẳng từ bệnh viện đến thị trấn, ở đó cuộc đời cậu đã thay đổi. Cậu đã tự đứng lên và xếp đặt lại mọi chuyện. Cậu không khóc.

Bố nó làm vài lời cam đoan tại trụ sở cảnh sát Freeport, và tại cả mấy quán rượu ở Freeport. Lão dọa sẽ yêu cầu pháp luật trả lại con cho lão, nhưng lão đã không bao giờ làm điều ấy. Lão nói yêu Clay, có lẽ lão cũng yêu nó đấy, nhưng nếu thế thật, tình yêu của lão là một loại

nọc độc và vết thương. Thằng bé tốt nhất là nên tránh xa lão.

Nhưng cũng chẳng tốt hơn là bao. Trại Helton ở Nam Freeport chỉ hơn một trại trẻ em bất hạnh một chút, và Clay đã có một tuổi thơ thật tội nghiệp ở đó, dù vậy, tình hình cũng khá hơn khi cơ thể cậu hồi phục. Từ đó, ít nhất là nó cũng có thể khiến bọn du côn ngoài sân chơi phải tránh nó cùng mấy đứa trẻ đến xem và cậu bảo vệ tụi nó. Bọn du côn gọi nó là Ngốc, là Quỷ là Kong, nhưng nó không lưu tâm đến mấy cái tên đó, và nó mặc kệ chúng nếu chúng bỏ mặc nó một mình. Chúng thường làm như vậy mỗi khi bị nó đánh thẳng. Nó không hạ tiện, nhưng khi bị kích động nó có thể trở nên rất nguy hiểm.

Những đứa trẻ không sợ nó thì gọi nó là Blaze, và nó cũng tự nghĩ về mình như thế.

Một lần nó nhận được thư bố. Con trai yêu quý, lão viết. Con ổn chứ? Bố vẫn khỏe. Dạo này đó đang làm việc ở hãng xe gỗ Lincoln. Mọi chuyện cũng tốt nếu bọn..., không trộm cắp suýt. à, bố sẽ kiếm một ngôi nhà nhỏ và sẽ đón con về ngay sau khi kiếm được. Con hãy viết thư cho bố, kể bố nghe xem mọi chuyện thế nào còn nhé. Gửi cho bố một tấm ảnh nữa. Ký tên Yêu con, Clayton Blaisdell.

Blaze chẳng có tấm ảnh nào để gửi cho bố, nhưng nó định viết thư - thầy dạy nhạc ngày thứ ba giúp nó, thầy đã chắc chắn như vậy - nhưng không có địa chỉ để hồi âm trên phong bì - một chiếc phong bì nhem nhuốc chỉ đề rất sơ sài là gửi *Clayton Blaisdell JR "Nhà Orfan" FREEPORT MAINE.*

Blaze không bao giờ nhận được tin ông ta nữa.

Trong thời gian Trại Helton bị thu giữ do sa sút, nó ở trong mấy nhà khác nhau. Người ta cho nó ở vừa đủ lâu để giúp họ thu hoạch mùa màng, trông coi nhà cửa. Rồi khi mùa xuân ấm áp tới, họ bảo rằng nó đã phạm lỗi và đuổi nó. Có những lúc thì chuyện đó cũng chẳng qua buồn. Nhưng cũng có những lúc - chẳng hạn như việc ở nhà Bowry với cái trang trại chó khùng khiếm - thì mọi chuyện thật đáng buồn.

Khi Blaze và Trại Helton đã thanh toán xong nợ nần, nó sống lang thang một mình ở khu Nước Anh Mới. Thỉnh thoảng nó cũng hạnh phúc, nhưng không giống như cách nó muốn hạnh phúc, không giống với cách mà nó thấy mọi người hạnh phúc. Cuối cùng thì nó định cư ở Boston (ít nhiều cũng có thể gọi là định cư, vì nó chẳng bao giờ cảm thấy ở đâu lâu), vì ở quê nó cô đơn quá. Có lần khi còn ở quê, nó ngủ trong kho, tỉnh dậy giữa đêm, nó đi ra ngoài ngắm nhìn sao trời, và thấy nhiều sao quá, và nó biết những vì sao kia có trước nó, và sẽ còn ở đó lâu hơn nó, Chuyện ấy vừa đáng sợ, vừa thật kỳ diệu. Có lần khi đang ngồi trên xe đi nhờ, lúc ấy sắp đến tháng mười một, gió thổi khiến quần nó bay phần phật, nó thấy đau lòng vì những gì đã mất, chẳng hạn như cái lá thư không địa chỉ kia. Thỉnh thoảng nó ngược nhìn lên bầu trời mùa xuân và bắt gặp một con chim, nó thấy lòng vui vui, nhưng thường thì nó cảm thấy một cái gì đó trong mình đang tàn phai đi và như sắp tan vỡ.

Cảm giác này thật tệ, *nó tự nhủ*, và nếu mình cứ như thế, mình sẽ chẳng còn nhìn thấy chim chóc gì nữa. *Thế nhưng thỉnh thoảng nó vẫn nhìn thấy tất cả mọi thứ trên bầu trời.*

Ở Boston khá ổn, nhưng đôi khi nó vẫn thấy lo sợ. Thành phố có đến một triệu người, có lẽ hơn, và không ai xa lánh Clayton Blaisdell. Nếu họ có nhìn nó thì chẳng qua cũng chỉ vì nó cao lớn và có một vết sẹo trên trán. Thỉnh thoảng nó có một niềm vui nho nhỏ, và thỉnh thoảng nó lại thấy hoảng sợ. Nó đã cố tạo ra một niềm vui nho nhỏ ở Boston khi nó gặp George Rackley.

Kể từ khi gặp George, mọi chuyện trở nên tốt hơn.

CHƯƠNG 5

Một cửa hiệu gia đình nhỏ, là hiệu Chosen nhanh của Tim và Janet. Các giá hàng chật cứng các bình rượu vang và bia chất trong thùng các - tông. Một thùng ướp lạnh lớn chạy dọc khắp bức tường ra phía sau. Hai trong bốn lối đi giữa các dãy ghế được dành làm chỗ ăn nhanh. Cạnh máy tính tiền đặt một bình trứng muối to bằng một đĩa bé. Hiệu Tim và Janet cũng phục vụ một số thứ thiết yếu như thuốc lá, khăn ăn, xúc xích, sổ tay.

Người bán hàng đêm là một anh chàng mặt rỗ, anh đi học suốt ngày tại cơ sở Portland của Đại học Maine. Tên anh là Harry Nason, anh theo chuyên ngành chăn nuôi. Khi người đàn ông cao lớn có vết sẹo trên trán bước vào lúc một giờ mười, Nason đang đọc một cuốn sách giải trí. Cuốn *Lớn lao và Khó nhọc*. Màn đêm lạnh lẽo buông xuống. Nason định bụng khi nào người đàn ông cao lớn ấy mua hàng xong, anh sẽ đóng cửa hàng và về nhà. Mang quyển sách về và hết trách nhiệm. Anh đang nghĩ rằng cả đoạn về người truyền giáo lang thang và hai bà mợ sùng chắc sẽ hay, thì bỗng người đàn ông cao lớn chìa súng dưới mũi anh và nói: “Tất cả mọi thứ đã vào sổ.”

Nason đánh rơi cuốn sách. Các ý nghĩ rối loạn trong đầu óc. Anh há hốc mồm nhìn khẩu súng. Anh lắp bắp miệng định nói một điều gì đó khôn ngoan. Đại loại là điều gì đó mà những người đang luống cuống có thể nói giống như trên ti vi, để rồi đang luống cuống bỗng trở thành người hùng. Anh thốt lên “Aaaa...”

“Tất cả mọi thứ đã vào sổ”, người đàn ông cao lớn nhắc lại. Vết sẹo trên trán hẳn trông thật đáng sợ. Cảm tưởng như nó sâu đến mức chứa vừa một con ếch.

Harry Nason nhớ lại nguyên xi những điều ông chủ anh dặn nên thực hiện trong trường hợp bị cướp: nộp cho bọn cướp tất cả mọi thứ và đừng tranh cãi gì. Bảo đảm an toàn tuyệt đối. Cơ thể Nason bỗng mềm nhũn ra và dễ bị kích động, như một túi nước đầy. Anh vãi cả nước tiểu. Và ngay sau đó hình như anh vãi cả phân ra.

“Mày có nghe tao nói gì không, thằng này?”

“Aaaa”, Harry Nason đồng ý và đặt tấm biển NGHỈ BÁN lên trên máy tính tiền.

“Cho hết tiền vào một cái túi.”

“Được rồi. Vâng. Chắc chắn rồi.” Anh lần lần những cái túi bên dưới quầy thu ngân và ném gần hết chúng xuống sàn. Rốt cuộc anh cũng tìm cách giữ lại được một cái. Anh kéo ngăn kéo và bắt đầu nhét tiền vào túi.

Bỗng cửa mở và một chàng trai cùng một cô gái, có lẽ là sinh viên, bước vào. Nhìn thấy khẩu súng, họ dừng lại. “Cái gì thế này?” chàng trai hỏi. Anh ta đang hút một điếu thuốc lá nhỏ hờ hai đầu và có một chiếc khuy áo in chữ POT ROCKS.

“Cướp đấy”, Nason nói. “Đừng, làm ơn đừng cản trở ông đây.”

“Được lắm”, chàng trai có cái khuy áo POT ROCK nói. Anh ta bắt đầu cười nhả nhổ. Móng tay anh ta rất bẩn. “Anh chàng xuất sắc đấy.”

Tên cướp quay lại POT ROCKS. “Ví”, hắn bảo.

“Chàng trai”, POT ROCKS nói, không thôi cười nhả nhổ. “Tôi cũng phe với anh đấy. Giá cả

ở đây phải ghi sổ hết... và tất cả mọi người đều biết Tim và Janet Quarles như những cầu thủ cánh phải xuất sắc nhất từ thời Adolf...”

“Đưa ví đây, không tao bắn vỡ sọ.”

POT ROCKS chợt hiểu rằng anh đang ở trong một tình thế khó khăn, chắc chắn đây không phải trong phim. Nụ cười ngạo nghễ biến mất và anh ngừng nói. Vài vết nám nổi bật lên trên đôi má đang tái đi của anh. Anh bèn moi từ trong túi quần jeans ra một chiếc ví Lord Buxton màu đen.

“Lúc cần thì chẳng thấy cảnh sát đâu”, cô bạn gái của anh lạnh lùng nói. Cô mặc một chiếc áo khoác dài màu nâu và đôi giày da đen cao cổ. Màu tóc của cô rất hợp với màu đôi giày, ít nhất là trong tuần này.

“Bỏ chiếc ví vào trong cái túi”, tên cướp ra lệnh. Hắn cầm lấy cái túi. Harry Nason vẫn cứ nghĩ rằng mình có thể trở thành một người hùng lúc đó nếu đánh vỡ đầu tên cướp bằng bình trứng muối khổng lồ. Nhưng tên cướp thì trông như có một cái đầu cứng. Rất cứng,

Cái ví được bỏ vào trong túi.

Tên cướp đi vòng quanh họ và tiến về phía cửa ra vào. Hắn di chuyển rất thạo.

“Đồ con lợn”, cô gái nói. Tên cướp đứng sững lại.

Trong khoảnh khắc ấy cô gái chắc chắn (về sau cô nói với cảnh sát) rằng hắn đang đi vòng quanh, bật lò sưởi, và sắp đặt lại ba người. Sau này, khi khai với cảnh sát, có ba bất đồng với nhau về màu tóc của tên cướp (nâu, đỏ nhạt, hay vàng hoe), về màu da của hắn (đẹp, hồng hào hay tái xám), và về quần áo của hắn (áo vét - tông màu đỏ, áo gió hay áo len), nhưng tất cả họ thống nhất về tầm vóc - cao lớn - của hắn, và những từ hắn nói trước khi đi. Hình như những từ ấy hắn nói với cái ô cửa trống tăm tối thì phải, đúng hơn đó là một lời than vãn:

“Lạy Chúa, George ơi, tao quên mặt nạ rồi.”

Rồi hắn bỏ đi. Chỉ thoáng thấy hắn chạy trong ánh sáng trắng và lạnh của tấm biển hiệu lớn Schlitz choán cả lối vào cửa hiệu, rồi một đầu máy xe lửa ầm ầm lao qua phố. Một lát sau hắn vòng đi. Xe của hắn là một chiếc ô tô mui kín, những chẳng ai trong số họ nhận ra được tên và kiểu của nó. Tuyết bắt đầu rơi.

“Quá đủ để làm cốc bia”, POT ROCKS nói.

“Vào chỗ tủ lạnh mà lấy và về nhà uống”, Harry Nason bảo.

“Được rồi. Chắc không?”

“Chắc chắn là tôi chắc như vậy. Bạn gái anh cũng thế. Mẹ kiếp, chúng ta được an toàn rồi.”

Khi được cảnh sát hỏi, anh nói trước kia anh chưa bao giờ thấy một tên cướp nào như thế.

CHƯƠNG 6

Sáng hôm sau khi Blaze tỉnh dậy thì tuyết đã chất đông trên mái lều và lò sưởi đã tắt. Khi chân chạm xuống sàn, hắn đã buồn tiểu đến thắt bụng. Hắn ba chân bốn cẳng lao vào nhà tắm, co rúm người lại và phì phò thở ra những làn hơi trắng. Nước tiểu hắn dưới áp suất cao phun vồng lên đến ba mươi giây rồi mới từ từ hết. Hắn thở dài, rung rung, xì hơi.

Gió rất to đang gào thét quanh ngôi nhà. Mấy cây thông ngoài cửa sổ phòng bếp nghiêng ngã, lắc lư. Blaze thấy chúng giống như những người đàn bà gầy còm trong các đám tang.

Hắn mặc quần áo, mở cửa sau, chạy quanh đồng gỗ bên dưới mái phía Nam. Đường xe chạy đã đi được. Tầm nhìn xa xuống chỉ còn năm phút[17], có lẽ còn thấp hơn. Hắn thấy rợn rã. Những hạt tuyết tấp vào mặt khiến hắn thấy rợn rã.

Những khúc gỗ dày ở đây là gỗ sồi. Hắn ôm một bó lớn, nặng nề bước vào lều. Hắn mặc áo choàng đốt lò sưởi. Rồi hắn rút dây cà phê vào bình. Hắn mang hai cái tách ra bàn.

Chợt hắn dừng lại, cau mày, Hắn quên mất một điều.

Tiền! Hắn còn chưa đếm tiền.

Hắn bước vào phòng bên. Tiếng George làm hắn giật bắn mình.

“Ồ ồ ồ ồ.”

“George, tao...”

“George, tao là thằng ồ ồ ồ. Mà định nói thế chứ gì?”

“Tao...”

“Thôi. Cứ nói George ời tao là thằng ồ ồ ồ quên đeo mặt nạ”

“Tao đã lấy được t...”

“Nói đi.”

“George, tao là thằng ồ ồ ồ. Tao quên.”

“Quên cái gì?”

“Quên đeo mặt nạ.”

“Bây giờ nói cả câu xem.”

“George, tao là thằng ồ ồ ồ quên đeo mặt nạ.”

“Giờ thì nói thế này. George ời, tao là thằng ồ ồ ồ muốn bị bắt.”

“Không, không phải. Nói láo!”

“Thì đúng là như vậy đấy thôi. Mà muốn bị bắt và vào Shawshank làm thợ giặt. Đó là sự thật, toàn bộ sự thật, chẳng gì cả nhưng là sự thật. Sự thật một trăm phần trăm. Mà ngu như bò ấy. Sự thật đấy.”

“Không, George, không phải, tao thề đấy.”

“Tao đi đây.”

“Không!” Hắn sợ hãi đến nghẹt thở. Như là bị nhét ống tay áo vào mồm để chặn họng. “Không, tao quên mất, tao là thằng ngu, không có mà tao chẳng bao giờ nhớ được phải mua gì.”

“Cơ hội tốt của mày đấy Blaze,” George nói, tiếng hắn vẫn vang lên từ phòng tắm, nhưng có

vẻ đã nhỏ dần. “Mày có thời cơ tốt để được bắt đấy. Tha hồ mà đếm thời gian, mà bóc lịch nhé.”

“Tao sẽ làm tất cả những gì mày bảo. Tao sẽ không sai lầm một lần nữa đâu.”

Im lặng kéo dài. Blaze nghĩ George đã đi. “Có thể tao sẽ trở lại. Nhưng chắc là không đâu.”

“George! George!”

Cà phê đã sôi. Hấn rót một tách rồi đi vào phòng ngủ. Cái bao tiền màu nâu dưới đệm bên phía George. Hấn giữ tiền ra cái khăn trải giường mà hấn quên thay. Ba tháng rồi, từ khi George chết.

Được hai trăm sáu mươi đô-la của cửa hiệu. Và tám mươi đô-la từ cái ví của anh chàng sinh viên. Thừa sức để mua...

Cái gì nhỉ? Hấn định mua gì nhỉ?

Tã lót. Vé vào cửa đây. Nếu bạn muốn bắt cóc trẻ con, bạn phải có tã lót. Cả những thứ khác nữa. Nhưng hấn không thể nhớ được những thứ khác là những gì.

“Ngoài tã lót ra còn những gì nữa, George?” Hấn nói thể với một điệu bộ thoải mái bất ngờ, định sẽ đẩy George đến chỗ phải nói. Nhưng George không bị mắc bẫy.

Có thể tao sẽ trở lại. Nhưng chắc là không đâu.

Hấn lại rút tiền vào cái túi nâu và thay ví của chàng sinh viên cho cái ví đã mòn vẹt, trầy da và đầy vết xước của mình. Ví hấn có hai tờ hóa đơn dính mỡ, một tấm ảnh Kodak đã mờ chụp bố mẹ hấn ôm nhau, và một tấm ảnh cũ nát chụp hấn và thằng bạn thân duy nhất hồi ở Trại Helton là John Cheltzman. Còn có cả tờ nửa đô-la Kennedy may mắn, tờ hóa đơn cũ mua cái khăn choàng (lần hấn và George làm vụ Pontiac Bonneville), và chiếc kính râm đã bị uốn cong.

George nhìn cặp kính râm và mỉm cười. Hơi nheo mắt, vì nắng. Hấn đang mặc quần jean, đi giày cao cổ. Mũ hấn lệch sang bên trái, hấn luôn đội thế. George bảo đó là bên may mắn.

Đã nhiều lần chúng nhận ra giới hạn và dừng lại đúng lúc. Phần nhiều những lần đó, kể cả là những lần khó thực hiện nhất, chúng đều dừng lại được. Chỉ có một số lần do lý trí mách bảo sai, hoặc quá tham lam, hoặc quá sợ hãi, chúng mới không thực hiện được. George gọi đó là những trò thiển cận tự lừa dối mình và hấn cho rằng những do dự trước một quyết định hành động hay không phụ thuộc rất nhiều vào cái nỗi sợ hãi tự kỷ ám thị ấy.

“Tao thích sự đơn giản.” George nói. “Tại sao tao lại thích sự đơn giản hả Blaze?”

“Vì nó không phức tạp!”, Blaze trả lời.

“Ừ nhỉ! Vì nó không phức tạp.”

Trong một lần tự lừa dối mình một cách thiển cận như thế, George mặc một bộ quần áo mà hấn tự cho là “sự sắc sảo lỗi thời” và dạo qua một loạt các quán bar ở Boston mà hấn biết. Những quán bar không trụy lạc nhưng cũng chẳng nghiêm túc. George gọi đó là những quán bar âm đạm. Và cái danh hão của George luôn tự động kéo chân hấn vào đó. Còn Blaze cũng có một đôi lần cân nhắc, cái cân nhắc theo kiểu của Blaze nhưng rồi cũng chẳng đưa ra được một kết luận nào đáng giá cả.

George rất dễ nhận ra những gã đồng tính hoặc những gã lưỡng tính mà hàng tháng thường lui tới đây một đôi lần, với nhẵn cười giấu trong ví. Mỗi gã một nghề khác nhau, gã thì bán bảo hiểm, gã thì là hiệu trưởng, lại cũng có gã là quản trị ngân hàng. George nói rằng đa phần họ đều có một thứ mùi đặc trưng. Hấn cũng rất ân cần với họ. Hấn thường giúp họ mỗi khi xấu hổ và không thổ lộ được với ai. Rồi hấn kể hấn đang ở một khách sạn tốt. Không sang nhưng cũng ở được. Một nơi kín đáo và an toàn.

Hấn ở khách sạn Hoàng đế, không xa khu phố Tàu. Phòng chúng ở có thể thay đổi, nhưng

luôn là phòng cuối dãy và không bao giờ quá gần với phòng người khác.

Blaze ngồi ở hành lang từ phòng ba đến phòng mười một, mặc những bộ quần áo không bao giờ mặc ra phố. Tóc hắn luôn bóng dầu. Hắn ngồi đọc truyện cười trong lúc đợi George, không để ý đến thời gian.

Tài chỉ đạo của George là khi hắn và người khách đi vào, người khách không nóng vội - hào hứng - nhưng không nóng vội. Blaze đợi mười lăm phút rồi sẽ vào.

“Đừng nghĩ đến điều đang diễn ra trong phòng,” George bảo. “Cứ nghĩ như đang ở trên sân khấu. Người chơi là người duy nhất không biết mọi chuyện.”

Blaze luôn dùng bí quyết của mình, bắt đầu diễn những lời đầu tiên: Hank, em yêu, anh rất sung sướng vì đã trở về.” Rồi hắn nổi giận, hắn diễn khá tốt, dù chưa đạt đến trình độ Hollywood: “Chúa ơi, không! Tôi sẽ giết hắn! Giết hắn!”

Rồi hắn ra sức nhấc cái bao hàng ba trăm pound để lên giường, nơi vị khách đang run bắn lên một cách khiếp đảm, lúc đó hắn thường chỉ đi mỗi tất. Cuối cùng George đứng giữa người khách và “anh bạn” tả tơi của mình. Bức tường ngăn mỏng manh như tờ giấy, vị khách nghĩ bụng. Đây là nếu ông ta còn có thể nghĩ được điều gì đó. Và màn kịch bắt đầu.

George: “Dana, nghe tôi nói này, không phải như anh nghĩ đâu.”

Blaze: “Tôi sẽ giết hắn! Tránh ra để tôi giết hắn! Tôi sẽ quăng hắn qua cửa sổ!”

(Những tiếng kêu hãi hùng của người khách – tám hoặc mười tiếng)

George: “Nào, nghe tôi nói đã.”

Blaze: “Tôi sẽ xé toạc hắn ra.”

(Người khách bắt đầu cầu xin)

George: “Không phải. Anh sắp sửa đi xuống hành lang và đợi tôi?”

Đúng lúc đó, Blaze bắt ngờ ra một cú tấn công nửa đối với người khách. George kịp thời cản hắn lại. Blaze liền móc chiếc ví trong túi quần người khách.

Blaze: “Thằng chó, tao có tên và địa chỉ của mày đây rồi, tao sẽ gọi vợ mày!”

Lúc đó, hầu hết những người khách đều quên đi mạng sống của mình và bắt đầu chú tâm vào danh dự thiêng liêng của mình và những người đứng kế bên. Blaze tìm thấy một bí mật, có vẻ là sự thật. Sự thật được tìm thấy trong chiếc ví của người khách. Anh ta nói với George tên là Bill Smith, đến từ Rochelle. Nhưng tất nhiên, anh ta là Dan Donahue, đến từ Brookline.

Trong khi đó, trò chơi lại tiếp diễn; show diễn cần phải tiếp tục.

George: “Đi xuống, Dana yêu quý, xuống cầu thang đi!”

Blaze: “Không!”

George: “Xuống đi, nếu không tôi không bao giờ thêm nói chuyện với anh nữa đâu. Tôi chán ngấy những cơn thịnh nộ và sự ích kỷ của anh rồi đây.”

Đến lúc đó thì Blaze đi, tay nắm chặt chiếc ví trên ngực, lăm bắm đe dọa, ném cái nhìn dữ dằn về phía người khách.

Cửa vừa đóng, người khách chồm lấy George. Anh ta phải có được chiếc ví của mình. Anh ta sẽ làm bất cứ điều gì để lấy lại nó. Tiền thì không vấn đề gì, nhưng quan trọng là giấy tờ. Nếu Sally tìm thấy...rồi Junior nữa! Ôi Chúa ơi, nghĩ đến Junior nhỏ bé...

George trấn tĩnh người khách. Hắn có năng khiếu trong lĩnh vực này. Có thể, hắn nói, Dana có thể có lý do gì đó. Thực ra Dana hầu như chắc chắn là có lý do. Vài phút nữa hắn bình tĩnh lại, rồi George sẽ nói chuyện riêng với hắn. Để tìm hiểu xem lý do tại sao hắn lại thế. Và dĩ nhiên hắn một chút, cái thằng ngu độn ấy.

Blaze, tất nhiên, không ở ngoài hành lang. Blaze ở trong căn phòng tầng hai. Khi George xuống đó, chúng đếm tiền chiến lợi phẩm. Vụ tồi nhất là bốn mươi ba đô-la. Vụ ngon nhất chúng kiếm được năm trăm rưỡi đô.

Chúng để cho người khách có đủ thời gian để sốt ruột và lo lắng. George cho anh ta vừa đủ thời gian. George luôn luôn biết thế nào là đủ. Thật kỳ lạ. Giống như trong óc hắn có lắp một chiếc đồng hồ, và nó cài đặt thời gian phù hợp cho từng đối tượng khác nhau. Rồi hắn trở lại căn phòng ban đầu cùng với chiếc ví và nói rằng Dana cuối cùng cũng đã nghe hắn, nhưng không chịu trả lại tiền. George đã làm tất cả những gì có thể để lấy lại được chỗ giấy tờ. Rất tiếc.

Vị khách không phàn nàn gì về tiền nong. Anh ta vội vàng luống cuống mở ví ra kiểm tra xem có chắc còn giấy phép lái xe, thẻ bảo hiểm Chữ thập Xanh, bảo hiểm xã hội và tranh ảnh trong đó không. Tất cả vẫn còn đó. Cảm ơn Chúa, tất cả vẫn còn đó. Trong cái rủi vẫn còn cái may. Anh ta mặc quần áo, len lén đi ra, chắc hắn đang cầu mong những *quả bóng* của mình sẽ không biến mất.

Trong suốt bốn năm - trước khi Blaze sa ngã lần thứ hai, trò lừa đảo này là số một đối với chúng, và chúng chẳng bao giờ thất bại cả. Thậm chí là chúng chẳng gặp phải chút khó khăn nào. Dẫu không thông minh, song Blaze cũng là một diễn viên tốt. George chỉ là người bạn chân chính thứ hai của hắn, và chỉ cần tỏ ra vẻ người khách đang cố gắng thuyết phục George rằng Blaze không ổn. Rằng Blaze chính là sự hoang phí thời gian và tài ba của George. Rằng Blaze, hơn nữa còn là một kẻ ngu độn, là con vượn, là kẻ phá bĩnh. Có lần Blaze đã tự chứng minh những điều đó, cơn thịnh nộ của hắn trở thành hiện thực. Nếu George đứng tránh sang một bên, có lẽ hắn đã bẻ gãy cả hai cánh tay người khách. Có lẽ đã giết anh ta.

Giờ đây, lúc lắc cặp kính râu trong tay, Blaze cảm thấy trống rỗng quá. Cảm giác giống như khi hắn nhìn lên bầu trời và bắt gặp những vì sao, hay một con chim trên đường dây điện thoại. George đã ra đi và Blaze vẫn còn buồn. Hắn đang rơi vào một tình thế khó khăn và không lối thoát.

Trừ phi hắn gặp được George, còn không hắn phải đủ khôn ngoan để đối diện với những gì đang tới. Trừ phi hắn gặp được George, không thì hắn không được để bị bắt. Cái đó có nghĩa là thế nào nhỉ?

Tã lót nghĩa là gì? Tã lót và những gì nữa? Chúa ơi, những gì nữa?

Hắn rơi vào một trạng thái lơ mơ của ý thức. Sáng hôm đó hắn nghĩ đến tất cả mọi chuyện, chuyện gì đến sẽ đến mà thôi.

CHƯƠNG 7

Hắn đứng trước quầy bán đồ trẻ em trong chuỗi cửa hàng bán lẻ Hager's Mammoth với một vẻ lóng ngóng. Hôm đó, hắn đi một đôi ủng công nhân buộc thít bằng sợi dây da, mặc quần jean và áo vải Flannel bỏ trong quần để lộ ra cái thắt lưng da màu đen to bản cổ tình thắt lệch về phía bên trái. Lần này hắn đã nhớ mang theo một chiếc mũ rộng vành, nhưng không đội mà cầm trên tay. Tiến vào trong căn phòng màu hồng phủ đầy ánh sáng, hắn như có cảm giác vừa hạ cánh xuống một hành tinh riêng của trẻ em bởi tất cả mọi thứ đều bé xiu và lạ lẫm với thói quen sinh hoạt hàng ngày của hắn.

Có rất nhiều phụ nữ ở trong đó một số thì đang mang bầu, một số khác thì mang theo trẻ con. Vài đứa bé khóc thét lên khiến những người phụ nữ quay lại nhìn kẻ thô kệch mới bước vào với một vẻ thận trọng và dò xét như thể hắn có thể nổi xung và tàn phá cái hành tinh trẻ em này bất cứ lúc nào, có thể xé toạc tấm ga trải giường và quăng những chú gấu Teddy văng tứ tung. Đúng lúc đó thì người bán hàng đi tới và Blaze cảm thấy đỡ lúng túng hơn. Hắn không dám hỏi ai trong đám phụ nữ kia về những thứ mình cần mua. Hắn biết khi nào thì mọi người thấy sợ hắn và nơi nào là không dành cho hắn.

Người bán hàng hỏi hắn có cần giúp gì không. Hắn nói có nhưng rồi găng mãi mà chẳng nghĩ ra được điều gì để nói cả và lại giống như mọi lần, hắn lẩn tránh câu hỏi của người bán hàng bằng một câu vô nghĩa mà hắn đã nói thuộc lòng:

"Tôi ở nơi khác đến." Hắn nói và nhếch mép cười, nhe ra cả một hàm răng hung dữ. Người bán hàng mỉm cười với hắn một cách dững cảm. Bà ta chỉ cao tới ngực hắn. "Bà chị dâu tôi mới sinh cháu...trong lúc tôi đi vắng. Và tôi muốn mua một cái gì đó cho cậu bé...Chỉ có thể thôi."

Bà ta ngẩng lên: "Còn tùy thuộc vào tình cảm và quan hệ của anh nữa."

"Tôi không biết!...Tôi...biết...Tôi chẳng biết gì...về đứa bé cả."

"Cháu của anh được mấy tháng rồi?"

"Hả?"

"Con của chị dâu anh ấy!"

"Ồ. Chắc là...khoảng sáu tháng."

"Có lẽ không được thân thiết lắm." Người bán hàng tỏ ra vẻ từng trải. "Nó tên là gì?"

Blaze im lặng trong giây lát rồi thốt lên: "George."

"Một cái tên gốc Hy Lạp đáng yêu."

"Vâng có lẽ thế!"

"Không phải thế sao?" Người bán hàng vẫn giữ nụ cười khó hiểu trên môi: "VẬY CHỊ ẤY ĐÃ CHUẨN BỊ ĐƯỢC NHỮNG GÌ CHO THẲNG BÉ RỒI?"

Lần này thì Blaze lại chủ động: "Tất cả những thứ mà họ đã chuẩn bị đều tạm bợ, chẳng có cái gì tốt cả. Họ đang kẹt tiền mà!"

"Ồ thế à! Như vậy là anh muốn trang bị cho họ từ những cái cơ bản nhất?"

"Vâng, đúng thế."

"Anh thật hào phóng. Tôi nghĩ có lẽ tốt nhất nên bắt đầu từ chỗ ngủ của em bé. Ở đây chúng

tôi có một số loại nôi gỗ rất đẹp.”

Blaze thật sự choáng khi biết cái giá phải trả để có thể nuôi một đứa bé lớn lên và biết đi. Hắn rời quầy bán đồ trẻ em với cái ví gần như lép kẹp.

Hắn mua rất nhiều thứ: một chiếc cũi Dreamland, một chiếc nôi Seth Harney, một chiếc ghế ăn Happy Hippo, một chiếc bàn gấp E-Z, một chiếc chậu tắm, 8 chiếc áo ngủ, 8 đôi tất tay Dri-Day... Hắn không thể tính nổi. Ba tấm trải giường trông như khăn trải bàn ăn, một bộ chăn nôi để đứa trẻ khỏi ngã, một chiếc áo choàng bằng len dài để thấm nước sau khi tắm, một cái mũ, một đôi giày màu đỏ có gắn chuông trên mũi, hai đôi yếm ngực, bốn đôi tất bé xíu mà hắn chẳng thể dứt vừa ngón tay, một bộ bình sữa Playtex Nurser có cái hộp nhựa giống như cái ống đựng ma túy của George, một hộp thức ăn Similac, một hộp bột hoa quả Junior, một hộp bột ăn tối Junior, một hộp bột thức ăn tráng miệng Junior và một bộ đồ ăn của trẻ em.

Những thứ đồ ăn này thật khó nuốt, hắn đã nếm thử khi mang về đến nhà.

Khi những thứ đồ đạc mà hắn chọn được đóng gói và xếp chồng cao dần ở góc quầy, cái nhìn trộm của người phụ nữ đứng tuổi quản lý cửa hàng càng trở nên tò mò và mang nhiều suy luận hơn. Người đàn ông vụng về trong bộ quần áo luộm thuộm theo sau một phụ nữ bé nhỏ hết chỗ này sang chỗ khác, im lặng lắng nghe và im lặng nhặt mua tất cả những thứ mà bà ta giới thiệu. Bà ta tên là Nancy Moldow, một người bán hàng tận tình và chu đáo. Cuối cùng, khi Blaze thanh toán xong, Nancy Moldow để thêm vào đồng đồ của hắn bốn bịch tã giấy Pampers. “Anh là một khách hàng lớn của chúng tôi ngày hôm nay.” Bà ta nói. “Không có lý do gì anh không nhận được quà của cửa hàng.”

“Cảm ơn bà!” Blaze nói. Hắn rất mừng vì món quà khuyến mãi này. Hắn đã quên mất rằng cần phải mua cả tã lót nữa.

Trong khi cậu giúp việc của cửa hàng đang chất đồ lên hai chiếc xe đẩy cho hắn thì Nancy nói: “Lần sau nhớ dắt cháu anh đến đây để được chụp ảnh miễn phí nhé!”

“Vâng, thưa bà!” Blaze lẩm bẩm. Một ánh chớp đèn flash lóe lên trong suy nghĩ của hắn với cái viễn cảnh hắn bị chụp ảnh hồ sơ tội phạm. Viên cảnh sát nói: “Nào, giờ thì quay sang bên kia. Quỳ xuống lần nữa. Chúa ơi, ai nuôi mày lớn để làm những việc bẩn thỉu thế hả?”

“Những bức ảnh chính là lời cảm ơn của chuỗi cửa hàng Hager.”

“Vâng, thưa bà.”

“Ông mua nhiều thứ quá.” Cậu bé giúp việc của cửa hàng nói. Cậu ta chỉ độ hai mươi tuổi, trên mặt vẫn còn mọng những đốm trứng cá của tuổi mới lớn. “Xe của ông đỗ ở đâu?”

“Ở lô màu đen.”

Cậu giúp việc cứ khẳng khẳng xin được đẩy xe hàng tới chỗ ô tô của Blaze, vừa đi vừa cầu nhàu vì những đồng tuyết: “Họ không bao giờ chịu rắc muối ở đây. Ông xem này. Tuyết bám đầy vào bánh xe rồi. Thế nào rồi cũng bị kẹt bánh thôi. Ông cẩn thận không có tuyết bám đầy vào quần đấy. Tôi không muốn phàn nàn, nhưng...”

“Rồi mày sẽ làm gì tiếp theo đây hả anh chàng dũng cảm?” Blaze nghe thấy giọng của George lảng vảng đâu đây. “Ăn thức ăn của mèo trong cái bát của chó hả?”

“Đây rồi!”, Blaze nói. “Xe của tôi đây rồi.”

“Vâng. Ông muốn cho thứ gì vào cốp xe đây, ghế ăn, nôi hay cả hai?”

“Không cho vào cốp, để tất cả ở ghế sau cho tôi.”

Cậu giúp việc tròn mắt. “Ồ, vâng. Nhưng tôi không nghĩ có thể dứt vừa ghế sau. Tôi dám chắc là...”

“Có thể để ở đằng trước nữa. Cậu có thể để cái hộp nôi trên ghế trước, tôi sẽ thắt đai an toàn vào.”

“Sao không để trong cốp. Để ở đó có phải đơn giản hơn không?”

Blaze định nói dối rằng trong cốp chất đồ rồi. Nhưng chợt nghĩ lời nói dối này biết đâu lại tạo ra một rắc rối khác. Giọng của George lại vang lên trong đầu hắn: “Mày nói gì về cái cốp chẳng được. Hoặc là mày nói rằng từ đây về nhà cũng gần, không cần phải cho đồ vào cốp.”

Blaze giơ lên một vật lạ. “Tôi bị mất chùm chìa khóa xe nên dùng tạm cái này.”

“Ồ.” Cậu phục vụ tròn mắt nhìn người đàn ông ít nói và lẩm bẩm. “Đồ lười!”

Cuối cùng thì hai người đàn ông cũng chất được đồ vào kín xe. Blaze ngó vào gương chiếu hậu ở sườn xe bên kia nhưng không thể thấy được không gian đằng sau do một chiếc hộp bìa đã che mất tầm nhìn.

“Xe của ông đẹp quá! Tuy cũ nhưng còn rất tốt.”

“Thật sao?” Blaze nhớ lại câu nói của miệng của George và để thêm: “Cũ người mới ta mà.” Hắn không hiểu lý do tại sao cậu phục vụ vẫn còn đứng đợi.

“Nó sử dụng động cơ nào vậy, 302 à?”

“342.” Câu trả lời của Blaze bật lên một cách tự động.

Cậu phục vụ gật đầu nhưng vẫn đứng đợi.

Blaze nghe thấy giọng của George từ băng ghế sau mặc dù ở đó chẳng còn chỗ nào trống cả: “Nếu mày không muốn nó đứng đấy và làm phiền nữa thì cho nó mấy đồng lẻ để tổng cổ nó đi.”

“Thế à? Được rồi.” Blaze móc ví ra, nghĩ đến việc phải tần tiện khi chi tiêu, rồi miễn cưỡng rút ra một tờ năm đô-la và đưa cho người phục vụ. Cậu ta đút ngay vào túi và nói: “Chúc ông an lành.”

Blaze chui vào xe rồi nổ máy. Cậu phục vụ đã đẩy xe về phía cửa hàng. Đi được một nửa đường, cậu ta dừng lại, quay lại nhìn chiếc xe của Blaze. Có lẽ Blaze không thích cái nhìn này lắm vì sợ rằng cậu ta sẽ nhớ hình dáng của hắn cùng cái xe.

“Đáng lẽ tao phải nhớ cho nó tiền sớm hơn đúng không George?”

George vẫn im lặng không trả lời.

Về tới nhà, hắn tắt xe vào kho rồi dỡ đồ xuống. Hắn lắp cái cũi trong phòng ngủ và kê cái bàn ăn ở kế bên. Hắn lắp ráp tất cả mà chẳng cần đọc hướng dẫn, chỉ cần nhìn hình ảnh trên hộp. Cái nôi thì hắn đặt gần lò sưởi trong nhà bếp. Còn những thứ khác hắn xếp hết trong phòng ngủ.

Sau khi hắn xếp xong, căn phòng có một sự thay đổi rõ rệt, không chỉ là đồ đạc mà dường như không khí của căn phòng cũng đã có một vẻ gì đó rất khác. Dường như những linh hồn đang sắp xếp chỗ ở. Dường như đó không phải là linh hồn của những người sống quanh đây, linh hồn của những người sắp chết mà linh hồn của một kẻ mới đến.

Nó làm cho Blaze cảm thấy lạ lẫm vô cùng.

CHƯƠNG 8

Đêm hôm sau, Blaze quyết định hẳn phải có một biển số hấp dẫn cho chiếc xe Ford đã ăn cắp, vì thế hẳn đã chôm một cặp biển của chiếc Volkswagen trong bãi đỗ xe của cửa hàng tạp phẩm Jiant của Jolly Jim ở Portland. Hẳn đổi những chiếc biển của VW với xe Ford. Phải mất đến hàng tuần hay hàng tháng để chủ chiếc VW nhận ra biển xe của mình là sai, bởi vì số 7 nhỏ dán trên nhãn, nghĩa rằng anh ta không phải đăng ký lại cho tới tháng 7. Phải luôn kiểm tra nhãn đăng ký. George đã dạy hẳn điều như vậy.

Hẳn lái xe tới một cửa hàng giảm giá, cảm thấy an toàn với biển số mới, và biết rằng mình sẽ còn an toàn hơn nữa cho tới khi chiếc Ford mang một màu khác. Hẳn đã mua bốn hộp sơn tự động màu xanh cổ vịt và một súng phun. Hẳn trở về nhà với bộ dạng thảm thương nhưng hạnh phúc.

Hẳn ngồi ăn tối sát bên lò sưởi, đập mạnh chân trên tấm vải lót sàn nhà trong khi Merle Hangard hát “Okie from Muskogee” [18]. Ông già Merle đã thực sự biết cách làm thế nào để thu hút những gã híp-pi lập dị.

Sau khi rửa hết chén đĩa, hẳn kéo dài cuộn băng dính cho tới lán xe và treo một bóng đèn nhỏ qua xà. Blaze rất thích sơn xe. Và xanh cổ vịt là một trong số những màu ưa thích của hẳn. Bạn phải thích cái tên của màu sắc đó. Nó nghĩa là xanh giống như một con chim. Giống như một con chim chiến chiến.

Hẳn quay trở về nhà và lôi ra một đồng báo cũ. Ngày nào George cũng đọc một tờ báo, và không chỉ để cho vui. Đôi khi đọc các bài xã luận làm cho Blaze và nổi giận về những Đảng viên Cộng hòa lỗ mãng ghét người nghèo. Hẳn liên hệ tới vị Tổng thống như là Lờn nguyên rửa trong Nhà Trắng. George là một Đảng viên Đảng Dân chủ, và hai năm trước hẳn đã dán các đề-can hình các ứng viên Đảng Dân chủ trên ba chiếc xe ăn cắp.

Tất cả các tờ báo đều đã cũ, và theo lẽ thường nó có thể khiến Blaze cảm thấy buồn chán, nhưng tối nay thì hẳn quá thích thú với việc sơn chiếc xe. Hẳn bọc giấy lên các cửa sổ và bánh xe. Hẳn dán nhiều miếng băng dính trong suốt lên những chỗ bằng crôm.

Tới chín giờ, hương vị chuối thơm phức của bình sơn phun tràn ngập lán xe, và tới mười một giờ, công việc đã hoàn thành. Blaze xé bỏ các tờ báo và chạm thử vào vài chỗ, tự thán phục thành quả của mình. Hẳn nghĩ mình đã làm rất tốt.

Hẳn đi ngủ, với chút phấn khởi từ việc sơn xe, và khi thức giấc vào sáng hôm sau hẳn bị đau đầu. “George ơ?” Hẳn gọi đầy hy vọng.

Không có tiếng trả lời.

“Tao thất vọng quá, George ơ. Tao nổ tung cả người rồi đây.”

Không có tiếng trả lời.

Blaze cứ rầu rĩ ở nhà cả ngày, tự hỏi xem phải làm gì.

Chàng trai bán hàng đêm đang đọc một cuốn sử thi bỏ túi gọi là Butch Ballerinas thì một chiếc súng lục Colt chìa vào mặt anh. Vẫn khẩu Colt. Vẫn giọng nói rỗng tuếch: “Tất cả mọi thứ trong sổ.”

“Ồ không,” Harry Nason nói “Ôi lạy Chúa.”

Anh nhìn lên. Đứng trước mặt anh là một chiếc mũi tẹt, kiểu rùng rợn Trung Quốc trong một chiếc mặt nạ phụ nữ kéo dài giống như đuôi mũ trượt tuyết.

“Không thưa ông. Đừng nữa mà.”

“Tất cả mọi thứ đã vào sổ. Cho vào trong một cái túi.”

Chẳng có ai tới vào lúc này, và bởi vì đây đang là ngày làm việc, nên trong ngăn kéo có ít tiền hơn.

Gã ăn cướp dừng lại trên lối ra và quay lại. *Bây giờ, Harry Nason nghĩ, Mình sẽ bị bắn đây.* Nhưng thay vì bắn anh, gã ăn cướp nói: “Lần này tao đã nhớ đeo mặt nạ rồi.”

Phía sau tấm mặt nạ, hắn cười ngật nghễ.

Rồi hắn bỏ đi.

CHƯƠNG 9

Khi Clayton Blaisdell, Jr tới Trại Helton, đã có một bà Hiệu trưởng. Cậu không nhớ tên bà ấy, chỉ nhớ mái tóc màu xám của bà, và đôi mắt to màu xám phía sau cặp kính của bà, và những điều bà đọc cho nghe về nhà Bible, rồi lời bà nói khi kết thúc mỗi buổi tập trung buổi sáng: *Hãy là đứa trẻ ngoan, và con sẽ thành đạt*. Rồi một hôm bà không còn ở trong văn phòng nữa, bởi vì bà đã bị đột quỵ. Đầu tiên Blaze nghe mọi người nói Blaze tưởng bà đã có một con cò nhưng rồi cuối cùng nó cũng hiểu ra: đột quỵ. Đó là trận đau đầu mà không thể hết được. Người thay thế bà là Martin Coslaw. Blaze chưa bao giờ quên tên ông ta vì lũ trẻ gọi ông là Thẩm Phán. Blaze không bao giờ quên ông Thẩm Phán vì ông ấy dạy môn Số học.

Môn Số học được dạy ở phòng 7 trên tầng ba, trên đó mùa đông lạnh cóng. Trên tường treo những bức tranh của George Washington, Abraham Lincoln, và Marry Hetton. Làn da Hetton nhợt nhạt và mái tóc đen phủ từ khuôn mặt ra phía sau. Đôi mắt bà sẫm màu đôi lúc nhìn về phía Blaze để buộc tội mọi điều sau khi đèn tắt. Hầu hết là phải câm lặng. Có thể câm lặng suốt cả thời trung học, như ông Thẩm phán đã nói.

Sàn phòng 7 màu vàng, đã cũ và luôn có mùi của nước đánh bóng sàn, mùi khiến Blaze cảm thấy buồn ngủ ngay cả khi hắn hoàn toàn tỉnh táo bước vào. Ở đó có chín chiếc chao đèn sáng lốm đốm tỏa ra ánh sáng yếu ớt, buồn bã trong những ngày mưa. Ở phía trước căn phòng có một chiếc bảng đen cũ dán những áp phích màu xanh với bảng chữ cái viết theo kiểu chữ Palmer – cả chữ in hoa và chữ cái thường. Sau bảng chữ cái là các số đếm từ 0 đến 9, quá đẹp và chúng khiến ta cảm thấy mình thật ngốc nghếch và vụng về. Các bàn học đều bị khắc chông chéo những biểu ngữ và tên họ, hầu hết đã cũ rách do được phủ cát và đánh bóng bao nhiêu lần nhưng chẳng bao giờ xóa sạch được. Chúng đều được chốt chặt vào sàn nhà trên những chiếc đĩa bằng sắt. Mỗi bàn có một lọ mực. Lọ nào cũng đầy mực Carter. Làm đổ mực bạn sẽ bị phạt, đứng trong phòng vệ sinh. Để dây vết gót giày đen lên sàn màu vàng phòng học, bạn cũng được nhận một roi da. Gian dối trong lớp bạn được nhận một roi da, chỉ có gian dối trong lớp bị gọi là Học trò cá biệt. Roi da còn được áp dụng cho nhiều thứ vi phạm nữa. Martin Coslaw rất tin vào roi da và cái Mái chèo. Cái Mái chèo của Thẩm Phán đáng sợ hơn tất cả mọi thứ trong Trại Helton, thậm chí hơn cả ông Ba bị trốn dưới giường của lũ trẻ nhỏ. Cái Mái chèo thực ra là một cái bàn xẻng khá mỏng. Thẩm Phán đã khoan vào nó bốn cái lỗ để giảm sức cản của không khí.

Ông đã từng là một tay chơi bowling trong đội The Falmouth Rocker, và thỉnh thoảng vào thứ sáu ông ta lại mặc chiếc áo chơi bowling tới trường. Chiếc áo màu xanh thẫm và có in tên ông – Martin – bằng những chữ viết màu vàng phía trên túi ngực. Blaze thấy những chữ cái đó hầu như (nhưng không hoàn toàn) giống chữ viết kiểu Palmer. Thẩm Phán bảo rằng trong bowling cũng như trong cuộc sống, cứ chần chừ giữ bóng thì nó sẽ bật lại. Cánh tay phải ông rất dẻo dai nhờ giữ bóng và ném bóng, và khi ông giơ ra cho ai đó chiếc dây da với cái Mái chèo thì thật kinh khủng. Khi nào ông nghiêng rằng nghiêng lợi thực thi hình phạt Mái chèo với cậu bé nào trót là học sinh cá biệt thì phải biết. Đôi khi ông nghiêng rằng nghiêng lợi mạnh đến như muốn từa máu, và có lúc một cậu bé ở Trại Helton đã gọi ông là Dracula[19] thay vì là Thẩm

Phán, nhưng rồi sau đó bọn trẻ không thèm nhìn mặt nó nữa. Dù là đồng bọn, không đứa nào được đổi cái tên hay họ chúng đã đặt như vậy.

Martin Coslaw bị tất cả các cậu bé trong trại Helton ghét và sợ, nhưng không ai ghét và sợ ông ta hơn Blaze. Blaze rất kém môn Số học. Nó phải cố gắng lắm mới trả lời được câu hỏi hai quả táo cộng với ba quả táo bằng bao nhiêu, còn phép cộng một phần tư quả táo với một nửa quả táo thì quá xa vời đối với nó. Với nó, táo chỉ để ăn mà thôi.

Chính thời gian học Số học cơ bản đã kéo Blaze vào trò lừa gạt đầu tiên, dưới sự giúp đỡ của thằng bạn John Cheltzman. John gầy gò, xấu xí, lóng ngóng và trông rất đáng ghét. Cái vẻ đáng ghét cũng không mấy khi hiện ra, nó được giấu sau cặp kính dày dán chặt vào mắt, vẻ đần độn và tiếng cười khằng khặc quê mùa của nó. Nó là mục tiêu tự nhiên của những tên lớn hơn, khỏe hơn. Chúng đánh nó suốt. Mặt nó mùa xuân và mùa thu thì chúng bôi nhọ, mùa đông thì chúng lấy tuyết xoa vào. Áo nó thì chúng xé toạt hết ra. Chẳng mấy khi nó thoát ra khỏi những vụ như vậy mà không có vài cái khăn ướt. Nó lau vết nhọ hay tuyết đi, gấp cái vạt áo rách vào, hoặc vừa cười khằng khặc bỏ đi vừa chùi cái mặt lừa đang đỏ lựng lên, trông thật đáng ghét. Còn về trí óc. Nó là đứa giỏi của lớp – khá giỏi, nó chẳng làm thế nào khác được, chẳng mấy khi nó không đạt điểm trên B. Và vì vậy mà không được ưa. Đối với bọn trẻ ở Helton, điểm A nghĩa là rất lố bịch. Nếu không nói là đáng bị ăn đòn.

Blaze đang dậy thì. Mười một, mười hai tuổi, nó chưa lớn hẳn, nhưng đang bắt đầu dậy thì. Nó đã to cao bằng mấy đứa lớn. Và nó không tham gia đánh nhau hay chơi trò ném khăn trên sân. Một hôm nó đang đứng cạnh hàng rào phía cuối sân chơi, chẳng làm gì mà là để xem những dây đèn nhấp nháy trên cây, thì John Cheltzman đi tới. Nó đưa ra cho Blaze một đề nghị.

“Kỳ này mày lại phải tái ngộ Thẩm Phán rồi”, John nói, “Lại phân số nhé.”

“Tao ghét phân số lắm”, Blaze bảo.

“Tao sẽ làm bài tập về nhà hộ mày nếu mày đừng có cao giọng với tao nữa. Tao sẽ không làm bài tốt đến độ ông ấy có thể nghi ngờ và mày bị phát hiện, nhưng đủ để mày qua được. Mày sẽ không phải đứng phạt.” Đứng phạt không đến nỗi như ăn roi da, nhưng cũng rất tệ. Phải đứng trong góc phòng 7, úp mặt vào tường. Không được nhìn đồng hồ.

Blaze ngẫm nghĩ về ý kiến của John Cheltzman, rồi lắc đầu. “Ông ta sẽ biết. Tao sẽ bị gọi lên để trả lời miệng. Và ông ta sẽ biết.”

“Mày chỉ nhìn quanh phòng học như là mày đang nghĩ,” John bảo. “Tao sẽ lo cho mày.”

Và John đã làm thế. Nó viết đáp số bài tập ở nhà ra và Blaze chép chúng lên bảng, cố gắng cho những con số thật giống kiểu chữ Palmer. Có đôi lần Thẩm phán gọi nó lên, nó nhìn lơ đãng quanh lớp, và Martin Coslaw thấy tất cả đều bình thường, đứa nào chẳng thể khi bị gọi lên. Trong lúc nhìn quanh, nó dùng mắt ở John Cheltzman đang ngồi sụp xuống và đặt tay lên ghế. Nó sẽ dùng ngón tay để ra hiệu con số đáp án. Nếu là phân số, John sẽ nắm tay lại. Rồi mở ra. Nó làm thế nhanh như chớp. Bàn tay trái sẽ chỉ tử số. Bàn tay phải là mẫu số. Nếu mẫu số lớn quá số 5, Johnny lại nắm tay lần nữa rồi dùng cả hai bàn tay để ra hiệu. Blaze không gặp khó khăn gì với tất cả những tín hiệu đó – những thứ thực ra còn phức tạp hơn cái mà nó cần trả lời.

“Nào, Clayton?” Thẩm Phán lên tiếng. “Cả lớp đang đợi em đấy.”

Và Blaze trả lời: “Một phần sáu ạ.”

Không phải lúc nào nó cũng cần phải đúng. Khi Blaze kể chuyện này cho George, George gật gù: “Trò lừa đảo đó hay đấy! Thế khi nào thì nó mới chấm dứt?”

Trò đó chấm dứt ba tuần trước khi kết thúc học kỳ, và khi Blaze nghĩ ngợi về nó – nó đã

nghĩ được rằng trò ấy chỉ tổ làm mất thời gian và đó là một việc khó – nó cho rằng Thẩm Phán chắc là phải nghi ngờ về sự tiến bộ đáng ngạc nhiên của Blaze. Nó không muốn như vậy nữa. Chẳng khác gì tự buộc dây thừng vào cổ mình.

Trong kỳ thi vấn đáp, bất ngờ Blaze trượt với điểm không tròn trĩnh. Toàn bộ các câu hỏi đều là về phân số. Thực ra các câu hỏi đều được đặt ra với mục đích và chỉ một mục đích mà thôi, đó là lật tẩy Clayton Blaisdell, Jr. Bên dưới điểm Không là một dòng ghi chú nguệch ngoạc bằng mực đỏ tươi. Blaze chẳng đọc được đành mang đến hỏi John.

John đọc dòng chữ. Lúc đầu nó không nói gì. Rồi sau đó nó bảo Blaze: “Dòng chữ này nói rằng ‘John Cheltzman sắp giành lại được thế thắng’.”

“Cái gì? Hử?”

“Nó viết rằng: Bốn giờ lên văn phòng gặp tôi để tường trình.”

“Về cái gì?”

“Tại vì chúng mình đã quên bém mất các bài kiểm tra”, John trả lời. Rồi nó bảo “Không, *mày* không quên. Là *tao* quên. Bởi vì tất cả những gì tao nghĩ được là làm thế nào để bọn Blutos lấy thịt đè người đừng đánh tao nữa. Bây giờ thì mày sẽ đánh tao, Thẩm Phán sẽ cạo lông tao và rồi lũ Blutos lại hạ tao tiếp. Chúa ơi, ước gì tao chết đi được.” Rồi nó làm ra vẻ như nó đang chết đi.

“Tao sẽ không đánh mày.”

“Không á?” John nhìn nó với ánh mắt không biết có nên tin hay không.

“Mày sẽ không làm bài kiểm tra cho tao, được không?”

Văn phòng của Martin Coslaw là một phòng khá rộng có gắn tấm biển HIỆU TRƯỞNG trên cửa ra vào. Trong phòng có một cái bảng đen nhỏ treo đối diện với cửa sổ. Cửa sổ nhìn ra sân trường Helton tối tăm. Tấm bảng đen chỉ có các vết phấn – Blaze nhìn thất vọng – và các phân số. Khi Blaze bước vào thì Coslaw đã ngồi sau bàn làm việc. Ông ta có vẻ đang cau có vô cớ. Và Blaze lại cho ông cái cớ để mà cau có. “Gõ cửa”, ông ta nói.

“Gì ạ?”

“Quay lại và gõ cửa”, Thẩm Phán nhắc lại.

“Ồ.” Blaze quay ra, gõ cửa, và bước vào.

“Cám ơn.”

“Dạ.”

Coslaw nhìn Blaze một cách cau có. Ông lấy ra một cái bút chì và bắt đầu gõ nó lên bàn. Một cái bút chì màu đỏ nhạt. “Clayton Blaisdell, Jr.”, ông nói, và ra chiều ngẫm nghĩ, “Tên thì dài mà óc thì ngắn.”

“Các bạn gọi em là...”

“Ta không cần biết các bạn gọi cậu là gì, trẻ con chỉ là con dê non, chỉ toàn nói những thứ tiếng lóng ngốc nghếch, ta không quan tâm đến những lời đó và những ai sử dụng nó. Ta là thầy giáo dạy Số học, nhiệm vụ của ta là chuẩn bị cho những chàng trai trẻ như cậu bước vào trường trung học – nếu có thể chuẩn bị được – và dạy cho chúng phân biệt được đúng sai. Nếu trách nhiệm của ta chỉ dừng lại ở việc dạy Số học – mà thỉnh thoảng ta cũng mong thế, ta thường xuyên mong như thế – thì sẽ không có tình huống này, nhưng ta còn là Hiệu trưởng, vì thế còn phải dạy điều đúng điều sai, *quod erat demonstrandum*. Cậu có biết *quod erat demonstrandum*

nghĩa là gì không, ngài Blaisdell?

“Không”, Blaze trả lời. Tim nó như ngừng đập và nó cảm thấy nước đang trào lên trong mắt mình. Nó lớn hơn so với tuổi nhưng lúc này nó thấy mình quá bé. Bé và đang ngày càng bé dần đi.

“Không, và sẽ không bao giờ, bởi vì ngay cả nếu cậu có đang học năm thứ hai ở trường trung học – mà điều này thì ta không tin lắm – cậu cũng chẳng bao giờ tiếp cận được với môn Hình học thay vì ngồi uống nước ở cuối hội trường.” Thảm Phán đan chéo các ngón tay và đu đưa người trên ghế. Chiếc áo bowling treo trên tựa ghế cũng đu đưa theo người ông. “Nó có nghĩa là, *điều đó đã được chứng minh*, ngài Blaisdell ạ, và điều mà tôi đã chứng minh được qua kì thi vấn đáp vừa rồi là: cậu là một tên gian dối. Kẻ gian dối không phân biệt được đúng và sai. *QED, quod erat demonstrandum*. Và vì thế, xử phạt.”

Blaze dán mắt xuống sàn. Nó nghe thấy tiếng mở ngăn kéo. Có cái gì đó được lấy ra rồi ngăn kéo trượt vào, đóng lại. Chẳng cần phải nhìn nó cũng biết cái mà Thảm Phán đang cầm trên tay là cái gì.

“Ta ghét cay ghét đắng những tên gian dối”, Coslaw nói, “nhưng ta hiểu những thiếu thốn về tinh thần của cậu, Blaisdell ạ, và ta còn hiểu rằng có một kẻ còn tồi tệ hơn cả cậu trong tình huống nhỏ này. Đó là kẻ đã nhồi nhét âm mưu đó vào cái đầu óc u tối đầy triển vọng của cậu rồi sau đó tiếp tay cho cậu. Cậu hiểu ý ta chứ?”

“Không”, Blaze đáp.

Giọng Coslaw rít qua kẽ răng nghe sồn cả gai ốc. Ông ta nắm chặt cái Mái chèo một cách rất cương quyết.

“Ai đã làm bài tập cho cậu?”

Blaze không nói năng gì. Còn ba hoa được gì nữa. Tất cả các truyện tranh, chương trình ti vi và phim truyện đều chỉ nói một điều như nhau. Không được ba hoa. Đặc biệt về người bạn duy nhất của mình. Và có vài điều. Vài điều cần cố gắng để diễn đạt ra.

“Thầy không phải phạt em đâu ạ”, cuối cùng nó nói.

“Ồ”, Coslaw nhìn nó đầy vẻ ngạc nhiên. “Cậu vừa nói thế đấy à? Và tại sao lại thế, hả ngài Blaisdell? Giải thích đi nào, ta tò mò rồi đấy.”

Blaze không hiểu những lời lẽ lớn lao ấy, nhưng nó hiểu cái nhìn đó. Suốt đời nó bị cái nhìn đó ám ảnh.

“Thầy chẳng quan tâm đến việc dạy em. Thầy chỉ muốn làm cho em cảm thấy bé nhỏ, và làm tổn thương ai cản trở thầy làm việc đó. Thầy sai rồi. Thầy không thể phạt em khi chính thầy mới là người sai.”

Ánh mắt Thảm Phán không còn ngạc nhiên nữa. Bây giờ nó chuyển sang giận dữ. Giận dữ đến nỗi cả mạch máu lên trên trán. “Ai đã làm hộ bài tập cho cậu?”

Blaze lặng thinh.

“Trong lớp cậu đã làm thế nào để trả lời được câu hỏi? Chuyện đó là thế nào?”

Blaze vẫn lặng thinh.

“Có phải Cheltzman không? Ta tin chắc đó là Cheltzman.”

Blaze không nói gì hết. Bàn tay nó siết chặt lại, run lên. Nước mắt nó trào ra, nhưng nó không nghĩ đó là những giọt nước mắt mặc cảm.

Coslaw cầm Mái chèo bằng một cánh tay phang vào Blaze. Nó kêu răng rắc như tiếng một khẩu súng nhỏ. Đây là lần đầu tiên Blaze bị thầy giáo đánh mà không phải do ngu dốt. Ngày bé

thỉnh thoảng nó có bị véo tai và một hai lần bị búng mũi. “*Trả lời ta đi, đồ con nai ngu độn!*”

“Khốn kiếp!”, Blaze bật khóc, những cảm xúc không thể tả nổi như muốn vỡ òa ra. “Khốn kiếp, khốn kiếp!”

“Đến đây”, Thẩm Phán nói. Mắt ông trợn lên rất đáng sợ. Cánh tay cầm Mái chèo trở nên trắng nhợt ra. “Đến đây, đồ rác rưởi.”

Rồi vì cơn thịnh nộ đang dâng lên và vì dấu sao cũng chỉ là một đũa trẻ, Blaze bỏ đi.

Hai mươi phút sau, khi nó bước ra từ phòng Thẩm Phán, nó cảm thấy nghẹt thở và đổ cả máu cam, nhưng mắt vẫn ráo hoảnh và miệng mím chặt, nó đã trở thành một giai thoại của Trại Helton.

Nó đã hoàn thành môn Số học. Suốt tháng mười và gần hết tháng mười một, thay vì phòng 7, nó học ở phòng 19. Đối với Blaze thì điều này rất hay. Hai tuần trước đó nó được nghỉ ngơi thoải mái và điều đó thật tuyệt.

Một ngày cuối tháng mười một, nó lại được gọi lên văn phòng thầy Hiệu trưởng Coslaw một lần nữa. Một người đàn ông và một phụ nữ trung tuổi đang ngồi trước tấm bảng. Blaze thấy họ có vẻ khô khan. Trông như họ có thể bị thổi bay trong cơn gió cuối thu như những chiếc lá.

Thẩm Phán ngồi phía sau bàn làm việc. Không thấy chiếc áo bowling của ông đâu. Căn phòng hơi lạnh vì cửa sổ mở để đón ánh sáng từ những tia nắng tháng mười một yếu ớt. Ngoài việc say mê môn bowling, Thẩm Phán còn là một người bạn cởi mở. Người đàn ông khô khan bận một bộ com-lê màu xám, áo có độn vai và thắt cà vạt. Người phụ nữ khô khan thì mặc áo khoác len và áo cánh trắng bên trong. Tay cả hai người đều hằn những tĩnh mạch. Tay người đàn ông thì chai sạn, còn tay người phụ nữ thì nứt nẻ và đỏ ửng.

“Thưa ông bà Bowie, đây là cậu bé mà tôi đã nói. Bỏ mũ xuống, cậu Blaisdell.”

Blaze bỏ chiếc mũ lưỡi trai Red Sox xuống.

Ông Bowie nhìn nó soi mói. “Cậu ta lớn đấy. Thầy bảo mới mười một tuổi thôi sao?”

“Tháng sau là mười hai tuổi rồi. Cậu ấy sẽ có ích cho ông bà đấy ạ.”

“Cậu ta không bị bệnh gì chứ?”, bà Bowie hỏi. Giọng bà cao và the thé. Nghe như nó được phát ra từ bộ ngực đồ sộ đang nhô lên sau chiếc áo khoác len như một đợt sóng ở bãi biển Higgins. “Không bị bệnh lao hay bệnh gì đấy chứ?”

“Cậu ấy đã được kiểm tra”, Coslaw nói. “Tất cả các chàng trai của chúng tôi đều được kiểm tra thường xuyên. Theo yêu cầu của chính quyền.”

“Cậu ta có chặt củi được không, đó là điều tôi muốn biết”, ông Bowie nói. Mặt ông ta gầy hốc hác như khuôn mặt một nhà thuyết giáo thất bại trên truyền hình.

“Chắc chắn là có chứ”, Coslaw trả lời. “Tôi chắc chắn rằng cậu ấy có khả năng làm những việc nặng nhọc. Những việc *chân tay* nặng nhọc, ý tôi là thế. Cậu ta dốt Số học lắm.”

Bà Bowie mỉm cười. Toàn là môi, chẳng thấy răng đâu. “Tôi sẽ tính toán xem.” Bà quay lại phía ông chồng “Hubert nhỉ?”

Ông Bowie ngẫm nghĩ, rồi gật đầu “À, ừ.”

“Thôi ra ngoài nào, chàng trai trẻ Blaisdell”, Thẩm Phán nói. “Tôi sẽ nói chuyện với cậu

sau.”

Và thế là, không cần phải nói thêm lời nào nữa, Blaze trở thành một đứa trẻ được giám hộ của nhà Bowie.

“Tao không muốn mày đi”, John nói. Nó ngồi trên chiếc giường cạnh giường của Blaze nhìn Blaze nhét đồ đạc cá nhân của nó vào một chiếc túi có khóa. Hầu hết mọi thứ, cả chiếc túi kéo khóa ấy, đều là do Trại Helton phát cho.

“Tao rất tiếc”, Blaze bảo, nhưng thực ra nó chẳng tiếc, hay nói đúng hơn là nó không hoàn toàn tiếc – nó chỉ ước gì Johnny có thể đi cùng mình.

“Rồi bọn họ sẽ lại đánh tao ngay sau khi mày bước chân đi. Ai cũng đánh.” Mắt John đảo ngang dọc nhanh như chớp, rồi nó nặn một cái mụn mới nổi bên mũi.

“Không, không sao đâu.”

“Có đấy, mày thừa biết mà.”

Blaze cũng biết như vậy. Nó còn biết rằng nó chẳng làm gì được trong chuyện này. “Tao phải đi thôi. Tao hết tuổi ăn bím rồi.” Nó cười với John. “Thật nực cười.”

Chuyện này với Blaze xem ra rất hài hước, nhưng John thì không cười. Nó tiến đến và nắm thật chặt lấy cánh tay Blaze, như muốn khắc sâu từng đường gân thớ thịt của nó vào trí óc. “Mày sẽ chẳng bao giờ quay về nữa.”

Nhưng Blaze sẽ lại quay về.

Nhà Bowie đến đón Blaze bằng một chiếc xe Ford được mông má lại vài năm trước trông rất kỳ cục. Trong cabin có chỗ cho ba người, nhưng Blaze ngồi ở phía sau. Đầu óc nó trống không. Hình ảnh Trại Helton nhạt nhòa dần rồi biến mất, nó cảm thấy một nỗi hân hoan lan tỏa trong tâm hồn.

Họ sống trong một trang trại chăn nuôi rất rộng lớn ở Cumberland, một phía giáp với Falmouth, phía còn lại giáp với Yarmouth. Ngôi nhà nằm trên một con đường không lát đá và ngập trong bụi đường. Chẳng sơn vẽ gì cả. Phía trước có tấm biển CHÓ CÔLI NHÀ BOWIE. Bên trái ngôi nhà là một khu nuôi chó có hai mươi tám con chó Côli chạy và sữa ăng ăng suốt ngày. Có vài con bị ghẻ, lông rụng từng mảng trơ cả da non màu hồng lấp ló những con rận đang hút máu. Bên phải ngôi nhà là đồng cỏ nuôi gia súc um tùm. Phía sau đó có một chuồng nuôi bò rộng mênh mông và cũ kỹ. Ngôi nhà nằm trên khu đất rộng bốn mươi mẫu. Phần lớn diện tích đất là dùng để trồng cỏ, ngoài ra có bảy mẫu là trồng cây lấy gỗ.

Khi tới nơi, Blaze nhảy xuống từ chiếc xe tải với cái túi kéo khóa trong tay. Ông Bowie đưa nó đi. “Ta dành việc cho cháu đây. Cháu có muốn bồ cùi không?”

Blaze nháy mắt với ông ta.

Ông Bowie chỉ về khu nuôi gia súc. Một dãy chuồng nối tiếp nhau, theo hình zíc zắc, tạo thành một cái sân trước cho ngôi nhà. Gỗ mới đốn xếp thành một đống áp vào bức vách một cái chuồng. Cây thì gỗ thích, cây thì gỗ thông, sắp chảy ra đông đặc trên thân gỗ. Phía trước đống gỗ là một thớt gỗ lâu ngày sần sùi với một cái rìu bị chôn chặt vào đó.

“Cậu có muốn bồ cùi không?”, Hubert Bowie nhắc lại.

“Ồ”, Blaze trả lời. Đây là tiếng đầu tiên mà nó nói với họ.

Ông bà Bowie nhìn nó đi tới thót gỗ và nhấc cái rìu ra. Nó nhìn cái rìu rồi đặt xuống cạnh súc gỗ. Chợt lũ chó chạy tới và sữa ầm ỉ không ngớt. Con Côli nhỏ nhất lại là con to mồm nhất.

“Được chứ?”, ông Bowie hỏi.

“Thưa ông, cháu chưa bổ củi bao giờ.”

Ông Bowie ném cái túi xuống đất rồi đi tới đặt một khúc gỗ thích lên cái thót. Ông nhổ nước bọt vào một bàn tay, xoa xoa hai bàn tay vào nhau rồi nhấc cái rìu lên. Blaze quan sát rất kỹ. Ông Bowie chém lưỡi rìu xuống. Khúc gỗ vỡ làm đôi.

“Đấy”, ông ta nói, “thành hai miếng ván rồi nhé.” Ông giơ cái rìu: “Đến lượt cậu.”

Blaze cặp cái rìu vào giữa hai chân, nhổ nước bọt vào một bàn tay rồi xoa hai tay vào nhau. Đang định giơ rìu lên thì nó nhớ ra là chưa đặt khúc gỗ nào lên thót. Nó đặt một khúc lên, nhấc rìu lên rồi phang xuống. Miếng gỗ vỡ thành hai tấm ván găm giống như ông Bowie làm. Blaze rất khoái chí. Nó nằm dài xuống đất, tai phải rung lên vì được một bàn tay khô ráp của ông Bowie đập đập cổ vũ.

“Làm thế để làm gì ạ?”, Blaze ngược mắt lên hỏi.

“Không biết bổ củi thế nào”, Bowie nói. “Và trước khi cậu nói ra điều đó thì đấy không phải là khuyết điểm của cậu, cả của tôi nữa. Còn bây giờ cậu thích bổ củi rồi đấy.”

Phòng nó là một phòng nhỏ xây thêm trên tầng ba của trang trại. Trong phòng có một cái giường và một cái bàn làm việc, ngoài ra chẳng còn gì khác. Có một ô cửa sổ. Từ đó nhìn ra, mọi thứ uốn lượn và méo mó. Ban đêm trong phòng khá lạnh, và càng lạnh hơn về sáng sớm. Blaze chẳng bận tâm về chuyện đó, nhưng nó thắc mắc về vợ chồng Bowie. Nó cứ suy nghĩ suốt về họ. Suy nghĩ mãi thành ra không thích. Rồi không thích biến thành ghét. Ác cảm cứ dần dần lớn lên. Lớn lên theo một cách riêng. Một thứ ác cảm không pha trộn.

Mùa thu và mùa đông năm đó nó chỉ được một đồng gỗ lớn. Ông Bowie ra sức dạy nó vắt sữa, nhưng Blaze chẳng làm được việc đó. Ông Bowie bảo tay nó cứng quá. Lũ bò cứ lồng lên mặc dù nó đã cố gắng thật nhẹ nhàng chúm những ngón tay vào quanh vú chúng. Rồi sự tức giận của chúng truyền sang cả nó. Sữa nhỏ giọt chậm chậm rồi ngừng luôn. Ông Bowie không bao giờ bạt tai hay cốc đầu nó vì chuyện đó. Ông không có máy vắt sữa, ông bảo nhà DeLaval lúc đầu cũng dùng cái thứ ấy, nhưng rồi phải công nhận rằng vắt sữa bằng tay là cả một tài năng. Và vì vậy, không có tài vắt sữa thì cũng chẳng đáng chê trách hơn là không có tài viết cái mà người ta vẫn gọi là thơ.

“Cậu có thể bổ củi, hãy nghĩ mà xem”, ông ta nói, không cười. “Rồi cậu sẽ trở thành tài năng trong lĩnh vực ấy.”

Blaze bổ củi và mỗi ngày bốn năm lần mang vào chất đầy thùng củi trong bếp. Có một cái bếp dầu, nhưng từ hồi tháng hai đến giờ Hubert Bowie không dùng đến nó nữa, vì giá dầu Số 2 quá cao. Hồi tuyết còn rơi, Blaze còn phải xúc tuyết cho quãng đường dài 90 foot, rồi nó nhổ cỏ khô, dọn chuồng gia súc, và lau sàn phòng bà Bowie.

Hàng ngày nó dậy lúc năm giờ để cho bò ăn (nếu tuyết đã tan thì phải dậy lúc bốn giờ) và ăn sáng trước khi chiếc xe buýt SAD 106 màu vàng tới để đi học. Nếu có thể thì nhà Bowie đã gạt việc đến trường đi, nhưng họ không làm được như vậy.

Hồi ở Trại Helton, Blaze đã nghe cả chuyện hay và chuyện dở về “ngoài trường học”. Hầu hết những chuyện xấu là từ bọn con trai lớn đã đi Freeport High. Tuy nhiên Blaze vẫn còn quá nhỏ để làm như vậy. Nó đã đến quận A Cumberland trong thời gian ở nhà Bowie, và nó thấy thích. Nó thích các thầy cô giáo. Nó thích học thuộc thơ, rồi đứng trước lớp đọc “Nhịp cầu uốn cong cong trên dòng nước...” Khi ngâm nga những câu thơ ấy, nó mặc một chiếc áo vét đi săn kẻ ca-rô đỏ trắng, chiếc quần vải flannel màu xanh lá cây và đôi ủng cao su cũng màu xanh lá. Nó đứng hàng thứ năm đến mười một, làm che khuất tất cả các bạn cùng lớp sáu của nó, và nó cao trội lên với khuôn mặt lúc nào cũng cười nhăn nhó và vết sẹo trên trán. Không ai cười Blaze khi nó đọc thơ cả.

Nó có rất nhiều bạn dù nó là đứa được bảo hộ, vì nó không bao giờ sinh sự hay bắt nạt ai. Nó cũng không vênh váo. Trên sân chơi nó như một con gấu bông cho tất cả lũ trẻ. Thỉnh thoảng nó cho ba đứa học trò lớp một cưỡi lên vai một lúc. Nó chẳng bao giờ “lấy thịt đè người” cả. Khi chơi bóng phải năm, sáu, bảy người một lúc mới cản được bóng của nó, nó cứ lắc la lắc lư, cười toe toét, ngửa cái mặt sẹo lên trời, rồi cuối cùng ngã lăn kềnh ra trong tiếng reo hò của mọi người. Một hôm cô Waslewski, một tín đồ Thiên Chúa giáo, khi nhìn thấy nó kiểu mấy đứa bé đi quanh sân, liền gọi nó là “Thánh Francis của những người bé nhỏ.”

Cô Cheney bồi dưỡng nó học các môn đọc, viết và lịch sử. Cô sớm hiểu rằng đối với Blaze, toán học (mà nó luôn gọi là Số học) là môn không thể vào đầu nó được. Có lần cô đã thử nó bằng một tấm thẻ ghi chú, thằng bé tái mặt đi và cô cảm giác nó gần như ngất xỉu.

Nó tiến triển chậm nhưng không muộn. Từ tháng 12, từ những chuyện phiêu lưu của Dick và Jane ở lớp một, nó đã chuyển sang đọc được những câu chuyện trong cuốn *Những con đường dẫn tới mọi nơi* của lớp ba. Cô Cheney đưa cho nó một chồng truyện hài để đem về nhà Bowie và dặn rằng đấy là bài tập về nhà. Cuốn nó thích nhất đương nhiên là *Oliver Twist*, nó đọc đi đọc lại cuốn đó cho đến khi thuộc lòng từng chữ.

Mọi chuyện cứ thế tiếp diễn đến hết tháng giêng, và đáng lẽ còn hết mùa xuân, nếu không xảy ra hai sự kiện không may. Nó giết con chó, và nó Yêu.

Nó rất ghét lũ chó Côli, nhưng một trong những nhiệm vụ của nó là phải cho chúng ăn. Chúng là chó nhà, nhưng thiếu ăn và bị nhốt riêng trong cũi đã khiến chúng trở nên xấu xí và rất dễ bị kích động. Hầu hết chúng đều nhút nhát và rất sợ bị động vào. Chúng có thể tấn công người, sữa và gặm gù, chỉ là để đuổi người đi và tiếp cận từ một hướng khác. Có khi chúng lao đến từ phía sau người, và có thể cắn cả vào bắp chân hay hông, rồi biến mất. Đến giờ ăn, tiếng chúng sữa ầm ĩ nghe mà phát khiếp. Ông Hubert Bowie không để ý tới chúng. Bà Bowie là người duy nhất chúng đến gần. Bà nựng chúng bằng cái giọng khàn khàn. Khi đến chỗ lũ chó, bà luôn mặc cái áo khoác đỏ, mái tóc màu hung xõa lên trên áo.

Nhà Bowie rất ít bán chó to, nhưng chó con vào mùa xuân có thể bán được tới hai trăm đô la mỗi con. Bà Bowie nhấn mạnh với Blaze về tầm quan trọng của việc chăm sóc lũ chó – của việc cho chúng ăn cái mà bà gọi là “hỗn hợp hoàn hảo.” Tuy vậy bà chưa bao giờ cho chúng ăn, và thứ mà Blaze cho vào máng ăn của chúng là đồ hạ giá mua từ cửa hàng thức ăn ở Falmouth. Loại đồ ăn này có tên là Giá dành cho Chó. Ông Hubert Bowie thỉnh thoảng gọi là đồ ăn rẻ tiền hay Răm chó. Nhưng không khi nào ông nói thế khi có bà vợ ở đó.

Lũ chó cũng biết rằng Blaze không ưa chúng, rằng nó sợ chúng, và càng ngày chúng càng hay gây gổ với nó. Khi trời trở lạnh, thỉnh thoảng chúng lại nhảy bổ vào cắn nó từ phía trước. Thỉnh thoảng nửa đêm nó lại choàng tỉnh khỏi một giấc mơ thấy lũ chó hè nhau vật nó ra ăn thịt. Sau những giấc mơ như vậy nó nằm trên giường, thở phù phù những làn hơi lạnh vào màn đêm và tự sờ soạng khắp người xem mình có chắc còn nguyên vẹn hay không. Nó biết nó còn sống, nó biết đâu là mơ đâu là thực, nhưng dường như trong bóng đêm, ranh giới giữa mơ và thực có vẻ mỏng manh hơn.

Có vài lần chúng nhào tới mạnh quá khiến nó đánh đổ cả thức ăn. Sau đó nó phải hót thức ăn lên thật khéo từ đồng tuyết bắn thủ đầy nước đá trong khi lũ chó gầm gừ và đánh nhau xung quanh nó.

Dần dần, có một con chó trở thành thủ lĩnh trong cuộc chiến ngầm của chúng với nó. Đó là con Randy. Con này đã mười một tuổi. Nó bị chột một mắt. Răng nó như những cái ngà màu vàng xỉn. Giữa đầu nó có một đường vân trắng kéo xuống. Nó có thể tấn công Blaze rất chính xác. Con mắt lành của Randy sáng rực trong khi mắt kia thì khác hoàn toàn, như một ngọn đèn đã tắt. Nó dùng móng đào xới những cục tuyết màu vàng trắng trên sàn chuồng chó. Nó cứ sùng sục lên như thể chỉ muốn lao thẳng vào cổ họng Blaze. Những con chó khác cũng xông lên một cách điên cuồng, nhảy lên, quay ngang quay ngửa đớp mạnh vào không khí. Rồi đột nhiên, chân con Randy dậm mạnh xuống khiến tuyết bắn tung tóe lên chiếc quần xanh của Blaze, rồi nó phi một vòng để diễn lại trò vừa qua. Nhưng rồi nó chậm chậm bò đi đến chỗ chỉ còn đủ để đánh hơi thấy Blaze.

Rồi một buổi tối cuối tháng giêng, Blaze biết con chó sẽ không bỏ qua. Nó không biết lần này cuộc tấn công có gì khác biệt, và tại sao lại thế, nhưng nó cứ ở đó. Lần này con Randy chủ định. Nó chuẩn bị nhảy lên. Và khi nó làm thế, những con khác cũng lao tới rất nhanh. Rồi mọi việc diễn ra như trong giấc mơ của cậu bé.

Con chó tiến đến, ngày càng nhanh hơn, lặng thinh. Lần này nó không cào tuyết. Không trượt, không quay đầu lại. Đùi nó căng lên, rồi hạ xuống. Thoáng một cái con Randy đã ở trong không khí.

Blaze đang mang hai xô bằng thép đựng đầy thức ăn chó. Khi nó nhìn thấy con Randy lúc đó, bỏ qua nỗi sợ hãi. Nó thả rơi hai cái xô đúng lúc Randy nhảy lên. Nó đang đeo găng tay da hở ngón. Nó chạm phải con chó trong không trung bằng nắm tay phải, ngay dưới hàm nó. Cú đâm chạy lướt qua vai con chó. Tay nó tê cóng đi. Có một vết đứt ngắn, buốt. Randy đã xoay một cú tám mươi độ hoàn hảo trong không khí lạnh giá rồi rơi đánh ục sịch sau lưng nó xuống đất.

Blaze chỉ sực nhận ra lũ chó còn lại đã lặng thinh khi chúng bắt đầu sửa trở lại. Nó xách xô lên, đi tới đồ thức ăn vào máng. Như mọi lần trước, lũ chó đã chen chúc nhau húc vào máng, gầm gừ cắn xé nhau để tranh được chỗ tốt nhất trước khi Blaze đổ thêm nước vào. Nó chẳng thể làm gì, nó đã bất lực. Và khi một trong những con Côi nhỏ hơn đổ xô tới máng ăn với ánh

mắt lóe lên ngu độn và thè cái lưỡi ngu độn ra khỏi cái mồm ngu độn, Blaze giật mạnh nó với đôi tay đeo găng về một phía nhanh như cắt, chân nó chệch ra và chạm xuống đất. Các con khác lùi lại.

Blaze đổ vào hai xô nước lấy từ vòi. “Đấy”, nó nói. “Ướt hết rồi. Đến mà ăn.”

Nó quay lại nhìn con Randy trong khi những con khác lao tới máng ăn.

Những con bọ chết rơi ra khỏi cơ thể lạnh buốt của con Randy, chết lả lóc trên tuyết bắn. Con mắt tốt của Randy giờ cũng mờ dần như con mắt hỏng. Hình ảnh ấy đánh thức trong Blaze một cảm giác hối tiếc và buồn bã. Có lẽ con chó chỉ định đùa. Chỉ cố gắng dọa nó thôi.

Và nó sợ. Đúng thế. Nó sẽ bị ma quỷ bắt vì việc này mất.

Nó xách hai cái xô trống không bước về nhà, cúi đầu. Bà Bowie ở trong bếp. Bà đang dựng tấm ván cọ rửa ở trong chậu để giặt rèm. Bà đang hát một bài thánh ca với chất giọng khàn khàn như mọi khi làm việc.

“Oái, đừng có bơi bần sần nhà như thế, nào!”, bà la lên, mắt nhìn Blaze. Nó chúi sần bằng hai đầu gối. Ngực nó phập phồng trong sự buồn rầu.

“Randy chết rồi. Nó nhảy vào chậu. Cháu đã đánh nó. Đã giết chết nó.”

Bà ta rút tay ra khỏi nước xà phòng và gào lên: “Randy? Randy! Randy!”

Bà chạy quanh một vòng tròn, với lấy cái áo len trên mắc gần lò sưởi rồi chạy ra cửa.

“Hubert!”, bà gọi chồng. “Hubert ơi Huhert! Thằng khốn nạn.” Và rồi, bà rú lên như vẫn đang hát: “OooooooooOOOOO...”

Bà xô Blaze ra và chạy ra ngoài. Ông Bowie xuất hiện ở một trong rất nhiều cửa chuồng gia súc, khuôn mặt giơ xương của ông dài ra vì ngạc nhiên. Ông bước nhanh đến chỗ Blaze và túm lấy vai nó.

Chuyện gì thế?”

“Randy chết rồi ạ”, Blaze nói một cách dửng dưng. Nó nhảy vào chậu và chậu đã hạ nó.”

“Mày đợi đấy”, Hubert Bowie nói, và đi theo bà vợ.

Blaze cởi chiếc áo khoác đỏ đen và ngồi xuống chiếc ghế đẩu trong góc nhà. Tuyết rơi ra từ đôi ủng của nó tạo thành một vùng nước nhỏ. Nó chẳng quan tâm. Luồng khí nóng từ lò sưởi làm cho mặt nó rợn lên. Nó đã chế cửi. Nó không quan tâm.

Ông Bowie phải dắt bà vợ quay vào, vì bà đã lấy tạp dề che kín mặt. Bà thốn thức dữ dội. Âm vực cao khiến giọng bà như tiếng cái máy khâu.

“Đi ra cho chuồng chó”, ông Bowie bảo nó.

Blaze mở cửa. Ông Bowie giúp nó đẩy cửa ra bằng mũi giày. Blaze ngã chỗ bậc tam cấp xuống sân trước, nó đứng dậy, và đi đến chuồng gia súc. Ở đó có mấy thứ: riu, búa, một cái máy tiện, một bánh xe mài, một cái máy bào, một máy đánh cá, và mấy thứ khác mà nó không biết gọi là gì. Ngoài ra còn có mấy bộ phận ô tô là một hộp đựng tạp chí cũ. Và một chiếc xẻng xúc tuyết với cái lưỡi rộng bằng nhôm. Xẻng của nó. Blaze nhìn cái xẻng, và những chuyện về nó đã khiến cho Blaze ghét nhà Bowie một cách ghê gớm. Họ được nhận một trăm sáu mươi đô - la mỗi tháng để nuôi nó và nó làm việc nhà cho họ. Nó được cho ăn uống rất tẻ. Hồi ở Trại Helton ăn uống còn khá hơn. Thật vô lý.

Hubert Bowie mở cửa bước vào. “Tao sẽ cho mày một trận”, ông nói.

“Con chó đó nhảy vào chậu. Nó định cắn cổ cháu.”

“Đừng nói nữa! Chỉ tổ thêm tội.”

Cứ đến mùa xuân, ông Bowie lại cho một con bò cái nhà mình lai giống với con bò đực

Freddy nhà Franklin Marstella. Trên tường chuồng có treo một chiếc thòng lọng để dắt bò mà ông ta gọi là thòng lọng tình yêu." Bowie. tháo dây thòng lọng ra khỏi cái chốt và giữ cho lấy nó, ngón tay luồn vào nút buộc. Cái dây da nặng quất xuống.

"Nằm úp xuống"

"Randy lao tới cổ cháu. Cháu nói với ông là nó hay là cháu..."

"Nằm úp xuống."

Blaze do dự nhưng nó không suy nghĩ. Suy nghĩ đối với nó là cả một quá trình dài. Nó thường nghe theo bản năng.

Vẫn chưa đến lúc.

Nó nằm úp xuống. Một trận đòn dài khủng khiếp nhưng nó không khóc. Sau đó nó mới khóc, ở trong phòng nó.

*

* *

Cô bé nó yêu là một học sinh lớp bảy ở trường Cumberland A tên là Mariorie Thurlow. Cô bé có mái tóc vàng, mắt xanh và chưa nhú ngực. Cô có nụ cười duyên dáng khiến đuôi mắt cong lên. Trên sân chơi, Blaze dõi nhìn theo cô. Cô bé khiến nó có cảm giác thèm khát một cách dễ chịu. Nó tưởng tượng đến cảnh nó mang sách giúp cô và bảo vệ cô khỏi bọn cướp. Những ý nghĩ ấy khiến mặt nó nóng bừng lên.

Một ngày không lâu sau sự cố con Randy và trận đánh, y tá của quận tới trường để thực hiện chương trình tăng cường miễn dịch. Học sinh đã được phát mẫu đơn từ tuần trước đó, trong đơn phụ huynh đã ký tên đăng ký tiêm chủng cho con mình. Hôm đó lũ trẻ với tờ đăng ký xếp hàng với một vẻ lo lắng đến phòng tiêm. Blaze cũng thế. ông Bowie đã gọi điện hỏi một người có trách nhiệm của trường là George Henderson xem mũi tiêm có mất tiền không. Khi biết không mất tiền ông đã ký tên đăng ký cho Blaze.

Margie Thurlow cũng đứng trong hàng. Trông cô bé có vẻ xanh xao. Blaze cảm thấy lo cho cô. Nó ước gì có thể quay lại và nắm lấy tay cô. Ý nghĩ đó khiến mặt nó nóng bừng. Nó cúi đầu lê chân.

Blaze đứng đầu hàng. Khi y tá ra hiệu cho nó vào phòng tiêm, nó cởi chiếc áo khoác ca rô đỏ đen và cởi khuy tay áo sơ mi. Y tá lấy kim ra khỏi một chiếc nôi, nhìn nó và bảo: "Cởi nốt khuy bên kia đi cậu bé. Cởi cả hai bên"

"Có đau không ạ?", Blaze hỏi, cởi nốt khuy tay áo bên kia.

"Chỉ một chút xíu thôi"

"Vâng", Blaze nói, và để cô ta tiêm vào cánh tay trái.

"Rồi. Bây giờ đến tay kia nữa là xong."

Blaze xoay người sang bên kia. Cô y tá tiêm một mũi khác vào cánh tay phải của nó. Sau đó nó rời phòng tiêm, quay trở lại bàn học và bắt đầu đọc một câu chuyện trong sách.

Khi Margie bước ra, đôi mắt và cả khuôn mặt cô đầy nước mắt, nhưng cô không khóc nức nở. Blaze cảm thấy tự hào về cô. Khi cô đi qua bàn nó trên đường đi ra cửa (lớp bảy học ở phòng khác), nó mỉm cười với cô. Cô cũng mỉm cười lại. Blaze góp nhặt nụ cười đó lại, đem nó

theo và gìn giữ nó bao năm trời.

Đến giờ giải lao, Blaze ra ngoài sân chơi, Margie chạy phía trong ngang qua nó, thốn thốc. Nó quay lại nhìn theo cô, rồi bước chầm chậm về phía sân chơi, nhíu mày, khuôn mặt không vui. Nó đi tới chỗ Peter Lavoie đang đánh bóng chày với bao tay hở ngón và hỏi xem Peter có biết có chuyện gì với Marie không.

“Glen đã đánh nó trong lúc tiêm”, Peter Lavoie kể và giơ tay xoay nắm đấm, nện ba phát rất nhanh, vừa mô tả vừa bập miệng. Vết thương như sưng tấy và bầm tím lại khiến ai cũng cảm thấy ái ngại. Trong khi đó, Margie lại chỉ là một đứa con gái. Cậu bé tức giận đảo mắt tìm Glen.

Glen Hardy là một học sinh lớp 8, thuộc dạng tứ chi phát triển và phát phì sớm. Dáng vẻ lộc ngộc của hắn được tô điểm với mái tóc đỏ được chải dựng ngược từ trán ra phía sau và bàn tay với những thớ cơ to bè. Bố hắn là một nông dân ở miền tây. Blaze đã nhận được một cục tức chuyển tay và dường như cậu đang muốn ném ngay về phía Glen Hardy.

“Khổ mày rồi!”, Peter Lavoie hét lên. “Blaze đang tìm mày đấy Glen ời.”

Thông điệp đó như được truyền đi nhanh chóng. Những đứa trẻ xung quanh bắt đầu hướng mắt về phía mà Glen và mấy cậu học sinh lớp lớn đang lóng ngóng chơi bóng rổ. Glen đang hồi hả đập bóng trên sân.

Bà Foster, người quản lý giờ giải lao của ngày hôm đó đang bận để mắt tới lũ học sinh lớp bé chơi đu quay ở phía bên kia tòa nên nên không thể biết được chuyện gì đang diễn ra ở đây vào lúc này Glen ngược mắt nhìn thấy rõ Blaze đang hăm hăm đi tới. Hắn ném quả bóng rổ sang một bên rồi chấp tay chống nạnh nhìn Blaze. Những đứa đang chơi cũng dừng lại xếp thành một vòng cung xung quanh hắn. Những đứa học sinh lớp tám với cái tuổi mười bảy nhưng vẫn bé hơn Blaze. Chỉ có Glen là lớn hơn thôi.

Một vài cậu học sinh lớp 4, 5 rồi 6 lác đác kéo đến tập hợp phía sau Blaze, lóng ngóng kéo lại thắt lưng và những chiếc găng tay hở ngón như sẵn sàng hỗ trợ nghênh chiến. Lũ trẻ của cả hai phía đều được tập hợp một cách tự phát và cầu thả. Một cuộc chiến không hẹn trước sắp bắt đầu.

“Tại sao mày lại đánh Margie Thurlow?”, Blaze hất hàm hỏi.

“Tao thích thế.”

“Thế hả?”, Blaze tức giận và lao vào.

Glen dấm liên tiếp hai phát vào mặt Blaze trước khi cậu kịp né được. Máu bắt đầu rỉ ra từ mũi Blaze. Glen quay lại, gương mặt đầy vẻ đắc chí của kẻ thắng cuộc. Đám đông reo hò cổ vũ.

Blaze lúc lắc đầu, máu từ mặt cầu rơi vương lên lớp tuyết bám dưới sân.

Glen cười nhếch mép. “Thằng quỷ này. Đầu óc mày chứa toàn cứt đáí thôi!”, hắn thét lên và đập vào chính giữa vết sẹo trên trán của Blaze. Nụ cười nhếch mép như chùng xuống. Một cảm giác đau đớn chạy dọc cánh tay hắn. Không biết vì vết sẹo hay vì trán Blaze quá cứng.

Trong một giây lát mà hắn sơ hở sơ hở, Blaze đã tung ra một cú đấm trời giáng mà không cần dùng đến sức của toàn thân. Cú đấm phóng thẳng vào miệng hắn. Hắn rên lên trong cảm giác đau đớn của môi vấp vào răng. Máu bắt đầu trào ra. Đám đông lại ồ lên.

Ngậm trong miệng vị mặn chát của máu, Glen quên cả tư thế phòng thủ, quên cả việc châm chọc cậu bé tội nghiệp với cái sẹo trên trán. Nắm đấm tức tối xoay sang phải rồi lại xoay sang trái.

Blaze cứ đứng thủ thế rồi nhìn thẳng vào mặt hắn. Tai cậu văng vẳng tiếng hò reo cổ vũ của đám bạn cùng lớp. Những âm thanh làm hắn nhớ tới lần đánh Randy bên chuồng chó.

Glen giáng thêm ba cú nữa làm đầu óc Blaze choáng váng. Blaze thở hỗn hển, máu tiếp tục trào ra, hai tai như ù đặc, Blaze tiếp tục ném tới Glen một cú đấm trời giáng mà cảm giác ê ẩm bật lại đến tận vai cậu. Cùng lúc đó, máu trào ra từ miệng tới cằm và chảy thành vệt xuống cổ Glen. Hắn đã bị gãy một chiếc răng. Blaze bồi tiếp một đấm vào chỗ cũ. Glen rú lên như thể một đứa trẻ bị kẹp tay vào cửa. Miệng hắn đập nát với vết thương đẫm máu. Bà Foster cuống quýt thối còi và lao tới chỗ chúng, váy thì tung lên, chân thì như cuốn vào nhau.

Cánh tay Blaze nhói đau khi bị bà quản lý tóm lấy. Blaze đã bị thương cả ở đầu và nắm đấm nữa. Nhưng Blaze vẫn liều lĩnh lao tới với một cánh tay ê ẩm tê dại. Đó cũng là cánh tay mà Blaze đã bị thương khi đánh Randy và lần này hắn cũng liều lĩnh như thế. Cú đánh trời giáng này khiến Glen cảm thấy như bị giập cằm. Một âm thanh nhỏ phát ra nghe như tiếng xương gãy khiến lũ trẻ đang xô xao xung quanh im bật. Glen run rẩy đứng không vững và trợn trắng mắt.

Tao sẽ giết mày. Blaze nghĩ. Ừ đúng đấy, tao sẽ giết mày giống như Randy vậy.

Nhưng sau đó, Glen đã cựa quậy và lẩm bẩm nói không ra hơi như người ta nói mơ trong khi ngủ vậy. Bà Foster quát Blaze đi vào lớp. Khi bỏ đi, hắn còn nghe thấy bà ta giục Peter Lavoie chạy vào phòng lấy túi cứu thương.

Blaze bị đuổi học. Chiếc mũi bị thương của cậu được cầm máu bằng một túi đá chườm còn vết thương ở tai thì được dán băng. Rồi sau đó, cậu bị tổng cổ ra đường với bốn dặm đi bộ để về đến trại chó. Đi được một quãng, cậu chợt nhớ tới cái túi đựng đồ ăn trưa có một lát bánh mì phủ bơ kèm một quả táo mà bà Bowie thường hay phát mỗi ngày. Chừng đó thức ăn không nhiều nhưng có lẽ cũng đủ cho một chặng đường đi bộ dài mệt nhọc.

John Cheltzman vẫn nói có mà ăn còn hơn không.

Blaze bị cấm cửa khi về tới nơi, nhưng Margie Thurlow đã mang ra cho cậu một túi đồ ăn trưa. Mắt cô bé vẫn đỏ hoe vì khóc còn bộ dạng thì lúng túng như muốn nói một điều gì đó nhưng không biết phải làm thế nào. Một mắt của Blaze bị sưng tấy và mọng húp. Cậu nhìn cô bé bằng con mắt còn lại. Có vẻ như cậu đọc được những suy nghĩ của cô bé nên đã chủ động nở một nụ cười để xoa đi sự bối rối.

Khi đi hết khoảnh sân, Blaze quay mặt lại tìm kiếm hình ảnh của Margie nhưng cô đã đi từ lúc nào.

“Cút đi, đồ mất dạy”, Tiếng quát của Bowie vang lên.

“Không!”

Hai con mắt của Bowie mở to. Ông ta lắc đầu vài cái và hỏi lại: “Mày nói cái gì?”

“Ông không nên đánh tôi.”

“Tao không ngán đâu. Biến ngay khỏi đây!”

“Không!”

Bowie tiến về phía Blaze. Cậu lùi lại vài bước, đứng tấn và cuộn ngón tay thành nắm đấm. Bowie dừng phắt lại. Ông ta đã từng chứng kiến vụ tử nạn của Randy. Cổ Randy đã từng bị gãy như cành cây trong bão tuyết.

“Về phòng ngay, đồ khốn nạn!”, Ông ta quát.

Blaze bỏ về phòng. Ngồi trên giường cậu có thể nghe thấy giọng của Bowie quát oang oang

vào điện thoại. Cậu biết rõ người mà Bowie đang nói chuyện là ai.

Blaze không để ý tới nhưng chuyện kiểu như thế. Nhưng khi nghĩ tới Margie Thurlow, Cậu lại thấy buồn ngủ. Mỗi lần nghĩ tới Margie, cậu lại muốn khóc, giống như khi còn bé, cậu từng muốn khóc mỗi lần nhìn thấy một con chim đang chênh vênh trên dây điện thoại. Nhưng cậu đã không khóc được. Thay vì khóc, cậu lại đọc *Oliver Twist*. Và cậu đã đọc đến thuộc lòng cả những từ chưa biết. Ở bên ngoài, lũ chó đứng sủa nặng nề lên vì đói. Đã đến giờ cho chúng ăn nhưng chẳng ai giục cậu cả mặc dù cậu cũng có thể làm được nếu có yêu cầu.

Cậu ngồi đọc *Oliver Twist* cho tới khi lão Thẩm Phán lái xe từ trại Hetton đến với ánh mắt đỏ ngầu giận giữ. Miệng ông ta chẳng có gì đặc biệt ngoài việc vắt nổi cằm với mũi. Gia đình nhà Bowie thì đang đứng cùng nhau dưới ánh chiều chạng vạng.

Khi về tới Trại Hetton, Blaze cảm thấy một cảm giác gần gũi thân quen chợt hiện về, giống như mặc một chiếc áo vẫn còn chưa khô hẳn vậy. Cậu đã phải cắn răng để kìm nén không bật ra tiếng khóc. Ba tháng trôi qua nhưng vẫn không có gì thay đổi cả. Trại Hetton vẫn hiện diện với những ngôi nhà màu đỏ xây bằng gạch mộc. Những ô cửa sổ đồng dạng hắt xuống sân những khoảng sáng màu vàng. Cả khi sân phủ tuyết hay không, vẫn là các màu ánh sáng ấy, vẫn những hình đồng dạng ấy.

Trong văn phòng, Lão Thẩm phán đang chế một chiếc roi. Blaze đã có thể nhảy vào mà cướp cái thứ công cụ đáng sợ này để vứt đi nhưng có lẽ cậu đã quá mệt mỏi. Biết đâu còn có những gã lớn hơn với những chiếc roi to hơn nữa.

Cuối cùng thì Blaze cũng được chuyển tới một phòng ngủ thông thường ở Fuller Hall. Một bên mắt vẫn sưng tấy và bầm tím. John Cheltzman đang đứng ở cửa.

“Ơ kìa Blazel!”, John reo lên.

“Johnny, mày thế nào rồi?”

“Chán lắm”, John trả lời, “Bọn nó đập vỡ kính của tao. Bây giờ tao chẳng đọc được gì cả.”

Blaze rất buồn vì phải quay lại đây, nhưng lại cũng thấy hạnh phúc vì được gặp lại Johnny. “Không sao, rồi sẽ giải quyết dần thôi.” Một ý tưởng lóe lên trong đầu Blaze: “Hay là chúng ta sẽ đi dọn tuyết sau mỗi cơn bão, để dành tiền để làm việc khác.”

Mày tin là mình làm được chứ?”

“Chắc chắn rồi. Mày sẽ hỗ trợ tao chứ?”

“Tất nhiên rồi Blaze.”

Họ cùng bước vào phòng.

CHƯƠNG 10

Trung tâm Apex có một không gian bề thế nằm kế bên con đường dẫn qua một cửa hiệu cắt tóc, một lâu đài VFW, một cửa hàng bán đồ kim khí, qua nhà thờ Cơ đốc giáo Apex, một quán bia và tấm biển quảng cáo nhấp nháy ánh sáng vàng. Đây là một nơi khá xa lạ mà Blaze đã đạt tới vào một buổi sáng sau khi đương đầu với hiệu Tim và Janet lần thứ hai. Điểm dừng chân của hắn là cửa hàng kim khí Apex - nơi có theo một cái biển với dòng chữ màu đỏ: Bán đúng giá - Một nơi tương đối luộm thuộm và tách biệt. Hắn đã mua được một chiếc thang nhôm với giá 30 đô la đã bao gồm cả thuế.

Với một vẻ thản nhiên, hắn vác chiếc thang đi dọc con đường mà chẳng thèm nhìn ngang ngó dọc. Hắn đã không nhận ra rằng việc hắn mua chiếc thang tại cửa hàng kim khí đã được ghi lại. George có thể nghĩ tới điều đó nhưng George lại không có ở bên hắn lúc này.

Chiếc thang quá dài để có thể đút lọt trong cốp hoặc bằng ghế sau của chiếc xe Ford ăn cắp nhưng hắn đã khéo léo đặt vừa khít từ phía sau lái chéo lên ghế trước. Hắn trở về nhà, điềm nhiên bật đài nghe chương trình WJAB phát sóng từ lúc sáu tối.

“George ơi!”

Không có tiếng trả lời. Hắn pha một cốc cà phê uống rồi đặt xuống. Và hắn chìm vào giấc ngủ trong khi radio vẫn đang phát chương trình “Bóng ma 409”. Khi hắn tỉnh dậy, trời đã tối và chỉ còn tiếng nhiễu nền của chiếc đài khi đã hết chương trình phát thanh. Lúc đó khoảng 7 giờ 15 phút.

Blaze đứng dậy và tự dọn cho mình một bữa tối với bánh Sandwich kèm thịt hun khói và một lon nước dừa. Hắn nghiệm nước dừa tới mức có thể uống ba lần một ngày mà không thấy chán. Hắn nuốt ba ngụm nước dài và nhìn quanh. “George ơi!”

Không có tiếng trả lời.

Hắn bồn chồn và đi lảng vảng quanh nhà. Thiếu tivi, chiếc đài nhỏ không thể làm bận trong đêm khuya. Nếu George ở đây, hắn có thể chơi bài Kipbi. George thường xuyên thắng hắn vì hắn hay tính sai nước và bài của hắn thì thường rất xấu. Nhưng hắn vẫn thấy vui với cảm giác hồi hộp khi lật và úp những quân bài giống như khi đánh cá ngựa vậy. Và khi đã chán trò Kipbi, George sẽ tráo bốn quân bài với nhau và chơi trò “Chiến tranh.” George có thể chơi trò này tới nửa đêm, vừa chơi vừa uống bia và bàn luận về nền Cộng hòa. Nhưng giờ đây thì chẳng có gì để làm cả. George đã dạy hắn trò lật bài nhưng hắn chẳng thể nhớ được cách chơi như thế nào. Thật buồn vì lúc chiều hắn cũng chẳng nghĩ tới việc đánh cắp một vài cuốn truyện hài hay tạp chí khóa thân ngoài cửa hàng để bây giờ có cái mà dùng.

Cuối cùng thì hắn cũng đành bằng lòng với vài cuốn tạp chí X-MEN cũ. George thường gọi X-MEN là NHÂN BÁNH vì họ xuất hiện từ trong quả táo, nhưng hắn thì chẳng bao giờ hiểu được tại sao.

Hắn ngủ chập chờn từ 8 giờ kém 15. Khi tỉnh dậy vào lúc 11 giờ, hắn cảm thấy đầu óc mụ mị. Hắn có thể đi ngay lập tức nếu muốn - hắn cũng đã từng đi tới Ocgma Heights vào lúc nửa đêm trong tình trạng như thế này - nhưng trong lúc này hắn cũng chẳng biết

mình muốn gì nữa. Một cảm giác ghê sợ bao trùm. Những suy nghĩ phức tạp đan xen. Hắn phải xem xét cẩn thận. Lập kế hoạch. Có thể hắn đã nghĩ tới cách tự mình đột nhập vào ngôi nhà. Phải quan sát kỹ lưỡng. Bắt đầu từ phía đài phun nước hay từ phía công ty Lectric. Cần phải vẽ một bản đồ chi tiết.

Cái nôi trống rỗng đặt cạnh lò sưởi đập vào mắt như chế giễu hắn.

Hắn lại thiếp đi và chìm vào một giấc mơ không bình yên. Trong giấc mơ, hắn đang đuổi theo một người xa lạ dọc theo những con phố hoang vắng ven sông trong khi những bầy chim chao nghiêng trong gió lốc dạt tới bến tàu và những nhà kho nỉ non tiếng khóc. Hắn cũng chẳng biết có phải là đang đuổi theo George hay John Cheltzman không nữa. Và khi gần bắt kịp thì kẻ đang chạy tháo thân đằng trước kia ngoảnh mặt lại cười nhạo nhả mà chọc tức hắn. Hắn thấy đó là một người khác. Margie Thurlow.

Khi tỉnh dậy, hắn thấy mình vẫn đang ngồi trên ghế, vẫn mặc quần áo, nhưng đêm thì đã qua. Đài WJAB đã phát trở lại. Henson Cargill đang hát bài "Skip a Rope."

Hắn định hành động trong đêm thứ hai nhưng không thể. Ngày sau đó, hắn định san một con đường dài chạy thẳng tới khu rừng. Hắn dùng xẻng mà san lấp tới khi mệt đứt hơi và cảm thấy như có vị mặn của máu rỉ trên môi.

Tối nay ta sẽ đi, hắn tự nhủ. Nhưng nơi duy nhất mà hắn có thể đến vào buổi tối hôm đó là một quán bia địa phương, đợi những cuốn truyện hài mới được nhập về. Và hắn đã mua ba cuốn. Hắn cảm thấy buồn ngủ khi lướt qua cuốn đầu tiên và khi hắn tỉnh dậy thì đã quá nửa đêm. Hắn đứng dậy, đi vào nhà tắm và vớ lấy vòi nước. Đúng lúc đó thì hắn nghe thấy giọng của George gầm gừ.

"George?"

"Mày là một thằng nhu nhược hả Blaze?"

"Không. Tao đã có nhiều đồ nghề. Tao có một cái thang tốt nữa đấy."

"Ừ, và cả một cuốn truyện hài nữa. Mày có nhiều thời gian rảnh rồi để nghe và đọc mấy thứ rác rưởi này nhỉ!"

Blaze lẩm bẩm một mình.

"Mày càu nhàu cái gì?"

"Chẳng gì cả!"

"Tao cũng đoán là không, nếu mày không dám nói to lên."

"Được rồi, tao nói chẳng ai mời mày quay trở lại cả"

"Sao mày vô ơn thế hả Blaze?"

"Nghe này George, tao..."

"Tao sẽ luôn bên cạnh mày Blaze ạ. Tao cho rằng làm gì có điều tốt đẹp. Mày sẽ tốt hơn nếu được sử dụng đúng cách. Và tao lại là người biết rõ nhất phải sử dụng mày như thế nào. Mày quên rồi à? Chúng ta chưa bao giờ có cơ hội được trả tiền ba lần trong một ngày. Vậy mà mày luôn thay và giữ sạch sẽ quần áo. Ai dạy mày làm sạch cái hàm răng chết tiệt ấy hả?"

"Mày đẩy George ạ!"

"Mày cầu thả lăm, rồi mồm mày lại như mồm chuột chết thôi."

Blaze mỉm cười, hắn không chấp vì hắn hiểu tính cách của George. George chỉ hay lêu bêu thôi chứ không ác ý.

"Khi mày cần gái, tao sẽ lại kiểm cho mày."

"Ừ, rồi một trong số đó sẽ truyền bệnh lậu cho tao."

“Chẳng lẽ tao không đưa mày tới bác sĩ được à?”

“Ừ thì mày làm được”, Blaze thừa nhận.

“Mày nợ tao rồi Blaze ạ!”

Mày không muốn tao làm việc đó mà!”

“Ừ nhưng tao nghĩ lại rồi. Đó là kế hoạch của tao và mày phải mắc nợ tao.”

Blaze băn khoăn vì điều này. Như thường lệ, mỗi cuộc đối thoại lại làm cho hắn day dứt và khổ sở. Hắn òa lên: “Làm sao mà trở thành một chủ nợ được khi mà mày đã chết? Nếu có ai đó đi ngang qua, họ sẽ nghe tao nói chuyện một mình, tao tự trả lời tao và họ sẽ tưởng tao điên. Tao thực sự điên đây!” Một ý tưởng khác nảy ra trong đầu hắn và bật thành lời: “Mày sẽ chẳng làm được gì với những lời nói ác khẩu đấy đâu. Mày chết rồi mà!”

“Thế mày tưởng là mày còn sống ư? Mày cứ ngồi đây và lắng nghe những bài hát dành cho bọn cao bồi ngu xuẩn đang phát trên radio, đọc những cuốn truyện hài và vỗ vào người mình đi” George điên tiết.

Blaze xấu hổ và dán ánh mắt xuống sàn nhà.

“Cứ mãi ăn cắp liên tục tại một cửa hàng cho tới khi bị họ tóm cổ như một con lừa sao? Cứ ngồi đây mà ngắm nhìn chiếc nô tị nghiệp kia phỏng có ích gì?

“Tao muốn băm nát cái nô tị kia ra”

“Nhìn lại mày đi”, George nói với một giọng đau khổ, chua chát. “Những ham muốn hàng ngày diễn ra đều đặn trong hai tuần? Những vết bầm dập trên đồ lót? Mày hãy cạo râu và cắt tóc đi. Hoàn toàn không giống với những gì mà chúng ta muốn. Mày không thấy sao?”

“Mày cút đi!” Blaze quát.

“Bởi vì mày hành động quá ngu xuẩn. Mày phải tự tạo ra cơ hội, hoặc là mày sẽ lãnh thất bại. Mày có thể lẩn trốn năm năm ở đây, sáu năm ở chỗ khác, rồi người ta cũng tìm ra và nện cho mày một trận, rồi mày sẽ phải ngồi một chỗ mà chiêm nghiệm cuộc đời. Chỉ có kẻ điên độn không hiểu biết đầy đủ mới đi đánh răng và thay quần áo mới như mày.”

“Vậy mày bảo tao phải làm gì George?”

Hãy cứ liệu mình với những dự định mà tao với mày đã bàn bạc đi. Đó là tất cả những gì mày phải làm.”

“Nhưng nếu tao bị bắt, cuộc sống sẽ thật là khủng khiếp.” Trong thâm tâm hắn, suy nghĩ này còn giầy vò hắn khủng khiếp hơn là những gì hắn nói ra.

“Điều đó có thể xảy ra với mày bất cứ lúc nào. Mày vẫn nghe tao nói chứ? Mà này, sự chần chừ của mày có thể làm lợi cho bọn người đó đấy, ngay cả khi họ không biết. Và lũ người mà mày ghét, họ có cũng có thể là những tên trộm. Woofy Guthrie đã nói, chúng ta cần một chiếc bút máy chứ chúng ta không cần một khẩu súng.”

“Nếu tao bị bắt?”

“Mày sẽ không bị bắt đâu. Nếu mày thành công, mày sẽ có thể đạt tới Boston để tìm Billy O'shea. Nhưng điều nên làm với mày lúc này là dậy đi !”

“Vậy à, tao nên hành động vào lúc nào đây George?”

“Mày chỉ làm được khi đã dậy thôi. Dậy đi, dậy đi, dậy đi”

Blaze tỉnh dậy, hắn đang nằm trên ghế mà giầy thì chưa tháo. Mấy cuốn truyện cười lăn lóc dưới sàn. Ôi George !

Hắn đứng dậy và nhìn vào chiếc đồng hồ rẻ tiền để trên nóc tủ lạnh. Lúc đó là 1 giờ 15 phút. Hắn cúi xuống soi mình vào chiếc gương lăm lem vết xà phòng treo trên tường và chột nhìn

thấy một khuôn mặt nhàu nhĩ và ám ảnh.

Hắn khoác áo choàng, cầm mũ, mang đôi găng và đi thẳng tới nhà kho. Chiếc thang mua hôm trước vẫn để trong xe nhưng xe thì ba ngày nay nằm một chỗ nên hắn phải quay bằng tay mãi mới khởi động được.

Hắn nhanh chóng trèo lên ghế lái: “Tao đi đây George ạ!”

Không có câu trả lời. Blaze xoay chiếc mũ đang đội với hy vọng vận may sẽ đến với mình và rời khỏi nhà kho. Hắn vòng cua ba khúc và lao thẳng xuống đường.

Hắn đã sẵn sàng với những dự định của mình.

CHƯƠNG 11

Ocomia Heights là một nơi có thể đỗ xe tự do ngay cả khi có cảnh sát tuần tra. George đã từng tính tới yếu tố này trong kế hoạch của mình nhiều tháng trước khi chết. Mầm mống của những lần phạm tội cũng chính là đây.

Nằm đối diện với khu nhà giàu Gerard là tòa nhà cao 9 tầng. Oakwood với những căn hộ tiện nghi chỉ dành riêng cho giới thượng lưu - những kẻ thường xuyên làm ăn tại Portland, Portsmouth và Boston. Sát bên sườn tòa nhà là một bãi đỗ xe dành cho khách. Khi Blaze vừa tấp vào cổng thì bị một người đàn ông đang kéo khóa chiếc áo Parka đi ra từ một góc chặn lại:

"Xin lỗi, ngài cần vào gặp ai?"

"Ông Joseph Carlton" Blaze trả lời.

"Vâng thưa ngài." Người gác cổng nói với một vẻ điềm tĩnh. "Ngài có cần tôi gọi điện báo trước không?"

Blaze lắc đầu và giơ ra một chiếc thẻ màu đỏ. Chiếc thẻ này vốn là của George. Blaze tưởng tượng rằng người gác cổng sẽ giải thích rằng anh ta phải gọi lên lầu, rằng anh ta sẽ nghỉ hoặc vì chiếc thẻ này chưa chắc đã còn tác dụng, rất có thể họ đã đổi màu hoặc mẫu thẻ và hắn cũng chợt hiểu rằng cần phải thoát khỏi đây càng sớm càng tốt.

Thật bất ngờ, người gác cổng giơ tay chào và quay trở lại một góc. Sau đó barrie mở và Blaze lái xe thẳng vào điểm đỗ.

Trên thực tế chẳng có ai tên là Joseph Carlton sống trong tòa nhà này, Blaze cũng thừa biết điều này. Một căn hộ trên tầng 8 được một số gã từ Boston thuê - những gã mà George gọi là Irish Smarties. Thỉnh thoảng những kẻ Irish Smarties lại tụ tập ở đây. Cũng có đôi lần, họ lôi về những ả gái điếm chuyển giới. Nhưng phần lớn thời gian là chơi bài sát phạt lẫn nhau. George biết phần lớn những trò chơi này bởi từ bé, hắn đã sống cùng với một trong số những người Smarties - một tên trộm xanh xao yếu ớt tên Billy O'shea có cặp mắt ếch và đôi môi tái nhợt. Billy O'shea gọi George là Raspy hay có lúc chỉ là Rasp bởi hắn nói ngọng. Đôi khi, Billy O'shea và George cũng trao đổi và bình phẩm về những nữ tu sĩ hay những kẻ kỳ cục khác xung quanh mình.

Blaze cũng đã từng đôi lần tò mò cùng George tham gia các trò chơi cá cược và sững sờ chứng kiến những đồng tiền đỏ đen được và mất. Một lần George thắng năm ngàn đô la. Một lần khác, hắn thua hai ngàn. Cũng bởi vì Oakwood nằm ngay sát khu nhà giàu Gerard nên George luôn bị cuốn hút bởi những đồng tiền của họ.

Lô gửi xe của khách được sơn màu đen và tương đối vắng vẻ. Tuyết bị dồn lại thành từng hàng như những hàng rào ngăn cách bãi đỗ xe với những khu vực xung quanh.

Blaze rời khỏi chiếc xe Ford, đi vòng lại cửa sau và kéo chiếc thang ra. Hắn bắt đầu hành động. Khi hắn di chuyển, tất cả mọi do dự, sợ sệt lúc trước đều tan biến hết.

Hắn ném chiếc thang qua hàng rào. Chiếc thang rơi xuống nền sân phủ đầy tuyết không phát ra một tiếng động nào đáng chú ý. Sau đó hắn bò lên hàng rào và lao cắm đầu xuống nền tuyết từ độ cao 3 feet. Hắn hơi choáng nhưng hồ hởi. Tính cầu thả của hắn để lại một dấu vết

hắn dậm trên nền tuyết.

Móc một tay khoác lấy chiếc thang, hắn bắt đầu rảo bước dọc con phố chính. Hắn muốn tập trung vào một mục tiêu phía trước. Hắn chẳng để ý tới hai hàng dấu viết mà hoa văn đặc trưng trên đế giày quân đội của hắn để lại trên tuyết. George có thể biết tới điều này, nhưng George đâu có ở bên hắn lúc này mà nhắc nhở.

Hắn dừng lại trên đường và nhìn trước ngó sau. Chẳng có ai đi tới đây cả. Chỉ có một hàng rào phủ đầy tuyết ngăn cách hắn với một ngôi nhà tối om. Hắn chạy dọc con đường, cúi khom người như để giấu mình đi và giơ chiếc thang nhỏ lên khỏi hàng rào. Dõi theo mỗi bước chân của hắn là những tia sáng le lói yếu ớt của ánh đèn đường hay những vì sao đêm xuyên qua những cành cây khô trụi lá trên đầu. Với ánh mắt dò xét bất cứ vật gì gần xung quanh, hắn nghe thấy tim mình như bắn ra khỏi lồng ngực.

Ba phần tư con phố được trồng những cây cột kim loại đầu bịt sứ và phía trên thì chạy dây giống như dây điện tại trang trại của nhà Bowie. Có lẽ đó là dây dẫn của hệ thống báo động.

“George?” hắn gọi thầm.

“Đồ chết tiệt!” Một giọng nói thầm khê khàng trả lời hắn mà hắn không biết là từ đâu.

Hắn sững sốt quay người lại. Không có bất kỳ một bóng người nào trên đường hay từ phía hàng rào cả. Một giây sau đó, hắn cảm thấy chân mình như bị cột lại và toàn thân bị đẩy về phía trước mà không thể kiểm soát được. Hắn leo lên hàng rào và nhảy ngã sõng soài trên lớp tuyết bên cạnh chiếc thang của mình. Chân hắn bị thương nhẹ và một ít nhóm máu AB của hắn đã vương lại trên tuyết.

Blaze đứng dậy và để ý xung quanh. Có một ngôi nhà cách đó khoảng một trăm bước chân. Phía sau nó là một phòng nhỏ, có thể là gara ô tô hoặc phòng khách. Có thể có cả người giúp việc nữa. Ở giữa là một cái sân rộng phủ đầy tuyết. Hắn có thể dễ dàng quan sát ngôi nhà từ xa. Nếu có người thức dậy. Blaze nhún vai. Nếu có người thức dậy. Hắn sẽ chẳng biết phải làm như thế nào.

Hắn chộp lấy cái thang và lao thẳng về phía bóng đổ của ngôi nhà. Khi tiếp cận được với ngôi nhà, hắn nằm thụp xuống giấu mình, lấy lại bình tĩnh và chăm chú quan sát xung quanh để tìm những dấu hiệu báo động. Nhưng tất cả im ắng, ngôi nhà đang chìm trong giấc ngủ.

Có rất nhiều cửa sổ trên tầng lầu. Chọn cái nào đây? Nếu có George, hắn sẽ cùng George tính toán. Hắn đặt tay lên một hòn gạch như thể là dò xét những tín hiệu phát ra từ đó. Hắn lia mắt vào ô cửa sổ gần nhất và nhận ra một căn bếp rộng lớn với ánh sáng lờ mờ. Nó giống như phòng điều khiển của con tàu du lịch Enterprise. Ánh sáng yếu ớt ban đêm làm cho chiếc lò sưởi mờ ảo lẫn vào những vật liệu gạch lát và formica. Blaze xoa lòng bàn tay vào môi. Hắn quay lại với lấy cái thang như để xoa đi cái cảm giác do dự. Hắn vốn là người không quyết đoán trong tất cả mọi hành động dù là đơn giản nhất.

“Đời là vậy đó!” Một giọng nói khê rít lên từ trong sâu thẳm những suy nghĩ của Blaze. “Và vì nó mà người ta bắt mày ôm một đồng bom. Vẫn còn đủ thời gian để thay đổi đó! Sao nhỉ, mày có thể dừng lại và quay về mà!”

“Blaze!”

Hắn gần như phát khóc vì những sự lựa chọn, hoặc hành động hoặc không, hoặc bắt đầu từ cửa sổ này, hoặc bắt đầu từ chỗ khác. Làm thế nào đây?

“Bất cứ một cái cửa sổ nào. Nếu không được, mày sẽ phải mò mẫm qua các phòng khác nhau.”

“Tao không thể làm được đâu George ạ. Tao sẽ đụng vỡ một cái gì đó... Rồi người ta nghe thấy... người ta sẽ thức dậy và bắn tao... hoặc...”

“Blaze, mày hành động đi. Không còn cách nào khác đâu.”

“Tao sợ lắm George ời, tao muốn về nhà.”

Không có câu trả lời. Nhưng xét theo một khía cạnh khác, sự im lặng đó chính là một câu trả lời cho hắn.

Vừa lẩm bẩm và thở ra từng làn hơi nước, hắn vừa lần mò tháo chốt chiếc thang gấp và mở bung hắn ra. Ngón tay vụng về trong chiếc găng hờ của hắn run lập cập cài lại chốt thang. Hắn nhận ra một sự trùng hợp ngẫu nhiên hoàn toàn có lợi cho hắn lúc này. Hắn trắng bạch từ đầu tới chân như một người tuyết. Ngoại trừ tiếng lách cách của cái chốt thang và tiếng thở hỗn hển của hắn thì tất cả không gian đều im lặng. Màu trắng của tuyết như bóp nghẹt bất kỳ mọi âm thanh nào xung quanh.

Chiếc thang làm bằng nhôm sáng. Hắn dựng lên tương đối dễ dàng. Bậc thang trên cùng nằm ngay dưới cửa sổ phòng bếp và hắn có thể dễ dàng tiếp cận cửa sổ mà không cần trèo tới bậc thang đó.

Hắn bắt đầu trèo, vừa trèo vừa giữ tuyết bám trên người. Chiếc thang lún xuống một lần làm hắn hoảng hốt. Hắn trèo lại và nhìn những hàng gạch trước mặt tụt dần xuống phía dưới. Hắn bám lên bậu cửa và nhìn vào trong. Đây là một phòng ngủ.

Có một chiếc giường đôi và hai người đang ngủ trên đó. Khuôn mặt mờ ảo, không có vẻ gì nghiêm trọng.

Blaze nhìn chăm chăm vào họ và hết sức sửng sốt. Sự sợ hãi biến mất hẳn. Hắn cũng chẳng hiểu tại sao, hắn không thấy ham muốn nhục dục khi nhìn thấy người phụ nữ đang nằm trên giường hay ít nhất là cũng không nghĩ tới điều đó lúc này. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây chính là vợ chồng nhà Joseph Gerard III. Hắn nhìn chăm chăm vào họ nhưng họ đâu biết. Hắn nhìn thấu vào cuộc sống và thế giới riêng của họ. Hắn nhìn thấy chiếc bàn giấy trong phòng, chiếc đèn ngủ, chiếc giường đôi lớn họ đang nằm. Hắn còn nhìn thấy cả một chiếc gương to soi thấy hình hắn trong đấy. Hắn đang nhìn thẳng vào họ mà họ không hề hay biết. Toàn thân hắn rung lên trong trạng thái kích động.

Hắn chuyển sự chú ý sang cái chốt cửa bên trong. Đó là một cái khóa trượt nhỏ mà chỉ một công cụ đơn giản George thường mang có thể mở được ngay. Tất nhiên là Blaze không có thứ này, nhưng hắn chẳng cần vì cửa không khóa.

“Một lũ béo. Blaze nghĩ. Một lũ béo, nền cộng hòa ngu xuẩn. Tao có thể ngậm miệng nhưng quả thực, bọn mày là một lũ ngu xuẩn.” Giống như George, hắn lẩm bẩm để tự trấn an mình.

Blaze đặt một chân lên bậc thang cao để tăng thêm lực đẩy rồi áp sát vào cửa sổ và nâng dần lên. Người đàn ông trên giường bỗng trở mình. Blaze phải tạm dừng cho đến khi Gerard tiếp tục ngáy trở lại.

Một ý nghĩ nảy ra trong đầu hắn. Nhớ đâu cái cửa sổ này được đánh dấu chú ý đặc biệt theo một cách nào đó nên không khóa. Một tiếng kẹt gỗ khẽ vang lên. Ngay lập tức, Blaze dừng lại.

Hắn cân nhắc.

Phải hành động thật nhanh: mở cửa sổ, trèo vào và đóng lại ngay bởi nếu không cái lạnh ngoài trời sẽ ùa vào và đánh thức chủ nhà dậy. Nếu mạnh tay, cánh cửa sẽ đập vào khung và chủ nhà cũng sẽ dậy ngay.

“Đi thôi!” Tiếng của George giục giã từ phía dưới thang. “Hãy cố gắng hết sức nhé!”

Blaze luồn ngón tay vào khe hở giữa cánh cửa sổ và khung rồi nâng lên. Không một tiếng động. Hắn thò một chân vào trong rồi luồn cả người vào. Cánh cửa sổ đóng lại. Một tiếng động khác vang lên, hắn ngồi thụp xuống, không dám quay đầu lại nhìn vào giường còn tai thì căng ra để nhận biết từng tiếng động dù là nhỏ nhất.

Không có vấn đề gì xảy ra cả.

Có chăng chỉ là tiếng thở. Tiếng thở của hai người dường như trùng nhau giống như họ đang cùng đạp xe vậy. Âm thanh kéo kẹt phát ra rất nhỏ từ chiếc đệm trộn lẫn tiếng kim đồng hồ và tiếng gió thổi nhẹ nhàng. Và cả những âm thanh phát ra từ tự thân ngôi nhà này nữa, một ngôi nhà cũ kỹ đã từng tồn tại năm mươi hay bảy mươi lăm năm rồi. Có lẽ xương cốt của nó được làm bằng gạch và gỗ cũng đang rệu rã...

Blaze đi vòng quanh và nhìn vợ chồng chủ nhà đang ngủ. Chiếc váy ngủ trên người phụ nữ chỉ phủ ngang tới thẳng lưng và để lộ ra một bên ngực. Ánh mắt của Blaze bị hút theo từng nhịp phập phồng và đầu núm vú vểnh lên khiêu khích.

“Đi thôi nào Blaze! Lạy chúa!”

Hắn rảo bước ra khỏi phòng mà thấy từng hơi thở như bị chặn lại và ngực thì như muốn vỡ tung. Bộ dạng của hắn trông giống như một nhân vật trong tranh biếm họa.

Có ánh sáng kim loại màu vàng.

Một chiếc khung ảnh kép đặt trên mặt bàn. Ba tấm ảnh trong bộ khung bo viền bằng vàng và sắc cạnh. Ở phía dưới là Joe Gerard III và người vợ có nước da màu ô liu mang tên Narmenian. Bên trên đó là Gerard IV. Một cậu bé tóc thưa được bọc trong chăn. Cặp mắt đen láy mở to như để nhìn rõ hơn cái thế giới mà cậu ta sắp được khám phá.

Blaze đã đi tới cửa, với tay xoay nắm và dừng chân nhìn lại căn phòng. Người vợ đã khoanh tay che ngang bộ ngực trần. Người chồng thì nằm ngửa còn miệng thì mở to mà nếu không có tiếng ngáy và động tác nhả mũi liên tục thì người ra để tưởng nhầm là một xác chết. Điều này làm Blaze nhớ đến con Randy, đến cái cảnh Randy nằm sõng soài trên tuyết với bộ chết lả lóc ngày trước.

Phía bên kia giường vẫn còn dấu vết của những đám tuyết vương trên bậu cửa sổ và trên sàn. Tất cả đều đang bắt đầu tan chảy.

Blaze cẩn thận đẩy cửa và chủ động chặn tiếng kẹt cửa có thể phát ra bất cứ lúc nào nhưng những âm thanh đó lại không hề xuất hiện. Hắn nhanh chóng lẩn sang bên kia ngay khi cánh cửa mở vừa đủ. Bên ngoài là một sự kết hợp giữa tiền sảnh và triển lãm trưng bày. Dưới chân hắn là một lớp thảm dày và mượt. Hắn đóng hẳn cửa phòng ngủ và bắt đầu khám phá không gian mờ tối bên ngoài hành lang.

Đạp vào mắt hắn là hai dãy cầu thang uốn theo dạng vòng xoắn duyên dáng dài các tiếp nối với cửa một căn phòng lớn mà hắn không thể nhìn rõ. Sàn cầu thang sạch bóng phản chiếu một thứ ánh sáng lờ mờ. Cuối dãy hành lang là một bức tượng thiếu nữ. Ở phía ngoài ban công là một tượng nam thanh niên đặt đối diện.

“Không cần để ý tới những pho tượng Blaze ạ. Hãy đi tìm đứa trẻ đi. Cái thang vẫn nằm đợi phía bên phải.”

Một trong hai chiếc cầu thang chạy tới tầng một phía bên phải, vì thế Blaze rẽ trái và bước nhẹ vào một căn phòng. Không có một âm thanh nào phát ra ngoài trừ tiếng chân hắn nhẹ nhàng lướt trên thảm. Hắn không thể nghe thấy bất kỳ một thứ tiếng gì, kể cả tiếng động phát ra từ chiếc lò sưởi. Thật là kỳ quái.

Hắn đẩy một chiếc cửa nữa. Trong phòng chỉ có một chiếc bàn ở giữa, và rất nhiều sách đặt trên giá treo tường. Trên bàn là một chiếc máy chữ xếp cạnh một chồng giấy được chặn bằng một thanh thủy tinh màu đen. Có một bức chân dung treo trên tường mà Blaze chỉ nhận ra một người đàn ông tóc bạc cau mày nhìn hắn như muốn thét lên: “thằng trộm!” Hắn đóng cửa và tìm kiếm chỗ khác.

Cánh cửa tiếp theo mở ra một căn phòng ngủ trống rỗng với một chiếc giường vòm. Tấm ga trải giường mỏng và chật chội đến nỗi để hở cả lớp niken mạ trên thành giường.

Hắn di chuyển tiếp và cảm nhận từng giọt mồ hôi rỉ ra từ cơ thể. Chưa bao giờ hắn có ý thức về sự trôi chảy của thời gian như lúc này. Hắn còn phải ở lại ngôi nhà giàu có và ngủ say này trong bao lâu nữa? Mười lăm phút hay hai mươi phút?

Căn phòng thứ ba lại có một đôi nam nữ đang ngủ và người phụ nữ đang nói mơ. Ngay lập tức Blaze đóng sập cửa lại.

Hắn đi về phía góc hành lang. Điều gì sẽ xảy ra nếu hắn đi lên phía tầng lầu? Một ý nghĩ lớn dần trong đầu hắn, một thứ cảm giác giống như trong các cơn ác mộng mà thi thoảng hắn vẫn gặp. Hắn sẽ nói gì nếu bỗng nhiên điện sáng và hắn bị tóm cổ. Hắn sẽ nói gì đây? Rằng hắn đang tìm kiếm và lấy trộm những đồ dùng bằng bạc ư? Làm gì có đồ dùng bằng bạc nào ở tầng hai!

Có một căn phòng nhỏ ở phía cuối hành lang. Hắn mở cửa và nhận ra rằng đây là một phòng dành cho trẻ em. Hắn nhìn trần trời và không tin ở mắt mình nữa. Đây không phải là một giấc mơ. Hắn thành công rồi. Chỉ nghĩ tới đó thôi cũng đã khiến hắn mừng rú và muốn nhảy cẫng lên.

Cái nôi đặt trong phòng giống hệt như cái hắn đã mua. Một vài hình ảnh nhân vật hoạt hình Walt Disney dán trên các bức tường. Bên cạnh chiếc bàn nhỏ là một cái giá để chật ních các loại kem và thuốc mỡ bôi ngoài da dành cho em bé, một cái chạn bát sơn vài màu sáng. Có thể là đỏ, có thể là lam mà Blaze không thể nào nhớ nổi. Và quan trọng hơn cả: một đứa bé đang nằm trong nôi.

Đó là cơ hội cuối cùng để có thể chạy thoát và hắn biết rõ điều đó. Ngay lúc này đây, hắn hoàn toàn có thể biến mất mà không để lại dấu vết giống như khi hắn xuất hiện vậy. Họ sẽ chẳng thể nào đoán được điều gì đã xảy ra. Có thể hắn sẽ bước vào và đặt bàn tay to xù thô ráp lên vầng trán nhỏ xíu của đứa bé, rồi rời khỏi nơi này. Ngay lập tức hắn liên tưởng tới hình ảnh của chính bản thân hắn cách đây hai mươi năm. Có một tấm hình chụp một cậu thanh niên mặc áo jacket trong bữa tiệc tối đứng cạnh một cô gái mặc váy dài trắng. Cô gái ôm một bó hoa to. Hắn tưởng tượng ra một câu chuyện kể về nơi mà họ tổ chức lễ cưới và nơi mà họ đi nghỉ tuần trăng mật. Hắn nhìn vào tấm hình và nghĩ rằng: Này bạn thân của tôi ơi, chẳng lúc nào là cậu bình yên cả!

Nhưng khi hắn đi hẳn vào phòng, hắn mới biết những phỏng đoán của mình là chắc chắn.

“Đây chính là lúc mà chúng ta hành động đấy George ạ!” hắn nghĩ.

Đứa bé đang say sưa ngủ, đầu ghéch sang một bên. Một bàn tay nhỏ xíu đặt trên má. Từng hơi thở nhẹ nhàng làm lay động tấm mềm mỏng phủ quanh người. Mớ tóc mỏng lờm chớm không che phủ hết đầu cậu bé. Bên cạnh đó, trên gối là chiếc vòng ngậm màu đỏ rơi ra từ lúc nào.

Blaze tiến sát đến cậu bé và chột lù lại.

Điều gì sẽ xảy ra nếu nó khóc nhỉ?

Cùng lúc đó, một thứ khác đập vào mắt hắn khiến hắn thót tim. Một chiếc micro của hệ thống liên lạc nhỏ đặt ngay sát đứa bé. Đầu kia hẳn sẽ đặt tại phòng của mẹ nó hoặc của vú em. Nếu đứa bé khóc...

“Này, này, ngài Blaze ời, hãy nhanh chóng rời khỏi phòng này, tìm lấy cái công tắc và tắt nó đi, để cái đèn hiệu màu đỏ kia đừng sáng nữa.” Có lẽ là thế, nhưng hắn lại do dự nếu có điều gì xảy ra sau khi hắn tắt công tắc của bộ máy liên lạc nhỉ. Một sự cảnh báo tự động chẳng hạn. Ví dụ như: “Hãy chú ý, mẹ ời! Hãy chú ý, vú ời! Máy liên lạc đã bị tắt rồi. Có kẻ bắt cóc trẻ em trong nhà. Đến mà xem, nhớ mang theo cả súng nữa!”

“Hành động đi Blaze. Cố lên nào!”

Blaze hít một hơi dài và cố gắng lấy lại bình tĩnh. Hắn rút lấy cái chăn, chen xung quanh người cậu bé và nhấc lên. Hắn ôm cậu bé nhẹ nhàng trong vòng tay của mình. Mí mắt chớp chớp, cậu bé uởn người lên và ọ ọe như sắp khóc. Hắn bèn chu miệng giả tiếng mèo kêu. Thế rồi cậu bé cũng nhắm mắt và thả lỏng toàn bộ cơ thể, chìm lại giấc ngủ.

Blaze thở phào.

Hắn quay ra cửa, đi thẳng tới sảnh và chợt nhận ra hành động của mình không chỉ dừng lại ở việc ghé qua phòng một đứa trẻ. Hắn đã vượt qua ranh giới của hành động. Hắn trở thành một thằng tội phạm mà chứng cứ còn đang rành rành trên tay hắn.

Trèo thang với một đứa bé đang ngủ trên tay là cả một vấn đề nhưng Blaze thậm chí còn chả nghĩ tới. Hắn đi tới chỗ cầu thang. Phía trong phòng thì trái thảm nhưng cầu thang thì không. Chính vì thế bước chân đầu tiên của hắn nện nên bậc cầu thang gỗ sạch bong đã phát ra một tiếng động khá lớn và rõ ràng. Hắn dừng lại nghe ngóng, hướng sự chú ý ra đằng trước với một vẻ lo lắng sợ sệt. Nhưng ngôi nhà vẫn ngủ yên.

Hắn bắt đầu cảm thấy mọi tay và sự hoảng hốt bắt đầu găm nhăm vào những suy nghĩ của hắn. Những chiếc bóng di chuyển ở góc phòng, khi thì bên này, khi thì bên kia bắt đầu lơ mơ hiện ra trong mắt hắn. Mỗi bước đi, hắn lại cầu mong sao đứa bé đừng tỉnh, đừng khóc bởi chỉ một tiếng thét của nó thôi cũng đủ đánh thức cả ngôi nhà này dậy.

“George!” Hắn gọi thầm.

“Cứ đi đi!” Tiếng của George vang lên trong đầu hắn. “Giống như trong một câu chuyện đùa. Cứ đi đi, đừng có chạy, tới chỗ có giọng nói của tao, Blaze à!”

Blaze bắt đầu bước xuống cầu thang, vất vả lắm để giữ tiếng bước chân nhẹ nhàng, ít nhất là không mạnh như lần trước. Đứa bé bị xóc nhẹ và tỉnh dậy do sự bất cẩn và vụng về của hắn khi bế. Hắn cũng chẳng nhớ đã làm như thế nào mà cậu bé lại ngủ được, nhưng chẳng biết có được lâu không nữa. Một phút? Hai phút?

Hắn đếm. Năm bước, sáu, bảy,... Cầu thang trong ngôi nhà này quá dài khiến hắn liên tưởng tới những bước chân trong vở múa “Cuốn theo chiều gió.” Mười bảy, mười tám, mười chín,...

Hắn không chuẩn bị tinh thần cho bước chân cuối cùng nên khi đập vào nền đã lại phát ra một tiếng “cạch” rất lớn khiến cậu bé giật mình và bật khóc. Tiếng khóc đã xé toang sự tĩnh mịch của đêm tối.

Đèn ở tầng trên bật sáng.

Blaze mở to mắt. Nỗi sợ hãi chạy từ dưới cơ thể lên bóp nghẹt lấy ngực hắn. Hắn giữ chặt lấy cậu bé và trốn vào khoảng tối của gầm cầu thang. Vẻ hoảng hốt và sợ hãi hiện rõ trên khuôn mặt hắn.

“Mike!”, tiếng gọi vẫn còn ngái ngủ.

Tiếng dép lê loẹt quẹt từ phía lan can trước mặt.

“Mickey Mike, con đấy à, con có làm sao không?” Một giọng nói ngái ngủ khác thẽ thọt phát ra từ phía trên đầu. Giọng nói già nua ấy tiếp tục càu nhàu. “Nếu đói thì mò vào bếp nhé, còn một ít sữa mẹ để lại đấy.” Ngừng một lát. “Con mà đập vỡ bát đĩa là mẹ phát vào mông đấy!”

Nếu cậu bé mà khóc vào lúc này....

Giọng nói lẩm bẩm và vô cảm rồi cũng dứt, tiếng dép lê lại loẹt quẹt nhỏ dần. Sau đó là một khoảng lặng mà hẳn cảm giác như dài đằng đẵng hàng trăm năm. Rồi hẳn nghe thấy tiếng đóng cửa nhẹ nhàng và đèn trên tầng lại phụt tắt.

Blaze vẫn đứng trân trối ở đó, cố gắng lấy lại bình tĩnh để đỡ run vì hẳn biết nếu cứ tiếp tục run thì rất dễ làm thằng bé tỉnh giấc. Nhà bếp ở đâu đây? Làm sao bế thằng bé đến được chỗ cái thang? Phải làm gì tiếp theo đây?

Hắn di chuyển với mục đích dập tắt những câu hỏi vòng vo cứ quanh quẩn trong đầu, rón rén đi tới sảnh lớn của ngôi nhà, cúi lom khom và ẵm đứa bé giống như một mụ phù thủy mang theo túi vải. Hẳn nhìn thấy hai cánh cửa kính khép hờ. Bên trong là một thứ ánh sáng le lói từ ngọn đèn sáp ong. Hẳn mạnh dạn đẩy cửa và nhận ra đây là phòng tiệc.

Đây là một căn phòng đắt tiền. Trên chiếc bàn ăn có khoảng 20 pound gà tây để quay cho ngày Lễ Tạ ơn vào chiều chủ nhật. Những đồ sứ Trung Hoa sáng bóng đằng sau cánh cửa kính lùa của chiếc chạn cao và có thiết kế khá ấn tượng. Blaze tiến vào lẩm lũi như một bóng ma mà không dừng lại ở bất cứ vị trí nào mặc dù hình ảnh của cái bàn ăn lớn có thể đánh thức lòng thù hận âm ỉ cháy trong ngực hắn từ lâu. Một lần, trong khi hắn cặm cùi lau sàn bếp thì George nói rằng, có rất nhiều số phận giống như hắn. Không chỉ ở Châu Phi, George nói, ngay kể cả những người như gia đình Gerard không muốn hắn có mặt ở nơi đây. Được rồi, đã thế thì cứ để họ đặt những con búp bê trong nôi và tưởng tượng rằng đó là những người thật đi. Hãy cứ để họ tưởng tượng như vậy đi bởi họ vốn khéo tưởng tượng mà!

Có một chiếc cửa quay ở phía cuối phòng tiệc. Hắn đi thẳng qua đó và đặt chân tới khu vực nhà bếp. Liếc ra ngoài ô cửa sổ được trang hoàng đầy tuyết bên lò sưởi, hẳn đã nhìn thấy cái chân chiếc thang.

Hắn nhìn quanh để tìm một nơi tạm đặt đứa bé trong lúc mở cửa sổ. Chiếc giá để thức ăn tương đối rộng nhưng có lẽ vẫn chưa đủ. Và hẳn cũng chẳng dám nghĩ đến chuyện đặt cậu bé lên mặt lò sưởi, dầu rằng lò đã tắt.

Mất hẳn dừng lại ở cái giỏ đựng đồ đi chợ treo trên cánh cửa tủ đựng thức ăn. Cái giỏ này có vẻ vừa đủ rộng, lại có quai xách và cao nữa. Hắn vớ lấy cái giỏ và đặt lên một chiếc xe đẩy dựng ở góc phòng. Hẳn đặt đứa bé lên và cậu bé chỉ hơi ậm ọe chứ không khóc.

Đến lượt cái cửa sổ. Blaze định nâng cánh cửa lên thì phát hiện ra đây là cửa chắn gió. Ở tầng trên, cửa sổ có thể nâng được nhưng ở dưới này, nó được bắt cố định và chắc chắn vào khung cửa.

Hắn quay lại lục lọi các ngăn chạn. Ở một ngăn dưới bồn rửa bát, hẳn tìm thấy những cộc khăn lau đĩa được xếp gọn gàng ngăn nắp. Hắn vớ lấy cái có in biểu tượng Đại bàng nước Mỹ, quấn quanh chiếc găng tay hở ngón của mình và đâm mạnh vào ô cửa phía dưới thấp. Cú đâm của hắn phá vỡ không gian yên tĩnh và tạo ra một lỗ hổng lờm chờm răng cưa. Blaze tiếp tục đưa tay gỡ những mảnh vỡ còn bám trên ô cửa giống như những mũi chông bằng kính.

“Mike!” Giọng nói lúc trước cất tiếng gọi nhẹ nhàng. Blaze cứng người.

Giọng nói ấy lần này không vọng xuống từ tầng trên nữa mà từ...

“Mike! Con đập vỡ cái gì đấy!”

... phía sảnh dưới và càng lúc càng gần....

“Con đang đánh thức cả nhà dậy đấy. Con hư quá!”

...càng gần...

“Ta sẽ nhốt con xuống hầm rượu trước khi con phá hỏng hết đồ đạc.”

Cánh cửa quay mở ra và bóng một người phụ nữ xuất hiện với chiếc đèn pin hình ngọn nến. Blaze nhìn thấy bóng một người phụ nữ già nua không rõ nét mặt, bước đi chậm chạp, cố gắng giữ sự im lặng như đang tung hứng trứng. Bà ta đã tới chỗ những chiếc ống cuộn. Nhìn trong ánh sáng mờ mờ, đầu bà ta giống như trong phim khoa học viễn tưởng. Sau đó, bà ta nhìn thấy hắt.

“Ai!” Chỉ một từ gây gọn vang lên. Sau đó, một phần não có lẽ đã lão hóa nhưng chưa liệt của bà ta chợt phát hiện ra rằng đây là một tình trạng khẩn cấp, nó mách bảo bà ta rằng đối thoại không hề có một tác dụng gì trong những trường hợp thế này. Bà già liền hít một hơi dài để kêu lên.

Blaze giơ tay giáng thẳng vào bà ta, mạnh như đã từng đánh Randy, mạnh như đã từng đánh Glen Hardy. Hắt không hề nao núng về hành động của mình, chỉ hơi hoảng một chút thôi. Người đàn bà đổ gập xuống sàn nhà cùng với cây đèn pin của mình. Có một tiếng đổ vỡ. Toàn thân người đàn bà nằm nghiêng một nửa bên trong và một nửa bên ngoài cánh cửa xoay.

Có một tiếng mèo kêu trầm đục và ai oán. Blaze lăm bắm và đảo mắt tìm. Đôi mắt xanh đang chăm chú theo dõi hắt từ phía trên một chiếc tủ lạnh.

Blaze quay trở lại phía cửa sổ và gạt những mảnh kính vỡ ra ngoài. Khi đã gạt hết, hắt luôn chân bước qua khỏi khoảng trống mà hắt vừa tạo ra và chăm chú lắng nghe.

Không có gì cả.

Những mảnh kính vỡ găm trên tuyết phản chiếu ánh sáng lấp lánh như giấc mơ của kẻ phạm tội.

Blaze kéo chiếc thang xuống và mở chốt. Khi hai bề mặt kim loại xiết vào nhau đã tạo ra một tiếng động rít nghe rất khó chịu khiến hắt suýt phải kêu lên. Khi chiếc thang đã được gấp và cài chốt, hắt nhấc lên và bắt đầu chạy. Băng qua cái bóng đổ xuống đất của ngôi nhà, khi chạy được một nửa bãi cỏ thì hắt chợt nhận ra rằng mình đã quên mang theo cậu bé và nó vẫn đang nằm trên chiếc xe đẩy. Cánh tay vác thang chùng xuống khiến chiếc thang rơi xuống tuyết. Hắt quyết định quay trở lại.

Có ánh đèn sáng trên tầng hai.

Trong một khoảnh khắc, Blaze như phân thân thành hai người. Một như muốn chạy trốn thực mạng dọc con phố mà nói như George là “lao đầu vào tường”, và một đang muốn quay trở lại ngôi nhà. Trong một khoảnh khắc, Blaze không thể chú tâm vào những hành động của mình. Vì thế, khi trở lại, do đi quá nhanh nên đế giày của hắt đã đập mạnh tạo thành rất nhiều chân trên tuyết.

Chiếc găng tay hở ngón đã không thể giúp hắt tránh được vết đứt tay khi chạm vào những mảnh kính vỡ còn sót lại trên khung cửa. Hắt cũng chẳng bận tâm. Hắt đột nhập lại căn nhà qua lỗ cửa sổ vỡ, nhấc cái giỏ đựng đĩa bé và vung vẩy một cách vụng về làm đĩa bé suýt văng ra ngoài.

Trên tầng, trong nhà vệ sinh có tiếng xối nước ầm ỉ.

Hắt hạ chiếc giỏ xuống nền sân phủ đầy tuyết và đẩy phía sau nó mà không cần dừng lại.

Sau đó hắn nhặt chiếc giỏ lên và ung dung thẳng tiến.

Hắn dừng lại đúng chỗ để có thể nhấc cái thang lên bằng một tay. Rồi hắn chạy thẳng đến chỗ hàng rào. Hắn dừng lại và nhìn vào trong giỏ. Cậu bé vẫn đang chìm trong giấc ngủ thanh bình. Joe IV không thể nhận thức được rằng cậu đang di chuyển. Blaze nhìn lại ngôi nhà. Ánh đèn trên tầng hai đã lại tắt từ lúc nào.

Hắn đặt cái giỏ xuống dưới tuyết và bắc thang lên hàng rào. Một lát sau, hắn đã nhìn thấy những ánh đèn lập lòe trên đường cao tốc.

“Sẽ ra sao nhỉ nếu ta gặp cảnh sát! Chúa ơi, sẽ ra sao nhỉ?”

Ngồi xuống tựa vào dây hàng rào, hắn nhận ra rất rõ những giấu chân của hắn in hằn trên tuyết.

Đèn pha của những chiếc xe chạy trên đường đôi khi lóe sáng soi rõ mọi vật trong khoảnh khắc rồi lại lặng lẽ nhấn chìm tất cả vào bóng tối.

Blaze đứng dậy, nhấc chiếc giỏ mà giờ đây đã là của hắn lên và đi dọc theo hàng rào. Hắn không còn đủ sức để đeo chiếc giỏ trong suốt quãng đường nên vừa nhấc vừa kéo. Và hắn đã làm rơi chiếc giỏ xuống tuyết. Cậu bé trong giỏ giật mình và đút tay vào miệng. Qua ánh đèn đường mờ mờ, Blaze nhìn thấy cậu bé bặm môi và mút tay một cách thích thú. Bàn tay nhỏ xíu và cái đầu cậu bé nhô hẳn ra ngoài cái chăn cuộn. Một hình ảnh yên bình và hạnh phúc mà cái giá lạnh của đêm tối không thể chạm tới được.

Blaze nhảy qua hàng rào, nhặt cái thang và xách giỏ lên. Hắn băng qua đường với một dáng vẻ lấm lét và vội vã. Hắn cắt chéo qua cung đường mà hắn đã đi lúc trước. Ở hàng rào tuyết bao quanh bãi xe của tòa nhà Oakwood, hắn lại dựng thang, cẩn thận xách giỏ và trèo lên mặc dù không cần thiết.

Hắn đứng trên phía hàng rào, cố gắng giữ thăng bằng với cái giỏ trên tay để không bị trượt chân, rồi gồng mình kéo chiếc thang lên. Chân hắn như căng ra và hắn ngã vật về phía bãi xe do mất thăng bằng. Hắn lo lắng nếu có ai đó nhìn thấy nhưng đó là một suy nghĩ vớ vẩn vì chẳng có kẻ gác nào đứng ở đó vào lúc này. Và bây giờ hắn đã cảm thấy đau nhói ở bàn tay bị tứa máu lúc trước.

Hắn duỗi thẳng thang và móc chiếc giỏ đựng đứa bé vào một đầu. Hắn gánh chiếc thang với một tay móc vào thanh ngang phía đối diện. Chiếc thang trông thành công trên vai và hắn dừng lại để giữ thăng bằng rồi đi tiếp tới chỗ để chiếc xe Ford.

Hắn đặt cậu bé lên ghế trước, mở cửa sau, nhét chéo chiếc thang vào rồi ngồi lên ghế lái.

Nhưng hắn không tìm thấy chìa khóa đâu cả. Không có trong túi ngực và cũng không có trong túi áo choàng. Hắn đang ngại phải quay trở lại tìm vì có thể hắn đã đánh rơi đầu đó phía bên kia hàng rào thì chợt nhận ra nó đang cắm trong ổ khóa. Hắn hy vọng rằng George sẽ không nhìn thấy tình huống này vì George là người thường xuyên quên và hắn luôn là người nhắc.

Hắn khởi động máy, cài dây an toàn cho chiếc giỏ và lái ngang qua cốt gác. Người gác cổng chui ra: “Sao ngài về sớm thế ạ?”

“Hôm nay đen quá,” Blaze trả lời.

“Cờ bạc có vận mà. Chúc ngài ngủ ngon. May mắn lần sau nhé!”

“Cảm ơn!” Blaze nói.

Hắn dừng lại khi vừa chạm tới lề đường, quan sát hai phía và lái thẳng theo hướng trung tâm Apex. Hắn cẩn thận kiểm soát tốc độ nhưng chẳng nhìn thấy một chiếc xe cảnh sát nào cả.

Khi hẳn bắt đầu lái xe vào làn đường riêng thì cậu bé Joe tỉnh giấc và bắt đầu khóc.

CHƯƠNG 12

Ngược thời gian trở lại với trại Helton, Blaze vẫn không làm điều gì bất thường cả. Hắn vẫn cúi đầu và ngậm miệng. Những cậu bé lớn hơn Blaze và John đã đi làm hoặc tới trường hướng nghiệp, hoặc nhập ngũ. Blaze cũng đã cao hơn được 3 inch. Mái tóc dài tới ngực khiến cậu có một vẻ lãng tử mà nhiều chàng trai khác mơ ước. Cậu rất phấn khởi vì được vào trường phổ thông Freeport, nơi mà cậu không phải vào học môn Số học.

Hợp đồng của Martin Coslaw đã được gia hạn nhưng ông ta cũng chẳng bận tâm gì với Blaze nữa. Ông ta không hề gọi Blaze tới văn phòng. Nếu chiếu theo luật pháp, ông ta không thể tiếp tục sử dụng Blaze mặc dù trên thực tế ông ta thừa khôn khéo để có thể lèo lái và lách luật. Có lẽ ông ta muốn đẩy cậu tới Trung tâm Windham. Cậu từng nghe nói những đứa trẻ ở đây thường xuyên bị đánh bằng roi da và thi thoảng còn bị nhốt vào trong những chiếc thùng kim loại hay còn gọi là bị “đóng hộp”. Blaze chẳng biết điều đó có đúng hay không và cũng không muốn tìm hiểu cái sự thật ghê tởm đó. Chỉ biết một điều rằng cậu rất sợ cái trung tâm này.

Nhưng luật pháp không cho phép ông ta làm như thế và Blaze cũng chẳng dại gì để điều đó xảy ra. Năm buổi đến trường mỗi tuần với Blaze bắt đầu bằng tiếng loa báo hiệu một ngày mới và kết thúc khi những phòng học tắt điện. Một ngày mới với Blaze đã không còn bắt đầu với những bài thuyết giảng đạo lý của lão Martin Coslaw và kết thúc bằng việc đọc kinh vào mỗi buổi tối tại trại Heton.

Ngày tháng cứ thế trôi qua. Blaze hoàn toàn có thể trở thành đại ca của đám học trò ở trường phổ thông nếu cậu muốn. Thế nhưng việc trở thành thủ lĩnh là một cái gì đó rất xa lạ trong suy nghĩ của Blaze. Cậu muốn làm một người tốt trong mắt mọi người, ngay cả khi cậu tuyên bố sẽ choảng vỡ đầu những ai dám đối xử không tốt với một thằng bạn của cậu là Johnny.

Thế rồi vào một đêm hè khi Blaze đã tròn 14 tuổi, Blaze đã có những trải nghiệm đầy bất ngờ và thú vị.

Nhưng thường lệ, vào thứ sáu hàng tuần, những cậu bé trong trường được chở đến thị trấn bằng một chiếc xe buýt sơn vàng cũ kỹ. Tại đó, một số thì đi lại lang thang trên con phố chính, hoặc tụ tập trên quảng trường, hoặc chui vào các ngõ hẻm để hút thuốc. Thị trấn này có một phòng tập thể thao nhưng xem chừng quá nhỏ với lũ học trò tinh nghịch. Có cả một phòng chiếu phim để những cậu bé có tiền có thể mua vé để vào xem Jack Nicholson, Warren Beatty hay Clint Eastwood diễn xuất. Một số khác thì có thể kiếm tiền bằng việc bán báo, cắt cỏ hay dọn tuyết...

Blaze nằm trong số những kẻ chăm chỉ ấy. Với vóc dáng khỏe mạnh, nó được Frank Therriault - một lao công của trường thuê để làm thay những công việc của hắn. Hắn quý Blaze vì sức dài vai rộng. Hắn cũng quý Blaze vì cậu là kẻ ít nói, gọi dạ bảo vâng, không đòi hỏi và không ngại nặng nhọc. Cậu có thể vác đá hoặc những bao xi măng nặng hàng trăm pound. Cậu cũng có thể thu dọn đồ đạc trong các phòng học mà không hề than vãn với bạn bè. Và không chỉ thế. Frank Therriault chỉ cần phải trả cho cậu một đô la sáu mươi xu cho mỗi giờ làm việc

và điềm nhiên bỏ túi sáu mươi đô mỗi tuần. Và mỗi lần như thế, hắn có thể mua cho vợ mình một món quà. Một chiếc khăn quàng cổ chẳng hạn. Có lẽ mỗi lần như thế, bà vợ của hắn sẽ rất vui.

Blaze cũng rất vui. Cậu có thể kiếm được ba mươi đô la mỗi tuần. Số tiền quá thừa cho cậu có thể xem phim kèm với bắp rang, kẹo và nước ngọt. Cậu thường mua vé cho cả John như để chia sẻ thành quả lao động của mình. Dĩ nhiên là mỗi lần như vậy, cậu thường mang theo những thứ quà vật để ăn cùng. Nhưng với John, chỉ cần xem phim thôi đã là một hạnh phúc xa xỉ đến kinh ngạc rồi.

Tại trại Helton, John bắt đầu viết những mẩu truyện ngắn - những câu chuyện vụn vặt cóp nhặt từ những bộ phim mà cậu được xem cùng với Blaze. Tuy nhiên chính những mẩu truyện ngắn này đã giúp cậu trở nên nổi tiếng với những kẻ đồng trang lứa - những kẻ thích đọc truyện và đòi những món giải trí như sách truyện trong trại Helton.

Một lần, sau khi cùng Blaze xem bộ phim ma “Lần thứ hai,” John đã viết lại một câu chuyện hấp dẫn với cảnh kết thúc là nhân vật Count Igor Yorga cắt đầu và nhảy xuống sông Yorba với cái đầu trên tay và đặt lại tên là “Đôi mắt của Yorga.” Nhưng tối nay, John không muốn đi cùng Blaze. Cậu bị tiêu chảy năm lần trong ngày dù đã uống hết nửa chai thuốc tiêu hóa tại phòng y tế.

“Cứ đi đi!” Blaze giục. “Rạp Nordica có một buồng vệ sinh ở tầng dưới. Tao đã từng vào đó rồi. Vé của bọn mình ở ngay gần đấy.”

Lời mời hấp dẫn quá khiến John không thể kìm được sự ham muốn của mình và theo Blaze nhảy lên xe buýt. Bọn chúng ngồi ngay sau tài xế với vẻ bề ngoài lộc ngộc của những kẻ mới lớn.

Trước giờ khởi chiếu, John vẫn ổn nhưng khi logo của hãng Warner Bros nổi lên báo hiệu bộ phim bắt đầu thì cơn đau bụng lại đến. Cậu đứng phắt dậy, ôm bụng chạy theo lối đi giữa rạp ra ngoài. Blaze ngoái nhìn thông cảm rồi quay trở lại màn hình nơi có cơn bão cát đang nổi lên trong một không gian giống như sa mạc Maine với những kim tự tháp cổ. Rồi cậu bị cuốn vào những câu chuyện hấp dẫn hiện dần trên màn ảnh.

Mãi theo dõi, Blaze cũng không để ý rằng John đã ngồi xuống bên cạnh từ lúc nào, đang khều tay áo cậu và khẽ gọi: “Blaze! Blaze! Chúa giúp mình rồi! Blaze!”

Blaze bị dứt ra khỏi mạch chú ý, giật mình như bị ai đánh thức khi đang ngủ: “Cái gì thế? Mà có đi được không?”

“Không... không phải chuyện đấy! Mà nhìn này!”

Blaze đưa mắt nhìn xuống tay John đang dấm dúi dưới ghế. Một cái ví tiền.

“Này! Mà đã làm gì thế?”

“Suyt!” Một người ngồi phía trước bọn chúng quay lại nhắc nhở.

“Mày lấy trộm à?” Blaze thì thầm.

“Trong buồng vệ sinh nam.” John trả lời và run lẩy bẩy. “Có thể một gã nào đó đã đánh rơi khi ngồi trên bồn cầu. Có tiền trong này. Nhiều lắm!” Blaze giật lấy cái ví, đưa xuống thấp để mọi người không nhìn thấy và mở ra. Cậu cảm thấy sốt ruột. Sau đó là giật mình và thấy nghẹn ở cổ họng. Trong ngăn ví là một xấp tiền dày cộm. Một, hai, ba mươi đô la. Bốn tờ hai mươi đô. Một cặp tờ năm đô. Còn nữa...

“Tao không thể đếm nổi,” Cậu thậm thụt. “Bao nhiêu tất cả?”

Giọng của John như lạc đi vì kích động nhưng mọi người xung quanh lúc đó không để ý.

Trên màn ảnh, con quỷ dữ đang lấp ló phía sau cô gái mặc quần soóc nâu và khán giả bắt đầu run sợ. “Hai trăm bốn mươi tám đô la.”

“Chúa ơi!” Blaze kinh ngạc. “Mày vẫn để nó ở trong túi áo từ nãy à?”

“Ừ!”

“Cất vào đây. Nhỡ người ta kiểm tra thì sao?”

Nhưng sự lo lắng bằng thừa vì chẳng ai kiểm tra bọn chúng cả. Và bệnh tiêu chảy của John cũng hết.

Vào buổi sáng thứ hai, John mua một tờ báo Press Herald tại sạp báo của Stevie Ross. Cậu và Blaze vòng ra phía sau nhà ngồi đọc những mẫu tin quảng cáo mà John cho là đáng xem. Ở mục đăng tìm đồ thất lạc trang 38, ngay giữa mẫu tin đăng tìm một con chó giống Pháp bị lạc và mẫu thông báo nhặt được đôi găng tay phụ nữ, chúng tìm thấy một đoạn nội dung như sau: “TÌM một chiếc ví da nam màu đen có dập chữ RKF bên cạnh ngăn đựng ảnh. Ai nhặt được xin vui lòng liên hệ số điện thoại 555-0928 hoặc đăng trên mục 595 của tờ báo này. Xin cảm ơn và hậu tạ.”

“Hậu tạ!” Blaze thốt lên và vỗ mạnh vào vai John.

“Ừ,” John nói và xoa tay vào chỗ mà Blaze vừa vỗ. “Chúng ta sẽ gọi cho gã này và gã sẽ đưa cho chúng ta 10 đô kèm theo một cái bạt tai.”

“Ồ!” Cái từ HẬU TẠ đang hiện lên sừng sững với những chữ cái bằng vàng cao 2 feet trong suy nghĩ của Blaze bỗng dung đổ sụp thành những đám chì vỡ vụn. “Vậy chúng ta nên làm gì đây?”

Đó là lần đầu tiên ánh mắt của hấn nhìn Johnny như thể tìm kiếm một phương án quyết định. Hai trăm bốn mươi tám đô la với chúng là cả một vấn đề lớn. Chỉ với hai xu, chúng đã có thể mua nước ngọt. Với hai đô la, chúng để thể đi xem phim. Đáng ra, Blaze đã có thể nghĩ tới những mục đích xa xôi hơn như bắt xe buýt tới Portland để xem các show biểu diễn lớn, nhưng trong trường hợp này, suy nghĩ của cậu không được bay bổng lắm, cậu chỉ nghĩ được tới những bộ quần áo mặc hàng ngày mà cả cậu và Johnny đang thiếu.

“Đi nào Blaze!” John hào hứng.

Blaze băn khoăn: “Ý mày là... giống như... mọi lần...”

“Không! Mình sẽ đến Boston. Vào một nhà hàng lớn chứ không thèm ăn đồ ăn nhanh... Thuê một phòng khách sạn... Xem thi đấu Red Sox [20]... Và... Và...”

Nhưng cậu ta chỉ có thể nghĩ được đến đó. Sự phấn khích lộ rõ trên mặt. Cậu nháy mắt lên với thân hình co rúm trong bộ quần áo quá khổ và vẻ mặt kiêu ngạo, bật cười và thụi vào lưng Blaze.

“Ừ, hay đấy.” Blaze phụ họa theo và nghĩ thầm trong đầu: “Chúa ơi, Boston!”

Chúng cùng phá lên cười, rồi Blaze cũng John chạy vòng quanh nhà kho, vừa đi vừa bàn tán và đùa cợt. Chợt John vỗ vai Blaze bắt dừng lại.

“Này, thả tao xuống, nhỡ có ai nghe hoặc nhìn thấy thì sao?”

Blaze giơ tờ báo đã nhăn nhúm lên, cuộn lại và đút vào túi. “Chúng ta đi ngay bây giờ à?”

“Chưa phải lúc, sớm nhất là ba ngày nữa. Chúng ta phải lên kế hoạch cẩn thận. Nếu không, họ sẽ tóm cổ và bắt chúng ta ngay khi vừa rời khỏi đây. Mày có hiểu không?”

“Ừ nhưng tao không biết lên kế hoạch.”

“Không vấn đề gì. Tao đã nghĩ ra rồi. Điều quan trọng là mọi người sẽ bất ngờ khi chúng ta chuồn khỏi đây. Đúng không?”

“Đúng.”

“Họ sẽ đoán rằng chúng ta có tiền. Đúng không?”

“Đúng.”

Blaze lại cười khoái trá vì những suy nghĩ vòng vo kiểu cụ non thường thấy ở John và đắm thùm thụp vào lưng bạn.

Phải tới tận ngày thứ tư, khi John lén lút gọi tới bến xe buýt ở Portland vào giờ ăn tối thì chúng mới biết rằng hàng ngày vẫn có một chuyến xe chạy thẳng tới Boston vào bảy giờ sáng. Bọn chúng trốn khỏi ngôi nhà Helton vào lúc nửa đêm vì John cho rằng thà đi bộ mười dặm dặm tới thành phố còn hơn là tạo sự chú ý của mọi người bằng việc đi nhờ ai đó.

Chúng trèo xuống từ lối cầu thang thoát hiểm, vừa trèo vừa run bần bật, băng qua cái sân chơi là nơi trú ngụ của Blaze khi mới dạt tới đây nhiều năm trước. Blaze giúp John trèo qua dây hàng rào mắt cáo dưới ánh trăng mùa thu vàng vạc và bắt đầu hành trình của mình. Mỗi lần có ánh đèn pha ô tô quét qua, chúng lại vội vã lẩn xuống núp bên rãnh nước.

Sáu giờ sáng, chúng đã có mặt tại phố Congress. Blaze vẫn tỉnh như sáo và thậm chí còn phấn khởi trong khi John thì đang díp hết cả mắt lại. Mớ tiền được Blaze giấu kỹ trong túi quần jeans còn còn ví thì đã bị vút lại ở trong rừng.

Khi vừa bước chân tới trạm xe buýt, John đổ vật xuống ghế chờ còn Blaze lặng lẽ ngồi xuống bên cạnh. Má John nóng dần nhưng không phải vì phấn khích mà hình như cậu hơi khó thở.

“Hãy đi lại vài vòng và chờ đến bảy giờ.” John nói với Blaze. “Đưa cho bà bán vé tờ năm mươi đô la. Không biết đã đủ chưa nhưng mày cứ cầm thêm một tờ hai mươi đô. Đừng để bà ta thấy cuộn tiền nhé.”

Một viên cảnh sát tiến lại gần và vẫy vẫy chiếc dùi cui. Blaze cảm thấy mềm nhũn cả người. Cậu nghĩ có lẽ mọi chuyện sẽ kết thúc ở đây trước khi nó bắt đầu. Viên cảnh sát sẽ phát hiện ra cuộn tiền. Còn bọn chúng sẽ bị đưa về trại Helton ngay lập tức, có thể còn bị còng tay nữa. Thậm chí còn tồi tệ hơn thế nữa. Trung tâm Windham với những chiếc thùng sắt tra tấn đang hiện ra trước mắt hắn.

“Chào các cậu bé. Còn sớm lắm!” Đồng hồ lúc này mới chỉ 6 giờ 22 phút.

“Ồ thế à!” John trả lời và hất hàm về phía buồng vé. “Có phải đây là chỗ bán vé không?”

“Đúng rồi đấy cậu bé! Các cậu định đi đâu?”

“Boston,” John trả lời trống không.

“Thế à? Anh bạn cậu làm sao thế?”

“Tôi với nó chẳng họ hàng gì cả! Nó tên là Martin Griffin. Một thằng đàn vừa câm vừa điếc!”

“Thật thế à?” Viên cảnh sát ngồi xuống bên cạnh và quan sát Blaze. John thấy ông ta chẳng có vẻ nghi ngờ gì cả. Hình như ông ta chưa bao giờ nhìn thấy một kẻ đàn độn, vừa câm vừa điếc như thế.

“Mẹ nó vừa chết tuần trước,” John nói. “Nó ở với gia đình tôi. Nhưng từ kỳ nghỉ hè này, người nhà tôi bảo tôi phải trông nó. Và tôi phải đồng ý.”

“Quả là một công việc nặng nề đối với cậu rồi!” Viên cảnh sát nói.

“Tôi cũng thấy hơi sợ.” John trả lời. Blaze biết John đang nói dối, và cậu cũng sợ.

Viên cảnh sát hất hàm về phía Blaze và hỏi John: “Thần kinh cậu ta bình thường chứ?”

“Cậu ta đang bị sốc!” John đáp.

Viên cảnh sát có vẻ thông cảm.

“Tôi sẽ dẫn nó tới nhà người thân. Nó sẽ ở lại đó vài ngày.” John tiếp tục với vẻ tinh quái. “Còn tôi sẽ đi xem thi đấu bóng chày Red Sox.”

“Tốt. Ta hy vọng cậu sẽ làm được điều tốt ấy con trai ạ!”

Cả John và viên cảnh sát cùng im lặng, mỗi người theo đuổi một dòng suy nghĩ khác nhau. Lúc này, Blaze cũng chỉ biết lặng im trong sợ hãi.

Sau đó, viên cảnh sát nói: “Nhưng cậu ta lớn hơn. Liệu cậu có trông được không?”

“Nó lớn nhưng nó cũng biết nghe lời. Ông có muốn kiểm chứng không?”

“Thử xem nào!”

“Đây nhé, tôi sẽ làm cho nó đứng dậy.” John huơ tay làm một vài động tác vô nghĩa trước mặt Blaze. Khi cậu dừng lại thì Blaze cũng đứng dậy.

“Tốt lắm.” Viên cảnh sát nói. “Cậu ta luôn nghe lời cậu chứ tại vì xe buýt rất đông?”

“Không, không vấn đề gì đâu, chẳng ai làm hại được nó đâu!”

“Được rồi, tôi tạm tin lời cậu.” Viên cảnh sát đứng dậy, xoắn lại trang phục, vỗ vào vai Blaze và ấn cậu ngồi xuống rồi quay về phía John: “Cậu hãy trông chừng anh chàng này nhé! Cậu nhớ số điện thoại của người nhà anh ta khi có vấn đề gì bất trắc chứ?”

“Vâng, tôi biết việc của mình mà!”

“Tốt! Giải cậu ta đi nhé trung sĩ!” Viên cảnh sát cười và vỗ vai John theo kiểu thân thiện của nhà binh rồi rời khỏi trạm chờ xe buýt.

Ngay khi viên cảnh sát đi khỏi, chúng mừng rỡ nhìn nhau và cười rúc rích. Như chợt nhận ra người bán vé xe buýt đang chăm chú theo dõi, chúng im bật và lảng tránh ánh mắt xuống đất. Blaze cố ngậm miệng để không phì cười.

“Gần đây có chỗ nào đi vệ sinh được không?” John hỏi trống không với người bán vé.

“Ở đằng kia kìa!”

“Đi nào Marty!” John quát và Blaze đứng dậy giả vờ ứ ớ. Vào đến trong nhà vệ sinh, chúng chụp lấy tay nhau rồi cười phá lên. “Được đấy. Mà lấy cái tên đó ở đâu thế?”

“Khi nhìn thấy ông ta, tao đã sợ rằng mình sẽ bị bắt, rồi chợt nhớ ra tên một con chim trong quyển sách học tiếng Anh của mày. Griffin. Mày nhớ chứ?”

“Ừ nhỉ!” Blaze trả lời mà mắt sáng lên mặc dù cậu chẳng nhớ ra Griffin là nhân vật nào cả. “Ừ, đúng rồi. Griffin.”

“Nhưng họ sẽ nhận ra mình khi họ biết mình trốn khỏi Helton.” John nói với một vẻ mặt nghiêm trọng. “Lão cảnh sát này chắc chắn sẽ nhớ. Trời ạ, hắn sẽ điên lên mất khi biết mình bị lừa.”

“Mình sẽ không bị bắt chứ?”

“Không!” John có vẻ vẫn còn mệt mỏi nhưng viên cảnh sát đã làm cho mắt cậu không còn díp lại được nữa. “Khi tới Boston, chúng ta sẽ thoát. Người ta không hơi đâu mà để ý hai đứa trẻ con lang thang cả.”

“Ôi trời ơi!”

“Nhưng tao vẫn phải mua vé và mày vẫn phải giả vờ là một thằng ngớ ngẩn cho đến khi tới được Boston. Chỉ có cách đó mới an toàn thôi.”

“Được rồi.”

John mua vé và bọn chúng đã lên xe cùng với những người đàn ông ăn mặc giống nhau và những người phụ nữ dắt theo trẻ con. Blaze rất ấn tượng với cái đường viền sắc nét trên bộ đồng phục màu xám của người lái xe và cậu ao ước sau này lớn lên, mình cũng được làm cái

công việc thú vị này.

Cánh cửa tự động đóng lại và sàn xe rung lên theo tiếng nổ của động cơ. Chiếc xe buýt quay đầu, rời khỏi trạm dừng và tiến thẳng trên con đường Congress. Chúng đang đi xa. Đập vào mắt Blaze là vô vàn những địa điểm xa lạ mà cậu chưa bao giờ nhìn thấy.

Chiếc xe băng qua một cây cầu, tiến vào đường Route 1 và bắt đầu tăng tốc. Chúng đi qua nhiều trạm xăng, nhiều biển quảng cáo và khách sạn ven đường. Những cái tên như Prouty's, Nhà hàng tôm hùm Maine... dần xuất hiện và vụt qua trước mắt. Qua những ngôi nhà xinh xắn với bãi cỏ lớn trước mặt và một người đàn ông mặc quần soóc Bermuda đang tưới cỏ - kẻ mà có lẽ cả đời chẳng có lấy một chuyến đi xa. Blaze chợt thấy đồng cảm và ái ngại cho ông ta. Rồi chiếc xe buýt lại chạy dọc theo một triền sông với những cánh chim chao lượn. Những cánh chim tự do mà John nói Trại Helton không bao giờ có chỗ đậu cho chúng. Đó là một ngày hè ngập nắng.

Rồi cậu quay sang phía John - người bạn chẳng bao giờ biết cảm ơn cậu khi được giúp đỡ nhưng lại rất sẵn lòng chia sẻ khi cần. John đã chìm vào giấc ngủ từ lâu. Trong khi ngủ, khuôn mặt cậu ta thật già dặn và khắc khổ.

Blaze quay lại phía cửa sổ một cách miễn cưỡng như để xua đi những dần vật trong suy nghĩ về người bạn của mình. Những khung cảnh xa lạ như có ma lực, kéo Blaze ra khỏi dòng suy tư và chả mấy chốc, cậu đã quên mất John để chìm đắm vào vẻ hào nhoáng của dải đất ven biển nối liền Portland và Kittery. Tới New Hampshire, chiếc xe dừng lại ở trạm thu phí rồi chạy tiếp tới Massachusetts. Không lâu sau đó, nó lại băng qua một cây cầu lớn và Blaze đoán rằng, cậu đã tới Boston.

Trên con đường rộng thênh thang, đèn neon được nối dài hàng dặm. Có hàng ngàn chiếc xe hơi và xe buýt cùng chạy trên đường còn các tòa nhà cao thì xuất hiện khắp nơi. Chiếc xe buýt vẫn mãi miết chạy bỏ lại sau lưng một bức tượng khổng lồ đứng gác trước bãi đỗ xe, bỏ qua mô hình một chiếc du thuyền khổng lồ hay những đàn bò bằng nhựa đặt trước cửa các nhà hàng ven đường. Khắp mọi nơi đều có người. Blaze cảm thấy sợ họ nhưng lại cũng thấy quý họ vì đó toàn là những người xa lạ với cậu. John vẫn say sưa với những tiếng ngáy nhẹ.

Chiếc xe tiếp tục bò lên một sườn đồi với một cây cầu lớn hơn và những ngôi nhà thậm chí còn lớn hơn nữa. Những tòa nhà cao vút như những mũi tên dát vàng, dát bạc phóng thẳng vào nền trời xanh thẳm và trong veo. Đôi mắt của Blaze tròn xoe và ngạc nhiên như muốn chực vỡ tung trước những khung cảnh hào nhoáng chưa bao giờ nhìn thấy này.

"Johnny!" Cậu gọi mà như muốn reo lên. "Johnny, dậy mau mà xem này!"

"Chuyện gì thế?" John tỉnh táo dần và đưa tay dụi mắt. Cậu thấy Blaze đang chăm chú vào các khung cửa sổ. Cậu chớp chớp mắt và giật mình: "Ôi trời ơi!"

"Mày đã thấy chuyến đi này đáng giá chưa?" Blaze hỏi khẽ.

"Tao cũng nghĩ thế. Ở này! Mình đang đi đến cái cầu kia chứ? Đúng không?"

Đó là cây cầu Mystic và chúng đã đi qua đó thật. Sau khi dẫn lên cao lưng chừng trời, chiếc xe buýt đã đưa chúng chui tọt xuống đường hầm như một con chuột chũi khổng lồ. Sau khi nhìn thấy ánh mặt trời trở lại, chúng lại choáng ngay với hai tòa nhà cao ngất mà ngồi trong xe, chúng không thể nào nhìn thấy nóc.

Ngay khi đặt chân xuống nhà ga trên phố Tremont, việc làm đầu tiên của Blaze và Johnny là đảo mắt tìm xem có bóng dáng cảnh sát nào không. Nhưng sự lo lắng đó hình như cũng bằng thừa bởi nhà ga thì quá rộng. Tiếng loa thông báo từ đằng xa vọng lại như tiếng giảng kinh

trong nhà thờ. Người đi lại đông nghẹt như những đàn cá khiến Blaze và John phải ghé sát vai vào nhau để tránh không bị dòng người tách ra làm đôi khiến chúng có thể lạc nhau vĩnh viễn.

“Ở đằng kia!” Johnny nói. “Nhanh lên.”

Chúng vội vã chạy tới một chiếc bớt điện thoại gần đó và đợi cho đến khi người đàn ông da đen kết thúc cuộc gọi.

“Cái gì ở trên đầu ông ta thế?” Blaze hỏi John và nhìn chăm chăm vào cái thứ đang chụp vòng quanh đầu gã đàn ông da đen.

“À cái đó để giữ tóc ông ta ấy mà, giống như một cái khăn. Đừng có nhìn ông ấy như thế kéo người ta lại bảo là mình nhà quê. Đứng thẳng vào hàng đằng sau tao đi.”

Blaze ngoan ngoãn làm theo lời John.

“Nào đưa tao hai mươi lăm xu cho việc này.”

Trên giá có một cuốn danh bạ bọc ni lông. John tra các dòng địa chỉ, dứt hai lăm xu vào rồi quay số. Cậu nói chuyện điện thoại bằng một thứ giọng trầm cho giống người lớn. Khi đặt máy xuống, cậu mỉm cười một cách khoái trá.

John giơ tay lên: “Mình sẽ nghỉ tại Huminton Avenue. Hai mươi đô la cho hai đêm. Thử làm người lịch sự xem thế nào!”

Blaze vỗ vào bàn tay John tán đồng và nói: “Nhưng mình sẽ không nướng hết hai trăm đô la trong hai ngày chứ?”

“Ở một thành phố đắt đỏ mà mỗi cuộc điện thoại đã tốn mất hai lăm xu, nếu không tiêu thì mày định ăn gì?” John nhìn quanh với một ánh mắt thèm khát như thể hẳn là ông chủ của cả cái nhà ga và mọi thứ xung quanh. Ánh mắt hoang dại đó ám ảnh suy nghĩ của Blaze mà cậu không thể gạt lại ở đâu cho tận tới khi gặp George.

“Nghe này Blaze. Mình sẽ đi xem bóng chày. Mày nghĩ sao?”

Blaze rụt cổ. Đề nghị này quá bất ngờ đối với cậu. “Nhưng bằng cách nào, mình thậm chí còn chẳng biết xem ở đâu!”

“Tất cả những người lái xe ở đây đều biết đường đến Fenway.”

“Nhưng đi xe tốn rất nhiều tiền, mà mình thì không có.”

Cậu nhìn nụ cười tinh quái chế nhạo của John và cũng cảm thấy buồn cười về cái suy nghĩ của mình. Một sự thật đang hiện diện mà cậu quên mất. Cậu và John đang có tiền trong túi, không tiêu thì để hóa bùn à!

“Nhưng hôm nay liệu có phải là ngày thi đấu không?”

“Thế mày không biết tại sao tao lại chọn đi hôm nay à?”

Blaze cười phá lên. Chúng lại bắt tay nhau như lúc ở Portland rồi thụi vào lưng nhau với một vẻ đắc ý. Blaze không bao giờ có thể quên được những giây phút này. Cậu cũng bỗng John lên mà xoay khiến những người xung quanh chú ý và bật cười với hai kẻ gầy nhom vô tích sự.

Chúng bỏ đi và bắt một chiếc taxi. Khi dừng lại ở con phố Lansdowne, John trả cho người lái xe một đô la. Lúc đó là 1 giờ kém 15 phút, và đám đông trước cửa sân vận động đang sốt ruột chờ qua cửa soát vé để vào xem trận đấu ban ngày hiếm hoi trong tuần. Vào phút thứ 10 của trận đấu, đội Boston đã ghi bàn nâng tỉ số lên 3 - 2. Đây là sự tỏa sáng bất ngờ của đội bóng được đánh giá là yếu nhất của mùa giải.

Sau khi rời sân, bọn chúng đi lang thang trên những con phố buôn bán và luôn đề phòng trước sự xuất hiện của bất cứ một bóng dáng cảnh sát nào. Bóng tối dần dần phủ xuống và Blaze bắt đầu thấy cồn cào trong bụng. Trong lúc xem đấu bóng, John đã nhai ngấu nghiến hai

Ổ bánh mì xúc xích vì Blaze chẳng có bụng dạ nào mà ăn khi đang bị cuốn hút bởi diễn biến trận đấu với những con người thực và những giọt mồ hôi lăn trên má các cầu thủ bằng xương bằng thịt. Đến bây giờ cậu còn chưa hết ngạc nhiên bởi cảm giác được hòa vào hàng ngàn người hò reo trên khán đài. Nhưng bụng thì đã đói cồn cào rồi.

Chúng tấp vào một nhà hàng có không gian chật hẹp và ánh sáng lờ mờ nhưng lại có mùi hấp dẫn của bia và thịt bò nướng. Rất nhiều bàn đã có khách ngồi thành từng cặp trên những chiếc ghế bọc da màu đỏ. Chếch ở phía trái là một quầy bar dài, sần sùi nhưng vẫn ánh lên màu vân gỗ, bên trên đặt rất nhiều những đĩa hạt trộn muối và bánh quy ngô. Đằng sau quầy bar treo những biểu tượng và các bức ảnh chụp đội bóng. Có cả một bức tranh vẽ người đàn bà hở hang nữa. Người đàn ông to lớn ngồi phía trước quầy bar hất hàm về phía bọn chúng:

“Muốn gì nhóc?”

“À...” Lần đầu tiên trong ngày, Blaze thấy mặt John tên tò như thế.

“Thịt nướng!” Blaze nói. “Hai suất thịt nướng lớn, và sữa nữa.”

Người đàn ông cao lớn cười nhếch mép nhưng cũng đủ để phô hai hàm răng to đến khủng khiếp mà Blaze có cảm giác nó có thể nghiền nát một cuốn sổ. “Có tiền không?”

Blaze đập tờ hai mươi đô la xuống bàn tính tiền.

Người đàn ông cầm lấy và kiểm tra hình ảnh của Andy Jackson dưới ánh đèn. Rồi ông ta rút bút ghi phiếu và nói: “Được rồi!”

“Không có gì thay đổi chứ?” John hỏi.

Người đàn ông trả lời: “Không, mày không cần phải lăn tăn!”

Ông ta đứng dậy, mở cửa tủ lạnh và lấy ra hai tảng thịt bò đỏ to dùng mà Blaze chưa bao giờ nhìn thấy trong đời. Người đàn ông tổng miếng thịt vào chiếc lò nướng phía cuối quầy bar với một vẻ khinh thường. Lửa bùng lên.

“Này những tay chơi tỉnh lẻ! Cứ ngồi ra phía ngoài kia đi!”

Ông ta đổ ra một ít bia, trút một đĩa hạt trộn muối, đảo thêm salad và xếp lên trên đồng đá lạnh. Khi salad bắt đầu ngấm, ông ta xúc ra đĩa và đặt lên mỗi đĩa một miếng thịt bò nướng, đưa quầy bar rồi tiến về phía Blaze và John.

“Này những tay chơi hãy nhìn quý ông ngồi ở phía xa kia kia!”

Blaze và John đưa mắt nhìn theo ngón tay ông ta đang chỉ. Một người đàn ông lịch lãm với đầu óc chải chuốt và bộ trang phục quý phái màu xanh đang khinh khỉnh nhấp từng ngụm bia.

“Đó là Daniel J. Monahan - quý ông đáng kính của Boston. Tao dám cá là chúng mày không đủ hãnh diện kể với ông ta về cái hành động đập một tờ hai mươi đô lên bàn mà gọi món thịt nướng đâu!”

John Cheltzman dờ người và cảm thấy quay cuồng như muốn đổ sụp xuống khiến Blaze phải giơ tay đỡ. “Tôi trả tiền sòng phẳng cơ mà!”

“Thật sao? Chúng mày lấy trộm tiền của ai hả mấy thằng nhóc?”

“Chúng tôi nhặt được và thanh toán cho ông một cách sòng phẳng. Nếu ông định ăn cướp của Johnny và tôi là tôi sẽ làm ầm lên đó.”

Gã chủ quán mỉm cười một cách ngạc nhiên lẫn khinh bỉ rồi nhìn Blaze từ đầu đến chân.

“Có dũng khí đó, nhưng mày vẫn là một thằng ngốc nhóc ạ! Cẩn thận không tao ném lên mặt trắng bây giờ!”

“Nếu ông định ăn cướp kỳ nghỉ của chúng tôi, tôi sẽ làm ầm lên đấy quý ông đáng kính ạ!”

“Mày từ đâu đến vậy? New Hampshire hay North Windham? Chắc chắn không phải người ở

Boston rồi. Tóc mày vẫn còn dính cỏ kia!”

“Chúng tôi sống ở Trại Helton.” Blaze nói. “Chúng tôi không hiền đâu!”

Đúng lúc đó, người đàn ông ngồi ở phía cuối quầy bar giờ cốc bia đã hết lên và yêu cầu lấy thêm cho một cốc khác. Gã chủ quán nhìn Blaze và John cười gằn: “Ngồi xuống đi, đừng có lòi đuôi ra thế, người ta cười cho đấy!” Rồi hắn mang cho quý ông Monahan một cốc bia khác và nói gì đó làm cho ông ta bật cười. Những tiếng cười mỉa mai và khinh bỉ.

Gã quay trở lại chỗ Blaze và John: “Helton là chỗ quái nào thế nhỉ?”

Lần này là John đáp lời.

“Ở Cumberland, Maine. Tối thứ sáu, chúng tôi đi xem phim ở Freeport. Tôi nhặt được chiếc ví trong nhà vệ sinh nam. Trong đó có tiền và như Blaze đã nói, chúng tôi trốn đến đây để tiêu xài.”

“Bất ngờ nhặt được một cái ví à?”

“Vâng thưa ngài!”

“Có bao nhiêu tiền trong đó?”

“Có khoảng hai trăm năm mươi đô.”

“Chúa ơi, tao dám cá là mày đang giấu toàn bộ số tiền đó trong người.”

“Thế chứ còn để đâu khác được nữa!” John nhìn hắn với một vẻ bối rối và ngờ vực.

“Chúa ơi!” Người đàn ông thô kệch ngửa mặt lên nhìn những họa tiết con sò đắp nổi trên trần nhà rồi ngay lập tức đảo mắt về phía John: “Và mày dễ dàng thổ lộ với một người lạ về chuyện đó hay sao?.” Toàn thân hắn nghiêng hẳn về một bên và những ngón tay gõ gõ trên mặt quầy bar. Vẻ tàn nhẫn trên gương mặt hắn như được tích tụ từ bao năm.

“Tao tin mày!” Hắn nói. “Những thằng tay chơi tỉnh lẻ như chúng mày làm sao đủ trình độ để nói dối tao! Cảnh sát ở đây rất đông và tao có thể sẽ xúi họ đến tóm cổ chúng mày bất cứ lúc nào. Rồi chúng mày sẽ phải tức tối đứng nhìn ông cảnh sát và tao chia đôi số tiền đấy thôi!”

“Tôi sẽ làm ầm lên đó!” Blaze nói. “Đó là tiền của chúng tôi. Tôi và Johnny nhặt được. Ông hãy nhìn xem. Chúng tôi đã vào nhà hàng của ông – một nơi tồi tệ không đáng đặt chân. Những người như ông luôn tự nghĩ là mình từng trải lắm, nhưng chưa chắc. Đó là tiền chúng tôi kiếm được.”

“Mày sẽ là một kẻ có nghề khi trưởng thành đấy!” Hắn nói rồi quay sang John: “Thằng bạn của mày đây có thể là một thằng tay sai tốt đấy. Mày hiểu chứ?”

John lấy lại bình tĩnh rồi nhìn chằm chằm vào người đàn ông to lớn.

“Mày nên để ý tới nó.” Gã chủ quán nói và bất ngờ mỉm cười. “Và hãy dẫn nó đến đây khi đã trưởng thành. Tao muốn nhìn mặt nó lúc đó xem như thế nào.”

John không hề đáp lại. Vẻ mặt của cậu trở nên nghiêm nghị hơn bao giờ hết. Nhưng Blaze lại mỉm cười vì cậu hiểu mọi chuyện như thế là đã ổn.

Gã chủ quán đặt cái hóa đơn thanh toán trị giá hai mươi đô la trước mặt John. “Thịt bò nướng đã làm xong rồi. Chúng mày ăn đi rồi mai đi xem bóng chày nếu như tối nay không tiêu cháy túi.”

“Chúng tôi xem hôm nay rồi.” John trả lời.

“Có hay không?”

Đến lúc này thì John mới cười được. “Đó là trận đấu hay nhất mà tôi từng xem.”

“Thế à?” Gã chủ quán tiếp lời. “Chắc chắn là như thế rồi. Hãy để ý cái thằng bạn thân của mày đấy.”

“Tôi biết rồi.”

“Bạn bè thì phải biết dựa vào nhau.”

“Tôi hiểu mà.”

Gã chủ quán mang ra hai suất thịt bò nướng kèm đậu, salad và một bình sữa lớn kèm với đồ tráng miệng là những miếng bánh ngọt có kem vani phủ bên trên. Quý ông khả kính Monahan của Boston đã rời khỏi nhà hàng mà không cần thanh toán. Sau khi Blaze đã ăn hết hai miếng bánh và uống hết hai cốc sữa, gã chủ quán rót thêm vào cốc của Blaze. Bọn chúng cười một cách sảng khoái vì đã có một bữa đánh chén no nê.

Khi Blaze và John đứng dậy, đèn neon trên phố đã bật sáng từ lúc nào.

“Chúng mày hãy đến khu Y.” Gã chủ quán dặn trước khi Blaze và John đi. “Hãy cẩn thận vì thành phố này không có chỗ để hai đứa trẻ con lang thang trong đêm đông.”

“Ông không phải lo. Tôi đã đặt phòng khách sạn và đã xác nhận lại rồi.”

“Giỏi lắm. Hãy trông chừng bạn mày nhé vì trên đường có rất nhiều kẻ gây sự. Đặc biệt là những đứa trẻ mặc áo màu sắc sỡ. Mày hiểu không?”

“Vâng tôi hiểu.”

“Cẩn thận nhé!”

Đó là những từ cuối cùng của gã chủ quán.

Ngày hôm sau bọn chúng đi tàu điện ngầm để chiêm ngưỡng sự lạ lẫm, đi xem phim và sau đó lại đi xem bóng chày. Khi chúng ra về thì cũng đã muộn. Khoảng chừng 11 giờ tối. Blaze bị một kẻ lạ mặt móc túi nhưng rất may số tiền chia với John cậu lại giấu tận bên trong quần lót. Cái cách cho John bày cho cậu quả là không thừa và vì thế mà kẻ trộm chẳng lấy được gì. Blaze không nhìn rõ mặt hắn, chỉ thấy một bóng đen cắm đầu vọt chạy về phía cửa A của sân vận động.

Chúng ở thêm hai ngày nữa và xem thêm vài bộ phim cùng một vở kịch mà Blaze không hiểu mặc dù John rất thích. Chúng ở trong một phòng trọ ở trên tầng cao gấp năm lần ban công ở Nordica. Chúng vào một cửa hiệu chụp ảnh, chụp những bức hình mà cả hắn và John cùng cười ngoác miệng. Chúng lại đi tàu điện ngầm cho tới khi John bị say và nôn ngay ra sàn. Một người đàn ông da đen xuất hiện và quát tháo. Blaze muốn nhận lỗi nhưng chẳng biết nói như thế nào. Johnny thì cho rằng người đàn ông này bị điên. Blaze nói thành phố này có rất nhiều người điên. “Họ là lũ vô tích sự giống như loài sâu bọ vậy!”, John nói.

Chúng còn lại một ít tiền và Johnny đề nghị kết thúc chuyến du ngoạn tại đây. Chúng bắt xe buýt về Portland và quyết định gom tiền đi về bằng taxi cho oách. John xòe một nắm tiền nhìn nhúm những tờ năm đô và một đô vẫn còn bám mùi quần lót của Blaze trước gương mặt sùng sốt của người tài xế và nói rằng muốn về ngôi trại Helton ở Cumberland. Tổng cộng khoảng năm mươi đô.

Người lái xe hạ biển chờ và sau khoảng năm phút đi xuyên qua làn nắng muộn, chiếc xe đã về tới cổng. Dáng người xanh xao yếu ớt của John lão đảo bước về phía đồng gạch vỡ. Cậu đã từng bị sốt thấp khớp từ khi còn bé. Hai năm sau, John qua đời.

CHƯƠNG 13

Lúc Blaze bế Joe vào nhà, thằng bé cứ kêu khóc ầm ĩ, khiến Blaze nhìn nó mà trong lòng đầy lo lắng. Rõ ràng là thằng bé đang cáu bẳn đến nỗi khuôn mặt ửng đỏ từ trán xuống cằm thậm chí chạy qua cả cái sống mũi bé xíu. Đôi mắt thì nhắm nghiền trong khi đôi tay nắm chặt, giấy nải quơ quảng đầy giận dữ. Blaze bất chợt cảm thấy hoang mang, lo sợ. Chuyện gì rồi sẽ xảy ra nếu nó bị ốm, bị cúm hay đại loại một căn bệnh nào đó của trẻ con. Bọn trẻ bị cúm là chuyện thường tình, thậm chí đôi khi cúm cũng là nguyên nhân gây ra cái chết cho chúng. Đã thế hẳn lại chẳng thể đưa nó đến phòng khám của bác sĩ. Dẫu sao thì hẳn đâu biết gì về bọn trẻ nhỉ? Hẳn chỉ là một kẻ ngốc nghếch đần độn đến nỗi bản thân mình hẳn dường như cũng chẳng chăm sóc nổi.

Rồi đột nhiên có nguồn sức mạnh bản năng nào đó thúc đẩy nói với hẳn rằng hãy mang đứa bé trở lại ô tô rồi lái đến Portland và bỏ nó trên bậc thang nhà nào đó.

“George ơi!” Hẳn bật khóc. “George, tao phải làm gì đây?”

Hẳn chỉ lo sợ George lại đi vắng nhưng George trả lời vọng lên từ dưới nhà tắm. “Cho nó ăn. Lôi đồ trong lọ ra và cho nó ăn đi”

Blaze chạy một mạch vào phòng ngủ. Hẳn lôi một trong những hộp các tông cứng từ dưới gầm giường và mở ra, chọn ngẫu nhiên một lọ rồi trở lại bếp tìm thìa từ tủ đựng cái lọ lên bên cạnh cái rổ liểu gai và mở nắp. Cái thứ bên trong gọi là đồ ăn ấy thật là kinh tởm phát nôn mửa. Có lẽ nó đã bị thiu. Hẳn vừa ngửi vừa lo lắng, nhưng không sao, vị của nó vẫn ổn, giống mùi đậu Hà Lan. Thế là yên tâm rồi.

Hẳn có chút băn khoăn do dự nhưng ý nghĩ phải tổng thức ăn vào cái mồm đang toang toác như loa phóng thanh kia dường như làm hẳn không thể thay đổi quyết định. Chuyện quái gì sẽ xảy ra nếu thằng nhỏ chết tiết này nuốt chửng? Chuyện gì nữa nếu nó không muốn ăn cái thứ của nợ đó? Rồi chẳng may lại có thứ gì đó không hợp với nó và... và...

Tâm trí của hẳn đang cố gắng liên tưởng đến từ Thuốc độc, và Blaze không quan tâm chuyện đó nữa. Hẳn dứt nửa thìa đậu Hà Lan lạnh đầy ụ vào mồm thằng nhỏ.

Ngay lập tức nó thôi khóc. Hẳn thấy đôi mắt màu xanh nước biển của nó mở tròn xoe trông đáng yêu làm sao. Joe nhả một vài hạt đậu ra và hẳn lại dứt thêm cả thìa đầy không cần nghĩ ngợi gì, chỉ biết làm là làm. Thằng nhỏ ăn ngấu ăn nghiền như thể bị bỏ đói lâu lắm rồi.

Blaze dứt thêm thìa khác và nó vẫn ăn ngoan ngoãn. Hết thìa này lại đến thìa khác, loáng một cái chưa đầy bảy phút, toàn bộ hộp đậu Gerber đã sạch bong. Blaze có một cái tật ở lưng nên cản trở việc gập người qua cái rổ liểu gai. Mũi Joe chảy dòng dòng nước dãi xanh lè. Blaze lấy cái vạt áo sơ mi của hẳn và chùi.

“Làm lại lần nữa đi và chúng tao sẽ bình chọn cho”, George vẫn hay dí dỏm bông đùa.

Khi nghe câu nói đó, chẳng hiểu thằng nhỏ có hiểu gì không nhưng mắt cũng chớp chớp tỏ ra như biết rồi. Blaze ngây ngất nhìn nó như thể bị thôi miên. Nó có làn da mịn màng và sạch sẽ với một mái tóc vàng óng như rơm. Nhưng đôi mắt mới thật sự làm Blaze thấy ấn tượng. Hẳn nghĩ đôi mắt nhìn mới già dặn và tinh khôn làm sao. Chúng giống như bầu trời màu xanh bạc

trên sa mạc trong bộ phim nào đó của phương Tây nhưng lại là đôi mắt một mí giống như mắt người Trung Quốc. Đôi mắt ấy cứ chăm chăm nhìn hẩn đầy sợ hãi và cảnh giác giống như cái nhìn của một chiến binh.

“Mày là lính chiến à?” Blaze trêu đùa nó “Oắt con, mày là lính chiến hả?”

Joe đưa ngón tay cái vào mồm và bắt đầu mút. Lúc đầu, Blaze nghĩ có lẽ nó muốn cái bình (và hẩn chưa nghĩ ra cái bình sữa giả) nhưng dần dần nó dường như thỏa mãn với cái ngón tay. Mặc dù nó thôi khóc nhưng cằm của nó vẫn còn đỏ do khóc trong suốt chặng đường đêm qua.

Mí mắt nó bắt đầu sụp xuống, và khước mắt không còn cái ngược nhìn lên đầy sợ hãi nữa, nhưng nó vẫn sầm soi vào người đàn ông cao to khoảng 6, 7 feet lồm chồm râu và mái tóc nâu tả tơi điên khùng trước mặt. Rồi buồn ngủ quá, nó nhắm mắt và buông ngón tay ra khỏi miệng, bắt đầu chìm vào giấc ngủ say.

Blaze bật dậy và xoay lưng. Hẩn rời cái nôi và định về phòng ngủ. “Này, mày định đi đâu đấy?” Tiếng George vọng từ trong nhà tắm.

“Đi ngủ chứ còn đi đâu.”

“Ngủ cái quái khỉ gì. Mày chuẩn bị cái bình sữa giả và cho nó bú khoảng bốn hay năm lần khi nó tỉnh dậy”

“Sữa có thể sẽ lên men.”

“Không thì mày cho sữa vào tủ lạnh. Mày cũng có thể hâm nóng nếu cần.”

“Ồ ra thế.”

Blaze cầm cái bộ bình sữa giả và đọc chỉ dẫn. Hẩn đọc hai lần mất khoảng nửa tiếng đồng hồ nhưng hầu như chẳng hiểu gì ở lần đọc đầu tiên mà thậm chí đến cả lần thứ hai.

“Tao không hiểu, George.” Cuối cùng hẩn cũng phải thú nhận.

“Chắc chắn là mày không hiểu rồi. Ném cái mớ chỉ dẫn đó đi và cứ làm đi.”

Thế là Blaze ném cái mớ chỉ dẫn đó vào lò. Đúng là quá mất thời gian với cái bình sữa giả. Cách dùng chẳng hề giống với cái bình xăng. Cuối cùng, hẩn phát hiện ra rằng có thể cho vừa cái túi nhựa lót vào cái núm của bình sữa và sau đó xoáy vào cái vỏ chai. Làm được rồi, hẩn tự nhủ mình thật thông minh. Hẩn chuẩn bị bốn cái chai, đổ đầy sữa và cất chúng vào trong tủ lạnh.

“Bây giờ tao đi ngủ được chưa George?” Hẩn hỏi.

Không có tiếng trả lời và hẩn lên giường đi ngủ.

Joe đánh thức hẩn khi những tia nắng yếu ớt của ngày mới bắt đầu. Blaze trườn ra khỏi giường và đi vào bếp. Hẩn đặt thẳng bé vào nôi và đong đưa. Nhưng vẻ mặt Joe có vẻ giận dữ.

Blaze bế nó lên tựa vào vai hẩn, và ngay lúc đó hẩn đã hiểu ra vấn đề vì sao thằng nhỏ kêu khóc.

Blaze bế nó vào phòng ngủ và đặt nó nằm xuống. Thằng bé nhỏ bé xinh xinh, nằm trên bụng Blaze. Nó mặc bộ đồ ở nhà màu xanh nước biển và chân không ngừng đạp giầy giụa.

Blaze cởi bộ đồ của nó ra cùng với chiếc quần lót cao su ở bên trong. Hẩn đặt một bàn tay lên bụng Joe để giữ cho nó nằm im. Sau đó hẩn cúi thấp hơn và quan sát cách mà những cái khóa được móc vào nhau rồi mở khóa ra và quăng chúng vào góc.

Hẩn nhìn vào chim của Joe và cảm thấy một niềm vui bất chợt. Không dài hơn cái móng tay cái của hẩn, nhưng cương cứng, rất đáng yêu.

“Nhóc con có một cái gậy khá được đấy.” Hẩn nói.

Joe thôi khóc và mở to mắt nhìn chăm chăm hẩn với vẻ ngạc nhiên.

“Tao nói là mày có một cái gậy khá được đấy.”

Joe mỉm cười.

“Goo-goo,” Blaze kêu lên. Hắn cảm thấy nơi khoe miệng mình một nụ cười toe toét miễn cưỡng như thẳng ngốc.

“Goo-goo-bé...yêu.” Blaze nói giọng đầy vui vẻ.

Joe tề vào mặt hắn.

Những cái bím lại là một cuộc vật lộn khác. Rốt cục, chúng không có ghim, chỉ có dây buộc và dường như có những cái quần lót cao su theo đúng kích cỡ của chúng, nhưng thực tế hắn đã làm hư hai cái trước khi hắn làm được một cái giống như hình ảnh in trên hộp. Khi công việc hoàn tất, Joe đã tỉnh hắn và đang mút những đầu ngón tay. Blaze nghĩ rằng nó muốn ăn cái gì đó và cho rằng một bình sữa là tốt nhất.

Hắn đang hâm nóng sữa lại bằng cái vôi nước nóng trong bếp, lúc la lúc lắc thì George nói “Mày đã pha loãng theo cái cách mà bà bán hàng nói chưa?”

Blaze nhìn vào cái chai “hử?”

“Đó chẳng phải là sữa đóng hộp hay sao?”

“Đúng rồi, ngay phía ngoài cái hộp. Nó có bị lên men không George?”

“Không, nó không hư. Nhưng nếu mày không bật cái nắp và đổ thêm nước vào, thẳng bé sẽ nôn.”

“Ồ!”

Blaze dùng móng tay mở cái nắp bình sữa giả và đổ khoảng một phần tư chai sữa ra chậu, sau đó hắn cho thêm vừa đủ lượng nước rồi dùng thìa quấy và nắp cái đầu vú giả vào.

“Blaze” George không có vẻ điên tiết nhưng giọng nghe mệt mỏi uể oải.

“Cái gì?”

“Mày cần có quyển sách chăm sóc trẻ em. Trong đó sẽ bảo mày cách chăm sóc nó giống như cuốn sổ tay cho xe ô tô bởi vì mày vẫn hay đăng trí”

“Được rồi, George.”

“Mày cũng nên mua lấy một tờ báo. Chỉ có điều đừng mua quá gần đây. Mua nó ở một nơi nào đó rộng lớn hơn ấy.”

“George!”

“Gì?”

“Ai sẽ chăm sóc thằng nhỏ trong lúc tao ra ngoài?”

Có một sự im lặng khá lâu, lâu đến nỗi Blaze nghĩ rằng George đã đi rồi. Sau đó thì hắn nói “Tao sẽ chăm sóc.”

Blaze cau mày “Mày không biết, George. Mày...”

“Tao nói là tao sẽ làm. Bây giờ thì nhắc ông lên và cho nó ăn đi.”

“Nhưng... nếu thằng nhỏ gặp rắc rối... nghẹn, hoặc một điều gì đó mà tao thì đi vắng...”

“Cho nó ăn đi, đồ chết tiệt!”

“Được thôi, George, chắc chắn rồi!”

Hắn bước sang một phòng khác. Joe đang kêu ầm ĩ và giãy giụa trên giường, miệng vẫn ngậm ngón tay. Blaze lắc cái chai theo cái cách mà bà trong cửa hàng đã nói, rồi ấn một ngón tay vào trong cái túi nhựa cho đến khi nó xuất hiện giọt sữa ở đầu núm vú. Hắn ngồi xuống cạnh thằng bé và cẩn thận lôi ngón tay nó ra. Joe bắt đầu khóc, nhưng khi Blaze cho cái núm vú cao su vào miệng thì cái miệng khép lại và bắt đầu bú. Cái cầm nhỏ đưa vào đưa ra.

“Đúng rồi”, Blaze nói “Đúng rồi, nhóc con ạ”

Joe uống hết sạch. Khi Blaze bế nó và vỗ về, nó trớ một ít ra lưng, dính bẩn lên cái áo đồng xuân của Blaze. Blaze chẳng bận tâm. Dầu sao hần cũng muốn thay cho thằng nhỏ bộ khác. Hần tự nhủ với bản thân hần chỉ hy vọng là vừa với nó.

Và nó vừa thật. Khi mặc xong cho nó, hần cởi áo của hần ra và gửi cái chỗ nó trớ. Nó có mùi na ná giống như pho mát. Hần nghĩ, có lẽ sữa vẫn hơi đậm đặc. Cũng có thể lẽ ra hần chỉ nên cho nó bú nửa chai sữa thôi. George nói đúng. Hần cần có một quyển sách.

Hần nhìn xuống Joe. Thằng bé đã túm một nắm nhỏ cái chần trong tay hần và đang dò xét. Nó đúng là một cục cưng dễ thương. Joe Gerard III và vợ chắc đang phải lo lắng cho nó lắm. Họ nghĩ có lẽ nó đã bị nhốt trong một ngăn bàn làm việc nào đó, la hét đói rét với những cái bím xấu xí. Hay thậm chí tệ hơn, nằm vo tròn dưới trời giá rét trong một cái hố cạn...

Hần lấy cái ý tưởng đó từ đâu ra nhỉ?

George. George đã nói thế. George đã nói về vụ bắt Lindbergh. Tên của kẻ bắt cóc là Hopeman, Hopman hay đại loại thế.

“George? George, mày đừng làm gì hại thằng nhỏ lúc tao đi vắng.”

Không có tiếng trả lời.

Hần nghe thấy tin đầu tiên trên bản tin radio trong khi đang chuẩn bị bữa sáng. Joe ở dưới sàn nhà trên cái chần mà hần trải ra cho nó. Nó đang chơi với một trong số những tờ báo của George. Nó phủ tờ báo lên đầu nó và đá một cách thích thú.

Phát thanh viên vừa đưa tin xong về vụ một thượng nghị sĩ đảng Cộng hòa nhận hối lộ. Blaze hi vọng George cũng nghe thấy tin này vì George thích những chuyện như thế.

“Mở đầu bản tin là một vụ bắt cóc trẻ em trắng trợn ở Ocoma Heights” - tiếng người phát thanh viên - Blaze ngừng đảo khoai tây trong cái chảo rán và lắng nghe một cách chăm chú. “Joseph Gerard IV, đứa bé thừa kế tài sản kếch xù của gia đình Gerard đã bị bắt cóc ở dinh thự Ocoma Heights của gia đình Gerard vào cuối đêm qua hoặc rạng sáng hôm nay. Một người chị gái của Joseph Gerard (người mà cụ tổ mệnh danh là “cậu bé siêu phàm của ngành tàu thuyền Mỹ”) được đầu bếp của gia đình tìm thấy nằm bất tỉnh trên sàn bếp sáng sớm nay. Norma Gerard được biết khoảng bảy mươi tuổi được đưa đến Trung tâm Y tế Maine, nơi mà điều kiện sức khỏe của bà ta được liệt vào tình trạng nguy hiểm. Khi được hỏi liệu có yêu cầu sự trợ giúp của FBI, thì John D. Kellahar quận trưởng hạt Castle nói rằng ông ấy không thể đưa ra một lời bình luận nào vào lúc này. Ông ấy cũng sẽ không bình luận gì về khả năng sẽ có một bản đòi tiền chuộc...”

Ồ đúng vậy, Blaze nghĩ. Mình phải gửi một cái như vậy đi.

“...Nhưng ông ấy nói cảnh sát đã có một số đầu mối tích cực có thể giúp ích cho cuộc điều tra.”

Là cái gì nhỉ? Blaze bắn khoăn và mỉm cười. Họ vẫn luôn nói kiểu đó. Họ có thể có được manh mối gì, nếu như bà già đã hôn mê? Thậm chí hần đã mang cái thang đi. Họ chỉ nói thế thôi, đó là tất cả những gì họ có.

Hần ăn sáng trên sàn nhà và chơi đùa với thằng nhỏ.

Buổi chiều hôm đó, khi hần định đi ra ngoài, hần cho thằng nhỏ ăn, thay đồ mới và đặt nó nằm ngủ trong cái nôi. Blaze đã sửa lại công thức một chút và lần này mới được một nửa nó đã trớ lên người hần. Hần cũng thay bím cho thằng nhóc. Lúc đầu bãi phân xanh lè của nó làm hần sợ rồi hần nghĩ ra là do nó đi tiểu.

“George? Tao đi đây.”

“Ừ!” George nói vọng ra từ phòng ngủ.

“Tốt hơn là mày nên ra khỏi đó, trông chừng và để phòng nó thức dậy.”

“Đừng lo, tao sẽ để mắt.”

“Ừ!” Blaze nói nhưng không tin tưởng. George đã chết. Hắn đang nói chuyện với một kẻ đã chết. Hắn đang yêu cầu người chết làm bảo mẫu. “Này, George. Có lẽ tao phải...”

“Phải, nên, có thể, sẽ. Đi đi, biến khỏi đây đi.”

“George!”

“Tao đã bảo đi đi mà. Biến!”

Blaze đi.

Trời sáng và le lói một chút không khí ấm áp hơn. Sau một tuần nhiệt độ chỉ ở mức một con số thì 20 độ đúng là cảm giác giống như cái lò sưởi. Ánh nắng chiếu không dễ chịu lắm, không hề dễ chịu khi phải lái xe ngược lại Portland. Hắn không tin tưởng việc George bên thẳng nhỏ. Hắn không biết tại sao nhưng hắn chắc chắn là không. Bởi vì, hắn hiểu rồi, George bây giờ là một phần của bản thân hắn và hắn hầu như luôn mang theo tất cả những gì thuộc về hắn khi đi đến nơi nào đó, thậm chí là cả phần George. Điều đó không có nghĩa gì sao?

Blaze nghĩ là có.

Và khi đó hắn lại bắt đầu lo lắng về cái bếp củi. Điều gì sẽ xảy ra nếu ngôi nhà bị cháy?

Những hình ảnh xấu cứ hiện ra trong đầu hắn mà không chịu biến đi. Một cái ống khói từ bếp mà hắn đã đốt đặc biệt đến nỗi Joe sẽ không thể nào bị lạnh nếu có hắt chần ra. Các tia lửa thổi phù phù từ cái ống khói lên mái nhà. Bình thường thì không sao, nhưng nhớ có một tia lửa gặp một tấm ván lợp khô và bắt cháy, bùng ra cả những cái ván che khô phía dưới. Sau đó ngọn lửa sẽ chạy dọc theo những thanh giằng. Thăng bé bắt đầu khóc khi những cuộn khói đầu tiên bốc lên ngày càng dày đặc...

Bất chợt hắn nhớ ra là mình đã lái cái xe Ford ăn cắp lên đến bảy mươi cây số một giờ. Hắn giảm bớt tốc độ của chân ga.

Hắn đậu xe ở một bãi trống trên đường Casco, cho người trông coi hai đô la và đi vòng quanh Walgreens. Hắn mua một tờ tin nhanh buổi tối sau đó đến xem một cái giá để bìa sách bên cạnh một vòi nước giải khát. Có nhiều thể loại Phương Tây, Gô-tích, Bí ẩn và khoa học viễn tưởng. Và cuối cùng, ở dưới cùng của giá sách, một quyển sách dày với cái bìa in hình đĩa nhỏ chưa có tóc đang mỉm cười. Hắn lướt nhanh qua cái tiêu đề vì không có từ nào khó hiểu. Trẻ em và cách chăm sóc. Ở bìa sau có bức tranh một người đàn ông bánh bao được bọn trẻ vây quanh. Chắc đó là người viết sách.

Hắn trả tiền và cầm tờ báo ra khỏi cửa. Đột nhiên hắn khựng người lại trên vỉa hè, miệng há hốc.

Có bức hình hắn ở trên trang đầu tiên.

Không phải là ảnh, hắn chắc chắn điều đó, nhưng cảnh sát đã vẽ và một trong những bức vẽ của họ là của Identi Kits. Thậm chí hắn còn không được như bức vẽ. Họ không vẽ vết lõm trên trán hắn. Hình dạng đôi mắt cũng sai. Mũi hắn không dài nào dày đến mức độ thế. Nhưng đầu sao thì cũng vẫn nhận ra được đó là hắn.

Chắc chắn là bà già đó đã tỉnh dậy. Chỉ cái tiêu đề phụ đã nói lên ý tưởng đó một cách bóng gió.

*
* *

FBI vào cuộc tìm kiếm những kẻ bắt cóc trẻ em
Norma Gerard không qua khỏi tổn thương sợ hãi
Tin đặc biệt của tờ Tin Nhanh Buổi tối
Bởi James T Mears

Gã lái xe trốn thoát trong vụ bắt cóc đứa bé nhà Gerard và có lẽ là kẻ bắt cóc duy nhất được mô tả trên trang này ở mục đặc biệt của Tin Nhanh Buổi Tối. Bức hình do họa sĩ ký họa John Black của P.D Portland vẽ theo mô tả của Morton Walsh, nhân viên trực đêm ở Oakwook, một tòa nhà chung cư cao tầng mới mọc lên cách khu gia đình Gerard sống khoảng một phần tư dặm.

Walsh nói với cảnh sát Portland và đại diện Sheriff của hạt Castle sáng sớm hôm nay rằng nghi phạm nói rằng hắn ta ghé thăm Joseph Carlton, một cái tên hình như là tên giả. Nghi phạm bắt cóc lái một chiếc xe Ford mui kín màu xanh biển và Walsh nói rằng nó có một cái thang ở phía sau xe. Walsh được bảo vệ như một nhân chứng quan trọng. Có một sự đáng ngờ trong bối rối của ông ta, với câu hỏi về kẻ lái xe gần hơn với những chủ ý của ông ta, được đưa ra trong thời gian gần đó nhất (khoảng lúc 2h sáng).

Một nguồn tin thân cận với đội điều tra đã gợi ý rằng Joseph Carlton “căn hộ bí ẩn” có lẽ là đầu mối đã tổ chức vụ này, đẩy lên khả năng rằng hành động bắt cóc đứa trẻ có lẽ là do nhóm tội phạm có tổ chức. Không một nhân viên FBI (bây giờ đang ở hiện trường) hay một viên cảnh sát địa phương nào bình luận gì về khả năng này.

Thời điểm hiện tại cũng có nhiều đầu mối khác, mặc dù lá thư đòi tiền chuộc hoặc cú điện thoại cũng đã được thông báo. Một trong số những kẻ bắt cóc có lẽ đã để lại vết máu ở hiện trường vụ án, có lẽ là do vết xước lúc trèo qua hàng rào của bãi đậu xe Oakwood, cái hàng rào kiểu chuỗi mắc xích. Sheriff John D Kellahar nói “thêm một vài sợi dây thừng nữa thì cuối cùng sẽ treo cổ được tên này hoặc đồng bọn của chúng.”

Theo một diễn biến khác, Norma Gerard cụ bác của đứa bé bị bắt cóc, đã đầu hàng số phận trong cuộc phẫu thuật ở Trung tâm Y tế Maine, khi các bác sĩ cố gắng giảm áp lực cho bà ấy (xem trang 3, cột 5)

Blaze giờ đến trang 2 nhưng chẳng có gì ở đó. Nếu cảnh sát đang có việc khác, họ sẽ giữ nó lại. Có một bức ảnh “Ngôi nhà bắt cóc” và bức khác “Nơi kẻ bắt cóc đột nhập.” Một ô đóng khung nhỏ mang tên “Lời thỉnh cầu từ ông bố gửi đến kẻ bắt cóc”, trang 6. Blaze không giờ đến trang 6. Hắn phải mất nhiều thời gian mỗi khi đọc mà lúc này thì thời gian không cho phép. Hắn đã đi ra ngoài khá lâu. Và ít ra cũng phải mất bốn mươi lăm phút nữa mới về đến nhà, mà động cơ xe cũng đã nóng.

Walsh tên chó đẻ khốn kiếp. Blaze cầu mong cho tổ chức vắt kiệt sức tên chó đẻ khốn kiếp bằng cách thổi bay căn hộ của họ. Mặc dù trong khi đó...

Đến lúc đó, hắn chỉ việc tận dụng những cơ hội của hắn. Có lẽ hắn sẽ trở lại không vấn đề gì. Chuyện xảy ra sẽ còn tệ hơn nhiều nếu hắn vút lại cái xe. Dấu vân tay của hắn ở khắp chiếc xe – cái mà George gọi là “chấm nhỏ”. Dù có lẽ họ đã có biển số xe, hoặc Walsh đã ghi lại. Hắn suy đi

tính lại một cách chậm rãi và cẩn thận và đi đến quyết định Walsh đã không cho họ biển số xe. Có lẽ, họ vẫn chỉ biết đó là một cái xe Ford, và màu xanh... nhưng dĩ nhiên màu gốc của nó là xanh lá cây trước khi hấn sơn lại. Có lẽ điều đó cũng tạo nên sự khác biệt. Có lẽ mọi chuyện vẫn ổn thôi. Cũng có lẽ là không. Thật khó mà đoán trước.

Hắn đến bãi đậu xe một cách thận trọng, trú ẩn tránh con đường phía trước, nhưng hấn chẳng thấy tên cảnh sát nào cả và người coi xe thì đang đọc tạp chí. Thật là quá tốt. Blaze lên xe nổ máy và đợi cho những tên cảnh sát đi cách xa chỗ hấn ẩn nấp khoảng một trăm mét. Không có ai cả. Khi hấn lái xe ra, người coi xe lấy cái vé vàng từ chỗ cái gạt gió chẳng thèm liếc nhìn.

Hết Portland rồi đến Westbrook sao mà dài vô tận. Nó hơi giống như kiểu lái xe với một bình rượu mở nắp sẵn ở trong lòng, chỉ thấy tẹt tẹt. Hấn chắc chắn rằng mỗi một chiếc xe chạy kè kè sau hấn đều không phải là xe bị cảnh sát chú ý. Thực ra hấn chỉ duy nhất một lần nhìn thấy xe cảnh sát trên đường ra khỏi thành phố, giao với ngã tư đại lộ 1 và 25, cắt đứt con đường mòn cho một chiếc xe cấp cứu với tiếng kêu rú của còi báo động và đèn nhấp nháy. Hấn cảm thấy thoải mái khi nhìn thấy điều đó. Một xe ô tô cảnh sát giống kiểu đó, mọi người biết hấn là như thế nào.

Sau khi đã đi qua Westbrook, hấn ngoặt vào một con đường phụ, sau đó đi vào con đường rải nhựa hai bên và rẽ đến một con đường bụi bặm dày cộp và uốn khúc bằng đồng xuyên suốt những cánh rừng đến Apex. Thậm chí ở đó hấn không cảm thấy hoàn toàn an toàn. Và khi hấn rẽ vào con đường dẫn về lán, hấn cảm thấy như vừa trút bỏ được ngàn cân.

Hấn lái xe Ford vào lều và tự nói với mình rằng có thể ở lại cho đến khi nào địa ngục trở thành một cái sân trượt băng. Hấn đã biết bắt cóc là tội lớn, là những việc làm rất nguy hiểm nhưng lần này mới chỉ là vết xém. Bức hình, máu hấn để lại dấu vết theo cái cách nhanh gọn và không đón đầu được tô vẽ thêm bởi người gác cổng...

Những ý nghĩ này tan biến ngay khi hấn ra khỏi xe. Joe đang la hét. Blaze có thể nghe tiếng thằng bé từ bên ngoài. Hấn chạy tắt qua cái cổng vườn và bỏ vào nhà. George đã gây ra chuyện gì, George đã...

Nhưng George chẳng làm gì cả. George không hề ở xung quanh đó. George đã chết, và hấn, Blaze đã để đứa bé lại một mình.

Cái nôi đang rung chuyển mạnh do cơn giận của thằng nhỏ, và khi đến gần Joe, hấn đã hiểu tại sao. Thằng nhỏ đã nôn ra gần hết bình sữa và sữa ôi thiu hôi thối, đã gần khô đi lấm lem trên mặt nó và ngấm vào cái áo. Mặt nó toàn một màu mận kinh khủng với mồ hôi chảy thành vòng.

Qua một cái khung cửa chớp, hấn nhìn thấy cha hấn, một người to lớn vụng về với đôi mắt đỏ ngầu và những cánh tay to bị thương. Hình ảnh đó làm hấn thấy đón đầu quần quai với tội lỗi và khiếp đảm.

Hấn nâng thằng bé ra khỏi cái nôi đột ngột đến nỗi đầu Joe gục vào cổ hấn. Không lấy gì làm ngạc nhiên, nó nín ngay lập tức. “Đây”, Blaze ngâm nga, bắt đầu đi xung quanh phòng với Joe trên vai. “Đây, đây, chú về rồi đây. Đúng rồi, chú đã về. Đây, đây. Đừng khóc nữa nào. Chú ở ngay đây, ngay đây thôi mà.”

Đứa bé lăn ra ngủ trước khi Blaze đi trọn ba vòng xung quanh phòng. Blaze thay đồ cho nó, thay bỉm nhanh hơn trước, dè dặt đặt nó lại cái nôi

Rồi hấn ngồi xuống và nghĩ ngợi. Lần này thực sự là suy nghĩ. Cái gì tiếp theo sẽ xảy ra? Tiền chuộc, đúng không?

“Đúng!” Hần nói

Cắt những con chữ trên tờ tạp chí, đó chẳng phải là cách họ hay làm trên phim sao. Hần có một đồng báo, tạp chí khiêu dâm và những quyển sách hài kịch. Rồi hần bắt đầu cắt những con chữ.

Tôi giữ đũa bé.

Đó là khởi đầu tốt đẹp. Hần đi về phía cửa sổ và bật đài lên và Ferlin Husky đang hát “Đôi cánh bồ câu.” Đó là một bài hay. Một bài cũ nhưng hay. Hần lục lọi xung quanh cho đến khi tìm thấy tập giấy Hytone mà George đã mua ở cửa hàng Renny sau đó trộn lẫn một hỗn hợp nhão gồm giấy và bột mì. Hần ậm ừ theo giai điệu bài hát khi hần làm việc. Nó là thứ âm thanh rên rỉ âm ỉ giống như một cánh cổng cũ đẩy đưa trên những cái bản lề tồi.

Hần quay lại bàn và dán những con chữ mà hần đã có. Một ý nghĩ chợt đến trong đầu: liệu hần có để lại dấu vân tay trên giấy không? Hần không biết, nhưng chắc là không. Tuy nhiên tốt hơn hết là không nên chủ quan. Hần vò nát tờ giấy với những con chữ vừa được dán lên và tìm đôi găng tay da của George. Chúng quá nhỏ so với hần nhưng hần kéo căng chúng ra. Sau đó hần lại đi tìm tất cả những chữ cái lại lần nữa và dán chúng lên.

TÔI GIỮ ĐỬA BÉ.

Đến giờ bản tin. Hần lắng nghe chăm chú và nghe thấy tin ai đó đã gọi cho nhà Gerard đòi hai trăm nghìn đô la tiền chuộc. Điều này làm Blaze cau mày. Sau đó phát thanh viên nói rằng có một cậu bé đã gọi điện từ một buồng điện thoại ở Wyndham. Cảnh sát đã lần theo dấu vết cuộc gọi. Khi bị bắt, cậu bé nói rằng đang chơi khăm.

Bắt cóc trẻ em mà lại nói với họ nó là chơi khăm, họ sẽ bỏ tù mày nhóc ạ, Blaze nghĩ bụng. Bắt cóc trẻ em là tội lớn.

Hần cau mày, suy nghĩ và cắt thêm chữ. Đến mục dự báo thời tiết. Thời tiết đẹp và hơi lạnh. Sẽ sớm có tuyết rơi trên đường.

TÔI GIỮ ĐỬA BÉ. NẾU MUỐN THẤY NÓ SỐNG SÓT TRỞ VỀ

Nếu ông bà muốn nhìn thấy nó sống sót trở về, cái gì? Cái gì? Trong đầu hần tự nhiên trở nên hỗn độn. Gọi điện khi những người trực tổng đài đứng bên cạnh? Đứng trên đầu và huýt gió. Gửi hai cái hộp và năm mươi xu? Làm như thế nào để nhận tiền mà không bị bắt?

“George? Tao không thể nhớ phần này.”

Không có tiếng trả lời.

Hần chống tay lên một bên cằm và thực sự suy nghĩ. Hần phải rất thư giãn. Thư giãn giống George. Thư giãn giống như John Cheltzman ngày hôm đó ở bến xe buýt khi mà bọn chúng bỏ trốn khỏi Boston. Mày phải động não, phải dùng đến cái đầu cũ, cái đầu cũ kĩ.

Hần sẽ phải giả vờ là một thành viên của băng nhóm, đó là điều chắc chắn rồi. Khi đó họ sẽ không thể tóm được hần khi hần lấy gói tiền chuộc. Nếu bị bắt, hần sẽ nói là họ, phải để hần đi hoặc đồng bọn của hần sẽ giết thẳng nhỏ. Diễn một vở kịch. Quỷ quái, diễn một bài thuộc lòng.

“Đó là cách chúng ta tiến hành.” Hần thì thầm. “Đúng không George?”

Hần lại vò nhàu chữ lần nữa và cố gắng tìm thêm nhiều chữ hơn, cắt chúng ra thành những khối chữ sát nhau.

NHÓM TAO ĐANG GIỮ ĐỬA BÉ. NẾU CÁC NGƯỜI MUỐN NHÌN THẤY NÓ SỐNG SÓT TRỞ VỀ

Rất tốt. Nó đúng là quân bài hay. Blaze chiêm ngưỡng những dòng đó trong giây lát. Sau đó đi kiểm tra thằng nhóc. Nó vẫn đang ngủ. Đầu của nó ngoẹo và một nắm đấm nhỏ đặt dưới má. Cặp lông mi dài và đen hơn cả tóc. Blaze thích nó. Hần đã không bao giờ thừa nhận là một con

khỉ mềm mại là đẹp nhưng lần này đúng là như vậy.

“Cháu là một con ngựa giống, Joey” Hắc nói và sau đó xoa tóc nó. Bàn tay hắc còn to hơn cả cái đầu thẳng bé.

Blaze trở lại với những tờ tạp chí, báo và những cái bì rời rạc nằm trên bàn. Hắc tính toán một chút, gặm nhấm cái hỗn hợp giấy và bột mì khi hắc làm. Sau đó thì lại trở lại tiếp tục công việc.

NHÓM TAO ĐANG GIỮ ĐỨA BÉ. NẾU CÁC NGƯỜI MUỐN NHÌN THẤY NÓ CÒN SỐNG SỐT TRỞ VỀ THÌ PHẢI GIAO MỘT TRIỆU ĐÔ LA TRONG MỘT TỜ HÓA ĐƠN KHÔNG ĐÁNH DẤU. CHO SẴN TIỀN VÀO VA LI. CHUẨN BỊ SẴN SÀNG ĐỂ LÀM THEO NHỮNG THÔNG BÁO MỚI. CHÚC MAY MẮN. NHỮNG KẺ BẮT CỐC JOE GERARD 4.

Đó. Nói với họ thế là đủ, không cần phải quá nhiều. Và hắc sẽ có được thời gian để vạch kế hoạch.

Hắc tìm thấy một cái phong bì cũ kỹ bắn thủng và cho lá thư vào, sau đó cắt những chữ dán ngoài bì:

GIA ĐÌNH GERARD

OCOMA

QUAN TRỌNG

Hắc không biết chính xác là sẽ định gửi thư bằng cách nào. Hắc không muốn để thẳng nhóc lại với George lần nữa, và cũng không dám sử dụng cái xe Ford ăn cắp nhưng hắc lại không muốn gửi thư ở Apex. Mọi thứ sẽ trở nên dễ dàng hơn nhiều nếu có George. Hắc chỉ việc ở nhà làm bảo mẫu còn George sẽ lo mọi công việc đầu óc. Mà hắc thì lại không ngại việc cho ăn và thay đồ cho Joe hay đại loại các công việc kiểu đó. Hắc không hề ngại chút nào, thậm chí còn thấy thích thú.

Ờ, không vấn đề gì. Dầu sao thì thư cũng chưa chuyển đi ngay cho tới sáng hôm sau, nên còn thời gian để lên kế hoạch. Hoặc nhớ lại kế hoạch của George.

Hắc thức dậy và lại đi kiểm tra đứa bé, mong là ti vi chưa phát sóng. Thỉnh thoảng chúng ta cũng lấy được một số ý tưởng từ trên ti vi. Joe vẫn đang ngủ. Blaze ước gì nó thức dậy để có thể chơi với nó, và làm nó cười toe toét. Thằng nhỏ nhìn giống một chàng trai thực thụ khi nó cười. Và bây giờ nó đang được nai nịt, bởi vậy Blaze có thể yên tâm, không phải lo lắng gì về việc nó tè ra người.

Nhưng nó vẫn ngủ và không thể làm gì khác được. Blaze tắt radio và vào phòng ngủ để lên kế hoạch, nhưng bản thân lại thấy buồn ngủ.

Trước khi cuộn theo giấc ngủ, hắc cảm thấy một cảm giác thật dễ chịu. Và lần đầu tiên kể từ khi George chết hắc mới có lại được cảm giác này.

CHƯƠNG 14

Hắn đang ở một lễ hội, có lẽ là lễ hội Topsham Fair – bọn trẻ của Trại Helton được phép đến đó tham dự mỗi năm một lần trên chiếc xe buýt màu xanh nước biển cũ kỹ ọp ẹp – và Joe đang tựa vào vai hắn. Hắn cảm nhận được nỗi sợ hãi mơ hồ khi hắn đi dọc được nửa đường, bởi vì học có thể sẽ nhanh chóng phát hiện ra hắn và tất cả sẽ chấm dứt. Joe đã tỉnh giấc. Khi đi ngang qua cái gương cười làm cho mọi người trở nên biến dạng, hắn nhìn thấy thằng nhỏ đang giương mắt nhìn mọi thứ. Blaze vẫn tiếp tục đi, chuyển Joe từ hết vai này qua vai khác mỗi khi thấy mỗi tay, đồng thời cũng để mắt trông chừng cảnh sát.

Tất cả mọi thứ xung quanh hắn và lễ hội đều bị cuốn vào không khí tung bừng dưới ánh đèn neon mờ nhạt. Giọng một người đàn ông phát ra từ một cái máy khuếch đại bên phải vang lên “đến đây và đón lấy nào, sáu cô em xinh đẹp, sáu cô em ngọt ngào, những cô em này sẽ làm các bạn phát điên lên và các bạn sẽ cảm thấy mình đang ở Gay Paree!”

Nơi này không phải dành cho trẻ em, Blaze thầm nghĩ. Đây là nơi tận cùng của thế giới đối với một đứa trẻ. Phía bên tay trái là ngôi nhà cười với chú hề người máy ở ngay trước cổng ra vào, đung đưa ra sau rồi lại ra trước trong cơn gió của sự vui vẻ. Miệng của nó mở lên trên với một bộ dạng hài hước lớn đến nỗi trông nó giống như đón đau nhả nhó. Tiếng cười như của người mất trí cứ phát đi phát lại từ cái cuộn băng được giấu trong bụng. Một người đàn ông to lớn với hình xăm mỏ neo màu xanh ở bắp tay ném thật mạnh những quả bóng cao su vào những chai sữa bằng gỗ được xếp thành hình kim tự tháp, tóc phía sau của ông ta bóng mượt lấp lóe dưới ánh đèn màu nhìn giống như chỗ ẩn náu của một con rái cá. Con chuột hoang nhô lên sau đó chui vào chỗ lặn loảng xoảng, kéo theo những tiếng la hét của các cô gái thôn quê trong những chiếc áo ngực ống và váy ngắn. Tên lửa mặt trăng cuộn lên cuộn xuống và lượn vòng quanh, khuôn mặt của những người ngồi lái bị kéo dài ra như mặt yêu tinh vì tốc độ. Một núi mùi vị gồm có khoai rán Pháp, dấm, thịt nướng, bỏng ngô, socola, ngao rán, bánh pizza, hạt tiêu, bia. Con đường như một cái lưỡi màu nâu trái dài được tô điểm bởi một nghìn vỏ đậu và một triệu mẫu thuốc lá có dán tem. Dưới ánh sáng lờ lờ của đèn điện, tất cả các gương mặt đều trở nên nhẵn nhụi và lỗ bịch. Một ông già với dòng nước mũi xanh chảy lê thê vừa đi vừa ăn táo hình kẹo. Tiếp đến là một cậu bé với cái cằm vết chàm màu mận dày đặc. Một bà già với mái tóc hình tổ ong màu vàng. Một gã béo mặc quần đùi Bermuda với những hình tñnh mạch co giãn và cái áo cổ chữ T in dòng chữ Tài sản của những con rồng Brunswick.

“Joe”, có tiếng ai đó gọi. “Joe... Joe!”

Blaze quay lại và cố định hướng giọng nói đó từ trong đám đông. Và khi hắn nhìn thấy cô ta, vẫn là chiếc áo ngủ đó với những chiếc bánh như thể sắp rơi ra khỏi cái áo con bằng ren. Đó là người mẹ trẻ xinh xắn của Joe.

Sợ hãi bao trùm lấy hắn. Cô ta sẽ nhìn thấy hắn. Cô ta không thể không nhìn thấy hắn. Và khi cô ta nhìn thấy, cô ta sẽ lấy đứa bé đi mất. Hắn ôm Joe chặt hơn nữa như để chứng tỏ quyền sở hữu. Hắn có thể cảm nhận được nhịp đập của trái tim đứa trẻ trên ngực hắn.

“Kìa!” phu nhân Gerard kêu lên. “Hắn kia kìa, kẻ đã bắt cóc đứa con của tôi! Giữ lấy hắn, bắt

lấy hần! Trả con lại cho tôi!”

Mọi người quay lại nhìn. Blaze ở ngay gần cái vòng quay ngựa gỗ và tiếng nhạc rất to bao trùm tất cả không gian.

“Chặn hần lại! Hãy chặn người đàn ông kia lại! Chặn tên bắt cóc trẻ em lại!”

Người đàn ông với hình xăm và mái tóc phía sau bóng mượt bắt đầu đi về phía hần, cùng lắm thì hần có thể bỏ chạy. Nhưng con đường trở nên dài hơn. Nó dài hàng dặm, một con đường vui vẻ dài vô tận. Và tất cả bọn họ ở ngay sau hần; thằng nhóc với vết chàm dày đặc, bà già da đen với bộ tóc vàng, gã mập với quần đùi Bermuda. Thằng hề máy cười và cười.

Blaze chạy qua một người bán hàng rong khác đang đứng cạnh một gã to lớn mặc đồ giống như da động vật. Dấu hiệu trên đầu ông ta trông như con báo. Người bán hàng cầm micrô lên và bắt đầu nói. Giọng nói được khuếch đại lan truyền trên cả con đường nghe như sấm vang.

“Nhanh lên, nhanh lên, nhanh lên nào! Các bạn sắp được nhìn thấy Clayton Blaisdell, Jr, kẻ bắt cóc trẻ em khét tiếng! Đặt đứa bé xuống. Cậu bé ngay ở đây, những người thân, thẳng hướng Apex nơi mà cậu ta sống trên con đường Parker và chiếc xe ăn cắp được cất ở trong gara phía sau. Nhanh lên, nhanh lên, nhanh lên nào, tận mắt nhìn thấy kẻ bắt cóc trẻ em, ngay ở đây”

Hần chạy nhanh hơn, vừa chạy vừa thở dồn dập nhưng họ sắp đuổi kịp. Hần quay lại thì thấy mẹ của Joe đang dẫn đầu đội cảnh sát. Mặt của cô ta đang biến đổi, nó trở nên tái nhợt hơn, trù đời hơn. Chúng trở nên đỏ hơn bởi những chiếc răng đang bặm chặt. Ngón tay thì cong vào với những cái móng sơn màu đỏ. Cô ấy đang trở thành cô dâu của Yorga.

“Giữ lấy hần! Bắt lấy hần! Giết hần đi! Tên bắt cóc trẻ em.”

Bỗng lúc đó George từ trong bóng râm kêu lên “Đến đây, Blaze. Nhanh, đưa cái thằng trời đánh đây!”

Hần xoay về hướng có tiếng nói và nhìn thấy hình hần trong nhà gương. Con đường lễ hội bỗng bị đứt quãng ra thành một nghìn mảnh nhỏ méo mó. Hần va mạnh và chạy xuống cái hành lang hẹp, thở hồng hộc như một con chó. Lúc đó George ở ngay trước mặt hần (và sau hần, và ở bên cạnh hần) và George nói “Mày phải yêu cầu bọn chúng thả tiền chuộc ra từ máy bay, Blaze. Từ một chiếc máy bay. Bảo bọn chúng thả ra từ máy bay.”

“Tao không thể ra được,” Blaze kêu van. “George, giúp tao ra khỏi đây.”

“Đó là điều tao đang cố đây, đồ con lừa! Bảo họ thả nó từ một cái máy bay.”

Tất cả bọn họ lúc này đều ở ngoài, và xếp hàng nhưng những chiếc gương đã làm cho họ dường như đang ở xung quanh hần. “Giữ lấy tên bắt cóc!” Vợ Gerard kêu gào. Rằng cô ấy lúc này thật to.

“Giúp tao, George!”

Lúc đó George mỉm cười, và Blaze nhìn thấy hàm răng của hần cũng dài, quá dài. “Tao sẽ giúp mày,” Hần nói “Đưa tao thằng nhỏ.”

Nhưng Blaze không đưa. Blaze chạy lùi lại. Một triệu! George đang đuổi theo hần, chìa những cái tay ra để đón đứa bé. Blaze quay người lại và lao xuống một lối đi lấp lánh, chạy qua chạy lại từ bên này sang bên kia như một quả bóng bi, cố gắng che chở bảo vệ cho Joe. Đây không phải là nơi dành cho một đứa trẻ.

CHƯƠNG 15

Blaze choàng tỉnh khi tia nắng yếu ớt của buổi bình minh chiếu xuống, và hắn còn không định hình là mình đang ở đâu. Sau đó thì mọi thứ dần sáng rõ và hắn trở mình, hít thở sâu. Giường của hắn được phủ đầy len. Lạy Chúa tôi, thật là một giấc mơ khủng khiếp.

Hắn dậy và chạy vào bếp để kiểm tra thằng nhóc. Joe đang ngủ say sưa, môi của nó mím lại như thể nó đang có những vấn đề lớn rất nghiêm trọng cần phải suy nghĩ. Blaze cứ ngăm nhìn nó mãi cho đến khi đôi mắt của nó từ từ mở ra và ngực thở đều đều. Miệng nó bắt đầu cử động, Blaze băn khoăn liệu nó đang mơ đến cái bình sữa hay là cái ti của mẹ nó.

Sau đó hắn pha cà phê và ngồi xuống bàn trong bộ đồ ngủ dài. Tờ báo hắn mua hôm qua vẫn còn đây, giữa một mớ những tờ thông báo tổng tiền, và một lần nữa ánh mắt hắn lại đổ dồn về cái mục đóng khung ở cuối trang 2 “Lời thỉnh cầu của người cha gửi kẻ bắt cóc, trang 6.” Blaze lật sang trang 6, và hắn thấy một nửa trang lề rộng gạch chân màu đen với nội dung

“Gửi những kẻ đang bắt giữ đứa con của chúng tôi.

Chúng tôi sẽ đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào, miễn là các người có thể đưa ra bằng chứng chứng tỏ rằng Joe vẫn đang còn sống. Chúng tôi đã có sự đảm bảo của FBI rằng không can thiệp vào việc chuộc lại con tin, nhưng chúng tôi cần có dấu hiệu cho thấy Joe vẫn còn sống.

Cháu ăn ba bữa mỗi ngày, đồ hộp cho trẻ em vào các bữa chính và rau khoảng ½ chai. Công thức cho cháu là sữa đóng hộp và nước sôi khử trùng pha tỉ lệ 1:1.

Xin đừng làm hại cháu, bởi vì chúng tôi yêu cháu nhiều lắm.

Joseph Gerard III”

Sau khi đọc xong, Blaze gấp tờ báo lại và cảm thấy không được thoải mái lắm, giống như Loretta Lynn hát rằng “Cô gái ngoan ngoãn của chàng đã trở nên xấu xa tồi tệ”

“Oh Jeez, boo-hoo”, giọng George bất chợt vang lên từ phòng ngủ làm Blaze giật mình.

“Suyt, mày sẽ đánh thức nó dậy đấy.”

“Chết tiệt”, George nói “Nó làm sao nghe thấy tao nói”

“Ồ!” Blaze thốt lên. Hắn đoán điều đó là đúng.

“Tỉ lệ cái gì hả George? Bố nó bảo rằng cho nó một bình sữa tỉ lệ một cái gì đó với một cái gì đó.”

“Bạn tâm làm đếch gì”, George nói “Chúng thực sự lo lắng cho nó đúng không? “Nó ăn ba bữa một ngày, nửa chai... Đừng làm hại nó, bởi vì chúng tôi yêu nó yêu nó yêu nó” Trời ơi, đúng là một bãi phân ngựa màu hồng đến một tầm cao mới.”

“Nghe này”, Blaze nghiêm giọng

“Không, tao chẳng nghe gì cả! Đừng bắt tao phải nghe cái gì. Nó là tất cả những gì mà bọn chúng có đúng không? Và khoảng 40 triệu! Phải lấy tiền sau đó chặt thẳng bé ra từng mảnh nhỏ rồi gửi trả lại. Đầu tiên là ngón tay, ngón chân rồi đến cái...”

“George, mày im đi!”

Hắn lấy tay che cái miệng há hốc vì sốc. Mình vừa bảo George im miệng đi. Liệu hắn nghĩ

sao về câu đó, liệu có chuyện gì sẽ xảy ra với mình không?

“George!”

Không có tiếng đáp lại.

“George, tao xin lỗi. Ý tao chỉ là không nên nói ra những suy nghĩ đó, mày biết thế mà.” Hấn cố gắng mỉm cười. “Chúng ta sẽ trả lại đứa bé đang còn sống, đúng không? Đó là kế hoạch, phải không?”

Không có câu trả lời và Blaze bắt đầu cảm thấy cực kỳ khổ sở.

“George? George, có chuyện gì thế?”

Lúc lâu vẫn không thấy động tĩnh gì. Có lẽ hấn nói quá nhỏ nên George không nghe được, quá nhỏ đến nỗi đó như thể chỉ là suy nghĩ trong đầu hấn.

“Mày sẽ phải chia tay thằng bé, sớm hay muộn Blaze ạ.”

Blaze lấy mu bàn tay quẹt ngang miệng. “Tốt nhất là mày đừng nên làm gì cả, George. Tốt nhất là đừng. Tao cảnh báo mày đó.”

Vẫn im lặng.

Đến khoảng chín giờ, Joe tỉnh dậy, thay quần áo, ăn và chơi trên sàn bếp. Blaze ngồi trên bàn và nghe đài. Hấn dọn hết cái đồng giấy vụn rồi quăng cái đĩa bột mì đã cứng đi. Thứ duy nhất còn lại trên bàn lúc này là lá thư của Gerards. Hấn đang vắn óc suy nghĩ xem làm thế nào để đáp thư lại.

Hấn đã nghe tin tức ba lần rồi. Cảnh sát đã bắt một người đàn ông tên là Charles Victor Pritchett, một người đánh lưới dạt từ Aroostook Country người đã bị sa thải khỏi công ty thợ mỏ một tháng trước đây. Sau đó tên này đã được phóng thích. Có lẽ là do Walsh – người canh cửa nhỏ bé gầy gò không thể buộc tội được hấn, Blaze giải thích. Quá tệ.

Hấn nhấp nha nhấp nhồm trên ghế. Hấn phải vứt cái mớ giấy tổng tiền xuống đất. Hấn phải lên kế hoạch cho việc gửi thư đáp. Họ đã có hình của hấn, và họ cũng biết cả chiếc xe ô tô mà hấn đi. Thậm chí họ còn biết cả màu xe – lại vẫn là do tên Walsh chó đẻ.

Tâm trí của hấn trở nên chậm chạp và nặng nề. Hấn dậy, pha thêm ít cà phê, sau đó lại lấy tờ báo ra. Hấn khó chịu với hình minh họa hấn của cảnh sát. Khuôn mặt chữ điền to, cái mũi tẹt cánh to, tóc thì dày đã lâu rồi không cắt tỉa. (Lần cuối là do George cắt, cắt một cách lạnh lùng với cái kéo nhà bếp). Đôi mắt u buồn. Chỉ duy nhất cái cổ to của hấn là có lẽ họ không biết phải mô tả nó thực sự to thế nào. Mọi người chẳng thể nào mô tả được khi hấn đang ngồi bởi đôi chân là thứ dài nhất trên cơ thể hấn.

Joe bắt đầu khóc, và Blaze đun nóng lọ sữa. Nó đẩy ra, bởi vậy đu đưa nhẹ nó trong lòng hấn. Joe nín ngay lập tức và bắt đầu nhìn mọi thứ xung quanh từ cái cầu thang mới, ba bức ảnh phụ nữ ở phía xa trong phòng, cái khiên được đính trên tường ngay sau cái lò nướng, cửa sổ bên trong thì bụi bẩn bên ngoài thì băng giá.

“Không giống lắm với nơi nhóc ở phải không hử?” Blaze hỏi.

Joe mỉm cười, và nụ cười lạ lẫm chưa thành thực làm Blaze cười toe toét. Thằng nhóc có hai cái răng sữa mới nhú lợi. Blaze bắn khoản liệu một vài cái khác mọc lên nữa thì có gây ra rắc rối gì nữa không đây, Joe rất hay ngậm tay và thỉnh thoảng còn khóc trong giấc ngủ. Bây giờ nó bắt đầu chảy dãi, và Blaze lau miệng cho nó bằng khăn giấy cũ được lôi ra từ trong túi hấn.

Hấn không thể bỏ mặc đứa trẻ lại với George. Dường như George đang ghen tị hoặc là một

điều gì đấy. Hình như George muốn...

Hắn có lẽ trông có gì khác, bởi vì Joe nhìn xung quanh hắn với một thái độ nghi ngờ rất buồn cười như thể muốn hỏi “Có chuyện gì với anh bạn thế?” Blaze hầu như không hề chú ý. Điều hắn nghĩ lúc này là George. Và điều hắn muốn là...

Hắn lại né tránh khỏi nó, và khi đối diện với nó, cái tâm trí có vấn đề của hắn dường như tìm thấy một điều gì đó khác bầu vịu vào.

Nếu hắn bỏ đến nơi nào đó, George cũng đi. Nếu hắn là George lúc này, điều đó mới có ý nghĩa. A dẫn đến B đơn giản là thế, Johnny Cheltzman đã từng nói như thế.

Nếu hắn bỏ đi, thì George cũng sẽ đi theo.

George hoàn toàn không có khả năng làm hại Joe nên chẳng quan trọng việc hắn ta muốn gì.

Có cái gì đó trong hắn như được nói lỏng ra. Hắn vẫn không thích cái ý nghĩ là bỏ mặc đứa bé, nhưng thà để nó lại một mình còn hơn bên cạnh một kẻ có thể sẽ hại nó, và không còn ai khác vào đó mà chính hắn sẽ phải làm điều đó.

Nhưng hắn chắc chắn có thể cải trang, có thể thay đổi hình dạng của mình và tất cả mọi thứ, với một thứ gì đó giống như mặt nạ bằng nylon, chỉ cần thật tự nhiên. Cái gì đây?

Một ý nghĩ chợt đến. Nó không nhanh như chớp mà từ từ. Nó trôi dạt trong tâm trí hắn như thể bong bóng nổi trên mặt nước quá nặng đến nỗi gần như là bùn.

Hắn lại đặt Joe xuống sàn sau đó đi vào nhà tắm. Hắn lôi cái kéo và cái khăn mặt ra. Sau đó hắn lấy cái dao cạo râu Norelco của George ra từ trong cái tủ thuốc đã bị lãng quên suốt mấy tháng nay và được phủ lên bằng vải nhung kẻ.

Hắn cắt tóc mình từng đám to nhem nhuốc, phần còn lại dựng đứng lên như những miếng vá cứng trên đầu. Sau đó hắn cầm chiếc Norelco và cạo sạch chúng đi. Hắn cạo đi cạo lại và cho đến lần thứ tư thì lưỡi dao cạo bằng điện nóng lên trong tay hắn và da đầu hắn đỏ tấy cả lên như muốn trầy xước cả ra.

Hắn nhìn hình mình trong gương một cách tò mò. Cái sẹo trên chỗ lông mày giờ đây trông rõ ràng hơn bao giờ hết. Lần đầu tiên nó bị phơi trần ra như thế và trông thật khủng khiếp – nó nhìn như thể đủ sâu để đặt vào một cốc cà phê nếu hắn đang nằm ngửa – nhưng có thể thì Blaze mới không nghĩ hắn giống cái tên bắt cóc trẻ con điên khùng trong bức họa mô phỏng của cảnh sát. Hắn bây giờ trông giống như một người ngoại quốc đến từ Đức, Berlin hay một nơi nào đó. Nhưng đôi mắt của hắn vẫn thế. Điều gì sẽ xảy ra nếu đôi mắt làm hắn tiêu đời?

“George có màu tô”, hắn tự nhủ “Đó chẳng phải là chiếc vé số đó sao?”

Hắn nghi ngại rằng hắn thực sự đang làm cho bản thân trở nên đáng chú ý hơn thì phải, nhưng cũng có thể hắn đang làm đúng. Dầu sao thì hắn có thể làm gì khác được đây? Dầu sao thì hắn cũng không thể cao 6 feet được. Tất cả những gì có thể làm được là cố gắng để cho cái vẻ bề ngoài ủng hộ hắn hơn là chống lại.

Hắn chắc chắn không nhận ra được rằng hắn đã cải trang tốt hơn George có thể từng làm. Không lâu sau hắn nhận ra George giờ đây chỉ là sản phẩm của một trí óc đang bị kích thích gần như điên loạn ẩn dưới cái vỏ ngoài ngốc nghếch. Nhiều năm rồi, hắn đã tự coi mình là một kẻ bù nhìn, chấp nhận điều đó như một phần cuộc sống của mình giống như cái sẹo trên trán vậy. Mọi thứ vẫn tiếp tục diễn ra dưới cái vẻ ngoài rám nắng. Nó làm chết dần đi bản năng của những sinh linh sống – từng con sâu cái kiến – dưới vẻ ngoài bình yên. Đây chính là chỗ mà gọi nhớ lại tất cả. Mọi vết thương, mọi sự độc ác, mọi điều xấu xa mà thế giới đã mang đến cho

hắn.

Hắn đang rảo bước dọc theo một con đường mòn tốt ở Apex thì có một cái xe tải cũ chở quá tải nặng nề đổ bên cạnh hắn. Người đàn ông trong xe có mái tóc hoa râm và mặc một cái áo lót bên trong cái áo khoác len.

“Lên xe đi”, ông ta nói oang oang.

Blaze đu người lên cái thành xe và leo vào trong cabin với lời cảm ơn. Người tài xế gật đầu và nói “Đi Westbrook nhé!” Blaze gật đầu lại và giơ ngón tay cái lên. Tài xế nhả ga và chiếc xe tải bắt đầu lăn bánh. Có vẻ như không bình thường như mong muốn.

“Tôi từng gặp anh bao giờ chưa nhỉ?” Người lái xe tải hỏi với qua cái néo động cơ. Cửa sổ chỗ ông ta bị vỡ và luồng gió lạnh thág giêng ủa vào hòa lẫn với hơi nóng tỏa ra từ động cơ nhiệt. “Anh ở đường Palmer à?”

“Vâng!” Blaze trả lời.

“Jimmy Cullum thường sống ở đó.” Người lái xe tải nói, và đưa ra một gói Luckies méo mó mời Blaze. Blaze lôi ra một điếu.

“Có vài gã”, Blaze nói. Cái đầu mới hói của hắn không lộ ra vì hắn đang đội một chiếc mũ đan màu đỏ.

“Jimmy đi xuống miền Nam rồi. Thế người đồng hành của anh vẫn ở quanh đây hả?”

Blaze nhận ra ý ông ta nói đến George. “Bây giờ anh ta đã tìm được việc làm ở New Hampshire rồi.”

“Thế à?” Người lái xe tải nói. “Giá anh ta cũng tìm được cho tôi vài việc nhỉ!”

Họ lên đến một đỉnh đồi, tăng tốc dọc theo những tấm biển đường, lao ầm ầm. Blaze gần như cảm thấy sức nặng của tải trọng đang đẩy họ đi. Hắn cũng đã từng lái xe quá tải, một lần chở cây thông Noel đến Massachusetta đã phải quá tải nửa tấn. Trước đây việc đó không làm hắn lo lắng, nhưng lần này thì khác. Nó nhắc hắn rằng hắn đang đứng giữa Joe và cái chết.

Sau khi họ đã xuống đến con đường chính, người tài xế nhắc đến vụ bắt cóc trẻ em. Blaze hơi căng thẳng một chút nhưng vẫn không hề tỏ ra ngạc nhiên đặc biệt.

“Họ mà bắt được tên bắt cóc thằng bé, họ sẽ phải treo dái nó lên” người lái xe nói. Thằng đó sẽ bị nghiền nát thành ba mảnh bằng máy nghiền dưới địa ngục.”

“Đúng thế.” Blaze tiếp lời.

“Chuyện này cũng tồi tệ như việc cướp máy bay. Anh nhớ không?”

“Có”, hắn đáp

Người lái xe quăng mẫu thuốc lá qua cửa sổ và lập tức châm ngay một điếu khác. “Phải ngăn chặn lại ngay. Phải tử hình đối với những kẻ làm việc đó. Phải cho một tràng đạn.”

“Ông có nghĩ họ sẽ tóm được bọn chúng không?” Blaze hỏi. Hắn bắt đầu cảm thấy giống như một tên gián điệp trong phim truyện.

“Liệu Giáo hoàng có đội mũ cao không?” người tài xế hỏi và rẽ vào đại lộ 1.

“Tôi nghĩ là có”

“Ý tôi là điều đó chẳng phải bàn. Tất nhiên là họ sẽ tóm được hắn thôi. Họ luôn luôn làm được như thế. Nhưng đứa trẻ sẽ chết và tôi có thể cá cược với anh về điều đó”

“Ồ, tôi đâu dám”, Blaze đáp.

“Thật đấy. Tôi biết mà. Cái âm mưu đó thật là điên rồ. Bắt cóc trẻ con ngày nay và thời đại này ư? FBI sẽ đánh dấu các hóa đơn hoặc số sery, hoặc đánh dấu bằng những dấu hiệu không thể nhận biết được trên tiền, loại dấu hiệu mà anh chỉ có thể nhìn thấy bằng tia cực tím.”

“Tôi cho là vậy”, Blaze nói, cảm thấy có vấn đề thật. Hắn đã không nghĩ về những vấn đề này. Tiếp tục, nếu hắn định bán tiền ở Boston cho cái gã mà George biết, vấn đề gì sẽ xảy ra đây? Hắn lại bắt đầu trở lại bình tĩnh. “Anh nghĩ nhà Gerard kia có bỏ ra một triệu cho cậu công tử bột không?”

Người tài xế huýt sáo “Đó là số tiền bọn chúng đòi hả?”

Trong giây phút đó, Blaze tưởng như hắn có thể cắn đứt lưỡi và nuốt chửng nó một cách vui sướng. “Vâng”, hắn nói. Và nghĩ *Ôi, George ời!*

“Tin mới đấy” viên tài xế nói. “Nó không có trong tờ báo sáng nay. Anh nghe trên đài à?”

Georger nói khá rõ ràng “Giết nó đi, Blaze!”

Người tài xế khum tay trên tai. “Cái gì? Có thật có tin đó không?”

“Tôi đã bảo có mà, ở trên đài”. Hắn nhìn xuống tay mình và gập vào trong lòng. Đôi cánh tay to khỏe đầy sức mạnh. Một cánh tay đã bẻ gãy cổ con chó Côli bằng một cú đấm và sau đó hắn thậm chí đã không còn lớn lên nữa.

“Bọn chúng có lẽ sẽ nhận được tiền chuộc”, người tài xế nói, vút đầu thuốc lá thứ hai ra ngoài và châm điếu thứ ba, “nhưng bọn chúng sẽ không bao giờ tiêu chúng. Không bao giờ.”

Họ đã đến đầu đại lộ 1, chạy qua những đám lầy đóng băng và những trại sò đóng cửa vì mùa đông giá rét. Người lái xe tải đang cố tránh cổng thu phí và trạm cân ở đó. Blaze không trách móc gì ông ta cả.

Nếu mình đánh vào đúng cổ họng, ở cái vị trí *quả táo của adam* thì ông ta sẽ được thức dậy trên thiên đường trước khi biết mình đã chết, Blaze nghĩ bụng. Sau đó, mình có thể lái xe rồi đỗ xe bên phía dành cho hành khách. Ai nhìn thấy ông ta sẽ nghĩ ông ta chỉ đang chợp mắt một lát. Họ sẽ nghĩ tội nghiệp người nông dân, chắc ông ta đã phải lái xe suốt cả...

“Đi đâu?”

“Hử?” Blaze hỏi lại.

“Tôi nói, anh định đi đâu? Tôi quên mất rồi.”

“À, Westbrook.”

“Thế à, khoảng một dặm nữa, tôi sẽ dừng ở đường Marah. Để gặp một người bạn, anh biết đó.”

“Ồ!” Blaze nói “Vâng”

Và George lên tiếng: “Mày phải làm việc đó ngay lúc này, Blaze. Ngay lúc này, ngay chỗ này. Phải làm thế.”

Blaze liền quay về phía người lái xe.

“Một điếu nữa chứ?” Người lái xe hỏi “Anh cũng hút chứ?”

Ông ta hất nhẹ cái đầu khi nói và mời hắn một điếu mới.

Blaze dẫn do dự một chút. Hai bàn tay hắn thu vào lòng. Rồi nói, “Thôi, tôi đang cố cai thuốc.”

“Thế à? Tốt cho anh. Ở đây lạnh như ngực đàn bà ấy, đúng không?” Người tài xế về số rồi rẽ, từ dưới chỗ họ ngồi xuất hiện một loạt những tiếng nổ vang lên như thể động cơ đang đốt cháy cái ống bô cũ nát. “Cửa sổ bị vỡ, radio cũng hư.”

“Quá chán”, Blaze nói. Cổ họng hắn như thể bị ai đó tống cả một thìa đầy bụi vào.

“Ừ, ừ, cuộc đời cuốn ta đi rồi sau đó ta chết.” Ông ta thắng phanh. Tiếng phanh kêu như thể những tâm hồn đau đớn đang thét gào. “Anh phải chạm được vào mặt đất lúc xe đang chạy. Xin lỗi, nhưng cô ả đã chết máy trước rồi.”

“Đúng vậy” Blaze tán thành. Lúc này cái cảm giác đó đến rồi lại đi và hắn cảm thấy cái bụng không được ổn. Hắn sợ. Và ước gì mình chưa bao giờ nhìn thấy cái ông lái xe này.

“Gửi lời chào đến đồng bọn của anh nếu anh gặp hắn nhé”, ông ta nói và lùi một số khi chiếc xe quá tải chuyển hướng sang con đường khác mà Blaze cho rằng đó là đường Marah.

Blaze mở cửa và nhảy khỏi xe với đôi vai giá lạnh, rồi đóng sầm cửa lại. Người tài xế lại rúcòi thêm lần nữa và rồi chiếc xe gầm rú vượt qua đồi trong một đám khói bụi sặc mùi kiệt quệ. Và chẳng mấy chốc âm thanh vang vọng lại nhỏ dần đi.

Blaze tay dứt túi quần và thông dong đi vào đại lộ 1. Hắn đang ở vùng mở rộng ngoại ô của Nam Portland bởi vậy chỉ trong vòng một đến hai dặm là có thể vào trung tâm mua sắm lớn với các cửa hàng và một quần thể rạp chiếu phim. Có một cửa hàng giặt quần áo tên là TỰ GIẶT QUẦN ÁO SẠCH. Có một hòm thư ở trước cửa hiệu, thế là hắn bỏ lá thư đòi tiền chuộc vào đó.

Bên trong có một nhân viên phát báo. Hắn đi vào mua một tờ.

“Mẹ ơi, nhìn này” một đứa bé gọi mẹ nó đang lấy quần áo sạch từ trong cái máy vắt. “Ông kia có một cái lỗ ở trên trán.”

“Suyt, im đi.” Bà mẹ nạt con.

Blaze nhìn nó mỉm cười, ngay lập tức nó trốn nép vào chân mẹ, và từ cái vị trí an toàn này nó ngo ra nhìn ngược nhìn xuôi.

Blaze lấy tờ báo rồi đi. Tin về vụ bắt cóc đã bị đẩy xuống cuối trang đầu nhường chỗ cho tin về vụ hỏa hoạn ở khách sạn, nhưng bức phác họa của hắn cũng như cái tít VỤ TRUY TÌM KẺ BẮT CÓC ĐANG TIẾP TỤC vẫn còn đó. Hắn nhét tờ báo vào túi hậu. Đúng là vô công rồi nghề. Lúc băng qua bãi đỗ xe, hắn để ý thấy một chiếc Mustang có sẵn chìa khóa và chẳng phải suy nghĩ nhiều, Blaze leo lên xe và phóng thẳng đi.

CHƯƠNG 16

Clayton Blaisdell, Jr trở thành nghi phạm chính trong vụ bắt cóc hồi 4h30 của một buổi chiều xám xịt tháng Một, khoảng một tiếng rưỡi sau khi hắn bỏ thư vào hộp thư trước hiệu giặt. Có “một chút gián đoạn trong vụ án” theo như lời của đội ngũ nhân viên tòa án. Nhưng thậm chí trước khi cú điện thoại đó gọi đến cho FBI, thì số gọi đã được lưu trong bộ nhớ ngày hôm đó về vụ bắt cóc, việc nhận dạng giờ đây chỉ còn là vấn đề thời gian.

Cảnh sát đã có một khối lượng lớn thông tin. Nào là sự miêu tả của Morton Walsh (được ghi âm bởi những người chủ ở Boston của hắn ngay khi sự tranh cãi sôi nổi giảm xuống). Nào là một loạt sợi chỉ xanh kéo từ đầu hàng rào bao quanh bãi đỗ xe Oakwood giống với hàng giảm giá của cửa hiệu quần Jean D-Boy. Nào là những bức ảnh chụp và hình đúc vết giày. Nào là mẫu máu, nhóm AB, Rhesus[21] âm. Nào là ảnh và hình đúc vết thang đã được xác định là loại thang hạng nhẹ của hãng Craftwork. Nào là ảnh vết giày trong nhà có những đặc điểm cùng một kiểu. Và những lời khai lúc hấp hối của Norma Gerard mô tả lại với cảnh sát về kẻ đã tấn công bà.

Trước khi rơi vào trạng thái hôn mê, bà ta còn bổ sung thêm một chi tiết mà Walsh đã không đề cập tới: tên bắt cóc có một vết sẹo lớn trên trán, như thể hắn đã bị đập trán vào một viên gạch hay một cái ống dài.

Chỉ rất ít những thông tin trên được cung cấp cho báo chí.

Ngoài những vết sẹo ở trên trán, các nhân viên điều tra còn đặc biệt quan tâm đến hai yếu tố khác. Đầu tiên, chỉ có khoảng mười mấy đại lý ở phía Bắc khu New England bán quần bò mác D-Boy. Tiếp nữa, thậm chí là tốt hơn, Thang Craftwork là một công ty nhỏ ở Vermont chỉ bán buôn cho các cửa hàng hàng bán độc lập. Không phải là Ames, không Mammoth Mart, không Kmart. Một lực lượng nhỏ quân đội bắt đầu ghé thăm những cửa hàng bán độc lập này. Họ đã không đến Apex Hardware (“Địa điểm hi vọng”) vào cái ngày mà Blaze gửi thư đi, nhưng bây giờ chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi họ nhận ra.

Tại nhà Gerard, lần theo dấu vết của các thiết bị lắp đặt. Cha của Joseph Gerard IV đã được hướng dẫn cách làm thế nào để xử lý các cuộc gọi đến không cần thiết. Mẹ của Joe ở trên tầng, lòng tràn ngập buồn đau.

Nhân viên thi hành luật nào cũng nhận được chỉ thị là phải bắt sống được kẻ bắt cóc. Các chuyên viên tòa án đoán rằng một trong số những kẻ bắt cóc (có lẽ chỉ có thể là đàn ông) đứng cao tối thiểu khoảng 6 feet, 4 inche và nặng trong khoảng 250. Rõ ràng cái sọ bị rạn của bà Norma Gerard đã chứng minh cho sức khỏe và tính hung ác của hắn.

Tiếp đó, vào lúc 4h30 cùng ngày đen tối đó, SAC Albert Sterling nhận được một cú điện thoại từ Nancy Moldow.

Ngay lập tức, Sterling và cộng sự của anh. Bruce Granger ghé thăm cửa hàng dành cho trẻ em Baby Shop, Nancy Moldow nói: “Bức vẽ của anh có gì đó chưa chuẩn. người đàn ông mà anh muốn tìm có một vết lõm to ở ngay giữa trán.”

“Vâng, đúng thừa bà”, Sterling đáp. “Chúng tôi đang tái hiện lại.”

Đôi mắt Nancy nhìn quanh rồi nói “Có lẽ hắn không biết rằng anh biết điều đó đúng

không?”

“Đúng thế.”

Bà đưa tay về phía cậu bé đứng cạnh mình. Cậu ta mặc một bộ đồ lao công nylon màu xanh nước biển với một cái nút màu đỏ, và một cái nhìn đầy căng thẳng hồi hộp. “Đây là Brant. Cậu ấy đã mang giúp những thứ... hắt đã mua.”

“Họ tên đầy đủ?” Granger hỏi cậu bé và mở cuốn sổ ghi chép ra.

Quả táo Adam của cậu bé cử động lên và xuống giống như một con khỉ trên một cái gậy. “Brant Romano, thưa ngài. Gã đó đang lái một chiếc xe Ford. Chỉ có điều nó không phải màu xanh nước biển như trên báo nói, mà là xanh lá cây.”

Sterling quay ra phía Moldow “Người đàn ông đó mua những gì thưa bà?”

Bà nở nụ cười. “Thưa các vị chức trách, chẳng có gì là hắt không mua cả. Tất cả đồ trẻ em, dĩ nhiên, tất cả những thứ chúng tôi bán ở đây. Một cái cũi, một cái nôi, một cái bàn gấp, quần áo...và những thứ khác. Hắt thậm chí mua cả thức ăn.”

“Bà có toàn bộ danh sách chứ” Granger hỏi.

“Dĩ nhiên. Tôi không hề nghi ngờ hắt ta đang chuẩn bị cho một âm mưu đen tối. Hắt thực ra nhìn cũng giống một người đàn ông đủ tử tế, mặc dù cái vết lõm trên trán thì đúng là một cái lỗ.”

Granger gật đầu tán thành.

“Và hắt nhìn trông không thông minh lắm. Nhưng đủ thông minh để đánh lừa tôi, tôi đoán thế. Hắt nói hắt đang mua đồ cho đứa cháu trai nhỏ và Nancy ngu ngốc đã tin hắt”

“Và hắt rất cao lớn?”

“Phải gọi là khổng lồ, thưa ông! Giống như một... một...” Bà khẽ cười một cách lo lắng. “Một con bò đực trong một shop trẻ em.”

“To cao thế nào?”

Bà khẽ nhún vai “Tôi cao năm feet tư, và tôi chỉ đứng đến sườn của hắt. Điều đó có nghĩa là hắt phải rất to cao.”

“Có lẽ chú sẽ không tin điều này” cậu bé trông kho Brant nói, “Nhưng cháu nghĩ hắt ta phải cao đến khoảng sáu feet bảy hoặc thậm chí là sáu feet tám.”

Sterling chuẩn bị hỏi nốt câu cuối. Anh đã để dành đến cuối bởi vì tin chắc rằng nó sẽ dẫn đến một cái kết trọn vẹn.

“Bà Moldow, hắt thanh toán tiền bằng cách nào?”

“Bằng tiền mặt”. bà trả lời nhanh chóng.

“Tôi hiểu”, Anh ta nhìn Granger. Đó là câu trả lời mà họ đã mong đợi.

“Giá mà anh nhìn thấy tất cả số tiền hắt có trong ví.”

“Tiêu gần hết chỗ đó”, Brant nói. “Hắt boa cho tôi năm đồng nhưng lúc đó thì cái ví gần như là hết nhẵn”

Sterling lờ đi. “Và khi thanh toán tiền, bà không ghi lại tên của người đàn ông đó”

“Không, không ghi gì cả. Hager chuẩn bị sẽ lắp đặt camera an ninh trong vài năm tới, tôi nghĩ thế.”

“Phải đến hàng thế kỷ nữa”, Brant nói. “Nơi này trông giống một nơi rẻ tiền hơn là sang trọng.”

“Ồ, thôi, chúng tôi chuẩn bị phải đi rồi. Nhưng tôi gửi lại danh thiếp của tôi, trong trường hợp mọi người nhớ ra thêm được bất kỳ chi tiết nào”. Sterling vừa nói vừa đóng gập cuốn sổ

ghi chép.

“Tôi tình cờ biết tên của hắn” Nancy Moldow nói.

Cả hai viên sỹ quan đều quay lại nhìn cô ấy.

“Khi hắn mở ví ra để lấy gói tiền to, tôi nhìn thấy bằng lái xe của hắn. Tôi chỉ nhớ phần tên với vì nghĩ rằng bán hàng kiểu đó chỉ một lần trong đời, nhưng hình như còn bởi vì đó là một cái tên rất sang trọng. Dường như không hề hợp với hắn. Tôi nhớ lúc đó mình đã nghĩ rằng một người đàn ông như hắn đáng lẽ ra nên đặt tên là Barney hay Fred. Anh biết rồi đó, giống như trong phim Những viên đá lửa.”

“Tên hắn là gì?” Sterling nóng lòng.

“Clayton Blaisdell. Thực tế tôi nghĩ tên đầy đủ là Clayton Blaisdell, Jr.”

Vào lúc năm giờ ba mươi chiều hôm đó, họ đã có được tên người đàn ông đó. Clayton Blaisdell, Jr., hay Blaze, đã hai lần bị bắt, một lần vì vụ tấn công và hành hung hiệu trưởng của trại trẻ mồ côi ở quê, nơi lúc nhỏ hắn sinh sống với cái tên là Trại Helton và một lần cách sau đó nhiều năm vì tội lừa đảo và gian lận. Một kẻ tòng phạm bị nghi ngờ khác nữa đó là George Thomas Rackley, hay Rasp, đã được tha bởi vì Blaze không làm chứng chống lại.

Theo hồ sơ của cảnh sát. Blaisdell và Rackley cùng ở một nhóm ít ra khoảng tám năm trước trong một vụ lừa đảo thất bại của Blaisdell, một vụ lừa đảo tôn giáo hơi quá phức tạp với cái khả năng tư duy có hạn của một cậu bé to đầu. Tại trại cải tạo miền Nam Portland, hắn đã làm một bài kiểm tra IQ và đạt được số điểm thấp đến nỗi mà trong hạng mục ghi lại là “Trí tuệ có giới hạn”. Bên lề, ai đó còn ghi chữ to và đỏ “Chậm phát triển.”

Sterling phát hiện ra chi tiết của vụ lừa đảo một cách đáng ngạc nhiên. Trong vụ lừa đảo khôi hài này, người đàn ông ngồi xe lăn (Blaisdell) và một gã trẻ tuổi được giới thiệu với những người tham gia là Rev. Gary Crowell (gần như chắc chắn là Rackley). Rev. Gary (như hắn tự giới thiệu hắn) yêu cầu đòi tăng tiền cho một chuyến hành hương qua Nhật Bản. Nếu những người tham gia – hầu hết là các quý bà với chút tiền ít ỏi gửi trong ngân hàng, tỏ ra không tin tưởng lắm, Rev. Gary đã tạo lên một phép màu. Hắn ta có thể khiến gã đàn ông to lớn đang ngồi xe lăn có thể đi lại được nhờ sức mạnh của Chúa Jessus.

Tình huống bị bắt giữ thậm chí còn đáng ngạc nhiên hơn nữa. Một bà lão tám mươi tuổi tên là Arlene Merrill thấy nghi ngờ và báo cảnh sát khi Rev. Gary và phụ tá đang trong phòng khách. Sau đó bà trở lại phòng khách và nói chuyện với họ cho mãi tới khi cảnh sát đến.

Rev. Gary đánh mùi được nên đã chuồn còn Braisdell thì ở lại. Trong bản báo cáo của mình, nhân viên bắt giữ viết: “Nghi phạm nói rằng hắn không chạy thoát được bởi vì vết thương của hắn chưa lành.”

Sterling xem xét tất cả và sau đó đưa ra kết luận là rốt cục thì có hai tên bắt cóc trẻ em. Ít nhất là hai tên. Rackley chắc chắn có tham gia vụ này, vì một kẻ xuẩn ngốc như Braisdell chắc chắn sẽ không thể làm việc này một mình.

Anh ta nhắc điện thoại lên và gọi. Vài phút sau anh ta nhận được một cuộc gọi lại làm cho anh ta ngạc nhiên. George Thomas Rackley (Rasp) đã chết năm ngoái. Hắn được tìm thấy đã bị giết chết bằng dao ở khu giải trí gần bến tàu Portland.

Chết tiết. Vậy là thằng nào khác vào đây?

Kẻ nào đang vận hành miếng mồi câu béo bở theo cái cách mà Rackley làm một lần đã không hề bị nghi ngờ.

Chỉ có một việc sắp phải làm?

Tối hôm đó khoảng bảy giờ, tất cả các điểm rộng khắp trong Bang sẽ được biết đến như một BOLO[22] vài năm sau đó, là tìm ra Clayton Blaisdell, Jr.

Cũng vào thời điểm đó Jerry Green of Gorham đã phát hiện ra rằng chiếc xe Mustang đã bị đánh cắp. Chiếc ô tô trở thành tâm điểm nóng của cảnh sát liên bang trong khoảng bốn mươi phút hoặc hơn.

Xung quanh thời điểm đó, P.D Westbrook cũng đã cho Sterling số của một người phụ nữ tên là Georgia Kingsbury. Cô Kingsbury đang đọc tờ báo buổi tối thì cậu con trai liếc qua vai cô, chỉ vào tấm hình mô phỏng của cảnh sát và hỏi, “Tại sao người đàn ông trong tiệm giặt đồ lại lên báo? Và làm thế nào mà cái lỗ trên trán ông ta lại biến mất thế kia?”

Bà Kingsbury nói với Sterling: “Tôi nhìn và chỉ biết nói: Ôi lạy Chúa tôi!”

Lúc 7h40, Sterling và Granger đã có mặt ở nhà Kingsbury. Họ đưa cho người mẹ và đứa con trai một bức copy ảnh căn cước của Clayton Braisdell, Jr. Mặc dù cái bản copy đã nhòe nhưng Kingsbury đã ngay lập tức nhận ra và khẳng định là đúng. Sterling đoán rằng chỉ cần một lần nhìn thấy Braisdell, ta sẽ nhớ hấn ngay. Rằng gã đàn ông to lớn vụng về là người cuối cùng mà Norma Gerard đã nhìn thấy trong suốt cuộc đời ở nhà của bà, đã làm Sterling phát ốm lên vì tức giận.

“Ông ta cười với cháu”. Con trai cô Kingsbury nói.

“Tốt lắm, con trai ạ”, Sterling nói và xoa đầu cậu bé.

Cậu bé do dự lẩn tránh và nói “Tay chú lạnh thế.”

Trên xe ô tô, Granger nói “Anh có nghĩ là kỳ quặc nếu ông trùm lớn lại cử một gã như thế đi mua sắm đồ cho trẻ không? Một gã mà quá dễ để nhận diện?”

Khi Sterling cân nhắc, anh ta cũng nghĩ nó hơi kỳ quặc, nhưng việc đi mua sắm phung phí của Braisdell cũng gợi mở ra một điều gì đó. Nó khá là lạc quan, bởi vậy anh ta cũng muốn tập trung vào điều đó. Tất cả những điều liên quan đến đứa trẻ đó cho thấy bọn chúng có ý để đứa trẻ sống ít ra là trong một thời gian.

Granger vẫn nhìn anh ta, chờ đợi câu trả lời.

Khi đó Sterling nói “Ai mà biết được tại sao, những bọn chán đời có thể làm bất cứ mọi chuyện trên đời? Tiếp tục đi nào, chúng ta đi thôi.”

Không có gì khả quan ngoài cái ID của Blaisdell, như bằng chứng của một trong những kẻ bắt cóc trẻ em được đưa đến các cơ quan pháp luật địa phương và bang lúc 8h05. Lúc 8h20, Sterling nhận được một cú điện thoại từ Bang Trooper của Paul Hanscom ở doanh trại Portland. Hanscom thông báo là một chiếc xe nhãn hiệu Mustang đời 1970 đã bị đánh cắp từ phố buôn bán lớn nơi mà Georgia Kingsbury đã nhìn thấy Blaisdell vào khoảng thời gian gần đó. Anh ta muốn biết liệu FBI có muốn bổ sung vào APB. Sterling nói FBI rất muốn được như vậy.

Lúc này Sterling biết rằng anh ta đã có câu trả lời cho câu hỏi của Agent Granger. Thực sự là quá đơn giản. Bộ não của đội thi hành chắc chắn phải thông minh hơn Braisdell.

Và bây giờ vấn đề thực sự là chờ đợi để bắt cả mẻ lưới. Và hi vọng.

Nhưng Albert Sterling quyết định anh ta có thể làm nhiều hơn là việc chỉ hi vọng. Lúc 10h15 tối hôm đó, anh ta đi xuống đại sảnh tới nhà vệ sinh nam kiểm tra các buồng và chỗ đi vệ sinh. Không có gì cả. Điều đó không làm anh ngạc nhiên. Đây chỉ là một văn phòng nhỏ, thực sự chỉ là một văn phòng địa phương của FBI. Hơn nữa, giờ cũng muộn rồi.

Anh ta bước vào một buồng vệ sinh và đi giải, rồi chấp hai bàn tay giống như anh vẫn làm

hồi bé. “Chúa ơi, con là Albert. Nếu đứa trẻ vẫn còn sống, Người sẽ để mắt đến nó chứ? Và nếu con tiếp cận được kẻ giết Norman Gerard, xin ngài hãy để cho hắn làm một việc gì đó xấu xa đủ cho con có lý do để giết hắn... con cảm ơn Người. Con cầu xin Người nhân danh con trai của Người, Chúa Jesus”

Và bởi vì phòng vệ sinh nam vẫn không có người, anh ta cầu xin thêm Đức mẹ Maria cho chắc chắn.

CHƯƠNG 17

Lúc bốn giờ kém mười lăm phút sáng tiếng khóc của đứa bé đã đánh thức hẳn dậy, và chai sữa cũng không làm nó nín khóc. Khi nó cứ không ngừng gào khóc, Blaze bắt đầu cảm thấy có chút sợ hãi. Hắn đặt tay lên trán Joe thì thấy vẫn bình thường, nhưng nếu cứ gào thét dữ dội thế này thì Blaze e là nó sẽ vỡ mạch máu hay đại loại thế.

Hắn đặt Joe lên bàn thay đồ, cởi tã lót và không thấy có vấn đề gì cả dù có hơi ướt. Blaze xoa phần rôm vào mông nó và thay miếng bím mới. Nó vẫn gào khóc. Blaze thực sự bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng pha lẫn sợ hãi.

Blaze nâng đứa nhỏ đang khóc thét lên dựa vào vai hắn rồi bắt đầu đi bộ vài vòng xung quanh nhà bếp. Hắn vỗ về “Rồi cháu sẽ ổn thôi, cháu sẽ ổn mà, cháu đang đựng đưa. Đi ngủ thôi nào, hushabye hushaboo, zippitydoo. Suyt bé yêu, suyt. Cháu sẽ đánh thức một chú gấu đang ngủ đông và chú ta sẽ muốn ăn thịt chúng ta. Suyt”.

Không biết nhờ việc đi đi lại lại, hay nhờ giọng nói vỗ về của Blaze mà tiếng la hét của Joe yếu ớt và rồi tắt hẳn. Chỉ thêm vài vòng xung quanh bếp thì đầu Joe đã dựa hẳn vào một bên cổ của Blaze với hơi thở kéo dài thành những âm thanh chậm rãi đang dần đi vào giấc ngủ.

Blaze cẩn thận đặt nó xuống cái nôi và bắt đầu đựng đưa, Joe khê cựa quậy nhưng không thức giấc. Một bàn tay nhỏ xíu đã nằm yên trong miệng nó và nó bắt đầu mút một cách dữ dội. Blaze bắt đầu cảm thấy yên tâm hơn. Rốt cục thì chắc là chẳng có vấn đề gì cả. Trong sách nói rằng trẻ mút tay là cái cách chúng thường làm khi đang chuẩn bị mọc răng hoặc chúng đói, và trong trường hợp này hẳn chắc chắn Joe không hề đói.

Hắn nhìn xuống đứa trẻ và lần này nghĩ một cách ý thức hơn rằng Joe là một đứa bé xinh xắn đáng yêu, ai cũng có thể nhận ra điều đó. Sẽ thật tuyệt vời khi được nhìn đứa trẻ trưởng thành qua từng giai đoạn giống như điều bác sĩ nói trong cuốn Chăm sóc cho bé yêu. Giai đoạn này, Joe bắt đầu tập trườn và bò. Từ lúc mang nó về cái phòng này, đã nhiều lần thằng quý nhỏ này đứng thẳng lên dựa vào tay và đầu gối. Sau này sẽ là đi bộ.. và những từ bi bô bập bẹ đầu tiên sẽ được cất lên.. và sau đó... sau đó...

Và sau đó nó sẽ thành một chàng trai.

Ý nghĩ cứ không ngừng tuôn chảy làm Blaze không tài nào ngủ được nữa. Hắn thức dậy và bật radio để ở chế độ nhỏ. Hắn dò qua hàng nghìn kênh đài khác nhau cứ chen chúc lẫn nhau với những tiếng rè của sóng trước khi bình minh, cho mãi đến khi bắt được tín hiệu mạnh nhất của đài WLOB.

Bản tin lúc 4h sáng không có tin tức gì mới mẻ cập nhật từ vụ bắt cóc. Dường như vẫn ổn. Gia đình nhà Gerards sẽ nhận được thư của hắn vào ngày mai. Thậm chí không phải đợi đến ngày mai vì nó phụ thuộc vào việc thư từ được chuyển đi từ con phố. Bên cạnh đó, hắn không thể hiểu tại sao họ phải cần đến bất cứ sự chỉ đạo nào. Hắn đã rất cẩn thận trừ việc cái gã ở Oakwood (Blaze đã quên tiệt cái tên), hắn nghĩ đây là cái mà như George có thể sẽ gọi là “bịt mồm”.

Thỉnh thoảng, sau những vụ lừa đảo trót lọt, hắn và George mua một chai Bồn bông hồng.

Sau đó bọn chúng sẽ đi xem phim và rượt đuổi những bóng hồng với Coke mà chúng mua từ chỗ nghỉ giải lao của rạp hát. Nếu là bộ phim dài thì thỉnh thoảng George gần như là quá say để đi bộ về nhà vào lúc cái màn tiêu đề cuối cùng được kéo lên. Hắn dường như nhỏ bé đi và cơn say làm hắn trở lên nhanh nhẹn hơn. Đó là những khoảng thời gian đẹp. Chúng làm Blaze nghĩ về những lần hắn và Jonny Cheltzman lang thang, cùng cười khúc khích khi xem những bộ phim do Nordica diễn

Trên đài có chương trình ca nhạc. Joe thì đang ngủ rất ngon. Blaze nghĩ hắn nên trở lại giường của mình. Ngày mai sẽ có nhiều việc phải làm, thậm chí là ngày hôm nay. Hắn muốn gửi cho nhà Gerards một cái thư về tiền chuộc khác. Hắn có một ý tưởng hay cho việc thu thập chiến lợi phẩm xuất phát từ một giấc mơ, một giấc mơ điên khùng của hắn đêm hôm trước. Hắn không thể kể đầu đuôi ra sao, nhưng giấc ngủ say, nặng trĩu mà lại ngọt ngào từ lúc tiếng khóc của đứa bé đánh thức hắn dường như đã làm nó trở nên rõ ràng hơn. Hắn sẽ bảo họ thả tiền chuộc từ máy bay xuống, một loại máy bay nhỏ không cao lắm. Trong lá thư hắn sẽ nói rằng máy bay sẽ phải bay dọc phía Nam đại lộ 1 từ Portland đến ranh giới Massachusetts, và tìm một cột đèn tín hiệu giao thông.

Blaze biết cách làm thế nào: dùng ánh sáng đường lấp lóe. Hắn sẽ mua một nửa tá ở cửa hàng thiết bị trong thị trấn, và sắp đặt chúng thành một cụm nhỏ ở chỗ mà hắn nhặt tiền. Chúng sẽ tạo nên một ánh sáng khá rõ. Hắn cũng biết chỗ nào, đó là một con đường đang khoan cắt ở Nam Ogunquito. Có một điều rõ ràng là trên con đường đó nơi mà thỉnh thoảng những lái xe tải dừng lại để ăn trưa hoặc làm một giấc ngủ ngắn trong những cái túi ngủ họ cất sau cabin. Điểm cụ thể đó gần với đại lộ 1, và việc phi công bay xuống con đường cao tốc sẽ không bỏ lỡ những vết lóe sáng trên đường cũng như gần với cụm và chụp ảnh giống như một tia lớn đèn flash màu đỏ. Blaze biết là hắn sẽ không còn nhiều thời gian nữa, nhưng hắn nghĩ là hắn có đủ. Cái con đường khoan cắt đầu tiên dẫn đến một hệ thống những con phố đi bộ không bị theo dõi với những cái tên như đường Dòng bùn và Mũi vạc. Blaze biết tất cả. Một trong số những con đường đó dẫn đến đại lộ 41 và từ đó hắn có thể quay trở lại miền Bắc, tìm một nơi ẩn náu cho đến khi sức nóng của cuộc săn lùng bị giảm xuống. Thậm chí hắn còn nghĩ đến Trại Helton, nó không có ai và đã được bít kín với một tấm biển rao bán nhà treo ở đằng trước. Mấy năm trước Blaze cũng đã ở đó vài lần, thu mình lại giống như một đứa trẻ có nỗi sợ hãi ám ảnh về ngôi nhà hàng xóm được cho là bị ma ám.

Chỉ mình hắn biết Trại Helton thực sự bị ma ám, vì chính hắn là một trong những con ma ấy.

Dẫu sao đi nữa thì mọi chuyện cũng sẽ ổn và đó là điều quan trọng. Nó đã trở thành nỗi sợ hãi trong chốc lát và hắn cảm thấy hối tiếc về cái bà lão, người mà hắn cũng chẳng nhớ nổi cái họ, nhưng lúc này nó hóa ra lại là chỗ “bị miệt.”

“Blaze!”

Hắn liếc nhìn về phía phòng tắm. Ổn rồi, đó là George. Cửa nhà tắm khép hờ, đó là cách mà George luôn luôn để khi hắn ta muốn nói chuyện lúc đang đi vệ sinh. “Cút hãy ra và rơi vào hai tấm ván” Hắn ta nói cùng lúc với hành động đó khiến cả hai cùng phá lên cười. Hắn có thể trở nên hài hước khi hắn muốn, nhưng sáng nay hình như hắn không đang trong tâm trạng vui vẻ. Blaze nghĩ là hắn đã đóng cửa nhà tắm khi hắn ra khỏi đó lần trước rồi mà. Hắn cho rằng gió đã thổi tung cánh cửa ra, nhưng hắn chẳng cảm thấy có chút gió nào cả.

“Bọn chúng dường như đã tóm được mày rồi, Blaze ạ” George nói và không quên kèm theo

một câu lầm bầm “Mẹ kiếp thật.”

“Ai tóm?” Blaze hỏi.

“Bọn cóm. Mày nghĩ là tao định ám chỉ ai nữa, Hội đồng quốc gia đảng Cộng hòa chắc. Là FBI, cảnh sát chính phủ, thậm chí là bọn Humps địa phương mặc áo màu xanh dương.”

“Không đời nào. Thực sự là tao đã làm rất tốt mà George. Một vụ trót lọt. Tao sẽ kể cho mày những gì tao đã làm, và tao đã cẩn thận như thế nào.”

“Nếu mày không biến khỏi cái lều này, bọn chúng sẽ bắt được mày vào trưa ngày mai.”

“Làm sao có thể như thế được?”

“Mày quá ngốc, thậm chí mày không thể tự vượt lên chính mày. Tao thậm chí không biết tại sao tao lại bận tâm. Mày mắc cả tá sai lầm. Nếu mày may mắn thì bọn cóm mới chỉ phát hiện ra được khoảng sáu đến tám”

Blaze rũ cái đầu xuống. Hắn có thể cảm nhận được khuôn mặt đang nóng bừng lên. “Thế tao nên làm gì?”

“Cuốn gói khỏi cái chỗ này, ngay lập tức.”

“Đi đâu?”

“Và giải thoát đứa trẻ.” George nói như một lời giải thích.

“Cái gì?”

“Mày thấy tao nói lấp à? Giải phóng cho thằng nhóc. Đến lúc nó phải chết rồi. Mày có thể lấy được tiền chuộc mà không cần nó.”

“Nhưng nếu tao trả lại nó, tao sẽ bị như thế nào?”

“Tao không bảo trả nó lại.” George quát tháo. “Mày nghĩ nó là cái gì, một cái chai chết tiệt có thể hoàn trả lại à? Tao đang nói về việc giết nó. Làm ngay đi!”

Blaze nhắc chân lên. Tim hắn đang đập nhanh và hắn hi vọng George sẽ nhanh ra khỏi nhà tắm bởi vì hắn phải đi tiểu và hắn không thể đi ra ngoài. “Đợi tao nghĩ chút. Có lẽ, George, nếu mày ra ngoài đi dạo một chút... khi quay về chúng ta có thể giải quyết việc này”

“Tao không thể nghĩ được!” George lên cao giọng cho đến khi nghe như một tiếng rít. Nó giống như thể hắn đang bị thương. “Bọn cóm sẽ đến và cho một viên đạn mà trong viên đạn đó có viên đá mày có thể đeo trên cổ trước khi mày nhận ra điều đó. Mày không thể nghĩ được gì, Blaze! Nhưng tao có thể!”

Hắn buông giọng, hợp lý hơn, gần như là rất mượt mà.

“Lúc này nó đang ngủ, bởi vậy nó sẽ không cảm thấy bất cứ điều gì. Cầm lấy cái gối của mày, thậm chí nó có mùi giống mày, thằng bé sẽ thích điều đó, rồi bịt lấy mặt nó. Túm thật chặt. Tao cá bố mẹ chúng chắc chắn nghĩ điều này sẽ xảy ra. Có lẽ họ sẽ phải làm cái việc tạo ra một thằng Cộng hòa nhỏ thay thế vào đêm ân ái tiếp tới. Sau đó mày có thể được trả công bằng việc thu lượm tiền chuộc. Và đi đến nơi nào đó ấm áp. Chẳng phải đó là điều chúng ta luôn luôn muốn sao. Đúng không, đúng không?”

Cũng đúng. Một nơi nào đó như Acapulco hoặc Bahamas.

“Mày nói cái gì? Tao đúng chứ?”

“Mày đúng George ạ, tao đoán là như thế.”

“Tao biết mày mà. Chúng ta phải cuốn gói đi theo cách đó.”

Bỗng nhiên chẳng có gì là đơn giản nữa. Nếu George nói bọn cóm đang ở rất gần và ngày càng gần hơn thì có nghĩa là George đúng. George luôn có cái mũi đánh mùi được những chuyện như thế này. Và thằng nhóc sẽ cản trở việc cuốn gói nếu hắn bỏ lại đây trong tình trạng

vội vã. George cũng đứng về việc đó. Việc hắn phải làm bây giờ là lấy cái sổ tiền chuộc chết tiệt kia và sau đó tìm nơi ẩn náu. Nhưng giết đứa nhỏ ư? Giết Joe ư?

Một ý nghĩa chợt nảy ra trong đầu Blaze rằng nếu hắn giết thằng bé, rất rất nhẹ nhàng thôi, Joe sẽ lập tức lên thiên đàng và làm một thiên thần trên đó. Bởi vậy có lẽ George lại đứng nữa. Bản thân Blaze thì khá chắc chắn rằng hắn sẽ xuống địa ngục như hầu hết những người khác. Đó là một thế giới bẩn thỉu, và càng sống thì con người càng phải đón nhận thêm những cái bẩn thỉu ấy.

Hắn chộp lấy cái gối và mang nó trở lại phòng chính, nơi mà Joe đang ngủ bên cạnh lò. Tay của nó đã rời khỏi mồm nhưng những ngón tay vẫn còn dấu vết của việc nhai mút. Đó cũng là một thế giới đau thương. Không chỉ bẩn thỉu mà còn đau thương. Việc mọc răng chỉ là việc đầu tiên và ít đón đau nhất.

Blaze đứng bên cạnh cái nôi, tay cầm gối vẫn còn tối màu với những lớp gàu rơi ra từ đầu hắn. Khi hắn vẫn còn tóc.

George luôn luôn đứng... trừ khi hắn sai. Đối với Blaze thì điều này dường như vẫn có gì đó không ổn.

“Jeez!” Hắn gọi với một âm thanh đầy uớt át.

“Làm nhanh lên,” George nói vọng ra từ trong nhà tắm. “Đừng có làm nó phải chịu đựng.”

Blaze quỳ gối xuống và đặt chiếc gối lên mặt đứa nhỏ. Khuỷu tay của hắn ở trong nôi, đặt lên phía bên kia của cái nôi nhỏ đó, và hắn có thể cảm nhận được nhịp thở của Joe, cứ hai nhịp rồi dừng lại rồi lại một nhịp và rồi lại dừng. Joe cựa mình và trở lưng đồng thời cựa đầu và bắt đầu thở lại. Blaze ấn cái gối chặt hơn.

Thằng bé không khóc. Blaze nghĩ có nếu nó khóc lại tốt hơn. Đối với đứa bé, chết một cách lặng lẽ giống như một con côn trùng dường như tồi tệ hơn là chết trong tiếc thương vì đó là một điều khủng khiếp. Blaze nhắc cái gối ra.

Joe trở đầu, mở mắt, lại nhắm, mỉm cười và đút ngón tay cái vào miệng. Và lại ngủ tiếp.

Blaze đang thở hổn hển đút quăng. Mồ hôi chảy thành dòng trên cái trán lõm. Hắn nhìn cái gối mà hắn vẫn đang nắm chặt trong tay, rồi thả nó ra như thể một vật gì nóng lắm. Hắn bắt đầu run rẩy, và ôm ghì bụng để giảm bớt run nhưng vẫn không ngừng run. Rồi toàn thân hắn rung lên bần bật. Cơ bắp thì nổi lên cuộn cuộn giống như dây điện thoại. “Giải quyết đi, Blaze.”

“Không!”

“Mày có làm không, tao đang lên cơn điên đấy.”

“Làm đi.”

“Mày nghĩ mày đang giữ nó hả?” George phá lên cười một mình trong nhà tắm. Nghe giống như tiếng nước tháo cống đầy khoái trá. “Mày chỉ là một thằng đàn tội nghiệp. Mày để nó sống với mày và nó sẽ lớn lên trong sự căm thù mày đến tận xương tủy. Họ sẽ thấy điều đó. Những người tốt đó. Những triệu phú Cộng hòa giàu có và đê tiện. Tao chưa bao giờ dạy mày sao, Blaze. Để tao nói lại lần nữa điều mà một thằng đàn cũng phải hiểu: Nếu mày có bị thiêu cháy, họ cũng chẳng thêm mất thời gian để cứu mày ra khỏi đó”

Blaze nhìn xuống sàn nhà nơi chiếc gối đáng ghét đang nằm. Người hắn vẫn rung lên, lúc này khuôn mặt cũng đang đỏ phừng phừng. Hắn biết George đúng nhưng vẫn nói, “Tao không định dính vào lửa George ạ.”

“Mày không định gì hết! Tên Blaze kia, khi cái con búp bê nhỏ nhắn xinh xắn trở thành một người đàn ông, nó sẽ chạy xa mười dặm chỉ để thoát ra khỏi cái nắm mồm chết tiệt của mày. Tao

nói lại lần cuối, giết thằng nhỏ ngay!”

“Không!”

Đột nhiên George bỏ đi. Và có lẽ hẳn ta thực sự cảm thấy mình đã ở đó lâu rồi bởi vì Blaze chắc hẳn cảm thấy điều gì đó, sự xuất hiện và rời bỏ cái lều. Cửa sổ không mở, cửa ra vào vẫn im lìm, nhưng đúng là như thế, cái lều trống trơn hơn lúc nào.

Blaze đi về phía cửa nhà tắm và đẩy nó ra. Chẳng có gì ngoài cái chậu, cái vòi hoa sen hoen rỉ và cái bệ xí.

Hắn cố gắng quay lại với giấc ngủ nhưng không được. Dường như có một tấm rèm đang treo lủng lẳng trong đầu hắn. Và cái George đã nói. “Bọn chúng gần như tóm được mày. Và nếu mày không nhanh chóng bùng khỏi nơi này, bọn chúng sẽ bắt được mày vào trưa mai.”

Và tồi tệ hơn cả đó là “Khi nó trở thành một người đàn ông, nó sẽ chạy xa mười dặm chỉ để thoát ra khỏi cái nắm mồ chết tiệt của mày.”

Lần đầu tiên trong đời Blaze hiểu được cảm giác bị truy lùng. Theo cái cách mà hẳn tưởng tượng là sẽ bị bắt giống như một con virus trên trang web cố chống chọi lại nhưng cũng không có đường thoát ra. Những dòng chữ trong các bộ phim cũ bỗng dưng hiện ra trong đầu hắn. Giết nó hay để nó sống. Nếu mày không lộ diện đầu hàng, chúng tao sẽ vào và bắn. Giơ tay lên, đồ cặn bã. Thế là tiêu đời nhà mày.

Hắn ngồi dậy và run rẩy. Sắp năm giờ, khoảng một tiếng sau khi bị đánh thức bởi tiếng khóc của thằng nhỏ. Bình minh sắp ló, nhưng giờ vẫn chỉ là một vệt màu da cam mờ nhạt trên bầu khí quyển. Trên cao hơn, những vì sao đã đổi hướng.

Nếu mày không bùng khỏi nơi này, họ sẽ bắt được mày vào tầm trưa.

Nhưng hẳn sẽ đi đâu đây?

Thực ra hẳn đã biết câu trả lời cho câu hỏi đó từ nhiều ngày nay.

Hắn rời khỏi giường một cách nhanh chóng và cúi kính với cái quần đông xuân, áo len, đôi tất hiệu Levis và đôi ủng. Đứa vé vẫn đang ngủ và Blaze chỉ có đủ thời gian để liếc nó một cái. Hắn lấy cái túi giấy từ dưới chậu và bắt đầu nhét đầy tã lót, bình sữa và sữa.

Khi cái túi đã đầy, hẳn mang ra ngoài xe Mustang đang đỗ bên cạnh chiếc xe Ford ăn cắp. Cuối cùng hẳn đã có chìa khóa của cốp xe Mustang và cho hết các túi vào đó. Hắn chạy cả hai đường. Bây giờ hẳn đã quyết định sẽ đi, sự hoảng loạn làm mất cá chân hẳn tụt cả đi.

Hắn lấy cái túi khác và bỏ quần áo của Joe vào. Hắn gập cái bàn thay đồ vào và cũng mang theo với ý nghĩ rằng Joe sẽ thích nó ở một chỗ mới bởi vì Joe đã quen dùng. Cái cốp xe Mustang thì nhỏ nên hẳn chuyển một vài túi lên ghế sau, bởi vậy hẳn cố gắng nhồi bằng được cái bàn thay đồ. Hắn cũng tính là cho cái nôi vào ghế sau là vừa. Đồ ăn có thể để ở chỗ để chân của ghế hành khách với vài cái chăn dành cho trẻ em ở trên. Joe ngày càng cần ăn nhiều hơn, mà thức ăn thì cứ ít đi.

Hắn lại làm thêm một vòng nữa, sau đó khởi động chiếc xe và bật lò sưởi để làm ấm không khí. Lúc đó khoảng năm giờ ba mươi, ánh sáng của một ngày mới đang bắt đầu. Những vì sao đã gần như tắt hẳn, bây giờ chỉ còn ánh sáng của sao Mai.

Trở vào trong nhà, Blaze bế Joe ra khỏi cái nôi và đặt lên giường. Thằng bé hơi làu bàu nhưng không tỉnh. Blaze mang cái nôi lên ô tô. Hắn trở lại và nhìn lướt nhanh một vòng. Hắn lấy cái radio ở trên giường cửa sổ, rút phích cắm ra, quấn dây xung quanh và đặt nó lên bàn. Trong phòng ngủ, hắn lôi từ dưới gầm giường ra cái va li cũ méo mó màu nâu bị xước cả mảng trắng ở góc. Hắn cho cả đồng quần áo lộn xộn vào. Bên trên hắn đặt vài tờ tạp chí thiếu nữ và

một quyển sách hài hước. Hấn mang va li và radio ra xe bắt đầu nhồi nhét. Sau đó hấn trở lại ngôi nhà lần cuối.

Hấn trải cái chăn ra, đặt Joe vào gói lại, rồi cho toàn bộ cái bọc vào cái bao của hấn. Sau đó hấn kéo khóa lại. Lúc này Joe đã tỉnh và ló cái mặt ra khỏi cái tổ của mình giống như con chuột sóc.

Blaze bế Joe ra xe, đặt vào ghế rồi ngồi xuống sau vô lăng.

"Nào, đừng có lăn xung quanh đó nhé, nhóc con trong bọc." Hấn nói.

Joe mỉm cười và nhanh tay kéo cái chăn qua đầu nó. Blaze cười khịt mũi một cái và cũng lúc đó hấn bỗng rùng mình khi nhớ lại lúc hấn đặt cái gói trên mặt Joe.

Hấn lùi lại ra khỏi cái kho xe, quay đầu xe và lăn bánh, và mặc dù không biết, hấn đã tìm được cách tránh những chướng ngại vật trên đường ít nhất là trong hai tiếng.

Hấn chọn những con đường phía sau và những con đường phụ để đi men theo đến Portland và ngoại ô. Âm thanh đều đều của động cơ và công suất của cái lò sưởi đã ngay lập tức đưa Joe trở lại với vùng đất mộng mơ. Blaze bật kênh âm nhạc đồng quê yêu thích của hấn thường phát vào lúc mặt trời mọc. Hấn nghe tiếng cầu kinh buổi sáng, rồi một bản báo cáo nông trại, sau đó là bài của một chủ bút cánh tả từ Dòng tự do ở Houston nơi mà đã cho George vào bị kịch phi báng. Cuối cùng thì cũng đến mục tin tức.

"Việc truy tìm những tên bắt cóc Josedph Gerard IV vẫn đang tiếp tục", tiếng của phát thanh viên đầy đồng dạng "Và ít ra thì cũng đã có một bước tiến triển mới."

Blaze vểnh tai lên:

"Một nguồn tin thân cận của đội điều tra cho biết Cục bưu chính Portland đêm hôm qua nhận được yêu cầu đòi tiền chuộc và đã trực tiếp gửi lá thư đó đến nhà Gerard bằng ô tô. Chính quyền địa phương và Cục điều tra liên bang sở chỉ huy của Albert Sterling hiện vẫn chưa có ý kiến gì."

Blaze không quan tâm đến phần đó. Nhà Gerard đã nhận được lá thư của hấn và thế là đủ. Lần sau hấn sẽ gọi điện cho họ. Hấn cũng đã quên mang theo tờ báo hay cái phong bì để có thể gửi được thư. Một cuộc điện thoại luôn luôn tốt hơn và nhanh gọn hơn.

"Và bây giờ là mục thời tiết. Áp thấp tập trung ở phía trên của Bang New York sẽ quét qua phía Đông và New England với những trận bão tuyết lớn nhất trong mùa. Cục Dự báo thời tiết quốc gia đã đưa ra những cảnh báo về trận bão tuyết và tuyết sẽ bắt đầu rơi vào trưa nay."

Blaze tiến vào đại lộ 136, sau đó khoảng hai dặm thì rẽ và vào đường Stinkpine. Khi hấn qua cái ao giò đã đóng băng nơi mà hấn và Johnny có lần từng ngắm những con hải ly xây đập, hấn cảm nhận được cảm giác mơ màng và mãnh liệt. Có một ngôi nhà cấm ở nông trại nơi Johnny, hấn và một thằng nhóc nhìn giống người Ý có lần đã đột nhập. Bọn chúng phát hiện ra cả một kho giấy. Có cả những bức tranh bắn thiu. Cái thì những người đàn ông và đàn bà đang làm mọi thứ, đàn bà và đàn bà, thậm chí cả một người đàn bà với một con ngựa hay là con lừa gì đó – và bọn chúng đã xem cả một buổi chiều, những cảm xúc chuyển từ ngạc nhiên sang thèm khát rồi ghê tởm. Blaze không thể nhớ tên thật của thằng nhóc giống người Ý, chỉ biết mọi người gọi nó là Toe – Jam.

Blaze rẽ phải cách ngã ba một dặm và sang một con đường thứ ba đầy ổ gà đã bị cày lên cầu thả và hẹp, sau đó lùi số. Được một phần tư dặm, đến đường cong được bọn trẻ gọi là "Khúc cua trẻ thơ ngọt ngào" (từ lâu rồi), hấn gặp một cái xích nằm ngang trên đường. Blaze ra khỏi xe, tiến lại đó và lôi nhẹ cái khóa ra khỏi móc. Trước kia hấn đã từng đến đây, và hồi đó phải

kéo mạnh sáu lần thì mới phá được cái ổ khóa cũ này.

Bây giờ hắn đặt cái dây xích xuống và khảo sát phía trước con đường. Họ đã không cày xới từ trận bão lần trước, nhưng hắn nghĩ Mustang sẽ chạy tốt nếu hắn lùi sau đó tăng tốc. Sau này hắn sẽ trở lại và gắn cái xích ngang con đường, đây không phải là lần đầu tiên. Nơi này đã lôi cuốn hắn.

Và điều tốt nhất? Tuyết đang rơi và tuyết cũng sẽ xóa dấu vết của hắn.

Hắn đánh rơi cái bulk vào chỗ thùng ngồi làm xe bị đi ngược lại và lùi mất khoảng 200 feet. Sau đó hắn thả tay lái một đoạn rồi nhấn ga. Đúng là cái xe y như tên gọi của nó – ngựa thảo nguyên. Động cơ thì gầm rú nhưng máy đo RPM[23] mà chủ nhân của nó lắp cũng đã sắp hết thời, bởi vậy Blaze vào số rồi lái bằng một tay, rồi lại thả ra lần nữa và tiếp tục đi.

Hắn đi vào chỗ đông tuyết dày. Cái xe “ngựa thảo nguyên” cố gắng phanh gấp nhưng lúc đó cái đầu mũi xe nhỏ nhắn xinh xắn cứ ngoảnh qua ngoảnh lại. Hắn lái xe giống như trong cái kí ức nửa thực nửa mơ, và chính giấc mơ đó giữ hắn thoát khỏi những con kênh đào sâu hoắm tiềm ẩn bên kia bờ vực, nơi mà “ngựa thảo nguyên” có thể bị sa lầy. Tuyết bám vào những cánh quạt của phía bên kia xe. Những con quạ bay lên từ những cây thông và tan tác chia cắt trên bầu trời loang màu trắng.

Hắn lái xe leo lên ngọn đồi đầu tiên và bỏ lại con đường uốn khúc phía sau. Chiếc xe lại cố gắng để phanh gấp, một lần nữa Blaze lại điều khiển nó, trên bờ vực của sự kiểm soát, chiếc vô lăng trong giây lát ngoặt hướng trong tay hắn, sau đó lại trở lại tầm kiểm soát của hắn giống như bánh xe bị kéo nhẹ. Tuyết rơi dày, phủ đầy lên tấm kính chắn gió. Blaze lau kính, nhưng rồi chỉ được một lúc, hắn cứ vừa lái đi trong tuyết mịn mù, vừa cười một cách khiếp đảm và hân hoan. Khi tấm kính sáng trở lại, hắn nhìn thấy cánh cổng đóng trước mặt. Cổng đóng rồi, nhưng đã quá muộn để làm bất cứ điều gì ngoại trừ xoa tay lên má thẳng bé đang ngủ và cầu nguyện. Chiếc Mustang đang chạy với tốc độ bốn mươi cây số giờ và đánh văng trong tuyết. Gió tê buốt đập vào khung cửa xe chắc chắn đã làm nó méo mó. Những tấm bảng nứt ra và bay mất. Chiếc Mustang lao đảo,... mết lử,... và sa lầy.

Blaze với tay ra để điều chỉnh lại động cơ, nhưng nó đã lừ đừ và tắt lịm.

Kia rồi, ngay trước mặt hắn, chỗ trú ngụ ở Trại Helton, ba câu chuyện về viên gạch đỏ ám khói. Hắn nhìn về phía những cánh cửa sổ bằng ván chấp vá bị thủng. Nó vẫn như cái ngày hắn rời khỏi đây. Những ký ức xưa lại hiện về sống động. John Cheltzman làm bài tập ở nhà giúp hắn. Thẩm Phán phát hiện ra mọi chuyện. Bắt được chiếc ví. Cả những đêm dài cùng nhau lên kế hoạch làm thế nào để tiêu hết số tiền trong ví, thì thào với nhau từ giường này qua giường khác sau khi điện tắt. Rồi cái mùi sàn nhà gỗ vec-ni và phấn. Những bức ảnh cấm dán trên tường, với những đôi mắt dường như lúc nào cũng dõi theo.

Trên cửa có hai tấm biển hiệu. Một nói rằng “bất khả xâm phạm” của quận trưởng hạt Cumberland. Cái kia thì “Để bán hoặc cho thuê, gặp hoặc gọi Gerald Clutterbuck Realty, Castle Rock, Maine.”

Blaze cho xe nổ máy, vào số nhỏ rồi bò về phía trước. Bánh xe tiếp tục lăn đều, và hắn phải giữ cho vô lăng đối sang bên trái để đi thẳng đường, nhưng cái xe nhỏ bé vẫn cứ hoạt động như thường, bởi vậy hắn cho xe chạy chậm chạp men theo lề phía đông của tòa nhà chính. Có một khoảng cách nhỏ giữa nó và cái kho chứa đồ thấp dài của nhà bên cạnh. Hắn lái xe vào đó, và cả một đoạn chèn lên sàn gỗ hắn phải đạp mạnh chân ga để giữ cho xe tiếp tục chuyển động. Khi hắn tắt máy, sự im lặng bao trùm cả không gian. Hắn chẳng cần thông báo với ai rằng Ngựa

thảo nguyên đã hoàn thành nhiệm vụ của chuyến đi, ít ra là với hắn. Nó sẽ ở đây cho tới khi mùa xuân đến.

Blaze cảm thấy rùng mình mặc dù trong xe ô tô không hề lạnh. Hắn cảm thấy như thế khi đã về đến nhà. Để ở lại đây.

Hắn đẩy mạnh cửa sau ra và bế Joe vào trong. Joe được bao bọc ấm áp bởi ba chiếc chăn. Đường như ở trong lại lạnh hơn bên ngoài. Lạnh như thể cái lạnh đã ngấm vào từng cái xương của tòa nhà.

Hắn bế đứa bé lên mang vào văn phòng của Martin Coslaw. Biển gắn tên đã bị đập vụn với những mảnh kính bị đóng băng, và nhìn xa thì căn phòng giống như một cái hộp rỗng. Giờ đây nơi này không còn hình bóng của Thẩm Phán nữa. Blaze cố gắng để nhớ xem ai đã đến đây sau ông ấy nhưng không tài nào nhớ ra được. Dẫu sao thì lúc đó hắn cũng đã đi rồi, đi đến North Windham, nơi dành cho những thằng hư thân mất nết.

Hắn đặt Joe xuống sàn và bắt đầu lảng vảng quanh tòa nhà. Có vài cái bàn, mấy mảnh gỗ vụn vãi, một ít giấy vò nát. Hắn thu gọn ôm được cả một đồng rồi mang nó vào văn phòng và nhóm cái lò sưởi được đặt trong tường. Khi thấy đã hài lòng và chắc chắn rằng ống khói hoạt động tốt, hắn trở ra xe dỡ đồ.

Đến trưa thì hắn bắt đầu bố trí căn phòng. Đứa bé vẫn đang được ủ ấm trong chiếc nôi và ngủ ngon lành (mặc dù có vẻ như sắp thức dậy). Tã lót và đồ ăn đóng hộp được xếp đặt cẩn thận trên giá. Blaze tìm được cho hắn một cái ghế và trải hai chiếc chăn vào góc làm giường. Căn phòng có ấm áp lên chút ít nhưng về cơ bản thì vẫn rét cắt da cắt thịt. Cái rét ấy như rò rỉ ra từ những bức tường và thổi từ dưới khe cửa. Hắn sẽ phải ôm cái bọc chăn quần thẳng bé để chắc chắn là nó được ấm áp.

Blaze nhún vai khoác cái áo ấm vào và ra ngoài, trước tiên là xuống con đường chỗ sợi dây xích. Hắn buộc nó lại vào chỗ cũ và sung sướng khi tìm thấy cái ổ khóa mặc dù đã bị gãy nhưng vẫn khóa được. Ta có tự làm thì mới biết nó còn dùng được không. Sau đó hắn đi sửa lại cái cổng chính đã bị tàn phá. Và hắn phải cố gắng hết sức dùng những mảnh gỗ lớn dựng lại để chống đỡ tạm. Nhìn trông cũng hơi bẩn thỉu xấu xí một chút nhưng cuối cùng đến khi hắn chôn chặt những cái mảnh đó lên trên tuyết thì chúng thẳng đứng (lúc này mồ hôi hắn không ngừng tuôn rơi). Và trời đất quý thần ơi, nếu kẻ nào mà đến gần thì kiểu gì cũng sẽ gặp rắc rối ngay.

Khi hắn trở lại thì Joe đã thức dậy và đang gào khóc âm ỉ. Điều này không còn làm Blaze thấy lo sợ giống như hồi đầu. Hắn mặc cho thằng bé cái áo vét nhỏ (màu xanh, trông rất dễ thương), rồi đặt nó xuống sàn nhà cho nó nghịch. Trong lúc Joe cố gắng bò trườn, Blaze mở hộp thịt bò nhưng không thể tìm được cái thìa chết tiệt nào cả, có lẽ cuối cùng rồi cũng thấy thôi, hầu hết mọi chuyện vẫn thế mà. Và rồi hắn lấy tay mình làm thìa đút cho thằng bé. Đến đêm hắn thấy rất thú vị khi phát hiện ra Joe đã mọc thêm một chiếc răng nữa. Thế là đã được ba cái tất cả.

“Xin lỗi cưng, nó hơi nguội lạnh,” Blaze nựng nó. “Chúng ta sẽ làm gì đó nữa, phải không?”

Joe chẳng thèm quan tâm bữa tối có lạnh hay không. Nó ăn ngấu nghiến. Sau khi đã ăn xong nó khóc thét vì đau bụng. Blaze đã hiểu vấn đề, giờ đây hắn đã phân biệt được lúc nào là khóc vì đau bụng, vì mọc răng và vì mệt. Hắn bế Joe lên vai và đi đi lại lại trong phòng, gãi gãi lưng và ngân nga ru. Thằng bé vẫn không ngừng khóc, Blaze đi lên đi xuống cái hành lang lạnh lẽo, vừa đi vừa ngân nga. Joe vừa run rẩy vừa khóc, Blaze đành phải lấy chăn ủ ấm cho nó và lấy một góc chăn phủ lên đầu Joe giống như cái mũ.

Hắn leo lên tầng ba và vào phòng số 7, nơi mà lần đầu tiên hắn và Martin Coslaw gặp nhau trong môn số học. Còn lại ba cái bàn chất đống ở góc phòng. Có một cái gần như bị phủ đầy những hình vẽ graffiti đời mới chồng chéo lên nhau (hình trái tim, bộ phận sinh dục của nam và nữ, những cảnh thê thốt, quẩn quýt), hắn nhìn thấy tên viết tắt Cb được lấy từ những lá thư dán cẩn thận của hắn.

Thật tuyệt vời, hắn cởi một cái gang tay ra và làm vệt dài những móng tay lên vết cắt ngày xưa. Hắn hầu như không nhớ rõ về thằng bé đã ở đây trước hắn. Điều đó thật không thể tin được. Và nó khiến hắn nghĩ đến những con chim đậu một mình cô độc trên đường dây điện thoại. Những vết cắt đã cũ, những vết thương trên thân gỗ đã bị bào mòn trơn nhẵn theo thời gian. Gỗ cũng đã chấp nhận chúng và coi chúng như là một phần của nó.

Hắn dường như nghe thấy tiếng khúc khích và thấy quay cuồng.

“George à?”

Không có tiếng trả lời. Tiếng hắn vang dội lan tỏa sau đó lại vọng lại. Như giễu cợt hắn. Như muốn nhắc nhở rằng ở đây chẳng có tiền triệu nào cả, chỉ có căn phòng này mà thôi. Căn phòng này chính là nơi mà trước kia hắn đã cảm thấy ngượng ngịu và sợ hãi. Chính tại căn phòng này hắn đã thất bại trong việc học hành.

Joe cựa quậy trên vai hắn và hắt xì. Mũi thì đỏ lên và bắt đầu khóc. Âm thanh đó thật yếu ớt mỏng manh trong tòa nhà hoang tàn và lạnh lẽo.

“Đây,” Blaze nựng nó. “Mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi, đừng khóc. Chú đây mà. Rồi sẽ ổn thôi. Cháu sẽ ổn mà. Chú cũng ổn.”

Đứa bé lại run rẩy và Blaze quyết định bế nó trở lại phòng Thẩm Phán. Hắn sẽ đặt nó vào nôi bên cạnh lò sưởi và ủ thêm một cái chăn nữa.

“Sẽ ổn thôi mà cưng. Mọi chuyện đều tốt và sẽ tốt đẹp thôi.”

Nhưng Joe vẫn khóc, khóc mãi cho đến khi kiệt sức và chẳng lâu sau đó trời lại đầy tuyết.

CHƯƠNG 18

Mùa hè sau cuộc du ngoạn ở Boston, Blaze và Johnny Cheltzman tham gia thu hoạch việt quất cùng với một số đứa khác ở Trại Helton. Người thuê bọn chúng - ông Harry Bluenote - là một người thẳng tính. Không phải theo nghĩa khinh bỉ như cái cách dùng từ mà Blaze sau này hay thấy George sử dụng, mà là với nghĩa ông chủ đất Baden - Powell tốt nhất trong truyền thống. Ông ấy là chủ của năm mươi mẫu đất trồng việt quất có tiếng ở phía Tây Harlow và vào mỗi vụ xuân sau thì chúng lại hết sạch. Cứ đến tháng bảy ông lại thuê một nhóm khoảng 24 người hoặc bọn trẻ đến thu hoạch. Đối với ông ta thì việc đó chẳng đáng gì, cũng như số tiền ít ỏi mà bất cứ người nông dân nào khác thu được từ mùa vụ. Ông ta có thể thuê bọn con trai Trại Henlton và bọn con gái từ Trại Wiscasset (trại dành cho những đứa bé gái gặp khó khăn) và trả chúng ba xu cho một bình một lít Anh; thế cũng đủ để bọn chúng nhận tiền và thầm tự nhủ là mình may mắn được ra ngoài hít thở không khí trong lành. Nhưng thay vào đó ông đã trả chúng hẳn bảy xu như bọn trẻ trong vùng vãn đồi. Tiền xe buýt cả đi lẫn về ông ấy đều chi trả.

Ông ta là một người Mỹ già gầy gò, cao với khuôn mặt bị sẹo khá sâu và đôi mắt yếu ớt. Nếu nhìn vào đôi mắt ấy quá lâu, mọi người sẽ từ bỏ cái ý nghĩ rằng ông ta bị điên. Ông ấy không phải là thành viên của bất cứ trang trại hay hiệp hội nông dân nào. Họ làm cách nào cũng chẳng mời được ông vào. Ông cũng không phải là người đòi thuê bọn tội phạm để thu hoạch vụ mùa cho mình. Thật khỉ gió, chúng chính là những kẻ tội phạm cho dù là mười sáu hay sáu mốt tuổi. Họ đến một thị xã nhỏ khá tử tế và những người tử tế luôn nghĩ đến chuyện phải khóa cửa nhà mình lại. Họ phải dè chừng những thanh thiếu niên lạ đang đi bộ trên đường. Cả gái và trai. Khi bọn họ - những tội phạm vị thành niên cả nam và nữ đi cùng nhau - mọi người không thể nghĩ được cái gì khá hơn mại dâm và trụy lạc. Mọi người đều nói như vậy. Điều đó là sai. Đặc biệt khi ta đang cố gắng để uốn nắn những người trẻ tuổi.

Mùa vụ kéo dài từ tuần thứ hai của tháng bảy đến tuần thứ ba hoặc thứ tư của tháng tám. Bluenote đã xây mười phòng nhỏ dọc bờ sông Hoàng Gia, chạy thẳng qua giữa khu đất của ông ấy. Sáu phòng dành cho con trai và bốn dành cho con gái ở sát nhau. Theo tương quan với dòng sông, khu của bọn con trai được gọi là Khu Hạ Nguồn và khu bọn con gái ở thì gọi là Khu Thượng Nguồn. Một trong những người con trai của ông Bluenote là Dowglas cũng ở cùng với bọn con trai. Cứ tháng sáu Bluenote lại tìm một người phụ nữ đến ở tại Khu Thượng Nguồn để đảm đương hai nhiệm vụ là quản gia và đầu bếp. Ông ấy trả công cho họ khá hậu hĩnh và đương nhiên cũng là tự bỏ tiền túi ra.

Vào một năm có xảy ra một vụ bê bối trong cuộc họp thị xã, khi một liên minh ở Tây Nam tìm cách đánh thuế vào tài sản của Bluenote. Âm mưu này có vẻ nhằm cắt giảm tối đa lợi nhuận của ông ấy khiến cho những chương trình phúc lợi xã hội tốt đẹp của ông ấy trở nên bất khả thi.

Bluenote chẳng nói gì cho đến khi cuộc tranh cãi kết thúc. Cậu con trai Dougle và hai hay ba người bạn ở cuối thị xã đã lên tiếng bênh vực ông. Sau đó, chỉ trước khi chủ tọa gõ búa kết thúc tranh cãi, ông mới đứng dậy và miễn cưỡng nhận mình là ai.

Ông nói “Không một ai trong các vị mất bất cứ một thứ gì trong suốt thời gian thu hoạch, Chưa bao giờ có một cái xe bị đánh cắp, một vụ đột nhập nhà hay chuồng bò. Cũng có mấy cái thìa ăn cháo bị mất? Tất cả những điều tôi muốn làm là chỉ ra cho bọn trẻ này thấy cuộc sống tốt đẹp chào đón mọi người như thế nào. Còn điều mà chúng nó sẽ làm sau khi nhìn thấy cuộc sống này như thế nào thì phụ thuộc vào bản thân chúng. Chẳng lẽ không ai trong số các vị đã từng một lần bị sa vào bùn lầy và cần sự giúp sức của người khác? Tôi sẽ không hỏi các vị có thể làm gì với điều này và vẫn gọi các vị là Những Con Chiên, bởi vì trong số các vị chắc chắn sẽ có một câu trả lời đại loại như Chúa linh thiêng phù hộ cho những lời cầu xin của con. Nhưng thật hài hước! Làm sao các vị có thể đọc truyện ngụ ngôn của Hội Người bác ái vào chủ nhật rồi sau đó nói ủng hộ cho một việc làm như thế này vào đêm thứ hai?”

Lúc bấy giờ, Beatrice McCafferty mới nổi giận. Cái thân hình nặng nề của bà ta nhấc lên khỏi chiếc ghế gập (chắc nó phải đưa ra một tiếng cọt kẹt thay lời cảm ơn) và chẳng đợi đến cái gật đầu cho phép của chủ tọa, bà ta rống lên: “Được rồi, chúng ta hãy xem nào! Xập xị xập ngầu! Hary Bluenote, ông muốn đứng đó và nói chẳng bao giờ có chuyện xảy ra giữa mấy thằng ôn ở khu này và lũ con gái ở khu kia chứ gì?” Bà ta nhìn xung quanh dữ tợn như một cái máy ủi. “Tôi đang nghĩ liệu có phải ông Bluenote mới được sinh ra ngày hôm qua? Ông nghĩ xem liệu điều gì sẽ diễn ra trong đêm tối nếu không phải là cướp bóc và đốt kho?”

Harry Bluenote không ngồi nghe hết chuyện này. Ông ấy đứng phía bên kia của phòng họp, ngón tay cái móc vào cái dây đeo quần. Khuôn mặt ông ta cau có và nhem nhuốc giống như bất cứ khuôn mặt nông dân nào. Đôi mắt khác thường và yếu ớt có lẽ chỉ chớp một chút ở khoe mắt biểu lộ sự ngạc nhiên hoặc không gì cả. Khi chắc chắn bà ta đã nói xong, ông mới nói rất điềm đạm và dứt khoát “Tôi chưa bao giờ theo dõi, Beatrice, nhưng chắc chắn là không có chuyện cưỡng hiếp.”

Và điều đó đã đẩy vấn đề của cuộc thảo luận đi xa hơn. Điều mà ở phía Bắc New England gọi bằng cụm từ lịch sự là *sự chuộc tội*.

Ngay từ đầu John Cheltzman và những thằng nhóc ở Trại Helton rất hăng hái với chuyến đi, nhưng Blaze thì phân vân. Nói đến đi làm ở ngoài trại, nó lại nhớ rất rõ đến nhà Bowie.

Toe-Jam không ngừng nói về việc tìm một cô gái “để cùng nhảy điệu Jazz.” Blaze không tin rằng nó đã phải mất nhiều thời gian lo lắng về điều đó. Nó vẫn nghĩ về Marjorie Thurlow, nhưng có nghĩa lý gì khi nghĩ về những chuyện ấy? Con gái thích những chàng trai mạnh mẽ, những anh chàng giỏi lừa gạt họ giống như những gã trong phim vẫn làm.

Hơn nữa, các cô gái lại sợ nó. Vào buổi vệ sinh ở trại Helton mang theo bản copy Tập San Thiếu nữ quý báu được Toe-Jam cất công tích lũy và tìm đập thành thịch làm nó thấy thoải mái, làm nó cảm thấy mình đúng khi bị cho là sai. Cho đến nay nó đã có thể nói về những điều từng nghe được từ những chàng trai khác về cảm giác thấy tim đập rộn ràng và cảm giác khi áp vào một bộ ngực nở nang, và có thể làm như vậy bốn hay năm lần mỗi ngày.

Khi mười lăm tuổi, Blaze gần như đã trưởng thành hoàn toàn. Cậu cao sáu feet rưỡi và một ngày kia cái sợi dây mà John đo từ vai này sang vai kia đã dài hơn 28 inch. Tóc cậu màu nâu, cứng, dày và bóng dầu. Đôi tay rất to áng chừng khoảng một foot từ ngón cái đến ngón út khi mở căng. Đôi mắt cậu màu xanh thủy tinh, sáng và quyến rũ – không phải là đôi mắt dần đục. Cậu ta khiến những thằng con trai khác trông như những chú bé tí hon, và chúng dễ dàng trêu chọc cậu với thái độ trơ trẽn. Họ chấp nhận John Cheltzman – và bây giờ được biết đến với cái tên thông dụng là JC hay Jeepers Cripe – như là tên riêng của Blaze, và nhờ cuộc du ngoạn ở

Boston, hai đứa đã trở thành những vị anh hùng ở cái xã hội thu nhỏ của Trại Helton. Thậm chí Blaze còn được tôn lên một vị trí đặc biệt hơn. Nếu ai đã từng nhìn thấy những đứa bé chấp chững biết đi tụ tập xung quanh đường Bernard sẽ hiểu đó là gì.

Khi chúng đến khu vực nhà Bluenote, Dougie Bluenote đang đợi để đưa chúng đến khu nhà gỗ dành cho chúng. Anh nói mùa hè này bọn chúng sẽ cùng ở trong Khu Thượng Nguồn với sáu thằng khác đến từ trại cải tạo Nam Portland. Miệng chúng ngậm chặt khi nghe tin này. Bọn con trai Nam Portland nổi tiếng là những quả bom. Blaze ở lán số 3 cùng với John và Toe-Jam. John trở nên gầy hơn từ sau chuyến đi đến thị xã Bean. Trận sốt do bệnh thấp khớp đã được các bác sĩ của trại Helton (một con vịt đực già hút thuốc Lạc Đà tên là Donald Hough) chẩn đoán là chẳng có gì ngoài cúm thông thường. Chẩn đoán này sẽ giết chết John vào một thời điểm nào đó.

“Đây là phòng của các cậu”, Dough Bluenote nói. Anh ta có khuôn mặt giống cha, nhưng không có đôi mắt yếu ớt lạ thường giống ông ấy. “Đã có nhiều thằng khác ở ngôi nhà này trước các cậu. Nếu các cậu thích, hãy giữ gìn nó để nhiều đứa sau các cậu có thể ở tiếp. Có lò sưởi để phòng trời rét căm căm lúc nửa đêm, nhưng có lẽ là không. Có bốn cái giường để các cậu chọn. Có đồ ăn nhanh và cà phê. Rút phích điện ra là việc cuối cùng các cậu phải nhớ làm trước khi rời nhà vào buổi sáng, rút điện là việc cuối cùng trước khi đi ngủ. Có gạt tàn đấy, nhớ bỏ mẫu thuốc vào đó. Không vút trên sàn, chỗ bậc cửa ra vào. Không được uống rượu hay chơi bài. Nếu tôi hay bố tôi bắt gặp các cậu chơi bài và uống rượu, coi như các cậu đã tiêu đời. Không có cơ hội lần thứ hai. Ăn sáng lúc sáu giờ tại nhà lớn. Các cậu sẽ ăn trưa vào giữa trưa ở đằng kia.” Cậu ta chỉ cánh tay về hướng trung tâm của cánh đồng việt quất. “Bữa tối lúc sáu giờ ở nhà lớn. Các cậu bắt đầu thu hoạch vào ngày mai lúc bảy giờ. Chúc các quý ông một ngày tốt lành.”

Khi anh ta đi rồi, bọn chúng mới xem xét xung quanh. Chỗ ở không tồi. Cái bếp cũ chắc chắn với một cái bếp nướng Hà Lan. Những cái giường trên sàn thì đây là lần đầu tiên trong bao nhiêu năm trời chúng không phải ngủ thành đồng giống như những đồng xu trong một cái khe hẹp. Có một phòng chung khá rộng bên cạnh bếp và hai phòng ngủ. Có cả một tủ sách được làm từ một thùng gỗ Ponoma màu vàng cam. Trong đó có kinh thánh, một quyển sách về tình dục cho giới trẻ, quyển *Mười đêm ở một quán bar* và *Cuốn theo chiều gió*. Những cái thảm đã nhạt màu trải trên sàn nhà. Sàn nhà là những tấm ván rời rất khác so với gỗ đánh vecni và đá lát ở trại Helton. Mỗi khi đi trên sàn nhà thì những tấm ván này lại rung lên ầm ầm dưới chân.

Trong khi những đứa khác đang dọn giường, Blaze ra ngoài hè để nhìn ngắm dòng sông. Ở đoạn này dòng sông chảy qua một bờ dốc thoải, nhưng không quá xa nên cậu có thể nghe tiếng thác ghềnh chảy đều đều. Những thân cây sồi và cây liễu trụi trụi nghiêng mình xuống dòng nước như thể nhím ngấm bóng dáng của chính mình. Những con chuồn chuồn, lá thông bay là là và thỉnh thoảng lại sà xuống mặt nước. Xa hơn một chút là tiếng kêu vo ve của một con ve sầu.

Blaze cảm thấy như mình được thả lỏng cơ thể.

Cậu ngồi lên bậc hè cao nhất. Một lúc sau John đến và ngồi cạnh cậu.

“Toe đâu rồi?” Blaze hỏi.

“Đang đọc quyển sách tình dục đó. Nó đang tìm ngắm những bức ảnh.”

“Có tìm thấy cái nào không?”

“Vẫn chưa.”

Chúng ngồi im lặng trong giây lát.

“Blaze này?”

“Gì thế?”

“Ở đây cũng không đến nỗi nào nhỉ?”

“Ừ!”

Nhưng Blaze vẫn nhớ về nhà Bowie.

Chúng đi bộ đến ngôi nhà lớn lúc 5h30. Con đường mòn chạy theo dòng chảy của dòng sông và chẳng mấy chốc đưa chúng đến khu nhà Hạ Nguồn, nơi có sáu đứa con gái đang ở.

Những thằng con trai ở trại Helton và những “quả bom” đến từ Nam Portland tiếp tục đi, như thể chúng đang vây quanh những đứa con gái - những đứa con gái ngực nhô cao - Bọn con gái cũng để ý đến chúng, giống như việc vây quanh mấy thằng con trai lún phún râu kia là một điều thông thường như những con ruồi bay. Một hay hai đứa đang mặc tất nylon, số còn lại đi bít tất ngắn. Tất cả đều gấp bít tất ngắn lên cùng vị trí trên ống chân. Trang điểm thì lem luốc, chỗ thì dày như cái bánh nướng bị đóng tảng. Một đứa, có lẽ bị những đứa khác ghen tị, đang tô mí mắt màu xanh cây. Tất cả bọn chúng đều đi bộ như sau này John Cheltzman nói là lang thang đường phố.

Một trong số những “trái bom” ở Nam Portland cứ hau háu và khạc nhổ. Sau đó cậu ta nhặt một nắm cỏ linh lăng và ngậm chặt giữa hai hàm răng. Những thằng còn lại quan sát nó tỉ mỉ và cố gắng để nghĩ đến điều gì đó, một điều mà bản thân bọn chúng có thể làm để chứng tỏ sự thờ ơ hờ hững với phái đẹp. Hầu hết thì đăng hăng, khạc nhổ. Một số đứa thì đút tay vào túi hậu. Vài đứa khác thì làm cả hai động tác.

Những thằng đến từ Nam Portland có lẽ có lợi thế hơn những thằng ở Helton. Các bà mẹ của bọn chúng chắc hẳn phải là những “cái máy ép nước”, và những người tình mười đô la, chị em gái của họ là những cô gái làm nghề phục vụ đàn ông, nhưng trong hầu hết các trường hợp thì ít ra tụi chơi bời cũng thấu hiểu được nhiều điều cần thiết tối thiểu về con gái.

Những thằng ở trại Helton thì hầu như lại sống trong xã hội toàn đàn ông. Việc giáo dục về giới tính chỉ là những bài giảng của giới tăng lữ địa phương. Hầu hết những người thuyết giáo nông thôn này nói cho bọn chúng hiểu rằng thủ dâm là một điều ngớ ngẩn và những nguy cơ của việc giao hợp đó là dương vật sẽ đổi sang màu đen đi kèm với mùi hôi thối. Bọn chúng cũng có những tờ tạp chí bẩn thỉu lẽ tẻ của Toe-Jam (Tạp san thiếu nữ cập nhật nhất và tốt nhất). Chúng có những ý tưởng về việc làm thế nào để trò chuyện với các cô gái học được từ những bộ phim nhưng nói về giao hợp thật sự thì chúng chẳng có gì trong đầu, bởi vì đến như Toe cũng đáng tiếc là chỉ mới được một lần quan sát – họ chỉ diễn cảnh làm tình trong phim Pháp. Bộ phim Pháp duy nhất mà chúng đã từng xem là Quan hệ kiểu Pháp.

Và vì thế cuộc đi bộ từ khu nhà Thượng nguồn đến ngôi nhà lớn kết thúc trong sự im lặng đầy căng thẳng (nhưng không xung đột). Chúng chưa quen lắm với việc liên quan đến những chuyện phải đối mặt với các tình huống mới. Chúng phải dành thời gian để liếc nhìn ông Dougie Bluenote một cái. Ông ấy đang cố gắng tỏ ra thật mạnh mẽ để giữ được khuôn mặt nghiêm khắc.

Harry Bluenote đang đứng tựa cửa phòng ăn thì chúng bước vào. Những câu con trai và những cô con gái nhìn rụt rè nhút nhát như những bức ảnh treo trên tường (Currier và Ives,

N.C. Wyeth), đồ đạc đã cũ màu, chiếc bàn ăn dài với hai dòng chữ “Đọc lời cầu nguyện” và “Đến đỗi, đi no” được chạm trổ hai bên ghế. Hầu hết tất cả bọn chúng đều ngắm nghía bức chân dung sơn dầu lớn trên bức tường phía Đông. Đó là Marian Bluenote, người vợ quá cố của ông Harry.

Bọn chúng cũng tự cho rằng bản thân chúng rất mạnh mẽ, trên một phương diện nào đó thì đúng là như vậy, nhưng thực chất chúng vẫn chỉ là lũ trẻ con muốn quan tâm đến những đặc điểm giới tính của chính mình. Một cách bản năng, chúng xếp thành những hàng lối đi theo suốt cả cuộc đời chúng. Bluenote bắt tay từng đưa mỗi khi chúng nó lần lượt đi vào phòng. Ông gật đầu với các cô gái với phong thái thật lịch sự và các cô đáp lại với bộ mặt dễ thương giống như những con búp bê.

Blaze là người cuối cùng. Cậu cao hơn hẳn Bluenote nửa feet, nhưng cậu cảm thấy mình đang lê từng bước chân và cúi gằm xuống sàn, ước gì cậu đang ở trại Helton. Việc này thật là khó khăn, thật là xấu hổ. Lưỡi cậu ta chạm vào vòm miệng. Cậu đưa tay ra một cách mò mẫm.

Bluenote bắt tay và nói. “Chúa ơi, cậu quả là một chàng trai to lớn, mặc dù không phải được sinh ra để thu lượm quả.”

Blaze nhìn ông ấy im thin thít.

“Cậu muốn lái xe tải không?”

Blaze nuốt nước bọt. Dường như có cái gì đó bị nghẹn lại trong cổ họng không thể trôi tuột. “Cháu không biết lái xe, thưa ông.”

“Ta sẽ dạy cháu,” Bluenote nói. “Không khó lắm đâu. Vào đi và dùng bữa tối đã.”

Blaze bước vào. Cái bàn màu gỗ gụ. Nó lấp lánh như một cái bể. Các vị trí đã được xếp đặt cả hai bên. Trên đầu lấp lánh một chùm đèn giống như trong phim. Blaze ngồi xuống cảm thấy nóng lạnh đan xen. Bên trái cậu là một cô gái, điều này càng làm cậu bối rối một cách tồi tệ hơn. Mỗi lần nhìn về hướng đó, mắt cậu lại đổ dồn vào phần ngực nhấp nhô của cô. Cậu cố gắng làm điều gì đó để cải thiện nhưng mà không thể. Chúng vẫn... hiển hiện ở đó. Chiếm lĩnh vị trí trong thế giới của cậu.

Bluenote và bà đầu bếp mang thức ăn ra.

Có món thịt bò hầm và cả một con gà tây. Một cái bát tô lớn bằng gỗ chất đầy salad và ba loại rau quả trang trí. Một đĩa đậu súp, đậu Hà Lan, cà rốt thái lát. Một nồi gốm chứa đầy khoai tây nghiền.

Khi tất cả thức ăn đã ở trên bàn và mỗi người đã ngồi trước những cái đĩa bóng loáng của họ, sự im lặng bao trùm như một tảng đá. Các cậu bé và cô bé bắt đầu bữa yến tiệc này như ở trong một giấc mơ. Bụng bắt đầu réo, nghe giống như một chiếc xe tải qua cầu ván gỗ.

“Nào”, Bluenote nói. Ông đã ngồi ở đầu bàn và bà quản gia ngồi bên trái ông. Con trai ông ngồi ở cuối. “Chúng ta hãy cầu nguyện nào.”

Họ cúi đầu và chờ đợi các lời thuyết giảng.

“Lạy Chúa,” Bluenote nói, “Cảm ơn người đã ban phước cho những cô cậu này. Và ban phước để chúng con có được bữa ăn này. Amen.”

Bọn trẻ nháy mắt với nhau một cách bí mật, thử xem đây có phải là một trò đùa không. Hoặc một cú lừa. Amen có nghĩa là bạn có thể ăn, nhưng nếu trong trường hợp này, họ đã nghe

lời cầu nguyện ngắn nhất trong lịch sử thế giới. “Cho tôi món hầm,” Bluenote nói.
Mùa hè ấy cả nhóm đã hoạt động rất say sưa.

Sáng hôm sau, sau bữa ăn sáng, Bluenote và anh con trai đã có mặt ở căn nhà lớn và chiếc xe Ford hai tấn. Bọn trẻ cả trai lẫn gái leo lên thùng xe và được chở đến cánh đồng việt quất đầu tiên. Sáng nay, các cô gái bận quần. Khuôn mặt bọn họ trông căng tròn sau giấc ngủ và hầu như không hề trang điểm. Họ trông trẻ hơn, dịu dàng hơn.

Cuộc chuyện trò bắt đầu. Lúc đầu tiên họ hơi lúng túng nhưng sau đó dần trở nên tự nhiên hơn. Khi chiếc xe tải dừng phải những con vạc đồng, họ phá lên cười. Không có sự giới thiệu trịnh trọng nào cả. Sally Ann Robichaux có Winstons[24] và chia cho mỗi người một gói, ngay cả Blaze, ngồi ở dưới cùng cũng được một gói. Một trong những cậu từ Nam Portland bắt đầu thảo luận về những quyển sách thiếu nữ với Toe-Jam. Hóa ra gã này, Brian Wick, chỉ tình cờ đến trang trại Bluenote mang theo một loại sách bỏ túi gọi là Fizzy. Toe bảo rằng nó đã nghe nói những điều hay về Fizzy và hai đứa trù tính với nhau điều gì đó. Các cô gái cố gắng phớt lờ điều này đồng thời nhìn nhau một cách cảm thông.

Họ đã đến nơi. Các bụi cây việt quất thấp trĩu nặng quả. Harry và Douglas Bluenote hạ các cửa phụ xe tải và tất cả mọi người nhảy xuống. Cánh đồng được phân chia thành các thửa với những dải thùng màu trắng buộc vào những cái cọc thấp. Một chiếc xe tải khác cũ hơn và lớn hơn xuất hiện. Cái xe này hai bên có những tấm vải bạt che cao. Nó được điều khiển bởi một người đàn ông da màu tên là Sonny. Blaze chẳng bao giờ nghe thấy ông Sonny này nói một từ nào cả.

Bluenote đưa cho bọn trẻ những cái cào việt quất ngắn răng dầy. Chỉ Blaze là không được đưa. “Cái cào được thiết kế chẳng để làm gì ngoài việc hái quả chín.” Bluenote nói. Đằng sau ông, Sonny lấy một chiếc cần câu cá và giỏ câu ra khỏi xe tải lớn. Ông ta chụp cái mũ rơm lên đầu và bắt đầu băng ngang qua cánh đồng đi về phía một hàng cây. Ông ta không hề ngoái nhìn lại.

“Nhưng”, Bluenote nói và giơ một ngón tay ra hiệu “Là phát minh của bàn tay con người, nó không hoàn hảo. Nó sẽ cào cả lá và chồi non. Đừng vì thế mà làm giảm tốc độ. Về kho chúng ta sẽ nhặt sau. Và các bạn sẽ ở đây, không phải lo về chuyện tiền công. Hiểu chứ?”

Brian và Toe-Jam, cặp đôi như hình với bóng suốt cả ngày, đứng cạnh nhau, khoác tay nhau. Cả hai đều gật đầu.

“Nào giờ thì như các bạn biết” Bluenote đi đến. Đôi mắt yếu ớt lẹ lẹ lấp lánh. “Tôi được hai mươi sáu xu một thùng. Các bạn nhận bảy xu. Nghe giống như tôi đang ăn bớt mười chín xu một thùng trên mồ hôi của các bạn, nhưng không phải vậy đâu. Trừ tất cả các chi phí đi, tôi được mười xu một thùng. Vậy là còn ba xu trừ phần dành cho các bạn. Ba xu đó gọi là chủ nghĩa tư bản. Cánh đồng của tôi, lợi nhuận của tôi và cho các bạn lấy một phần.” Ông ta nhắc lại. “Vậy đấy, các bạn hiểu chứ. Có ai phản đối gì không?”

Không có ai phản đối vì dường như họ bị thôi miên bởi cái nắng chói chang của buổi sáng.
“Ok. Tôi cần một tài xế, đó chính là cháu, Hoss. Tôi cần một người đếm nữa. Cháu nhé, cậu bé. Tên cháu là gì?”

“Dạ, John. John Cheltzman”

“Nào lại đây.”

Ông ta giúp đỡ John leo lên thùng xe tải với những tấm vải bạt căng hai bên và giải thích điều nó phải làm. Có rất nhiều thùng xô thép mạ kẽm. Cậu bé phải chạy và chuyển đến tay những ai cần xô. Mỗi cái xô rỗng có dán một dải băng dính trắng trên đó. John phải điền tên của từng người thu hoạch lên những cái xô đó khi nó đã đầy. Những xô đầy sẽ được đặt vào một cái khung rãnh để giữ cho chúng khỏi bị rơi ra ngoài khi xe tải lăn bánh. Ngoài ra còn có một viên phấn và bảng cũ để ghi lại tổng số.

“Được rồi, con trai”, Bluenote nói “Đứng vào hàng và đưa xô cho mọi người.”

John lập tức hăng giọng và thì thầm mời mọi người đứng vào hàng. Cậu bé nhìn như thể đang kéo bè kéo phái. Bọn trẻ xếp thành hàng. Một số cô gái đang nhai kẹo cao su. John chuyển tay họ những chiếc xô, và in tên của họ trên băng ID bằng chữ in hoa lớn màu đen. Các cô cậu chọn vị trí cho mình, và ngày làm việc bắt đầu.

Blaze đứng bên cạnh xe tải và đợi. Có gì đó kỳ diệu, lớn lao và rất khó tả dâng lên trong lòng cậu. Được lái xe là điều mà cậu mơ ước bao năm qua. Đường như Bluenote đã đọc điều bí mật trong trái tim cậu. Giá như ông ta nghĩ đến điều đó.

Bluenote tiến lại. “Ngoài Hoss, người ta còn gọi cậu là gì, con trai?”

“Lúc thì Blaze, lúc thì Clay ạ.”

“Được rồi, Blaze” Bluenote dẫn nó tới cái cabin xe và cho cậu ngồi sau tay lái. “Đây là một cái máy thu hoạch quốc tế tốc độ 3. Nghĩa là nó có ba số tiến và một số lùi. Cái này gắn lên từ bộ số dưới nền. Cậu nhìn thấy không?”

Blaze gật đầu.

“Chỗ tôi đang đặt chân trái lên gọi là côn. Nhìn thấy không?”

Blaze gật đầu.

“Nhấn nó khi cháu muốn thay đổi vị trí. Khi muốn sang số, cháu hãy nhả côn. Thả từ từ nó sẽ dừng. Thả quá nhanh cháu sẽ làm hoa quả lăn hết ra ngoài và các bạn cháu bị lắc, vì nó sẽ giật rất mạnh đấy. Cháu hiểu chứ?”

Blaze gật đầu. Bọn trẻ đã làm được một đoạn. Douglas Bluenote đi từ hàng này đến hàng khác, chỉ cho chúng cách tốt nhất để dùng cào và tránh rộp da. Anh cũng dạy chúng mỗi lần kéo cành xuống thì xoắn cổ tay để cho lá và cành nhỏ rơi ra.

Bluenote cha đằng hắng. “Không phải lo chuyện vào số đâu. Khi bắt đầu vào, cháu chỉ cần nhớ đảo số và chậm chậm thôi. Đây, nhìn ta làm đây và ta sẽ chỉ cho cháu xem phải làm thế nào.”

Blaze chăm chú nhìn. Phải mất hàng năm nó mới nắm được cách vào số, về số (và việc giữ số là cả một bí mật với nó cho đến khi John bảo rằng cứ nghĩ như đang giữ nước ấy). Trong khóa đào tạo buổi sáng ấy nó đã được học những kỹ năng lái xe cơ bản. Nó chỉ làm chết máy chiếc xe tải có hai lần. Sau này Bluenote đã nói với anh con trai ông rằng ông chưa bao giờ thấy ai học cách cân bằng khéo léo giữa côn và ga tốc nhanh thế. Ông bảo Blaze: “Cháu làm rất tốt. Nhớ giữ cho bánh xe không đâm vào bụi cây.”

Blaze còn làm những việc khác ngoài lái xe. Cậu còn đi lượm thùng quả của mọi người, mang ra xe, rồi chuyển chúng cho John, sau đó lại mang những thùng không đến cho người hái. Cả ngày nó cười toe toét. Niềm vui của nó đã truyền cảm hứng đến tất cả mọi người.

Đến ba giờ có một trận giông lớn. Theo chỉ đạo của Bluenote, bọn trẻ chui vào thùng xe tải ngồi cẩn thận.

“Tôi sẽ lái xe quay về”, Bluenote nói và leo lên vị trí điều khiển. Ông thấy khuôn mặt của Blaze ỉu xiu cười nói “Hãy cho nó thời gian nữa, Hoss – Blaze, ý ta là thế.”

“Vâng, cu cậu đâu rồi?”

“Đang nấu ăn,” Bluenote nói ngắn gọn, nhấn côn và khởi động số. “Nếu may mắn thì có cá tươi, còn không thì lại món hầm. Ăn tối xong cháu có muốn chạy vào thành phố với ta không?”

Blaze gật đầu, còn nói gì được hơn nữa.

Tối hôm đó, nó lặng lẽ quan sát Douglas cũng như Harry Bluenote thỏa thuận về giá cả với người mua từ cơ sở chế biến thực phẩm liên bang. Douglas lái về nhà bằng một trong những cái xe Ford dùng để thu hoạch của nông trại. Không ai nói chuyện. Dõi theo con đường đang uốn lượn trước ánh đèn pha, Blaze nghĩ: Mình đang đi đến một nơi. Rồi nó nghĩ: Mình đang ở một nơi. Suy nghĩ đầu tiên làm nó cảm thấy vui vui, nhưng suy nghĩ thứ hai quá ám ảnh đến nỗi khiến nó gần như phát khóc.

Ngày lại ngày trôi qua, rồi hàng tuần, cuộc sống cứ thế lần lượt chảy trôi. Dậy sớm. Ăn một bữa sáng no nê. Làm việc đến tận trưa; bữa trưa no nê ngoài đồng (Blaze có thể ăn bốn cái bánh sandwich mà chẳng ai bảo hấn thôi). Làm việc cho đến khi cơn giông kéo đến hay tiếng chuông báo cơm tối của Sonny vang lên, những âm thanh cắt ngang một ngày nóng bức và chóng vánh nghe như những tiếng vọng của một giấc mơ sống động.

Bluenote bắt đầu để Blaze lái tới lái lui các cánh đồng dọc theo con đường. Kỹ năng lái xe của nó ngày càng tiến bộ đến mức gần giống như thiên tài. Mặc dù các thùng quả rất thấp nhưng nó chưa bao giờ làm đổ quả nào. Sau bữa tối nó thường xuyên cùng với Harry, Douglas đi đến Portland để xem ông Harry trao đổi buôn bán với các công ty lương thực.

Thời gian thấm thoát trôi đi, đã hết tháng bảy. Rồi nửa tháng tám, mùa hè sắp qua. Nghĩ đến điều này Blaze rất buồn. Lại sẽ sớm phải trở về Trại Helton, và rồi mùa đông sẽ lại đến. Blaze đứng một mình nghĩ về những mùa đông đã qua ở Trại Helton.

Cậu không biết ông Harry Bluenote thích cậu sẽ trở thành một người mạnh mẽ như thế nào. Cậu choai to khỏe làm sứ giả hòa bình một cách tự nhiên. Chỉ cần một cuộc đấu tay không. Một cậu tên là Henry Gillette buộc tội một trong những thằng đến từ Nam Portland đã gian lận trong lúc chơi bài. Blaze chỉ cần tóm cổ nhấc bổng Gillette lên và đặt mạnh xuống, sau đó thì yêu cầu thằng kia trả lại tiền cho Gillette.

Và tuần thứ ba của tháng tám là khoảng thời gian tuyệt vời và ngọt ngào như vị kem trên chiếc bánh. Blaze đã không còn ngây thơ nữa.

Cô gái ấy là Anne Bradstay. Cô phải vào Pittsfield vì tội gây ra hỏa hoạn. Cô và bạn trai đã đốt cháy sáu kho khoai tây giữa Presque Isle và Mars Hill trước khi bị bắt. Họ nói họ làm việc đó bởi vì chẳng thể nghĩ ra việc gì khác để làm. Thật là thú vị khi nhìn những kho hàng bốc cháy. Anne kể lại Curtis gọi cô dậy và nói “Đi chơi trò rán kiểu Pháp đi”, và thế là họ đi. Thẩm phán – người có đứa con trai cùng độ tuổi Curtis Prebble bị mất tích ở Hàn Quốc – đã không thể hiểu được thế nào là sự buồn chán cũng như sự cảm thông. Ông ta thẳng tay tuyên án sáu năm tù giam ở nhà tù bang Shawshank.

Anne bị một năm giáo dưỡng ở xưởng Kotex Pittsfield. Điều đó cũng chẳng hề làm cô ấy bận tâm. Cha kế của cô đã lấy đi sự trong trắng của cô khi cô mới mười ba tuổi và anh trai cô đánh đập cô mỗi lần say rượu là chuyện thường tình. Sau những chuyện chết tiệt ấy là đến “kỳ nghỉ” ở Pittsfield.

Cô không phải là một cô gái bị tổn thương với một trái tim vàng, đơn giản chỉ là một cô gái

bị tổn thương. Cô không hề ích kỷ nhưng có đôi mắt điều hâu sáng quắc lên mỗi khi thấy tiền. Toe, Brian Wick và hai cậu choai Nam Portland khác góp tiền lại và trả cho Anne bốn đô là để làm tình với Blaze. Họ chẳng có động lực nào khác ngoài sự tò mò. Không ai nói cho John Cheltzman vì chúng sợ John sẽ nói cho Blaze, và cả Doug Bluenote nữa – còn lại những người khác đều biết.

Mỗi tối một lần, phải có một cậu choai ra giếng lấy nước, hai tay hai xô, một để uống và một để rửa. Cái giếng này nằm ngay trên đường dẫn đến nhà lớn, và đêm đặc biệt đó là đến lượt của Toe-Jam, nhưng cậu ta kêu bụng đau quặn lại nên đề nghị Blaze đi thay mình với giá hai lăm xu.

“Được thôi. Tao sẽ làm thay miễn phí cho mày”, Blaze nói và cầm xô đi.

Toe cười mãn nguyện vì tiết kiệm được hai lăm xu, rồi đi nói với Brian bạn nó.

Trời đêm tối đen nhưng thoang thoảng vị thơm mát. Mặt trăng vừa lên trông như quả cam. Blaze thong thả dạo bước chẳng nghĩ gì. Hai cái xô va vào nhau loảng xoảng. Rồi chợt có một bàn tay đặt lên vai cậu, cậu dừng bước.

“Anh có đồng ý để em đi cùng không?” Anne hỏi. Cô cũng xách xô.

“Chắc chắn rồi,” Blaze đáp. Lưỡi cậu chạm vào vòm miệng và mặt thì đỏ ửng lên

Họ cùng nhau sát bước đến chỗ giếng nước. Anne khẽ huýt sao qua hàm răng lồm khồm. Khi đến nơi, Blaze đẩy mấy miếng ván qua một bên. Cái giếng chỉ sâu khoảng hai mươi feet nhưng một viên đá cuội rơi xuống cái mặt nước bị bao quanh bởi bờ đá khiến nước tung tóe lên làm cho cảnh vật trở nên kỳ bí. Cỏ đuôi mèo và những bông hồng dại mọc chẳng chịt quanh cái thành xi măng. Sáu cây sồi già đứng sừng sững xung quanh như làm nhiệm vụ canh gác. Lúc này mặt trăng đang soi rọi những tia sáng mong manh qua tán cây.

“Anh lấy nước cho em nhé?” Blaze hỏi, đôi tai cậu đỏ rực lên.

“Vâng, thế thì tốt quá.”

“Chắc chắn rồi,” Cậu trả lời, liếc nhìn một cách vô thức. “Chắc chắn là như thế mà.” Cậu nghĩ đến Margie Thurlow mặc dù cô gái này trông chẳng giống cô ấy tẹo nào.

Có một sợi dây thừng trắng cột chặt vào cái chốt sắt trong một góc bằng xi măng. Blaze buộc chặt xô vào đầu dây thừng rồi thả xuống giếng làm nước tung tóe, và chúng chỉ việc đợi nước đầy.

Anne Bradstay không phải là một chuyên gia về nghệ thuật cảm dỗ. Cô cho tay vào đũng quần Blaze và mò lấy dương vật của cậu.

“Này!” cậu kêu lên đầy kinh ngạc.

“Em thích anh”, cô ấy thủ thỉ. “Tại sao anh lại không siết lấy em nhỉ? Anh muốn chứ?”

Blaze nhìn cô không nói nên lời... mặc dù cái phần cơ thể đang nằm trong lòng bàn tay cô gái đang bắt đầu lên tiếng bằng ngôn ngữ quen thuộc của nó. Cô gái mặc một chiếc váy dài nhưng tự lúc nào nó đã được vén lên lộ ra cặp đùi hơi hớ. Cô gầy chỉ có da bọc xương nhưng ánh trăng đã khéo trang điểm cho gương mặt cô. Thậm chí đến ngay cả bóng tối cũng thật tài tình.

Cậu hôn cô một cách vụng về rồi từ từ vòng tay ôm lấy cô.

“Cung ơi, anh có một cậu bé cứng cáp đích thực, anh có biết không?” cô thì thào bằng hơi thở dồn dập đầy khát khao (và bóp “cậu bé” mỗi lúc một mạnh hơn). “Giờ thì hãy thư giãn nhé, được không, cưng?”

“Tất nhiên rồi”, Blaze ngọt ngào, và nâng cô lên trong vòng tay, rồi khẽ khàng đặt xuống bãi cỏ đuôi mèo và lông ngỗng cởi thắt lưng, miệng thì thào “Anh dứt chuyện ấy lăm.”

Anne mỉm cười bao dung “Đơn giản thôi mà.” Rồi cô nhanh tay kéo mạnh chiếc váy lên qua hông. Cô không mặc quần lót, và cậu nhìn thấy một khóm lông đen thừa thớt dưới ánh trắng huyền ảo, nhưng bụng bảo dạ nếu nhìn quá lâu thì cậu ta sẽ chết vì nó mất.

Cô đi thẳng vào cái gọi là chuyện đơn giản ấy “Cho nó vào đây.”

Blaze buông rơi chiếc quần và cười lên mình Anne. Cách đó một khoảng hai mươi feet, ẩn trốn trên một cái gò cao, Brian Wick giương to mắt nhìn Toe-Jam. Nó thì thầm, “Hãy tận hưởng sự sung sướng đi!”

Toe vỗ vào đầu nó và thì thào, “Tao đoán Chúa lấy đi cái gì, thì sẽ trả lại cái đó. Giờ thì im miệng đi.”

Rồi chúng lại quay ra theo dõi.

Ngày hôm sau, Toe bóng gió rằng nó đã nghe nói ở chỗ giếng nước, Blaze mức được nhiều thứ không chỉ riêng gì nước. Blaze tím tái mặt mày và nhe răng đe dọa trước khi bỏ đi, làm cho Toe không bao giờ dám chắc đến nữa.

Blaze trở thành “vệ sĩ” của Anne và theo cô bất cứ nơi nào, thậm chí còn đưa cho cô một trong hai chiếc chăn của mình để đề phòng cô có thể bị cảm lạnh lúc đêm xuống. Anne tận hưởng cái cảm giác được chăm sóc này. Và cô đã yêu Blaze theo cách của riêng mình.

Từ đó về sau, hai người nhận nhiệm vụ lấy nước về cho khu của mình và không đi nói bất cứ điều gì về chuyện đã xảy ra. Chúng cũng chẳng đời nào dám nói. Vào các đêm trước khi trở lại Helton, Harry Blunote hỏi Blaze xem liệu cậu có muốn lưu lại mấy phút sau bữa ăn tối không. Blaze đồng ý nhưng trong lòng cảm thấy khó chịu. Ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu cậu là có lẽ ông Blunote đã phát hiện ra những gì cậu và Anne đang làm ở chỗ giếng nước nên tức điên lên. Điều này làm cậu cảm thấy khổ sở bởi cậu rất kính trọng ông Blunote.

Sau khi mọi người đã đi hết, ông Blunote chậm điếu xì gà và đi dạo hai vòng quanh cái bàn ăn tối. Ông ho. Ông vò cái đầu vốn dĩ đã rối tung. Rồi nói gần như quát: “Cậu có muốn tiếp tục ở lại đây không?”

Blaze há hốc miệng ngạc nhiên, không thể nào vượt qua được cái khoảng cách giữa điều mà cậu đoán là ông Blunote định nói với cái mà ông đã nói.

“Thế nào, cháu đồng ý chứ?”

“Vâng ạ”, Blaze lấy hết sức bình tĩnh trả lời. “Vâng, chắc chắn rồi, cháu. chắc chắn.”

“Tốt”, Blunote gật gù với cái nhìn nhẹ nhõm. “Bởi vì Trại Hetton không phải là chỗ dành cho một cậu bé như cháu. Cháu là một cậu bé tốt nhưng cần có sự chỉ bảo. Cháu đã cố gắng nhiều, nhưng...” Ông ấy chỉ vào đầu Blaze. “Chuyện đó là như thế nào?”

Tay Blaze ngay lập tức sờ vào cái vết sẹo sâu hoắm. Cậu đỏ mặt ấp úng. “Nó xấu lắm đúng không ạ? Ý cháu là khi nhìn vào, thưa ông chủ”

“À, nó không đẹp, nhưng ta đã từng nhìn thấy nhiều cái tệ hơn.” Blunote ngồi phịch xuống ghế. “Mọi chuyện thế nào?”

“Bố cháu ném cháu xuống dưới bậc cầu thang. Ông ấy say rượu hay đại loại thế. Cháu không nhớ rõ lắm. Dẫu sao thì...” Cậu nhún vai. “Thế thôi ạ.”

“Chỉ có thể thôi hử? Ờ, mà thế cũng là quá đủ rồi.” Ông lại đứng dậy, tiến về cái máy ướp lạnh và lấy cho mình một cốc nước Dixie. “Hôm nay ta đã đi gặp bác sỹ. Lâu nay ta trì hoãn

nhưng bởi vì thỉnh thoảng ta thấy mạch đập yếu đi và ông ấy đưa cho ta một đơn thuốc trắng trơn làm ta phần nào cảm thấy nhẹ nhõm. Ông uống hết cốc nước rồi tráng cốc và cất vào cái rổ không. "Khi một người đàn ông đang già đi, đó sẽ là vấn đề. Cậu chưa thể hiểu nhưng rồi sau này cậu sẽ hiểu. Anh ta trở nên già cỗi và tất cả dấu mốc khởi đầu của cuộc đời lại hiện ra giống như giấc mơ vừa diễn ra trong giấc ngủ trưa. Cháu hiểu không?"

"Dạ có ạ," Blaze dè dặt vì cậu chẳng nghe được chữ nào vào đầu. Mình sẽ sống ở đây cùng ông Bluenote ư? Cậu mới chỉ đang bắt đầu để thu nạp được ý nghĩa của vấn đề.

Ta chỉ muốn chắc chắn rằng ta có thể làm được điều đúng đắn cho cháu và dẫn dắt cháu," Bluenote nói. Ông ấy giương ngón tay cái vào bức tranh người đàn bà trên tường. "Bà ấy rất thích con trai. Bà ấy sinh cho ta được ba đứa và đã mất sau khi vượt cạn lần cuối. Dougie là con thứ hai, thẳng cả sống ở Washington, lắp đặt máy bay cho hãng Boeing. Thằng út mất trong một vụ tai nạn ô tô cách đây bốn năm. Đó là một chuyện khá buồn nhưng ta thấy vui khi nghĩ rằng giờ này nó đang được ở bên mẹ. Đó có thể là một ý nghĩ ngớ ngẩn nhưng chúng ta hãy cố gắng sống thoải mái ở bất kỳ nơi nào ta có thể, phải không Blaze?"

"Vâng thưa ông," Blaze ngoan ngoãn. Cậu đang nghĩ đến Anne đợi ở chỗ giếng hò hẹn. Anne dưới ánh trăng. Rồi cậu nhìn thấy những giọt nước mắt nơi mí ông Bluenote. Chúng làm cậu cảm thấy bị choáng và có chút gì đó sợ hãi.

"Đi làm việc của cháu đi," ông Bluenote nói, "Và nhớ đừng có nán lại bên giếng lâu quá, nghe không?"

Nhưng lần này cậu không nghỉ ngơi ở giếng hò hẹn nữa. Cậu kể cho Anne nghe về những gì đã diễn ra, cô gật đầu. Và rồi cô cũng òa khóc.

"Sao thế, Annie?" Cậu hỏi cô ấy. "Có chuyện gì à, cưng?"

"Chẳng sao cả," Cô nức nở. "Anh vẫn sẽ lấy nước cho em chứ? Em đã mang xô rồi đây."

Cậu lấy nước trong khi cô nhìn cậu ngẩn ngơ mê mẩn.

Ngày thu hoạch cuối cùng kết thúc lúc khoảng một giờ và thậm chí Blaze còn thấy rõ chuyển xe cuối cùng không được nhiều lắm. Việt quất đã hết.

Dạo này cậu vẫn thường lái xe. Cậu đang ngồi đếm thời gian trôi qua trong cabin xe tải thì Harry Bluenote gọi: "Được rồi cháu! Chất lên xe! Blaze cho xe lùi lại đi! Bỏ bộ mặt thần thờ đó đi và chạy xuống nhà lớn đi! Bánh và kem!"

Chúng bò qua cái cửa hậu, la hét giống như một lũ trẻ con, và John phải quay lại thét bọn chúng trông chừng những thùng việt quất. Blaze sung sướng cười thả phanh giống như thể nụ cười ấy sẽ đọng lại trong suốt ngày hôm đó.

Bluenote đi dạo quanh vỉa hè. Khuôn mặt rám nắng ông bỗng trở nên tái nhợt đi, mồ hôi lấm tấm trên trán.

"Ông Bluenote ơi, ông có sao không?"

"Không sao đâu cháu ạ," Bluenote thì thào. Ông nở nụ cười, nụ cười cuối cùng. "Chắc tại ăn trưa no quá, ta đoán thế. Hãy đón nhận cô ấy, Blaze ạ."

Ông ôm lấy ngực, gân cổ hai bên nổi lên cuồn cuộn. Ông trừng mắt nhìn Blaze nhưng không giống như thể đang nhìn cậu.

"Chuyện gì thế ạ?" Blaze thấy lo lắng.

"Tích tắc," Bluenote tỏ vẻ hài hước rồi ngã nhào về phía trước. Trán ông đập vào các tấm chắn bùn. Trong một giây tích tắc hai tay ông ôm chặt lấy cái ghế bọc cũ nát như thể thế giới này đã hoàn toàn bị đảo lộn. Rồi ông loạng choạng nghiêng sang một bên và đổ người về phía

cánh cửa mở và ngã lăn ra đất.

Lúc bấy giờ Dougie Bluenote đang thông thả bước quanh cái móc xe, mới lao đến và kêu thất thanh “Bố ơi!”

Bluenote chết trong vòng tay của đứa con trên chuyến xe trở về ngôi nhà lớn gập ghềnh bão táp. Blaze dường như chẳng cần quan tâm đến điều gì nữa. Nó gần như uốn cong cái vô-lăng xe tải, và nhìn vô hồn vào con đường bụi bặm dần mở ra trước mặt giống một thằng điên. Bluenote rùng mình một lần, hai lần giống như con chó rét run dưới trời mưa và chỉ có thể mà thôi.

Khi bọn chúng khiêng ông vào nhà, bà đầu bếp Bricker hốt hoảng đánh rơi làm vỡ toang lọ nước chanh trên sàn nhà, các hòn đá lạnh rơi vãi tung tóe trên nền gỗ thông. Chúng mang Bluenote vào phòng khách và đặt ông nằm lên chiếc trường kỷ. Một cánh tay buông thõng xuống nền nhà. Blaze nâng nó lên và đặt lên ngực ông nhưng nó lại rơi xuống, bởi vậy Blaze giữ lấy nó.

Dougie Bluenote đang nói chuyện như điên bên chiếc điện thoại ở trong phòng ăn, ngay cạnh cái bàn dài đã được chuẩn bị cho buổi liên hoan tiệc kem kết thúc vụ thu hoạch (bên cạnh đĩa của mỗi đứa con còn có sẵn món quà chia tay). Những đứa trẻ khác đang tụ tập ngoài hành lang và nhìn vào. Tất cả bọn chúng đều rất sợ hãi chỉ có John Cheltzman là vẫn có vẻ bình thường.

Blaze đã kể cho cậu ta tất cả mọi chuyện từ đêm hôm trước.

Bác sỹ đến để khám nghiệm. Xong xuôi, ông ta kéo chăn phủ lên khuôn mặt của Bluenote.

Bà Bricker đã nín thở lại bắt đầu khóc lóc thảm thiết. “Kem ư,” “Chúng ta sẽ làm gì với tất cả số kem này đây? Ôi trời đất ơi là trời đất ơi!” Bà quần cái tạp dề lên mặt rồi vòng lên đầu như một cái mũ.

“Mọi người cứ vào và ăn đi,” Doug Bluenote run run. “Blaze, cả cậu nữa, ăn đi.”

Blaze lắc đầu buồn bã. Cậu cảm giác như thể mình sẽ chẳng bao giờ biết thế nào là đói nữa.

“Không có gì phải buồn lòng cả”, Doug tỏ ra mạnh mẽ. Cậu ta đưa tay gỡ đầu. “Tôi sẽ gọi cho Helton... và Nam Portland... Pittsfield.... Chúa ơi, Chúa ơi huhu Chúa ơi.” Anh ta úp mặt vào tường và bắt đầu khóc tu tu. Blaze chỉ biết ngồi nhìn vào cái thi thể trên ghế đã được phủ kín.

Xe ngựa nhà ga từ trại Helton đến đầu tiên. Blaze ngồi ở đằng sau, nhìn chiếc gương chiếu hậu đầy bụi bẩn. Ngôi nhà lớn cứ dần dần thu nhỏ lại cho đến khi nó biến mất khỏi tầm nhìn.

Những đứa khác bắt đầu nói vài ba câu nhưng Blaze chỉ biết im lặng. Tâm trí cậu bắt đầu như bị đắm chìm sâu xuống, dù cậu cố gắng để đánh thức nó nhưng chẳng ăn thua. Nó không nghĩ ngợi gì cả, im lìm và lắng hẩn xuống.

Khuôn mặt cậu bắt đầu biến động. Đầu tiên là miệng, rồi đến mắt thì nhau giật giật. Kể cả cái cằm cũng bắt đầu rung rung. Cậu không thể kiềm chế nổi được nữa, nó đã vượt qua khả năng kiểm soát của cậu. Và cuối cùng thì cậu bắt đầu khóc. Cậu gục trán vào cái gương chiếu hậu và bật khóc với những tiếng nức nở buồn tái tê nghe như thể tiếng ngựa hí.

Người lái xe - anh rể của Martin Coslaw có vẻ khó chịu, “Đứa nào bịt cái miệng nó lại đi chứ?”

Nhưng chẳng đứa nào dám động đến cậu cả.

*

* *

Tám tháng rưỡi sau, đứa con của Anne Bradstay cất tiếng khóc chào đời. Một cậu bé to lớn khác thường - 10 pound 9 ounce. Nó được đưa vào danh sách cho làm con nuôi và gần như ngay lập tức được đón nhận bởi một cặp vợ chồng không con tên là Wyatt sống ở Saco. Cậu bé Bradstay có cái tên mới là Rufus Wyatt. Đến năm mười bảy tuổi, ở trường trung học cậu được gọi là vận động viên số một của Bang, một năm sau đó thì là vận động viên số một của New England. Cậu vào trường đại học Boston với ý định theo ngành văn học. Cậu đặc biệt yêu thích các tác giả Shelley, Keats và nhà thơ Mỹ James Dickey.

CHƯƠNG 19

Buổi tối đến sớm hơn và bao phủ trong màu trắng của tuyết. Khoảng năm giờ chiều, ánh sáng duy nhất trong phòng ông hiệu trưởng là ngọn lửa sáng lung linh tỏa ra từ cái lò sưởi. Joe vẫn đang ngủ ngon lành, nhưng Blaze cảm thấy lo lắng cho thằng bé. Dường như nó thở gấp hơn, mũi thì chảy, ngực thì nấc. Những vết bầm màu đỏ nhạt lấm lem hai bên cằm.

Quyển sách nuôi dạy trẻ em nói rằng mọc răng thường kèm theo sốt, thỉnh thoảng còn có cảm lạnh, hoặc các triệu chứng cảm lạnh. Nếu cảm lạnh thì Blaze cũng còn đỡ lo (dù hẳn còn không biết triệu chứng của cảm lạnh là như thế nào). Quyển sách nói chỉ cần giữ ấm. Đối với người viết sách thì nói quả là một điều dễ dàng, Blaze cho rằng cái khó là làm gì khi Joe thức giấc và muốn bò xung quanh?

Tối nay, hẳn phải gọi cho gia đình Gerard. Họ không thể nào thả tiền từ trên máy bay xuống trong bão tuyết như thế này, nhưng tuyết có thể ngừng rơi vào ngày mai. Hẳn sẽ lấy tiền và cũng sẽ giữ cả Joe. Những tên Cộng hòa giàu có chết tiệt! Giờ đây hẳn và Joe là của nhau. Và bằng cách nào đó, chúng sẽ cùng nhau bỏ trốn.

Hắn nhìn chăm chăm vào đồng lửa và cảm giác đang chìm vào một giấc mơ giữa ban ngày. Hắn thấy mình đang thấp những đốm lửa đường sáng lấp loé ở một quãng vắng. Những ánh đèn di chuyển từ chiếc máy bay đang xuất hiện ở trên đầu. Tiếng kêu vo ve như ong của động cơ máy bay. Máy bay sẽ vòng về phía có dấu hiệu đang cháy bùng lên giống như một cái bánh sinh nhật. Một thứ gì đó màu trắng trên không, một cái dù được gắn kèm theo một cái vali nhỏ.

Sau đó hẳn trở lại đây. Hẳn mở vali trong đó chất đầy tiền. Mỗi bọc tiền đều được buộc chặt. Blaze đếm và không thiếu xu nào.

Sau đó, hẳn sẽ ở trên hòn đảo nhỏ ở Acapulco (nơi mà hẳn cho rằng thuộc Bahamas, nhưng hẳn cũng không chắc chắn lắm về điều đó). Hẳn sẽ mua cho mình một cái nhà gỗ dựng trên một mỏm núi cao mà từ đó nhìn ra phía những con sóng vỗ. Có hai phòng ngủ lớn, một lớn, một bé. Có hai cái vũng ở phía sau, một to, một nhỏ.

Thời gian sẽ trôi qua. Có lẽ là năm năm. Và đứa trẻ sẽ lớn lên ở đây, chạy xung quanh bãi biển, một bãi biển mà khi mặt trời chiếu sáng nhìn giống như một cơ bắp ướt dưới ánh nắng ban mai. Da nó sẽ màu rám nắng. Nó sẽ có mái tóc đen dài giống như những anh hùng Ấn Độ. Nó đang lướt sóng, Blaze lướt ở phía sau.

Lại một lần nữa, Blaze bỗng chợt nghe thấy âm thanh của tiếng cười khanh khách vang lên. Hẳn quay ngoắt lại nhưng chẳng có ai cả.

Thế là giấc mộng ban ngày bị tan vỡ. Hẳn thức dậy thọc tay vào túi áo khoác. Hẳn ngồi xuống cởi giày. Hẳn sắp biến giấc mơ đó thành hiện thực. Hẳn đã chuẩn bị sẵn sàng, và khi chọn cách đó, hẳn luôn luôn làm cái mà hẳn đã nói rằng sẽ làm. Đó là niềm tự hào của hẳn, điều duy nhất mà hẳn có.

Hắn kiểm tra lại thăng bé, sau đó đi ra ngoài. Hắn đóng cái cửa văn phòng sau lưng mình và rảo bước xuống cầu thang. Súng của George được hắn cất kỹ trong cặp quần, và lần này phải mang nó theo.

Gió thổi ngang qua cái sân chơi cũ, mạnh đến nỗi làm hắn loạng choạng một lúc rồi mới quen dần. Tuyết tấp vào mặt, cằm và cả trán hắn. Những ngọn cây thì nghiêng qua ngã lại. Đống tuyết mới đang đùn lên những tầng vững chắc trên đám tuyết cũ giờ đây đã sâu khoảng 3 feet. Hắn chẳng cần phải lo lắng gì về những dấu vết hắn để lại trên đường tới đây.

Hắn lội qua hàng rào Cyclone, ước gì mình có đôi giày đi tuyết, và trèo qua một cách vụng về. Hắn chạm vào tuyết giờ đã cao đến bắp chân hắn và bắt đầu loạng choạng đi về phía nam, rời khỏi địa phận nông thôn và hướng về trung tâm Cumberland.

Còn khoảng ba dặm nữa, nhưng chưa được nửa đường hắn đã thấy khó thở. Mặt hắn tê cóng. Bàn tay và bàn chân cũng vậy mặc dù hắn đã đi tất và găng tay khá dày. Nhưng hắn vẫn tiếp tục, không vòng qua những đống tuyết mà cố gắng đi thẳng xuyên qua tuyết. Hai lần hắn bị vấp ngã bởi những hàng rào bị vùi lấp trong tuyết, và một lần đi bị dây gai của chúng xé toạc cái quần jean và làm xước cả chân. Hắn đứng dậy và tiếp tục đi, không lãng phí công sức vào việc chết tiệt đó.

Sau khoảng một tiếng, hắn đến một nông trại cây. Ở đây, những cây gỗ sẫm nhỏ màu xanh đã được cắt tỉa hoàn hảo trồng theo từng dãy, mỗi cây cách khoảng sáu feet. Blaze có thể đi bộ dọc dưới một dãy dài bóng cây, nơi mà tuyết chỉ sâu khoảng ba inch... và thậm chí có những nơi còn chẳng hề có chút tuyết nào. Đây là khu đất riêng của hạt Cumberland và nó tách biệt với trục đường chính.

Khi tới đường ranh giới phía tây của khu rừng du lịch, hắn ngồi lên đầu một con tàu và chạy thẳng xuống đường số 289. Mọi thứ trên đường dường như đã bị mất dấu trong cơn bão tuyết trừ một cái đèn máy, hắn nhớ rất rõ màu đỏ hai bên và màu vàng hai bên còn lại. Xa hơn chút, vài cái đèn đường chập chờn le lói như những bóng ma.

Blaze băng ngang qua một con đường phủ đầy tuyết và không một bóng người đi lại, sau đó đi bộ đến trạm Exxon ở góc phố. Một chùm đèn nhỏ cạnh toà nhà lớn chiếu sáng một cột điện thoại. Nhìn như một người tuyết di động, Blaze bước đến, trùm bóng qua cột điện thoại. Trong giây lát, hắn bỗng cảm thấy hoang mang, hình như hắn không có xu lẻ nào, nhưng rồi hắn tìm được 2 đồng 25 xu trong túi quần và một đồng nữa trong túi áo. Thế rồi, tiền lại được nhả ra. Điện thoại miễn phí.

“Tôi muốn gọi cho Joseph Gerard”, hắn nói “ở Ocoma.”

Một khoảng trống im lặng, sau đó người trực bưu điện cho hắn một số điện thoại. Blaze viết nó lên tấm kính mờ sương che điện thoại khỏi tuyết. Blaze không ý thức được rằng hắn đã hỏi xin số điện thoại không nằm trong danh bạ và người trực điện thoại sẽ phải khai báo chuyện này với FBI. Điều này rõ ràng là mở ra lối thoát cho vụ án, vì nếu những kẻ bắt cóc không gọi, thiết bị lần theo dấu vết sẽ không có tác dụng.

Blaze quay số 0 và đọc số điện thoại gia đình Gerard cho người trực điện thoại. Hắn hỏi xem liệu cuộc gọi có mất thuế không, và biết là có. Hắn hỏi xem hắn nói chuyện khoảng ba phút chỉ với 75 xu được không. Người trực điện thoại trả lời là không, một cuộc gọi ba phút tới

Ocoma sẽ phải mất một đô 9 xu và hỏi hã có thể điện thoại không?

Blaze không có, hã không có bất kỳ loại thẻ tín dụng nào cả.

Người trực tổng đài nói hã có thể tính tiền cuộc gọi vào số điện thoại ở nhà. Ở lều có một chiếc (mặc dù chưa rung lên lần nào từ sau khi George chết), nhưng Blaze đủ thông minh trong chuyện này.

“Vậy trả sau nhé?” Người trực tổng đài gợi ý.

“Trả sau, đúng rồi!” Blaze reo lên.

“Xin cho biết tên ngài?”

“Clayton Blaisde”, Junior”, hã trả lời ngay lập tức. Trong lúc bù đầu vào việc tìm kiếm hã đã đẩy mọi công cuộc vất vả lâu nay đến hồi kết thúc vì thiếu tiền lẻ điện thoại. Gần như trong suốt 2 tiếng đồng hồ, Blaze đã không nhận ra mình mắc lỗi chiến thuật.

“Cảm ơn ngài.”

“Cảm ơn”, Blaze nói, cảm thấy thật sáng suốt. Cảm giác dễ chịu như một thăng giấc.

Chuông điện thoại mới reo một hồi đã thấy đầu bên kia nhắc lên. “Vâng, tôi nghe?” Giọng vang lên thận trọng và mệt mỏi.

“Tôi đang giữ con trai ông”, Blaze nói.

“Thưa ông, ngày hôm nay tôi nhận được mười cuộc gọi đều nói như thế. Chúng mình đi!”

Blaze lúng túng. Hã đã không chuẩn bị cho chi tiết này. “Ờ, nó không ở với tôi, ông biết đấy. Đồng bọn của tôi đang giữ nó.”

“Lúc vào nhà tôi đã nhìn thấy vợ ông”, Blaze nói. Đó là điều duy nhất hã có thể nghĩ ra. “Cô ấy đẹp đấy. Cô ấy mặc bộ đồ ngủ màu trắng. Con trai ông mặc chiếc quần trên đó có hình cái lọ, ba cái lọ đặt cạnh nhau.”

Giọng nói ở đầu dây bên kia vang lên: “Cho tôi biết thêm thông tin nào khác đi”. Nhưng Blaze cảm thấy giọng nói không còn chán chường nữa.

Blaze vắt óc suy nghĩ. Chẳng có gì khác, chẳng còn gì để chứng minh với người đàn ông cứng đầu ở bên kia đầu dây. Nhưng rồi “Bà già có một con mèo. Đó là lý do tại sao bà ấy xuống cầu thang. Bà ấy nghĩ tôi là con mèo... Tôi là...” Hã vắt óc hơn nữa. “Mikey!” Hã hét lên. “Tôi xin lỗi đã đánh bà ấy hơi quá tay. Tôi đảm bảo là mình không cố ý, nhưng lúc đó tôi quá hoảng loạn”.

Người đàn ông đầu dây bên kia bắt đầu khóc. Nó quá đột ngột và gây sốc. “Thằng bé ổn cả chứ? Vì Chúa, joe không sao cả chứ?”

Có tiếng nói xì xào bên ngoài chen vào. Hình như tiếng một người phụ nữ, người khác thì kêu khóc. Có lẽ người đang kêu khóc kia là mẹ Joe. Narmernians có lẽ đặc biệt xúc động. Frenchies cũng vậy.

“Vâng, nó vẫn khỏe”, Blaze trả lời. “Đang nhú thêm một cái răng. Được ba cái rồi. Những vết phát ban chỗ đóng bím vẫn sạch sẽ. Ý tôi là chúng tôi vẫn bôi thuốc ở mông đều đặn. có chuyện gì với vợ ông không? Bà ấy làm quá tốt khi bôi thuốc chỗ mông thằng bé!”

Gerard thở hắt hển như một con chó. “Chúng tôi sẽ làm bất cứ điều gì trong thư ông. Tất cả đều phụ thuộc vào ông”.

Blaze bắt đầu cảm thấy một chút yên tâm. Hã gần như quên mất lý do tại sao mình gọi điện.

“Được thôi”, hã nói. “Đây là cái tôi muốn ông làm theo”.

Ở Portland, một người trực tổng đài AT&T đang nói chuyện với Albert Sterling SAC. “Trung tâm Cumberland”, cô nói “Cột điện thoại ở trạm ga”

“Đến đó ngay”, ông ta nói và giờ nắm đấm vào thính không.

“Lên một chiếc máy bay nhỏ vào tối mai lúc 8h”, Blaze nói. Hắn bắt đầu cảm thấy khó chịu, và cảm thấy mình đã gọi điện quá lâu. “Bay về hướng Nam dọc con đường số 1 về phía ranh giới New Hampshire. Bay tà tà. Hiểu chứ?”

“Đợi chút... Tôi không chắc”

“Ông nên chắc chắn thì tốt hơn”, Blaze nói. Hắn cố gắng bắt chước giống như George “Đừng cố gắng bao vây tôi, trừ khi ông muốn nhìn thì con ông bị nhét vào bị”

“Được rồi”, Gerard nói “Được rồi, tôi đang lắng nghe anh đây. Tôi chỉ đang ghi chép lại.”

Sterling đưa một mẫu giấy cho Bruce Granger và quay số đầy tâm trạng. Granger gọi cho cảnh sát Bang.

“Phi công sẽ nhìn thấy một ánh đèn báo hiệu” Blaze nói. “Bỏ tiền vào valy rồi gắn vào một cái dù. Rồi thả xuống bên phải đỉnh đèn. Đó là tín hiệu. Ông sẽ gặp lại thằng bé vào ngày hôm sau. Tôi thậm chí sẽ gửi cả một số thứ mà tôi, chúng tôi – ý tôi là thế, vẫn dùng bơi mòng cho nó. “Và không mặc cả gì thêm nữa”, tự nhiên hắn lại buông một câu dí dỏm.

Sau đó hắn nhìn vào bàn tay không cầm điện thoại và thấy các ngón tay đan vào nhau khi hắn nói sẽ trả lại Joe, hành động giống như một đứa trẻ nhỏ lần đầu tiên nói dối.

“Đừng cúp máy, Gerard nói. “Tôi nghĩ là tôi chưa hiểu lắm...”

“Ông là người thông minh”. Blaze nói. “Tôi nghĩ là ông đã hiểu”.

Hắn cúp máy và ra khỏi trạm Exxon, chạy như điên dù không hiểu tại sao mình chạy, chỉ biết rằng hình như mình đã làm một điều đúng đắn. Một điều duy nhất. Hắn chạy dưới ánh đèn nhấp nháy, chạy chéo qua con đường và vòng lên đê với những bước chạy dài. Sau đó hắn biến mất sau những hàng cây sam trái dài ở khu bảo tồn Hạt Cumberland.

Phía sau hắn, trên ngọn đồi, một con quái vật khổng lồ với đôi mắt trắng dã nhìn chằm chằm đang gầm rú. Nó lao mình vào trong không gian, đôi cánh rộng chín foot mang theo những bông hoa tuyết. Xe cào tuyết xóa sạch dấu vết của Blaze khi chạy chéo qua con đường. Khi hai chiếc ô tô cảnh sát liên bang kéo đến trạm Exxon chín phút sau đó thì những vết chân in trên đê dẫn đến khu bảo tồn chỉ còn là những vết dấu mờ nhạt. Những con ngựa của đội kỵ binh đứng xung quanh cột điện thoại sáng đèn, và gió thổi mạnh phía sau chúng.

Năm phút sau đó điện thoại của Sterling reo lên. “Hắn ở đây”, Cảnh sát Bang ở đầu dây bên kia nói. Sterling có thể nghe được cả tiếng gió rít ở bên ngoài. “Không, hắn vừa ở đây nhưng giờ đã biến rồi”

“Đi bằng gì?” Sterling hỏi. “Ô tô hay đi bộ?”

“Ai mà biết được? Xe cào tuyết đã đi qua trước khi chúng tôi đến. Nhưng nếu phải đoán thì tôi cho rằng hắn lái xe.”

“Không đi bắt anh phải đoán cả. Trạm ga thì sao? Có ai nhìn thấy hắn không?”

“Họ đóng cửa do bão tuyết. Thậm chí nếu có mở cửa... thì điện thoại ở trên tường xung quanh đây mà.”

“May mắn”, Sterling nói. “Chúng tôi lượn quanh cái nhà ổ chuột con con ở Apex và tìm được bốn tờ tạp chí thiếu nữ và một cái bình đựng đầy đậu. Thế còn dấu vết? Hay là gió cuốn đi rồi?”

“Vẫn còn dấu vết xung quanh cột điện thoại,” viên cảnh sát nói. “Gió làm mờ những bước chân, nhưng đúng là hắn ta.”

“Lại là đoán à?”

“Không. Chúng rất to.”

“Được rồi Trên đường hả?”

“Mọi con đường to và nhỏ” Viên cảnh sát nói. “Điều đó vẫn đang xảy ra khi chúng ta nói chuyện.”

“Phong tỏa đường nhé!”

“Phong tỏa đường”, viên cảnh sát nói. Anh ta thấy tiếng chửi lăng mạ.

Sterling không chú ý. “Và hắn đã bị bắt quả tang? Chúng ta có thể nói như thế được chứ, ông cảnh sát?”

“Đúng!”

“Tốt. Chúng tôi sẽ nhanh chóng đến đó với ba trăm người khác ngay khi thời tiết ngày mai tốt hơn. Vụ này quá lâu rồi”.

“Vâng thưa ngài!”

“Cào tuyết” Sterling nói. “*Chinchina* đỏ thắm của em tôi.” Anh gác máy.

Lúc Blaze trở về đến Trại Helton, hắn gì như kiệt sức. Hắn trèo qua hàng rào Cyclon và ngã úp mặt xuống tuyết sau khi qua được. Mũi bị chảy máu. Hắn vượt qua chặng đường về nhà chỉ mất có ba mươi lăm phút. Hắn đứng dậy, loạng choạng quanh khu nhà và đi vào. Joe đang điên cuồng với những tiếng gào rú thảm thương.

“Chúa ơi!”

Hắn chạy lên cầu thang hai bước một và bổ nhào vào văn phòng của Coslaw. Lò sưởi đã tắt. Cái nôi đồ nghiêng đi và Joe đang nằm dưới sàn nhà. Đầu thì bê bết máu, khuôn mặt tím ngắt, mắt nhắm nghiền đôi bàn tay nhỏ xíu đầy bụi.

“Joe!” Blaze bật khóc. “Joe! Joe!”

Hắn chộp ôm lấy thằng bé vào vòng tay và chạy xuống góc nhà, chỗ chất đồng bism. Hắn vớ lấy một cái và áp vào vết thương trên trán. Máu dường như đang chảy thành dòng. Mảnh vỡ rơi vãi dính bên ngoài vết thương. Blaze nhặt nó ra và quăng lên sàn nhà.

Đứa bé lồng lộn trong tay hắn và vẫn la hét ầm ĩ. Blaze thấm nhiều máu hơn, ôm nó thật chặt và cúi nhìn sát hơn. Vết đâm có nhiều góc cạnh nhỏ, những mảnh lớn nhất đã lấy được ra nên nhìn không đến nỗi nào. Tạ ơn Chúa, nó không vào mắt thằng nhỏ dù điều đó có thể xảy ra

lắm.

Hắn tìm cái bình sữa để làm dịu cơn giận của Joe. Joe giơ hai tay với lấy nó và bắt đầu bú một cách ngẫu nhiên. Blaze vừa thở hổn hển vừa lấy chăn quấn cho nó. Sau đó hắn nằm lên chăn và ôm thằng bé trên ngực. Blaze nhắm mắt và ngay lập tức thấy chóng mặt kinh khủng. Mọi thứ trên thế giới dường như vừa lướt qua: Joe, George, Johnny, Harry Bluenote, Anne Bradsteyt, những con chim đậu trên dây và những đêm ở ngoài đường.

Sau đó hắn lại bình tâm trở lại.

"Joe ạ, từ giờ trở đi chỉ có chúng ta bên nhau", hắn nói. "Cháu là của chú và chú là của cháu. Mọi việc sẽ ổn cả thôi, được không nào?"

Tuyết rơi mạnh bên ngoài cửa sổ. Joe ngoảnh mặt ra khỏi cái núm vú cao su và ho liên tục, lười lè ra ngoài, ngực phập phồng để trút sạch cơn ho. Sau đó lại bú tiếp. Blaze có thể cảm thấy trái tim nhỏ bé của nó đang đập như trống dồn trong vòng tay mình.

"Chúng ta sẽ tiếp tục như thế", Blaze nói và hôn lên cái trán rớm máu của thằng bé"

"Rồi cả hai cùng nhau lăn ra ngủ."

CHƯƠNG 20

Trại Helton có một mảnh đất rộng ở ngay sau tòa nhà chính, để gieo trồng, nơi mà nhiều thế hệ các cậu bé đã đặt chân đến và gọi bằng cái tên Vườn Chiến Thắng. Bà hiệu trưởng trước Coslaw thì chẳng quan tâm gì đến nó. Bà ta còn nói với mọi người rằng bà thà có ngón tay cái màu nâu còn hơn là màu xanh lá cây, nhưng Martin Coslaw "Thẩm Phán" thì tìm thấy ở đó ít nhất hai ý tưởng sáng chói. Thứ nhất, đó là có thể tạo được một khoản tiền tiết kiệm ổn định cho cái ngân sách lương thực của trại bằng việc để cho các cậu bé tự trồng rau trên mảnh đất đó. Thứ hai, là để chúng làm quen với những việc lao động nặng nhọc vinh quang, đó chính là nền tảng để tạo nên thế giới. Coslaw vẫn hay nói rằng "Lao động và toán học đã tạo ra những kim tự tháp." Bởi vậy mùa xuân chúng gieo trồng, mùa hè nhổ cỏ dại (trừ khi chúng đi làm ở ngoài cho một trong những nông trại gần đó) và đến mùa thì thu hoạch.

Khoảng mười bốn tháng, sau khi kết thúc cái mà Toe - Jam gọi là "Mùa hè viết quất cổ tích", John Cheltzman nằm trong nhóm đi thu hoạch bí ngô ở góc phía bắc của khu vườn. Rồi cậu bị cảm lạnh, ốm và chết. Điều đó diễn ra quá nhanh. Cậu được đưa đến bệnh viện thành phố Portland đúng vào dịp lễ hội Halloween, trong khi những cậu bé khác thì đang trong lớp học hoặc "trường học ngoài đời" Cậu chết ở phòng thí nghiệm của bệnh viện, không có ai bên cạnh.

Giường của cậu ở trại bị lật tháo tung rồi làm lại. Blaze ngồi gần như cả buổi chiều trên chiếc giường ấy chỉ để nhìn nó. Cái phòng ngủ dài - mà chúng vẫn gọi là "con tàu chiến" trở nên hoang vắng. Những đứa khác thì đến đám tang của John. Đối với hầu hết bọn chúng thì đó là đám tang đầu tiên và chúng cảm thấy khá bị kích động.

Giường của John làm Blaze cảm thấy sợ hãi và như bị thôi miên. Cái lọ bơ lạc Shedd thường vẫn hay để ở giữa đầu giường và bức tường đã biến mất; cậu đã từng nhìn thấy nó ở đó. Cả những hộp bánh Ritz (sau khi tắt đèn, John thường nói, "Mọi thứ ngọt ngào hơn khi ăn cùng bánh Ritz", lời nói khoác lác ấy Blaze chẳng bao giờ là không tin). Bản thân cái giường được làm theo kiểu thời trang quân đội thô cứng, lớp chăn trên thì kéo căng ra. Những cái ga trải giường thì hoàn toàn trắng trẻo và sạch sẽ, ngay cả khi John là một đứa rất say sưa thủ dâm trong những lần mất điện. Nhiều đêm Blaze nằm trên giường của mình, nhìn vào bóng đêm và nghe tiếng cọt kẹt của lò xo khi John thực hiện tư thế giống loài chó. Trên ga luôn luôn có vài chỗ màu vàng đặc quánh. Chúa ơi, những chỗ màu vàng đặc quánh ấy có ở trên ga của tất cả bọn con trai mới lớn. Giờ đây, chúng cũng xuất hiện trên giường của cậu, ở dưới mông cậu khi ngồi lên trên chính cái giường của mình và nhìn về giường John. Cậu chợt nghĩ ra rằng nếu mình chết, giường mình cũng sẽ bị tháo tung và những cái vết nhơ bẩn trên ga sẽ được thay thế bằng những tấm ga mới giống như những tấm trên giường John lúc này - những tấm ga hoàn toàn trắng trẻo và sạch sẽ. Những tấm ga không có một vết nhơ nào nói rằng người đã từng nằm và mộng ở trên đó đủ tỉnh táo để không phóng tinh ra. Blaze bắt đầu lặng lẽ khóc.

Đó là một buổi chiều không mây vào đầu tháng 11, các phòng ngủ thì ngập tràn ánh sáng.

Nặng và bóng râm đan xen nhau qua những thành cửa sổ đỏ hắt xuống giường John. Được một lúc, Blaze đứng dậy và xé toạc cái chăn trên giường mà bạn mình đã dùng. Cậu ném cái gối dọc theo chiều của căn phòng. Sau đó cậu tháo tung những tấm ga ra và đẩy cái đệm xuống sàn nhà. Vẫn chưa thấy đủ. Cậu lật hẳn giường lên trên cái đệm với những cái chân giường chống ngược lên. Thế vẫn là chưa đủ, cậu ta đá một cái chân giường đã bị lồi ra mà chẳng làm được gì ngoài việc tự làm chân mình bị đau. Sau đó cậu lại nằm lên giường của mình, đặt tay lên trên mặt và ngực.

Khi đám tang kết thúc, những cậu choai khác gần như bỏ lại Blaze một mình. Không đứa nào hỏi cậu về cái giường bị lật tung, trừ Toe đã làm một việc rất hài hước. Nó nâng một bàn tay của Blaze lên và hôn nó.

Một hành động khá hài hước. Nhiều năm sau, không phải thường xuyên, nhưng là lúc đó và sau này, Blaze vẫn nghĩ về điều đó.

Năm giờ là thời gian rảnh rỗi của bọn trẻ và hầu hết bọn chúng đều ra ngoài sân, lang thang xung quanh và hoạt động để ăn tối ngon miệng. Blaze vào văn phòng của Martin Coslaw. Thẩm Phán đang ngồi sau bàn làm việc. Ông đã xỏ dép lê vào và ngồi dựa lưng vào ghế đọc báo Tin nhanh buổi tối. Ông ngược lên hỏi "Chuyện gì thế?"

"Ông đúng là đồ chó má," Blaze nói và tim đập như vô thức.

Cậu bắt đầu đi bộ đến vùng tiếp giáp New Hampshire bởi cậu nghĩ rằng chỉ khoảng bốn tiếng mình có thể sẽ bị bắt trở lại nếu ăn cắp xe và lái đi. Nhưng cuối cùng thì cậu bị tóm cổ ngay hai tiếng đồng hồ sau. Cậu lúc nào cũng quên mất là mình to cao qua khổ như thế nào, nhưng Martin Coslaw thì không quên và chẳng khó khăn gì cho cảnh sát bang Maine để tìm ra được một thanh niên da trắng cao bảy feet sáu với một vết lõm sâu trên trán.

Đã có một phiên tòa ngắn ở Tòa án quận Bang Cumberland. Martin Coslaw xuất hiện với một cánh tay bị đeo lên cổ và một dải băng trắng to băng lấy đầu và che cả một mắt. Ông ta chống nạng đi lên vành móng ngựa.

Công tố viên hỏi ông cao bao nhiêu. Ông ta trả lời năm feet và sáu inch. Công tố viên hỏi thể ông nặng bao nhiêu. Coslaw nói ông nặng 160 pound. Công tố viên hỏi liệu ông có làm việc gì kích động, trêu chọc hay ngược đãi người bị kiện Clayton Blaisdell, Junior không. Cậu trả lời là không. Rồi công tố viên nhường chỗ cho luật sư của Blaze, một cốc *nước chanh mát* vừa mới rời trường luật. *Cốc nước chanh mát* đưa ra một số câu hỏi tối nghĩa, tức giận, còn Coslaw thì trả lời bình tĩnh trong thần thái, những cái nạng và băng bó của ông ta tiếp tục vai trò nhân chứng của chúng. Khi *cốc nước chanh mát* nói rằng anh không có thêm câu hỏi nào nữa, và dừng lại. Quan tòa chỉ định cho Blaze lên vành móng ngựa và hỏi tại sao cậu ta lại đánh hiệu trưởng của Trại Helton. Blaze lắp bắp kể lại câu chuyện của mình. Một người bạn tốt của cậu đã chết. Cậu nghĩ rằng Coslaw phải chịu trách nhiệm về việc này. Johnny đáng lẽ ra không nên bị sai đi thu hoạch bí ngô, đặc biệt là khi trời lạnh. Johnny bị yếu tim. Rõ ràng là không công bằng, và ông Coslaw biết điều đó là không công bằng nhưng ông ấy vẫn làm.

Lúc đó, vị luật sư trẻ tuổi ngồi phịch xuống ghế với một cái nhìn đầy thất vọng ngập tràn trong mắt.

Công tố viên đứng dậy và tiến đến. Ông ta hỏi Blaze cao bao nhiêu. Blaze trả lời sáu foot sáu hay sáu foot bảy gì đó. Ông ta hỏi về cân nặng. Blaze nói cậu ta không biết chính xác nhưng

không phải là ba hunnert. Điều này khiến một số người trong giới báo chí bật cười. Blaze nhìn về phía họ với ánh mắt đầy bí ẩn. Sau đó cậu cũng mỉm cười một chút, cậu muốn họ biết rằng cậu có thể nói đùa vui. Công tố viên không còn câu hỏi nào nữa.

Quan tòa chỉ định cho Blaze đưa ra vài câu tóm tắt khó hiểu và tức giận, sau đó đứng lại. Vị thẩm phán nhìn ra ngoài cửa sổ với một tay chống cằm. Sau đó công tố viên đứng dậy. Ông ta gọi Blaze là một kẻ sát nhân trẻ tuổi. Ông ấy nói trách nhiệm của Bang Maine là "bắt hãm ngay lập tức và quyết đoán." Blaze không hiểu được điều đó có nghĩa gì, nhưng cậu ta biết nó không hề tốt.

Thẩm phán hỏi Blaze liệu cậu ta có gì để nói không.

"Có thưa ngài." Blaze nói, "Nhưng tôi không biết nói thế nào."

Thẩm phán gật đầu và tuyên án cậu ta hai năm tại trại giáo dưỡng Nam Portland.

Đối với cậu điều này không đến nỗi tồi tệ lắm như với nhiều người khác, nhưng nó đủ tệ để không bao giờ cậu muốn lặp lại. Cậu đủ lớn để tránh những cú đánh và thói gian lận, và cậu đứng ngoài tất cả các băng đảng bè nhóm với những tên cầm đầu kém cỏi, nhưng bị nhốt một thời gian khá dài trong những cái xà lim song sắt bé xíu thì đúng là thật khổ cực. Rất buồn. Hai trong sáu tháng đầu cậu "khuấy động xà lim", kêu gào đòi ra ngoài và đập đầu vào những thanh sắt của xà lim cho đến khi bảo vệ đến. Lần đầu bọn bảo vệ đến, sau đó phải gọi thêm một tốp bọn người nữa và sau đó đúng sáu người nữa mới khuất phục được cậu. Lần thứ hai họ cho cậu một trận nhừ tử trong khoảng mười sáu tiếng đồng hồ.

Sự cô đơn thậm chí còn tồi tệ hơn. Blaze đối mặt với cái phòng giam bé tí nhưng tưởng chừng như dài vô tận (khoảng sáu bước chân) trong khi thời gian thì chậm chạp như ngừng trôi. Cuối cùng, khi cánh cửa được mở ra và cậu được trả lại với xã hội của những thanh niên khác, tự do đi lại trên sân tập thể dục hoặc liệng ném những cái gói nặng buộc dây xuống những chiếc xe tải - cậu gần như sững phát điên lên vì cảm giác nhẹ nhõm và biết ơn. Cậu ôm chầm lấy người coi tù, người đã thả cậu ra ngoài vào cái lần thứ hai ấy với dòng ghi chú lên áo vest: *Bày tỏ những khuynh hướng tình dục đồng giới.*

Nhưng sự cô đơn cũng chưa phải là điều tồi tệ nhất. Cậu ta gần như quên đi điều đó, nhưng ký ức về cái điều tồi tệ nhất thì chẳng bao giờ rũ bỏ được. Đó là cái cách họ bắt ta, họ đưa ta vào một căn phòng màu trắng nhỏ và bắt ta đứng trong một cái vòng tròn. Sau đó chúng bắt đầu đặt câu hỏi. Và trước khi ta có thời gian để nghĩ câu hỏi đầu tiên có nghĩa gì - nó nói gì, thì họ đã chuyển sang câu tiếp, câu tiếp và tiếp. Họ đuổi theo ở sau lưng, bên hông, từ trên xuống và từ dưới lên. Cảm giác giống như bị sa vào một cái mạng nhện. Cuối cùng, ta phải thừa nhận bất cứ điều gì họ yêu cầu ta thừa nhận, chỉ để xong việc của họ. Sau đó họ mang cho ta một tờ giấy và bảo ta ký tên của ta lên đó và cả anh em bạn bè, thế là ta ký.

Người đàn ông chịu trách nhiệm cuộc thẩm vấn của Blaze đã từng là trợ lý của người đại diện tòa án quận tên là Holloway. Holloway chưa đến cái phòng nhỏ xíu ấy cho mãi đến khi những người khác đã đến trước khoảng tiếng rưỡi. Blaze gấp ống tay áo lên và cái đuôi áo của Blaze không còn quần queo nữa, Cậu mặc cái áo len và cần phải vào Nhà tắm số 2, tệ thật. Nó lại giống như là chuồng chó nhà Bowie, với những con chó Coli sủa quanh mình. Holloway bắt mắt và chải chuốt trong bộ đồ comple viền xanh. Ông ta đi giày màu đen với những dải lỗ nhỏ ở phía trước. Blaze không bao giờ quên được những cái lỗ ở phía trước giày của ông Holloway.

Ông ấy ngồi trên bàn ở giữa phòng, mông thì cứ nhấp nha nhấp nhồm, một chân đung đưa, một trong cái giày đen thanh lịch cứ di chuyển giống như quả lắc đồng hồ. Ông ta trao cho

Blaze nụ cười toe toét đầy thân thiện và nói, "Muốn nói chuyện không, con trai?"

Blaze lại thấy tim đập như trống dồn. Có - cậu ta muốn nói chuyện. Nếu ai đó thực sự muốn lắng nghe, và có chút thân thiện thì cậu ta sẽ nói.

Holloway bảo những người khác ra ngoài.

Blaze hỏi xem liệu cậu ta có thể đi vào nhà tắm được không. Holloway chỉ ngang qua phòng tới một cánh cửa mà Blaze thậm chí đã không để ý đến và nói, "Con đang hi vọng điều gì ở ta?" Ông vẫn nở nụ cười thân thiện ấy khi nói.

Khi Blaze bước ra, có một ấm nước lạnh và một cái cốc không trên bàn. Blaze nhìn Holloway, và ông ấy gật đầu. Blaze uống liền một lúc ba cốc, sau đó ngồi xuống với cảm giác giống như được chườm đá mát lạnh trên trán.

"Tốt chứ" Holloway hỏi.

Blaze gật đầu.

"Thế thì được. Trả lời những câu hỏi là một công việc rất tốn nước bọt. Hút thuốc không?"

"Cháu không hút thuốc."

"Một đứa trẻ ngoan, điều đó sẽ không bao giờ làm con gặp rắc rối," Holloway nói và châm một điếu cho mình. "Đối với bạn bè của con, thì con là ai hả con trai? Chúng thường gọi con là gì?"

"Blaze!"

"Được rồi, Blaze. Ta là Frank Holloway." Ông ấy đưa tay ra, nắm mặt và ngậm chặt điếu thuốc gần cháy hết khi Blaze siết chặt tay.

"Bây giờ" nói cho ta nghe chính xác những gì đã cuốn con đến nơi này."

Blaze bắt đầu tuôn ra câu chuyện của mình, bắt đầu bằng việc Thẩm Phán đến trại Helton và vấn đề của cậu với môn Số học.

Holloway giơ ngón tay lên cao. "Trí tuệ sẽ có nếu ta có một người tốc ký ở bên trong, đúng không Blaze? Đó là một kiểu thư ký, Nhắc con lặp đi lặp lại tất cả những điều này."

Không. Cậu chẳng bận tâm.

Cuối cùng, sau khi những người kia trở lại, Blaze nhận thấy rằng đôi mắt của Holloway đã mất đi cái nhìn thân thiện. Ông đẩy cái bàn ra, phát mạnh hai cái vào hông để phủ bụi rồi nói: "Ghi vào và ký vào đây." Và ông ta rời đi không ngoái đầu nhìn lại.

Không đầy hai năm sau thì cậu ta đã được ra tù, sớm hơn mức án bốn tháng do có thái độ tích cực. Họ cho cậu hai cái quần jean của tù nhân, một cái áo vest của tù nhân và một cái túi để đựng. Cậu cũng dành dụm được một khoản tiền là 43, 84 đô la.

Đang là tháng 10. Không khí ngập tràn những làn gió nhẹ nhàng mơn man. Người gác cổng vẫy tay chào giống như một cái gạt nước và bảo cậu ta hãy sống làm người lương thiện. Blaze rảo bước đi qua không quay đầu nhìn mà cũng chẳng nói một câu nào, và khi nghe phía sau lưng mình tiếng cánh cổng sắt màu xanh đang từ từ khép lại, cậu chợt thấy rùng mình.

Cậu đi bộ cho đến hết vỉa hè và thị xã cũng dần mất hút. Cậu nhìn mọi thứ xung quanh. Những cái xe điều khiển bằng dây roi chạy qua nhìn mới và khác là quá. Một cái chậm chậm đi tới. Cậu nghĩ thế nào mình cũng bị cho ăn roi. Và rồi một giọng nói vang lên, "Xin chào con chim non mới ra tù." Và chiếc xe biến mất.

Cuối cùng cậu ngồi lên một bức tường đá bao quanh một khu nghĩa địa nhỏ của thôn quê và nhìn xuống con đường. Giờ đây cậu đã được tự do. Không có ông chủ nào cả, nhưng cậu lại rất kém trong việc tự làm chủ chính bản thân mình, và không có bạn bè. Cậu không còn cảm giác

cô đơn nhưng chẳng có nghề gì. Thậm chí cậu ta còn chẳng biết đổi cái miếng giấy cứng họ đưa sang tiền.

Lòng biết Ơn thầm kín một cách lạ kỳ cứ len lỏi vào trong tâm trí cậu. Cậu nhắm mắt lại và hướng mặt về phía mặt trời, để ánh sáng đỏ rọi của mặt trời lấp đầy trong đầu. Cậu cảm nhận được mùi của cỏ, cây và nhựa đường ở những cái ổ gà mới được lấp. Cậu còn cảm nhận được sự uể oải của những chiếc xe phải đi đến bất cứ nơi nào người điều khiển muốn. Cậu cảm thấy lòng mình thanh thản hơn.

Đêm hôm đó cậu ngủ trong một cái kho và ngày hôm sau đi làm công việc nhặt rác, cứ một giỏ thi được một hào. Mùa đông lạnh lẽo đó, cậu làm việc cho xưởng len ở New Hampshire hoàn toàn đơn độc. Đến mùa xuân, cậu bắt xe buýt đến Boston và tìm được việc trong một tiệm giặt đồ ở bệnh viện Phụ nữ và Brigham. Cậu làm việc ở đấy được sáu tháng thì một gương mặt quen biết ở Nam Portland xuất hiện, đó là Billy St. Pierre. Chúng ra ngoài và mua thật nhiều bia. Bill tâm sự với Blaze rằng hắn cũng một người bạn đang dự định tổ chức cướp ở một cửa hàng rượu phía nam. Hắn nói vẫn còn thiếu một người nữa.

Blaze đồng ý. Tiền lương của hắn là mười bảy đô la ấy hắn vẫn tiếp tục làm việc ở hiệu giặt đồ. Bốn tháng sáu đó, hắn cùng Billy và anh rể của Billy là Dom cùng tham gia một vụ cướp trạm xăng, một cửa hàng hoa quả ở Danvers. Một tháng sáu đó, Blaze và Billy kết nạp thêm một tay khác ở Nam Portland tên là Calvin Surks, rồi cướp một văn phòng cho vay với một phòng cá độ ở đằng sau. Chúng cướp được một nghìn đô - la.

"Giờ đang là thời kỳ đỉnh cao của chúng ta," Billy nói trong lúc bọn chúng đang phân chia túi tiền ở trong nhà nghỉ Duxbury. "Đây mới chỉ là bắt đầu."

Blaze gật đầu đồng ý, nhưng vẫn tiếp tục đi làm công việc ở tiệm giặt đồ của bệnh viện.

Trong một thời gian ngắn cuộc sống cứ diễn ra như thế. ở Boston hắn không có người bạn thực sự nào cả. Người quen duy nhất của hắn là Billy St.Pierre và nhóm những thằng hoạt động tự do trong đó Billy là một thành viên. Vào những giờ nghỉ làm, Blaze lang thang theo bọn chúng vào cửa hàng kẹo Lynn có tên là Moochie's. Chúng chơi búng bi và cười ngửa gổ. Blaze không có cô nào. Hắn cảm thấy xấu hổ và tự ý thức về điều mà Billy đã gọi là sống không ra hồn người ấy. Sau khi hoàn thành công việc thành công, thỉnh thoảng hắn cũng đi chơi gái.

Khoảng một năm sau đó, Blaze tình cờ gặp Billy, một nhạc công làm việc bán thời gian đã giới thiệu hắn đến với heroin. Nó làm cho hắn phát ốm, hoặc là do dị ứng với một số chất gây nghiện hoặc là bởi dị ứng tự nhiên. Sau đó hắn không bao giờ thử thứ ấy nữa. Thỉnh thoảng hắn cũng dùng một ít bột trắng những chỉ để hòa đồng chứ không dùng nó như một chất gây nghiện.

Không lâu sau khi thử nghiệm heroin, Billy và Calvin (người luôn kiêu hãnh là một nhạc công thổi kèn giỏi nhất) đã cố gắng cướp một siêu thị.

Những người khác sẵn sàng bịt miệng Blaze. Có người gọi anh bằng biệt danh Người đàn ông Boogey. Thậm chí dù chiếc mặt nạ che hết cái trán đã bị biến dạng, thì kích thích của hắn vẫn làm cho bất kỳ nhân viên hay một người bán hàng nào đều nghĩ về việc hắn có thể cướp tiền ở quầy thu ngân.

Trong hai năm sau khi Billy từ già, Blaze đã dăm lần bỏ qua ý định đi cướp một mình, một trong những lý do là số tiền không đủ lớn. Một lần, hai người đàn ông cùng hắn ăn cướp một cửa hàng quần áo ở Sanguis đã bị bắt ở góc phố nơi Blaze vừa nói lời cảm ơn và ra khỏi xe họ. Hai anh em đó hắn đã mừng vì Blaze có thể thoát thân, nhưng họ chỉ biết hắn là Boogie Lớn, do

đó, cảnh sát chỉ có khái niệm về thành viên thứ ba trong băng nhóm là một người Phi - Mỹ.

Vào tháng 6, Blaze thôi làm việc cho tiệm giặt là. Hắn thậm chí không còn quan tâm đến việc tìm một công việc khác khá hơn. Đơn giản là hắn chỉ ở đây một vài ngày cho đến khi gặp George Rackey, và khi gặp George, tương lai của hắn đã được sắp đặt.

CHƯƠNG 21

Khi bình minh hé sáng trên bầu trời, Albert Sterling đang mơ màng trong một chiếc ghế bọc vải len suy ngẫm về vụ Gerard. Đó là ngày mùng 1 tháng 2.

Có tiếng gõ cửa. Sterling mở mắt. Granger đang đứng đó. "Chúng ta có thêm vài thông tin," Granger nói.

"Nói đi."

"Blaisdell đã lớn lên ở một trại trẻ mồ côi của liên bang - tên là Trại Helton. Chính là ở khu vực mà hắc gọi điện."

Sterling đứng dậy. "Nó vẫn đang hoạt động à?"

"Không. Bị đóng cửa cách đây mười lăm năm rồi."

"Vậy bây giờ ai sống ở đó?"

"Chẳng ai cả. Thành phố đã bán nó cho một số người muốn xây dựng một trường học mới. Nó bị phá vỡ và thành phố thu hồi lại. Từ đó đến nay nó vẫn để không."

"Tôi cá rằng đó chính là nơi hắc đang ẩn náu." Sterling nói. Nó chỉ là linh cảm nhưng có lẽ đúng. Họ sẽ đến tóm tên tội phạm đó sáng nay, và cả bất cứ ai chạy trốn cùng hắc. "Hãy gọi cho Cảnh sát liên bang. Tôi muốn có hai mươi ký sĩ, ít nhất là hai mươi, thêm anh và tôi nữa." Anh ta nghĩ. "Và Frankland nữa. Bảo cả Frankland đi nữa."

"Anh ấy đang ngủ, thực ra..."

"Gọi anh ta dậy. Và bảo Norman mang con lừa của anh ta tới đây. Anh ta có thể nghe điện thoại."

"Anh có chắc là anh muốn..."

"Phải. Blaisdell là một tên lừa gạt, một tên đàn độn, và hắc rất lười nhác." Tên lừa đảo lười nhác đó là một thứ tín đồ trong giáo đường niềm tin của Albert Sterling. "Hắc còn có thể tới nơi nào khác nữa nhỉ?"

Anh nhìn đồng hồ. Đã năm giờ bốn lăm. "Tôi chỉ hy vọng đứa trẻ vẫn còn sống. Nhưng tôi không dám chắc về điều đó."

Blaze thức dậy lúc sáu giờ mười lăm. Hắc trở mình nhìn sang Joe, nó vẫn đang ngủ say bên cạnh hắc. Hơi âm từ cơ thể hắc dường như đã làm cho thằng bé khá hơn. Da nó mát, và tiếng thở từ phổi đã điều hòa hơn. Mặc dù vậy vẫn còn những nốt ban đỏ ở trên má. Blaze đặt ngón tay lên mồm thằng bé (Joe ngay lập tức bắt đầu mút) và hắc cảm thấy lợi trái thằng bé phồng lên. Khi hắc ấn ngón tay xuống, Joe rên lên trong khi vẫn ngủ và lại quay mặt đi ngủ tiếp.

"Cái răng chết tiệt", Blaze thì thầm. Hắc nhìn trán Joe. Vết thương đã khô lại và hắc không nghĩ nó sẽ để lại sẹo. Điều đó thật tuyệt vời. Cái trán rất quan trọng trong suốt cuộc đời ta. Và thật kinh khủng nếu có một vết sẹo.

Hắc đã xem xét xong, những vẫn nhìn chăm chú vào khuôn mặt đang ngủ của thằng bé, cảm thấy thật hấp dẫn. Ngoài trừ vết xước đang lành lại, da của Joe thật hoàn hảo. Trắng,

nhưng vẫn có nét đỏ hồng. Blaze nghĩ mình sẽ không bao giờ đốt cháy nó dưới ánh nắng mặt trời mà sẽ làm cho nó chuyển sang màu gỗ sậm khỏe mạnh. Thằng bé sẽ đủ đen để một số người sẽ gọi nó là một người da đen, có lẽ là vậy, Blaze nghĩ. Nó sẽ không ngó ngàng về như mình. Mi mắt của Joe màu xanh nhợt nhạt. Màu xanh đó tạo nên một vài quầng nhỏ dưới đôi mắt đang nhắm lại. Môi thằng bé hồng tươi và mím nhẹ.

Blaze cầm một tay thằng bé lên. Những ngón tay khum khum mập mạp. Blaze nghĩ chúng sẽ trở thành những ngón tay chắc khỏe. Một ngày nào đó, những ngón tay ấy sẽ cầm chiếc búa của người thợ mộc, hay chiếc tuốc-nơ-vít của người thợ cơ khí. Thậm chí là chiếc bút vẽ của người họa sỹ.

Nét rạn rõ trên khuôn mặt đứa trẻ đã làm cho hắn run rẩy. Hắn bỗng rợn rùng muốn đánh thức thằng bé dậy. Để làm gì nhỉ? Để hắn có thể thấy đôi mắt Joe đang mở to và nhìn lại hắn. Ai mà biết đôi mắt ấy có thể nhìn được những gì trong tương lai sau này? Vậy mà bây giờ đôi mắt đó đã khép lại. Joe đang ngủ. Nó giống như một quyển sách hay nhưng cũng thật khủng khiếp khi mà câu chuyện trong đó được viết một thứ mực không thể nhìn thấy được. Blaze nhận ra hắn không còn quan tâm đến tiền bạc một chút nào nữa, thực sự là không. Điều mà hắn quan tâm là xem những dòng chữ sẽ xuất hiện trong những trang sách đó. Những bức tranh chẳng hạn.

Hắn hôn nhẹ lên làn da mỏng manh bị trầy xước một chút của thằng bé, đắp lại chăn cho nó và đi tới cửa sổ. Tuyết vẫn đang rơi, không khí và mặt đất tràn ngập một màu trắng xóa. Hắn nhắm tính chắc đêm qua tuyết phải phủ được tám inch. Và nó vẫn còn tiếp tục rơi.

Họ gần như đã bắt được mày, Blaze,

Hắn xoay người lại "George?" Hắn gọi nhỏ. "Là mày phải không, George?"

Không phải. Chỉ là lời nói ở trong đầu hắn thôi. Và lạ Chúa, tại sao hắn lại có ý nghĩ như vậy?

Hắn lại nhìn ra ngoài cửa sổ. Hàng lông mày đã được cắt tỉa của hắn nhíu lại trong suy tư. Họ đã biết mình là ai rồi. Mình đã thật ngu ngốc khi đọc tên thật của mình cho người điều hành tổng đài đó, lại còn thêm junior ở cuối nữa chứ. Thế mà mình còn nghĩ là mình thông minh, trong khi mình quả thật ngu ngốc. Lại ngu ngốc - Ngu ngốc là một nhà tù không bao giờ thả ta ra, không có thời gian cho những cử chỉ, cách cư xử đúng mức nữa và ta sẽ bị giam cầm trong đó cả đời.

Chắc chắn George lại cười như ngựa hí như mọi lần. George sẽ nói, *Tao cá là bọn chúng đang ở chỗ làm việc và nghiên cứu băng ghi âm giọng nói của mày đấy. Những tác phẩm thành công vĩ đại nhất của Clayton Blaisdell.* Đúng rồi. Họ sẽ đọc lại hồ sơ về những vụ lừa đảo, về thời gian mình ở Nam Portland, rồi ở Trại Helton....

Và sau đó, dường như có một ngôi sao băng lướt qua nhận thức của hắn: *Đây là Trại Hetton!*

Blaze nhìn quanh một cách hoang dại, như thể để xác minh điều đó.

Họ gần như đã bắt được mày, Blaze.

Hắn lại bắt đầu có cảm giác mình đang bị săn đuổi lần nữa, bị đứng trước vành móng ngựa. Hắn hình dung ra những căn phòng thẩm vấn, nghĩ đến việc phải vào trong nhà tắm, phải hứng chịu rất nhiều câu hỏi mà không có thời gian để trả lời. Và lần này sẽ không có một cuộc xét xử nhỏ trong một căn phòng xử án gần như trống không. Lần này sẽ là một gánh xiếc, kín hết chỗ ngồi. Rồi sau đó sẽ mãi mãi là nhà tù. Và hắn sẽ phải tiếp tục chịu nổi cô độc trong tù hắn.

Những ý nghĩ đó làm cho hắn sợ hãi, nhưng do chưa phải là điều tồi tệ nhất... Điều tồi tệ

nhất là ý nghĩ họ sẽ đến với những khẩu súng và mang đứa bé đi. Bắt cóc nó khỏi hấn một lần nữa. Joe của hấn.

Mồ hôi vã ra trên mặt và cánh tay hấn mặc dù căn phòng rất lạnh lẽo.

Mày thật đáng thương. Thằng bé sẽ lớn lên trong sự ghét bỏ mày. Chúng sẽ thấy điều đó.

Cũng không phải là lời George nói. Đó là suy nghĩ của bản thân hấn, và đó là sự thật.

Trí não hấn bắt đầu điên đảo, cố gắng lập một kế hoạch. Phải có một nơi nào đó để đi. Phải có một nơi...

Joe bắt đầu cựa mình thức giấc nhưng Blaze thậm chí không nghe thấy. Một nơi để đi. Một nơi am toàn. Một nơi nào đó gần đây. Một nơi bí mật mà họ không thể tìm thấy hấn. Một nơi mà thậm chí George cũng không biết, một nơi...

Nỗi xúc động dâng trào mạnh mẽ trong lòng hấn.

Hấn trở lại giường. Joe đã mở mắt. Nhìn Blaze, nó toét miệng cười và lại đút ngón tay cái của hấn vào miệng nó - một cử chỉ thật gần gũi.

"Ăn thôi, Joe. Nhanh lên. Chúng ta sẽ phải chạy, nhưng ta có một ý tưởng."

Hấn cho Joe ăn thịt bò và bơ. Nhưng khác với mọi lần Joe ăn được một bình đầy thì lần này nó bắt đầu lắc đầu sau thìa thứ năm. Và khi Blaze ép nó ăn, thằng bé bắt đầu khóc. Blaze đưa một bình sữa và Joe bú ngấu nghiến. Vấn đề là chỉ còn có ba bình sữa nữa thôi.

Trong khi Joe nằm lên chăn, tay vẫn siết chặt bình sữa, Blaze dọn dẹp phòng và đóng gói hành lý. Hấn bọc một bịch Pamper và nhét đầy bím vào chiếc áo sơ mi của hấn cho đến tận khi một đút hơi như một người đàn ông béo mập trong rạp xiếc.

Rồi hấn quỳ xuống và bắt đầu mặc cho Joe ấm nhất có thể: Hai chiếc áo sơ mi, hai chiếc quần dài, một chiếc áo len dài tay và chiếc mũ len nhỏ. Joe bắt đầu la hét khổ sở. Nhưng Blaze không bận tâm. Khi thằng bé mặc xong quần áo, hấn cuộn hai chiếc chăn thành một chiếc túi nhỏ, dày và đút Joe vào trong.

Mặt thằng bé giờ đây đã chuyển sang đỏ tím vì giận dữ. Nó khóc thét lên vang dội cả hành lang cũ nát khi Blaze mang nó từ văn phòng hiệu trưởng xuống tới cầu thang. ở chân cầu thang, hấn đội chiếc mũ lưới trai của mình lên đầu Joe, cẩn thận kéo nó hếch sang bên trái. Nó che được thằng bé xuống tận vai. Rồi hấn bước ra ngoài, đến bãi tuyết đang đậu chiếc xe.

*

* *

Blaze băng qua chiếc sân màu đen, trèo một cách vụng về qua chiếc tường xi măng ở cuối sân. Mảnh đất bên kia trước đây đã từng là Khu Vườn Chiến Thắng. Giờ thì chẳng còn gì ngoài những bụi cây (chỉ là những gò cao phủ đầy tuyết) và những cây thông nhỏ bé, gầy guộc đang lớn lên chẳng theo một quy củ nào. Hấn chạy bổ, tay vẫn ôm chặt thằng bé trước ngực. Lúc này Joe không khóc nhưng Blaze có thể cảm thấy từng hơi thở gấp gáp nhanh và ngắn bởi thằng bé đang phải đấu tranh với thời tiết chỉ 10°C.

Mãi cuối Khu Vườn Chiến Thắng là một bức tường khác gồm toàn những hòn đá tảng chất chồng lên nhau. Rất nhiều những hòn đá đã rơi ra, để lộ những khe hở lớn. Blaze chui qua từng lỗ một, nhẹ nhàng tiến sang bên kia với một loạt những bước nhảy. Gót chân hấn dẫm lên đám

bụi tuyết trắng. Cuối cùng là một khu rừng, nhưng một đám lửa cách đây ba lăm bốn mươi năm gì đó đã thiêu rụi nó. Chỉ còn những cây cao và cây bụi thấp mọc xen nhau, cạnh tranh nhau để giành lấy không gian và ánh sáng. Cây đổ ngổn ngang. Rất nhiều thứ đã bị tuyết che phủ và Blaze đã phải đi chậm lại mặc dù rất vội vã. Gió vẫn gào thét trên những ngọn cây, hẳn có thể cảm nhận thấy những thân cây đang oằn mình chịu đựng.

Joe bắt đầu rên lên. Những tiếng khò khè khó thở ở yết hầu.

"Sẽ ổn thôi", Blaze nói. "Chúng ta tới nơi ngay đây,"

Hắn không chắc hàng rào dây thép bảo vệ có còn ở đó hay không. May mà vẫn còn. Phía trên cửa hàng rào nghiêng về bên phải và hắn suýt nữa thì vấp phải nó. Nó kéo cả hắn và thằng bé ngã xuống đất. Cố gắng, hắn bước một cách cẩn thận, đi theo những đường nứt sâu dưới đất. Mặt tuyết toác ra, để lộ phần đất ở dưới sâu. Tuyết đã mỏng hơn. Nhưng giờ vẫn gào thét trên đầu họ.

"ở đây," Blaze nói. "ở đâu đó quanh đây."

Hắn bắt đầu lục tung mọi thứ xung quanh, khoảng một nửa quãng đường cho tới chỗ mặt đất bằng phẳng, nhìn kỹ đồng đá lộn xộn, những chiếc rễ cây trồi lên một nửa, nhưng ụ tuyết, và cả những nơi dự trữ gỗ thông cũ nữa. Hắn không tìm thấy nó. Nỗi thất vọng bắt đầu trào dâng lên hòng hắn. Cái lạnh đang thấm qua những chiếc chăn bông và qua cả những lớp quần áo của Joe.

Có lẽ xa hơn chút nữa.

Hắn bắt đầu cúi xuống lần nữa, rồi bị trượt và đập mông dít xuống, nhưng hắn vẫn giữ chặt thằng bé vào cổ. Một cơn đau dữ dội ở mắt cá chân trái như thể có ai đó đang đốt lửa trong da thịt hắn. Và rồi hắn nhận ra mình đang tiến thẳng vào một khu đất hình tam giác giữa hai hòn đá tròn to nằm đối diện nhau. Hắn bò về phía đó, vẫn giữ chặt Joe. Đúng rồi, chính là nó, Đúng rồi, đúng rồi. Hắn cúi thấp người và trườn vào bên trong.

Hang động tối và ẩm nhưng ấm áp một cách không ngờ, nền hang được lót bởi những cành cây thông lâu ngày, mềm mại. Hắn và John Cheltzman đã kéo những cành cây này vào khi vô tình bị ngã vào đây ngày trước. Trong một buổi chiều chạy trốn khỏi Trại Helton.

Blaze đặt thằng bé xuống dưới chiếc giường bằng cành cây, lóng ngóng lấy hộp diêm từ túi áo khoác mà hắn vẫn luôn mang theo và bật một que. Trong ánh sáng hắn có thể nhìn thấy dòng chữ của John vẫn in đậm trên tường.

Johnny C và Clay Blaisdell. Ngày 15 tháng 8. Năm thứ ba của địa ngục.

Nó được viết bởi sáp nến.

Blaze rùng mình – không phải bởi cái lạnh, không phải bởi ở đây – và thổi tắt que diêm.

Joe đang nhìn chăm chăm vào hắn. Nó ngáp dài. Ánh mắt nó đầy sự kinh hoàng. Rồi sau đó nó thôi không ngáp nữa.

"Chúa ơi, có chuyện gì xảy ra với cháu vậy?" Blaze kêu lên. Những tảng đá dội vang lại giọng nói của hắn. "Có chuyện gì vậy? Có chuyện gì..."

Rồi hắn cũng biết. Những cái chần quá chặt. Hắn đã quấn chúng quanh người Joe quá chặt. Đứa bé không thể thở được, hắn nói lỏng chiếc chăn bông với những ngón tay thật nhẹ nhàng. Joe kêu lên thành tiếng vang động không gian ẩm thấp của cái hang và bắt đầu khóc. Một âm thanh yếu ớt, run rẩy.

Blaze lấy những chiếc bím Pamper ra khỏi áo sơ mi và sau đó lấy một chai sữa. Hắn cố gắng cho mún vú vào miệng Joe nhưng nó quay đầu đi.

“Chờ đã,” Blaze nói. “Chờ chút nào.”

Hắn vói lấy chiếc mũ lưỡi trai, đội lên đầu, kéo nó lệch về bên trái và đi ra ngoài.

Hắn lấy những cành gỗ khô đã mục từ một đồng ở cuối khe sâu, và một vài thứ vụn nát ở dưới đó. Hắn nhét những thứ này vào túi. Khi quay lại hang động, hắn nhóm một đồng lửa nhỏ. Có một khe nứt nhỏ như một cái vòm miệng đang mở ra, đủ để tạo ra một cái lỗ và đẩy hầu hết khói ra ngoài. Hắn không phải lo lắng xem liệu có ai nhìn thấy đám khói nhỏ này không, ít nhất cũng là không cho đến tận khi gió ngừng thổi và tuyết ngừng rơi.

Hắn đút từng que củi vào đồng lửa, cho đến khi nó nổ lép bép. Rồi đặt Joe lên đùi và sưởi ấm cho nó. Thằng bé đã thở đều hơn, nhưng vẫn còn những tiếng khò khè ở cuống phổi.

“Ta sẽ đưa cháu tới bác sĩ”, Blaze nói với thằng bé. “Ngay khi chúng ta ra được khỏi đây. Bác sĩ sẽ chữa cho cháu. Và cháu sẽ khỏi thôi.”

Joe cười toét miệng, để lộ chiếc răng mới nhú. Blaze cũng cười nhẹ nhõm với thằng bé. Thằng bé không quá tệ nếu nó vẫn còn cười được, đúng không? Hắn đưa ngón tay cho Joe. Thằng bé đút ngay nó vào mồm.

“Bắt tay nào, chú heo nhỏ,” Blaze nói và cười vang. Rồi hắn mang một chai sữa lạnh ra khỏi túi áo khoác, chùi sạch những vết bẩn dính vào đó và đặt nó xuống bên cạnh đồng lửa để làm ấm. Bên ngoài gió vẫn gào thét và rít lên từng hồi, nhưng ở trong đây vẫn ấm áp vô cùng. Hắn nghĩ giá như mình nhớ ra cái hang này ngay từ đầu, nó hẳn tốt hơn rất nhiều so với Trại Helton. Thật sai lầm khi lại đưa Joe tới trại trẻ mồ côi ấy, đó là điều George gọi là cực kỳ dốt nát.

“Ờ,” Blaze nói, “mà cháu sẽ không nhớ đâu phải không Willya?”

Khi sờ thấy chai sữa đã ấm hơn, hắn đưa nó cho Joe, lần này thằng bé háo hức uống và uống hết sạch. Khi chỉ còn lại hai au-xơ cuối cùng, mắt thằng bé trở nên mơ màng, Blaze biết tại sao. Hắn đặt thằng bé lên vai và ru nhẹ nhàng. Thằng bé ợ hai lần và phát ra mấy tiếng vô nghĩa trong khoảng năm phút. Rồi nói im lặng thiu thiu nhắm mắt. Blaze đã quen với chu trình đó. Joe sẽ ngủ khoảng bốn đến năm phút hoặc một giờ và sau đó sẽ tỉnh suốt thời gian còn lại của buổi sáng.

Blaze rất sợ phải bỏ thằng bé ở một mình, đặc biệt là sau vụ tai nạn đêm hôm trước, nhưng vẫn sẽ phải như vậy nữa. Linh tính mách bảo hắn điều đó. Hắn đặt Joe xuống một chiếc chăn, lấy chiếc còn lại đắp lên người nó và đè mấy hòn đá lên hai bên chiếc chăn. Hắn nghĩ – hy vọng – rằng nếu Joe có thức giấc trong khi hắn đi vắng thì nó chỉ có thể xoay người mà không bò được ra ngoài. Thế là ổn.

Blaze ra khỏi cửa hang, rồi bắt đầu quay trở lại con đường hắn đã đi theo những dấu vết cũ. Chúng đang bắt đầu mờ đi. Hắn đi vội vã, và khi đến chỗ đất bằng phẳng, hắn bắt đầu chạy. Lúc ấy là bảy giờ mười lăm sáng.

Lúc Blaze đang chuẩn bị cho thằng bé ăn thì Sterling đang ngồi trong chiếc xe chuyên dụng bắt giữ tội phạm, một chiếc 4x4. Anh ngồi ở ghế có trang bị súng ngắn. Một viên cảnh sát của bang đang lái xe. Với chiếc mũ to trùm lên mái tóc mới cắt, người lính ấy trông giống như một người thủy thủ. Sterling thấy hầu hết các kỹ sĩ liên bang đều trông giống như lính biển, còn hầu hết những nhân viên FBI thì trông như những luật sư hay kế toán một cách hoàn hảo, từ...

Anh xua đi những suy nghĩ viễn vông và quay về thực tại. “Anh có thể lái nhanh hơn một chút được không?”

“Vâng được ạ”, người lính nói. “Rồi sau đó chúng ta có thể dành toàn bộ thời gian buổi sáng còn lại để nhặt răng mình trên nền tuyết.”

“Có cần thiết phải nói như thế không?”

“Thời tiết này làm tôi căng thẳng.” Nhân viên liên bang nói. “Bão gió chết tiệt. Đường trơn trượt như đang ở dưới địa ngục vậy.”

“Được rồi.” Sterling nhìn đồng hồ. “Còn bao xa nữa thì tới Cumberland?”

“Mười lăm dặm nữa,”

“Đi trong bao lâu?”

Người lính nhún vai “Hai lăm phút.”

Sterling lẩm bẩm. Đây là một “Sự đầu cơ hợp tác” giữa Cục và cảnh sát liên bang Mỹ, và điều mà hắn ghét hơn cả “đầu cơ hợp tác” là trung gian chính. Khi buộc phải tuân theo luật của bang, một số vấn đề tồi tệ có thể phát sinh. Tất nhiên nó chỉ là điều có thể khi Cục bị buộc vào “Sự đầu cơ hợp tác” đáng sợ với sự cưỡng chế luật pháp địa phương. Nhưng điều này đã quá đủ tồi tệ, việc điều hành công việc với Marine, người đang rất sợ hãi khi sắp qua tuổi năm mươi.

Anh xoay người trong ghế và chiếc bóng súng tạo thành một vùng nhỏ sau lưng. Anh luôn đeo nó ở đó. Sterling tin tưởng súng của anh, Cục liên bang và mũi của anh. Anh có cái mũi giống như một con chó săn chim giỏi. Một con chó săn chim giỏi có thể làm nhiều hơn là ngửi ra mùi một con gà gô hay gà Tây trongn bụi rậm, một con chó săn chim có thể ngửi thấy nỗi sợ hãi của nó và cách mà nỗi sợ hãi đó bùng ra và cả khi nào sẽ bùng ra. Nó biết con chim muốn bay sẽ phải chế ngự mong muốn ở lại - ở lại nơi ẩn giấu của nó.

Blaze đang ở một nơi ẩn chốn, có thể là tại một trại trẻ mồ côi trước kia. Thế thì tốt, những nhớ Blaisdell lại biết đi đâu đó thì sao! Mũi Sterling ngửi thấy điều đó. Hắn không có cánh, nhưng vẫn có chân để có thể chạy.

Sterling cũng chắc chắn rằng Blaisdell đang ở đó một mình. Nếu còn tên nào khác – những bộ não điều hành Sterling và Granger đã chú tâm trước hết đến vấn đề đó – thì đến giờ chắc chắn sẽ có chút tầm hơi nào đó, và chẳng có lý do gì Blaisdell lại im như thóc thề. Không, có lẽ chỉ có mình hắn, và có lẽ hắn trốn ở trại trẻ mồ côi cũ đó (Sterling nghĩ giống như một con chim bồ câu đang trú trong nhà của một con lừa), hắn chắc sẽ định ninh rằng không ai có thể tìm ra hắn ở đó. Không có lý do gì để tin rằng họ sẽ không tìm thấy hắn nằm sát đất giống như một con thú sợ hãi chui trong một bụi cây.

Trừ khi Blaisdell mất hút trong gió. Sterling biết chắc là như vậy.

Anh nhìn vào đồng hồ. Mới chỉ hơn sáu rưỡi.

Chiếc lưới sẽ ụp xuống tạo thành một khu tam giác: dọc Đường 9 tới phía tây, một con đường rừng cũ về phía đông nam. Tuyết sẽ gây khó khăn nhưng nó cũng giúp họ xóa đi dấu vết khi họ tiến vào.

Có vẻ thuận lợi, nhưng...

“Anh có thể đi nhanh hơn một chút được không?”

Sterling hỏi. Anh biết thật sai lầm khi hỏi, sai lầm khi giục già người lính, nhưng anh không thể kiềm chế được.

Người lính nhìn gã đàn ông đang ngồi bên cạnh mình. Khuôn mặt Sterling nhỏ và đôi mắt nóng rực. Và anh nghĩ: *Mình đến giết gã này mất, đồ chết tiệt.*

“Thắt chặt dây an toàn, ngài Sterling”, anh nói.

“Được thôi”, Sterling nói.

Người lính thở dài và bắt đầu nhấn ga.

*

* *

Sterling đưa ra lệnh lúc bảy giờ sáng, những mệnh lệnh bắt buộc như nhau. Tuyết đang rơi rất dày – bốn feet ở khắp nơi – nhưng những người đàn ông vẫn loạng choạng tiến bước, giữ máy bộ đàm để liên lạc với nhau. Không một ai phàn nàn kêu ca gì. Tính mạng của đứa trẻ đang trong vòng nguy hiểm. Tuyết rơi khiếm mặt đất khắp nơi cao hơn. Họ giống những nhân vật trong một vở kịch câm cổ, một vở nhạc kịch nói về những kẻ xấu xa.

Sterling điều khiển như một tiền vệ giỏi, đứng ở phía trên điều khiển bằng bộ đàm. Những người đàn ông từ hướng đông dễ đi nhất, vì vậy anh yêu cầu họ đi chậm lại để phối hợp với những người từ đường 9, tiến xuống Đồi Loon từ Loon Cut. Sterling muốn trại Helton bị bao vây, và anh còn muốn hơn thế nữa. Anh muốn từng bụi cỏ và từng gốc cây phải được lục tung lên để tìm con mồi của mình.

“Sterling, Tanner đây. Anh vẫn thấy chúng tôi đấy chứ?”

“Tôi thấy anh rồi, Tanner. Quay lại đi.”

“Chúng tôi đã tới đầu con đường dẫn vào trại trẻ. Xích vẫn được căng ngang qua đường nhưng khóa đã bị vỡ. Hẳn ta đã vào đó. Hết.”

“Tốt lắm”, Sterling nói. Nổi háo hức, phấn khích chạy dọc các dây thần kinh của anh theo tất cả các hướng. Mặc dù lạnh, anh vẫn cảm thấy mồ hôi tuôn ra ở hông và hai bên nách. “Anh có nhìn thấy những vết lốp xe còn mới không.”

“Không, thưa xếp. Hết.”

“Hãy tiếp tục đi. Tiếp tục.”

Họ đã có hắc ta. Nỗi lo lắng lớn nhất của Sterling là Blaisdell đã đi trước họ lần nữa – lái xe đưa đứa bé đi và nhanh hơn họ một lần nữa – nhưng lần này thì không.

Anh nói nhỏ vào chiếc bộ đàm và những người đàn ông được lệnh di chuyển nhanh hơn, thở hổn hển trong tuyết như những con chó.

Blaze trèo qua tường giữa Khu Vườn Chiến Thắng và sân sau của trại trẻ. Hắn chạy về phía cửa. Trong đầu hắn vang lên những tiếng gào thét đáng sợ, thần kinh hắn lúc này như những ngón chân trần đi trên những mảnh thủy tinh vỡ. Những lời nói của George cứ liên tục xuất hiện trong đầu óc hắn:

Bọn chúng gần như đã bắt được mày rồi, Blaze.

Hắn chạy vội lên cầu thang mấy bậc một, lao vào văn phòng và bắt đầu thu dọn mọi thứ - quần áo, thức ăn, mấy chai nước vào trong một chiếc túi. Sau đó, hắn chạy rầm rầm xuống cầu thang và lao ra ngoài.

Lúc đó là bảy giờ rưỡi.

7 giờ 30’.

“Giữ nguyên đội hình,” Sterling nói thật khế vào bộ đàm. “Mọi người phải giữ nguyên đội hình trong một vài phút nữa. Granger? Bruce? Copy?”

Tiếng nói vang trở lại nghe đầy biện hộ. “Corliss gọi.”

“Corliss à? Tôi không muốn Corliss. Tôi muốn Bruce. Hết.”

“Ngài Granger đang ở dưới, thưa xếp. Tôi nghĩ ông ấy đã bị gãy chân. Hết.”

“Cái gì?”

“Khu rừng này đầy bầy, thưa ngài. Ngài Granger đã trượt xuống một trong những cái bầy đó. Chúng ta phải làm gì đây ạ? Hết.”

Thời gian đang trôi đi. Trong tâm trí anh hiện lên hình ảnh một chiếc đồng hồ cát to lớn chứa đầy tuyết và Blaisdell đang trượt qua cổ chiếc đồng hồ ấy. Trên một chiếc xe trượt chết tiệt.

“Nẹp chân anh ta lại, bọc anh ta thật ấm và để lại chiếc bộ đàm cho anh ấy. Hết.”

“Vâng, thưa xếp. Xếp có muốn nói chuyện với ông ấy không ạ? Hết chưa ạ?”

“Không. Tôi muốn di chuyển. Hết.”

“Vâng, thưa xếp. Tôi hiểu ạ.”

“Tốt,” Sterling nói. “Anh sẽ lãnh đạo người của nhóm. Hãy tiến lên. Hết.”

Blaze chạy ngang qua Khu Vườn Chiến Thắng, vừa chạy vừa thở gấp. Hắn tiến tới một bức tường đá đã hư hỏng ở cuối vườn, trèo qua và do dự trượt xuống vào trong rừng, chiếc nôi vẫn được giữ chặt trước ngực.

Hắn đứng dậy và bắt đầu chạy về phía trước, rồi dừng lại. Hắn đặt chiếc nôi xuống và lôi khẩu súng của George ra khỏi thắt lưng. Hắn không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì những hắn *biết*.

Hắn di chuyển vào sau một gốc cây thông già lớn. Tuyết quất vào mặt hắn, tê cứng. Hắn đứng yên chờ đợi. Nhưng tâm trí hắn đang đấu tranh dữ dội. Sự cần thiết phải quay lại chỗ Joe làm hắn khổ sở, nhưng sự cần thiết phải đứng ở đây, chờ đợi và yên lặng cũng mạnh mẽ không kém.

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Joe ra khỏi chẵn và bò vào đồng lửa?

Nó sẽ không làm thế, hắn tự nhủ. Ngay cả một đứa trẻ cũng phải biết sợ lửa chứ.

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu thằng bé bò ra khỏi hang và vào đồng tuyết/ Chuyện gì sẽ xảy ra nếu thằng bé lạnh đến chết ngay lúc này, khi mà Blaze đứng đây như một gốc cây?

Thằng bé sẽ không làm thế. Nó đang ngủ.

Phải, và không có một sự bảo đảm nào rằng hắn sẽ ở đây như thế này trong bao lâu nữa, giữa một nơi xa lạ. Hoặc nếu gió đổi hướng và khói bay mù mịt vào trong hang thì sao? Trong khi mày đứng đây, là người duy nhất trong phạm vi hai dặm. Có thể là năm...

Hắn *không phải* là người duy nhất. Ai đó đang ở quanh đây. *Ai đó*.

Nhưng khu rừng vẫn im lặng ngoại trừ tiếng gió thổi, tiếng cành cây va vào nhau và tiếng xào xạc xa xăm của tuyết đang rơi.

Thời gian trôi đi.

Lẽ ra mày phải giết thằng bé khi tao bảo, Blaze.

George. Lại giọng nói ấy trong đầu hắn lúc này. Chúa ơi!

Mình không còn nơi nào khác nữa. Phải đi ngay thôi!

Hắn đã quyết định. Rồi hắn lại quyết định đếm đến mười đã. Khi hắn mới đếm đến sáu, có gì đó trên thân cây xanh xám bỗng nhiên bị tách ra, nghiêng xuống đất. Một cảnh sát Liên Bang, nhưng Blaze không sợ hãi. Một cái gì đó thiêu rụi nỗi sợ hãi và hắn im lặng đến nín thở.

Lúc này vẫn đề chỉ là Joe, chăm sóc Joe mà thôi. Hẳn nghĩ viên cảnh sát sẽ bỏ quan hẩn, nhưng anh ta lại không thể bỏ qua những dấu vết. Điều này thật tồi tệ.

Blaze quan sát thấy viên cảnh sát đã vượt qua vị trí của hẩn về phía bên phải, thế là hẩn trượt nhẹ về phía trái gốc thông to. Hẩn nghĩ, trước đây đã bao lần hẩn, John và Toe đã chơi trong khu rừng này, những chàng cao bồi và người Ấn Độ, cảnh sát và những tên cướp. Đánh nhau với những con dao găm nhỏ và chết.

Một phát súng sẽ kết thúc tất cả. Sẽ không phải giết hoặc làm hại ai trong số họ. Chỉ cần âm thanh là đủ. Blaze cảm thấy một vật nhỏ tròn đang rơi đúng cổ mình.

Viên cảnh sát dừng lại. Anh ta đã nhìn thấy dấu vết. Chắc hẳn phải có dấu vết. Hoặc một mẩu áo khoác của Blaze lộ ra khỏi cây. Blaze rút nhẹ khẩu súng của George ra khỏi túi. Nếu có một phát súng, thì đó phải là của mình.

Nhưng rồi viên cảnh sát lại tiếp tục đi. Anh ta nhìn xuống tuyết liên tục nhưng hầu hết sự chú ý của anh lại hướng về những bụi cây rậm rạp. Còn cách khoảng năm mươi yard. Không gần hơn.

Ở phía bên trái, Blaze nghe thấy ai đó đâm phải cái bẫy hoặc một vài cành cây thấp và lằm bằm chửi. Tim hẩn đập thành thịch. Vậy là khu rừng đã đầy cảnh sát. Nhưng có lẽ... Có thể tất cả họ đều đi cùng một hướng...

Helton! Họ đang bao vây Trại Helton! Đúng rồi! Và nếu mình trở lại được hang, mình sẽ thoát khỏi tầm ngắm của họ. Rồi, tiến sâu hơn vào trong rừng, có lẽ khoảng ba dặm, sẽ có một con đường...

Viên cảnh sát chỉ còn cách khoảng hai dặm yaid. Blaze rón rén vòng ra xa khỏi thân cây một chút. Nếu ai đó nổ súng vào bụi cây phía hẩn lúc này, hẩn sẽ chết chắc - như một con chó tội nghiệp.

Viên cảnh sát đang đi ngang qua chỗ thân cây. Blaze có thể nghe thấy tiếng ủng lạo xạo trên tuyết. Hẩn thậm chí còn nghe được cả cái gì đó đang leng keng trong túi của anh ta - tiền xu, hay chìa khóa gì đó. Và cả tiếng vắn của dây thắt lưng. Cả cái đó nữa.

Blaze lại dịch ra xa hơn thân cây một chút, chuyển động từng bước thật nhẹ và chờ đợi. Khi hẩn nhìn ra lần nữa, người cảnh sát đã quay lưng lại Blaze. Anh ta vẫn chưa nhìn thấy dấu vết gì, nhưng sẽ thấy. Anh ta đang giẫm lên những dấu vết đó

Blaze bước lên và tiến về phía người cảnh sát, nhanh không một tiếng động, Hẩn quay ngược khẩu súng lục của George, nắm chặt lấy nóng súng.

Người lính nhìn xuống và đã nhận ra dấu vết. Anh dừng lại và lấy bộ đàm trên thắt lưng ra. Blaze giơ súng lên cao và giáng mạnh xuống. Người cảnh sát kêu lên và loạng choạng. Blaze vung tay lên và đánh người cảnh sát dúi về bên trái. Một cú ngã nhẹ nhàng. Mũ của người cảnh sát xoay vòng và rơi xuống má phải anh. Blaze nhận thấy anh còn trẻ, chỉ hơn một đứa trẻ. Rồi đầu gối anh khụy xuống, tuyết bắn tung ra khắp xung quanh.

"Chết tiệt," Blaze nói. Hẩn đã phát khóc. "Tại sao mình lại không thể bỏ đi một mình?"

Hẩn xốc nách viên cảnh sát và kéo anh ta vào một cây thông to. Hẩn tựa anh ta vào thân cây và đội lại chiếc mũ lên đầu anh. Không có máu nhưng Blaze không bị đánh lừa vì điều đó. Hẩn biết, hẩn đã đánh anh ta đau đến thế nào. Không ai biết rõ hơn hẩn được. Có mạch trên cổ của viên cảnh sát, nhưng rất yếu. Nếu như đồng đội không tìm ra anh sớm, anh sẽ chết. Vậy ai đã cử anh ta đến? Ai đã yêu cầu anh ta đi vào nơi chết tiệt này?

Hắn nhắc chiếc nôi lên và bắt đầu bước đi. Khi hắn quay trở lại hang thì đã tám giờ kém mười lăm. Joe vẫn đang ngủ và Blaze lại khóc một lần nữa, lần này là vì nhẹ nhõm. Nhưng trong hang rất lạnh. Tuyết đã thổi vào và đồng lửa nhỏ đã tắt. Blaze bắt đầu nhóm lại lửa.

Nhân viên cảnh sát đặc biệt Bruce Granger đã trông thấy Blaze đi xuống khe suối và bò vào trong một miệng hang nhỏ. Granger thản nhiên nằm ở đó, chờ đợi cuộc săn lùng kết thúc và một người nào đó có thể đưa tên tội phạm ra, Chân anh đau đớn như đang ở địa ngục và anh cảm thấy mình như một tên ngốc.

Giờ đây anh cảm thấy giống như một người được trúng giải độc đắc. Anh tiến đến chiếc bộ đàm mà Corliss đã để lại và nhắc nó lên. "Granger gọi Sterling," anh nói thầm thì. "Nghe rõ trả lời."

Tĩnh lặng. Một khoảng tĩnh lặng đặc biệt.

"Albert, Bruce đây, khẩn cấp. Nghe đi nào."

Không có ai đáp lại.

Granger nhắm mắt một lát. "Đồ ngu," anh nói. Rồi anh mở mắt và bắt đầu bò đi.

8 giờ 10'

Albert Sterling và hai cảnh sát liên bang đứng ở văn phòng cũ của Martin Coslaw, tay lăm lăm súng. Có một cái chân bị vứt ở một góc. Sterling nhìn thấy hai chai nhựa rỗng và ba bình sữa rỗng có hoa văn hoa cẩm chương trông giống như chúng đã được mở ra với một lưỡi dao xép. Và hai hộp tã lót rỗng không.

"Chết tiệt", anh ta nói. "Chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt."

"Hắn ta chưa thể đi xa," Franklin nói. "Hắn đi bộ. Với đứa trẻ."

"Ngoài trời bây giờ là 10°C", ai đó ở trong phòng lên tiếng.

Sterling nghĩ: Một trong các anh hãy nói cho tôi biết điều gì đó mà tôi đang không biết đi nào.

Franklin nhìn xung quanh. "Corliss đâu? Brad, anh có thấy Corliss không?"

"Tôi nghĩ anh ấy có lẽ vẫn ở tầng dưới." Bradley nói

"Chúng ta sẽ trở lại khu rừng, con lừa đó nhất định ở quanh quần đầu đó." Sterling hạ lệnh.

Có một tiếng súng. Yếu ớt, mờ nhạt, bị hòa lẫn trong âm thanh của trận tuyết, nhưng rõ ràng đó là tiếng súng, không thể nhầm lẫn vào đâu được.

Trong khoảnh khắc im lặng, bọn họ nhìn nhau và cảm thấy bị sốc. Rồi họ lao ra khỏi cửa.

Khi phát súng đầu tiên bắn vào hang thì Joe vẫn đang say sưa giấc ngủ. Phát thứ hai, những âm thanh nghe như tiếng bầy ong vỡ tổ đang giận dữ bay tứ tung. Hai phát bắn tiếp làm những mảnh đá granite vỡ vụn bay tung tóe. Blaze đang lơ đãng bồm ra vì muốn thay cho Joe được khô ráo trước khi đưa Joe đi trốn thoát.

Lúc này Joe đã tỉnh giấc và bắt đầu kêu khóc. Bàn tay nhỏ bé vùng vẫy trong không khí. Một mảnh granite vỡ vụn bay xước qua mặt nó.

Blaze không phân vân gì cả. Hắn nhìn thấy máu và nghĩ rồi nó sẽ tự khô. Đầu óc hắn lúc này chỉ còn những điều đen tối, giết chóc. Hắn bắn ra từ trong hang, hướng về chỗ phát ra tiếng súng lúc nãy và hét lên.

CHƯƠNG 22

Blaze đang ngồi ăn bánh rán và đọc truyện cười "Người nhện" ở quầy tính tiền trong quán Moochie, thì George xuất hiện, bước vào cuộc đời hắn. Đã hai tháng nay Blaze không có việc làm nên tiền nong cũng phải chi tiêu chật bó hẹp. Mấy tên choai choai ăn cắp ở cửa hàng kẹo bị tóm cổ. Blaze cũng bị thẩm vấn về vụ ở văn phòng cho vay ở Saugus, nhưng hắn không tham gia vụ ấy và cái cách trả lời lúng túng đến ngốc nghếch của hắn cũng buộc cảnh sát phải thả hắn ra. Blaze đang nghĩ đến việc trở lại công việc cũ của mình ở tiệm giặt là của bệnh viện.

"Nó đấy", Tiếng ai đó nói. "Boogyman đấy!"

Blaze quay lại và nhìn thấy Hankie Melcher. Đứng bên cạnh hắn là một gã nhỏ thó trong bộ quần áo chải chuốt. Gã có nước da búng beo và đôi mắt rực cháy như lửa.

"Chào Hank." Blaze nói, "Mày cũng không sao à?"

"à, chuyện nhỏ, chỉ là một kỳ nghỉ ngắn hạn thôi", Hank hài hước. "Chúng ta cho tao vì không thể làm gì được. Mày cũng thế hả, George?"

Gã nhỏ thó không nói gì, chỉ cười khinh khỉnh và cứ nhìn Blaze chăm chăm. Đôi mắt rực lửa của hắn làm Blaze thấy không thoải mái.

Moochie đi xuống, lau tay vào tạp dề. "Chào Hankie."

"Cho tôi một kem sôcôla trứng", Hank nói; "Mày dùng gì, George?"

"Cà phê thôi. Đen."

Moochie quay đi. Hank nói, "Blaze, đây là anh rể tao. George Racklay, đây là Clay Blaisdell."

"Xin chào," Blaze nói. Chắc là sắp có việc để làm đây.

"Cậu", George gật đầu. "Cậu là một bà mẹ vĩ đại đấy, biết không?"

Blaze cười khoái chí như kiểu chưa ai từng nói với hắn thế cả.

"George là một quân bài," Hank nói và cười toe toét. "Anh ấy là một Bill Crorby chính thống. Chỉ có điều là một Bill Crorby da trắng."

"Chắc chắn rồi," Blaze nói, vẫn mỉm cười.

Moochie trở lại với kem trứng cho Hankie và cà phê cho George.

George nhấp một ngụm, nhăn nhó. Nó nhìn Moochie. "ở đây luôn pha cà phê tẻ thế hả, hay thỉnh thoảng mới dùng đến cái ấm pha cà phê, hả cái mặt trời kia?"

Hank bảo Moochie "George không có ý gì đâu."

George gật đầu, "Đúng. Tao chỉ là một quân bài thế thôi. Thư giãn chút đi, Hankie. Đi ra đằng sau chơi búng bi nào."

Hankie vẫn cười "Ok được thôi."

Khi Hank đi rồi, Moochie quay trở lại bàn tính tiền. George quay lại nói với Blaze, "Cậu đang tìm việc thì phải."

"Đúng thế," Blaze nói.

Hankie ném một đồng xu vào máy búng bi, sau đó hắn nhấc tay lên và bắt đầu ngân nga một đoạn điệp khúc trong bài Rocky.

George hất đầu về phía hắn. "Bây giờ hắn lại đi ra ngoài. Hankie có nhiều kế hoạch lớn. Một

trạm ga ở Maiden."

"Thật à?" Blaze hỏi.

"Chuyện, tội phạm của thế kỷ chết tiệt này mà lại. Chiều nay mày có muốn làm một vụ không?"

"Chắc chắn rồi." Blaze trả lời không chút do dự.

"Mày sẽ phải làm đúng những gì tao bảo, được chứ?"

"Chuyện nhỏ. Phải làm gì, anh Rackley?"

"George. Gọi tao là George."

"Làm gì nào, George." Hắn nhìn đôi mắt đỏ rực gấp gáp rồi nói "Tao không đánh đập ai đâu."

"Tao cũng vậy. Bắn nhau là lũ ngu. Nghe đây."

Chiều đó George và Blaze đi vào cửa hàng của Hardy, một cửa hàng đang rất phát ở Lynn. Tất cả nhân viên trong cửa hàng đều mặc áo sơ mi hồng với ông tay màu trắng. Họ còn đeo phù hiệu với dòng chữ Xin chào, tôi là Dave, hoặc John! Đại loại là một cái tên. George cũng mặc một chiếc như thế và khoác bên ngoài một chiếc áo khác, và đeo tấm phù hiệu có dòng chữ "Xin chào! Tôi là Fank." Khi Blaze nhìn thấy tấm phù hiệu này, hắn gật đầu và nói "Đó là biệt hiệu, đúng không?"

George mỉm cười - không giống như George khi ở bên Hankie Melcher - và nói "ừ, Blaze. Giống như biệt hiệu."

Có gì đó trong nụ cười của George làm Blaze thấy nhẹ nhõm. Nó không làm tổn thương hay ngụ ý gì cả. Và vì chỉ có hai thằng chúng nó với nhau không ai huých vào sườn George mỗi khi Blaze nói điều gì đó ngớ ngẩn và đuổi hắn ra ngoài. Blaze không chắc rằng liệu George có thể cười thả phanh với một ai đó hay không. Hắn có lẽ chỉ có thể nói những câu đại loại như *Hãy tự biết giữ thân đi, đồ khỉ đồ dít*. Lần đầu tiên kể từ khi John Cheltzman chết, Blaze giờ mới lại thấy thích một người khác.

George là người cô độc suốt cả cuộc đời. Hắn được sinh ra ở trong phòng cấp cứu từ thiện St. Joseph của một bệnh viện ở Providen Cathoki, với một bà mẹ độc thân và ông bố không biết mặt. Bà ta đã không nghe theo lời gợi ý của các y tá cho hắn làm con nuôi mà dùng hắn như một vũ khí để đánh vào gia đình bà. George lớn lên ở một thị trấn nghèo nàn và hắn biết lừa đảo lần đầu tiên khi mới bốn tuổi. Mẹ hắn định cho hắn trận đòn vì làm vỡ cái bát Maypo[25]. George nói rằng có một người đàn ông mang đến cho bà một bức thư và để bức thư ở ngoài hành lang. Trong khi bà mẹ đang đi tìm bức thư thì hắn nhốt bà ở ngoài cửa và trốn ra bằng lối thoát hiểm. Sau đó hắn bị đánh đau hơn gấp bội, nhưng hắn không bao giờ quên cảm giác hả hê vì chiến thắng, dù chỉ trong chốc lát. Hắn sẽ theo đuổi để có được cảm giác này trong suốt những năm còn lại của cuộc đời. Đây là một kỉ niệm buồn nhưng luôn luôn ngọt ngào.

Hắn là một cậu bé thông minh nhưng cũng đầy chua chát. Kinh nghiệm đã dạy cho hắn một điều rằng: những kẻ thất bại như Hankie Melcher không bao giờ học được gì. George và ba người quen (hắn không có bạn đồng hành) đi ăn cắp ô tô khi mới mười một tuổi, rồi lén bỏ trốn từ Providence đến Central Falls thì bị bắt. Cậu trai mười tuổi đã được áp giải đến trại cải tạo. George và mấy thằng kia đều bị kết án. Hắn cũng gặp phải một tên ma cô có bộ mặt xám xịt đang sống cùng mẹ hắn lúc đó. Đó là Aidan O'Kellaher, kẻ chặn dắt những đứa trẻ hư hỏng - có biệt danh là Pisser Keely. Pisser đánh hắn rất nhiều cho đến khi người em nuôi của George ngăn gã dừng lại. "Mày muốn gì?" Pisser hỏi, và khi Tansy lắc đầu thì hắn nói "Vậy thì im cái

miệng chó của mày lại!”

George không bao giờ ăn cắp ô tô nữa, không vì lý do gì. Một lần cũng đủ cho hắn biết không có cơ may nào trong việc trốn thoát. Đó là một thế giới buồn chán.

Đến năm mười ba tuổi, George và bạn hắn lại bị bắt tại hiệu Woolworth. Lại bị kết án, và bị đánh đập, George vẫn không dừng lại ở đó, những kỹ xảo của hắn ngày càng tinh vi và không bị bắt nữa.

Khi George mười bảy tuổi, Pisser giao cho hắn cai quản băng nhóm. Vào thời điểm ấy, Providence đang tận hưởng niềm vui về sự thịnh vượng của nền kinh tế suy kiệt mới được hồi phục ở các bang New England. Nhóm làm ăn cũng khá và George cho thế là ổn. Hắn mua một bộ quần áo đẹp và cũng bắt đầu sổ sách kế toán. Pisser nghĩ George là một cậu bé ngoan biết kinh doanh, cứ thứ tư hắn lại mang về sáu trăm năm mươi đô la. Lợi dụng cha dượng không biết, hắn biến thủ được hai trăm đô la.

Sau đó băng Mob chuyển từ thành phố Atlantic lên phía bắc. Họ tiếp quản nhóm. Một số gã làng nhàng bị đuổi cổ. Pisser Kelly bị đẩy xuống một bãi xe bỏ đi, và ở đấy ông ta bị phát hiện do có vết xước ở cổ và những viên đạn trong hộp đựng đồ của một chiếc Chevrolet Biscayne.

Công việc kiếm sống bị mất đi. George chuyển đến Boston và mang theo đứa em gái mười hai tuổi. Cha của Tansy không biết là ai, nhưng George thì nghi ngờ vì Pisser cũng có một cái cằm nhọn.

Trong suốt bảy năm sau đó, George đã trở nên điêu luyện với những trò lừa gạt. Hắn cũng nghĩ ra được vài điều mới lạ. Mẹ hắn bơ phờ kí vào cam kết cho hắn trở thành người giám hộ hợp pháp của Tansy Rackley. George đưa ả điếm nhỏ vào trường học, cho đến một ngày hắn phát hiện cô ta đã nghiện heroin. Nhưng một gã là Hanki Melcher muốn cưới cô. Ban đầu George thấy ngạc nhiên, sau đó thì không. Thế giới này đầy những con người ngu xuẩn chết vì muốn tỏ ra mình thông minh cỡ nào.

George kết Blaze vì hắn thật sự là một tên ngốc không hề biết đòi hỏi gì. Hắn không phải là kẻ sắc bén, một công tử bột hay một Clyde [26] được nhiều người chú ý nhưng hắn không bán đứng bạn bè. Blaze là một kẻ ngờ nghệch. Hắn là một công cụ, và trong những năm sống cùng nhau George đã lợi dụng hắn theo cách đấy, nhưng không bao giờ cư xử tệ với hắn. Giống như một gã thợ mộc thạo nghề, George biết yêu quý công cụ của mình, cái công cụ mà dường như sinh ra để làm việc. Hắn có thể quay lưng lại với Blaze, và ngủ trong căn phòng mà Blaze đang thức và biết rõ khi nào hắn thức giấc. Hắn có thể giấu những đồ ăn cắp dưới gầm giường mà không phải lo nghĩ gì.

Blaze có thể làm George nguôi ngoai cơn đói và sự tức giận trong lòng. Đây là một việc không hề nhỏ. Đến một ngày George biết rằng nếu hắn bảo “Blaze hãy lên tầng cao nhất của tòa nhà này và nhảy xuống, bởi vì đó là con đường mà chúng ta đi...”, thì có lẽ Blaze cũng sẽ làm. Bằng cách này, Blaze trở thành con Cadillac mà George không bao giờ có được. Trên con đường gồ ghề, hắn quả thật có sức bật rất lớn.

Khi bọn chúng bước vào cửa hàng của Hardy, Blaze đi thẳng đến phòng thay đồ của đàn ông như chỉ dẫn. Hắn không mang theo ví, mà mang một chiếc túi nhựa rẻ tiền có mười lăm đô la tiền mặt và tấm thẻ mang tên David Billings.

Khi bước vào cửa hàng, hắn rút tay vào túi quần như thể kiểm tra xem ví còn ở đó không và

sau đó kéo hờ cái ví ra. Khi hắn gặp người để xem vài chiếc áo thì ví sẽ rơi xuống nền nhà.

Đây là phần thú vị nhất của vở kịch. Hắn quay nửa người, mắt vẫn không rời khỏi chiếc ví cứ như thể mắt hắn dính chặt vào nó. Đối với một người bình thường để ý thì có lẽ cho rằng hắn gần như hoàn toàn bị mê mẩn bởi chiếc áo ngắn tay hiệu Van Huesen. Hắn đặt chiếc áo xuống một cách cẩn thận. Nếu một người trung thực thấy chiếc ví, thì trò bịp bợm đó không thể thành công.

“Gee,” Blaze nói. “Tao không hiểu sao lại có nhiều người trung thực đến như vậy.”

“Họ không như mày nghĩ đâu.” George nói cười mỉa mai. “Nhưng có rất nhiều kẻ nhát gan. Mày phải để mắt đến cái ví chết tiệt đó. Nếu có ai dúi vào túi mày, mày phải rút ngay mười lăm đồng còn tao rút cái thẻ căn cước giá trị hơn nhiều”.

Ngày hôm đó, trong cửa hàng Hardy bọn chúng đã gặp may. Một người đàn ông mặc áo da cá sấu, đầu rẽ ngôi lệch, đã chú ý đến cái ví. Ông ta nhìn quanh hai bên để xem có ai đi vào không, nhưng chẳng có ai cả. Blaze thay một chiếc áo sơ mi khác, sau đó hắn uớ m thử trước gương. Tim hắn đập thình thịch.

Hãy đợi đến khi ông ta bỏ cái ví vào túi. *George nói.* Sau đó gây náo động lên.

Người đàn ông mặc áo da cá sấu nhặt chiếc ví và đi về phía những cái áo lót mà ông ta đang xem. Sau đó ông ta thò tay vào túi quần, lấy ra chùm chìa khóa ô tô và đánh rơi chúng xuống sàn nhà. Oap, ông ta chồm người nhặt lấy chùm chìa khóa và chiếc ví cùng một lúc. Ông ta nhét bừa cả hai thứ vào túi quần rồi bỏ chạy.

Blaze kêu toáng lên: “Ăn cắp! Ăn cắp! Mọi người ơi ăn cắp!”

Những người đi mua hàng quay lại và rướn cổ nhìn. Các nhân viên cũng quay nhìn. Người giám sát cửa hàng nhanh chóng hiểu ngay ra vấn đề và chạy về phía họ, dừng lại ở bàn thu ngân để ấn nút *Đặc biệt*.

Người đàn ông mặc áo da cá sấu mặt xanh lét, nhìn xung quanh và rống lên. Ông ta mới đi được bốn bước thì Blaze tóm được ông ta.

Túm tóc hắn nhưng đừng làm hắn đau. *George từng dặn.* Tiếp tục hét lên và làm bất cứ điều gì mày có thể nhưng đừng để hắn làm rơi ví. Nếu hắn cố vùng vẫy để thoát, hãy húc đầu gối vào người hắn.

Blaze tóm lấy vai người đàn ông và bắt đầu lắc như một lọ thuốc. Người đàn ông mặc áo da, có thể là fan của Walt Whitman, hét tướng lên. Ông ta đút tay vào túi quần có chiếc ví đúng như George nói và Blaze thúi cho ông ta một quả nhưng không mạnh lắm. Người đàn ông kêu gào ầm ĩ.

“Tao sẽ dạy cho mày một bài học vì tội lấy cắp ví tao.” Blaze quát vào mặt người đàn ông. “Hắn ta đang giữ cái ví. Tao sẽ giết mày!”

“Ai gỡ tay hắn ra giúp tôi.” Gã lấy cắp ví kêu lên. “Gỡ tay hắn ra!” Một tay nhân viên quầy trang phục nam dấm vào mũi ông ta “Này, đủ chưa”

George lúc này đang xem mấy chiếc áo loại thường, cởi khuy áo choàng bên ngoài và đem giấu. Không có ai chú ý đến hắn ta. Họ đang nhìn Blaze, hắn đang giật áo của đàn ông.

“Giải tán đi!” một nhân viên hét lên. “Bình tĩnh đi!”

“Tên khốn kiếp này ăn cắp ví của tôi!” Blaze kêu khóc.

Đám người tò mò bắt đầu tụ tập. Họ muốn xem Blaze có giết người đàn ông mà hắn đang giữ trước khi bảo vệ cửa hàng hay nhà chức trách đến không. George đặt tấm biển “Nghỉ bán hàng” lên một bàn thu ngân ở quầy quần áo đàn ông và bắt đầu vơ vét hết tiền mặt. Quần hắn

rộng thùng thình. Một cái ba lô được khâu ở đằng trước. Hắn nhét đầy hoá đơn vào túi đó. Mười hay hai mươi hay năm mươi cái. Hắn thực sự may mắn.

“Giải tán đi!” Người giám sát kêu lên và rẽ đám đông đi đến. Cửa hàng Hardy có một thám tử và ông ta đi ngay sau người giám sát “Đủ rồi! Giữ lấy hắn ta!”

Thám tử chen vào giữa Blaze và người đàn ông mặc áo cá sấu rách toang.

Khi thám tử cửa hàng đến thì hãy ngừng đánh nhau, nhưng phải làm ra vẻ như thể mày muốn giết chết gã. *George đã dặn trước điều này.*

“Kiểm tra túi hắn đi!” Blaze kêu lên “Tên bỉ ổi này đã rút ví tôi!”

“Tôi nhặt được cái ví trên sàn nhà”, người đàn ông thanh minh, “và tôi chỉ đang nhìn xung quanh xem ai có thể là chủ nhân của nó thì ... tên sát nhân này...”

Blaze lao lên định tấn công người đàn ông. Người đàn ông sợ co rúm người lại. Thám tử cửa hàng đẩy Blaze về phía sau. Blaze không bận tâm. Hắn đang vui sướng.

“Thôi nào, anh chàng cao to. Bình tĩnh đi cậu.”

Trong lúc đó người nhân viên hỏi tên người đàn ông.

“Peter Hogan.”

“Dốc túi của ông ra, ông Hogan.”

“Chắc chắn tôi sẽ không làm điều đó đâu!”

Thám tử cửa hàng nói: “Dốc túi ra hoặc tôi sẽ gọi cảnh sát.”

George chuồn về phía cầu thang, nhanh nhẹn và cảnh giác như một nhân viên giỏi nhất cửa hàng Hardy.

Peter Hogan cân nhắc, sau đó dốc túi quần của anh ta ra. Khi nhìn thấy chiếc ví nâu rẻ tiền, đám đông ù lên.

“Chính là cái đấy!”, Blaze nói. “Đó là ví của tôi. Chắc hẳn hắn đã móc ở túi hậu của tôi lúc đang xem áo sơ mi.”

“Có thể căn cước trong ví chứ?” Thám tử hỏi và mở chiếc ví. Blaze đờ người. Hình như George đứng ngay sau hắn.

“David Billing, Blaze.”

“Đúng rồi, David Billing.” Blaze nói. “Chính là tôi đây”.

“Anh có bao nhiêu tiền trong ví?”

“Không nhiều. Chỉ khoảng mười lăm đô la Mỹ.”

Thám tử cửa hàng nhìn người giám sát và gật đầu. Đám đông lại ù lên. Thám tử cửa hàng đưa ví cho Blaze bỏ vào túi.

“Anh đi với tôi,” tay thám tử nói và nắm lấy cánh tay Hogan.

Nhân viên giám sát nói: “Giải tán đi. Mọi việc đến đây là xong. Cửa hàng Hardy có rất nhiều món hời trong tuần này và các bạn nên mua ngay kẻo hết. Blaze nghĩ hắn ta có giọng nói tốt như đài phát thanh. Không còn gì phải nghi ngờ khi hắn có một công việc đầy trách nhiệm đến thế.

Quay sang Blaze, người nhân viên nói: “Anh sẽ đi với tôi chứ?”

“Được thôi” Blaze liếc nhìn Hogan. “Để tôi mua chiếc áo sơ mi mà tôi thích”

“Tôi nghĩ anh sẽ tìm thấy chiếc áo và nhận nó như quà tặng ngày hôm nay của cửa hàng Hardy. Nhưng chúng tôi vẫn muốn gặp anh một lát ở tầng ba. Hãy hỏi ngài Flaherty phòng số 7.”

Blaze gật đầu và quay lại với những chiếc áo sơ mi. Người giám sát bỏ đi. Cách đó không xa,

một nhân viên đang chuẩn bị đặt tấm biển. “Nghỉ bán” lên quầy thu ngân chỗ George đã vơ vét “Này cậu!” Blaze nói với anh ta kèm theo cái vẫy tay.

Anh nhân viên đi tới nhưng không quá gần.

“Thưa ông, tôi có thể giúp gì ông chẳng?”

“Ở đây có quầy ăn trưa không?”

Anh nhân viên thấy nhẹ nhõm “Ở tầng một ạ.”

“Anh đang là đàn ông đích thực.” Blaze nói. Hắn nắm chặt bàn tay, nháy mắt ra hiệu với người nhân viên, chuồn ra thang máy. Anh nhân viên nhìn hắn đi ra khỏi cửa hàng. Khi anh ta quay trở lại quầy của mình thì cả các hóa đơn trong khay đã không cánh mà bay còn Blaze đã ở ngoài phố. George đang đợi hắn trên chiếc Ford cũ kỹ. Bọn chúng rú ga biến mất luôn.

Tổng cộng được ba trăm bốn mươi đô la, và George chia chác ngay giữa đường. Blaze sung sướng mê mẩn. Đây là một công việc dễ nhất mà hắn từng làm. George là một kẻ thông minh. Bọn chúng sẽ diễn vở kịch này khắp thị trấn.

George nắm lấy tất cả cơ hội với sự khiêm tốn của một nhà ảo thuật hạng bét chỉ biết xáo trộn những quân bài trong bữa tiệc sinh nhật của bọn trẻ con. Hắn không cho Blaze nghe tất cả mảnh khoe hồi còn đi học, hai tên đánh nhau tại quầy bán thịt trong khi tên thứ ba tranh thủ vơ vét cái ngăn kéo để tiền lúc chủ nhân của nó đang bận hòa giải. Hắn cũng không nói cho Blaze việc chúng có thể sẽ bị tóm cổ nếu sử dụng mảnh đó lần thứ hai thứ ba. Hắn chỉ gật đầu, nhún vai và tận hưởng cái cảm giác kinh ngạc của gã trai to lớn. Kinh ngạc ư? Blaze đang thấy khiếp sợ.

Chúng lái xe vào thị trấn Boston, nghỉ chân ở một quán rượu rồi uống hết hai phần năm chai Old Granddad. Sau đó, chúng đi xem phim ở Constilution trên phố Washington, xem đua ô tô và những người đàn ông với vũ khí tự động. Tối đó, mười giờ đêm bọn chúng mới về. Cả hai đều say khướt còn có bốn cái trục bánh xe của chiếc Ford đã bị ăn cắp. George phát điên lên mặc dù những cái vỏ trục ấy cũng bán thuởu kinh tởm như phần còn lại của chiếc Ford này. Rồi khi thấy cái đề can “Bầu cho Đảng dân chủ” của hắn cũng bị bóc đi thì hắn phá lên cười. Hắn cười sặc sụa. Hắn ngồi xuống bên lề đường rồi tiếp tục cười, cười cho đến khi những giọt nước mắt lăn xuống cái cằm nhọn.

“Chắc một thằng dở hơi nào đó của phe Reagan lấy đi” , hắn nói. “Ôi ngôn từ chết tiệt của tôi.”

“Có thể thằng cha đó không phải là thằng đã ăn cắp vỏ trục xe”, Blaze nói và ngồi xuống bên cạnh George. Đầu hắn quay tít nhưng là một cảm giác dễ chịu.

“Thằng tham lam” George hét lên. Hắn ôm bụng cười ngặt nghèo như thể bị đau dạ dày, vừa cười vừa la hét. Hắn nháy chân sáo vì sung sướng. “Tao luôn biết có một từ dành cho Barry Goldwater! Thằng chết tiệt!” hắn thôi cười. Hắn nhìn Blaze bằng đôi mắt ngấn nước, nghiêm trang và nói “Blaze, tao vừa đái ra quần.”

Đến lượt Blaze cười vang. Hắn cười cho tới ngã ngựa lên vỉa hè. Hắn chưa bao giờ được cười thả phanh đến thế, ngay cả với John Cheltzman.

Hai năm sau George bị bắt vì giả mạo chứng từ. Blaze một lần nữa lại gặp may. Hắn vừa khỏi cúm nên không tham gia, chỉ mình Geogre bị bắt ở ngoài quán bia Danvers. Hắn bị kết án

3 năm tù - một án phạt khá nặng so với tội lần đầu giả mạo. Nhưng cũng vì George là một tên lừa bịp khét tiếng, và thẩm phán có tiếng là cứng rắn. Tuy nhiên án phạt chỉ còn hai mươi tháng vì có thái độ tốt.

Trước khi bị kết án, George kéo Blaze đến một góc và búi ngùi “Tao sẽ đi Wapole, thẳng bẻ bự ẹ. Ít nhất là một năm. Cũng có thể là lâu hơn.”

“Nhưng luật sư của mày...”

“Một cái đầu ngu đần không thể bảo vệ được Giáo hoàng khỏi tội hiếp dâm. Hãy nghe đây: Phải tránh xa cửa hàng Moochie ra.”

“Nhưng Hank nói nếu tôi đến đó, hắn có thể...”

“Và mày cũng phải tránh xa Hank. Tìm một công việc tử tế cho tới khi tao ra tù. Đó là cách mày phải làm. Đừng tự mình làm trò lừa bịp. Mày là một đứa quá ngớ nghếch. Mày biết điều đó, đúng không?”

“Ừ!” Blaze cười toe toét. Nhưng hắn cảm thật sống mũi cay xè.

George thấy điều đó và dấm vào tay Blaze. “Mày sẽ ổn thôi,” hắn động viên.

Khi Blaze đi rồi, George gọi hắn và Blaze ngoái đầu nhìn lại. George giơ tay lên trán ra hiệu đừng nên thiếu kiên nhẫn. Blaze gật đầu và xoay cái mũ của hắn sang bên May mắn. Hắn cười toe toét nhưng trong lòng cảm thấy có điều gì đó đang vỡ òa.

Hắn cố gắng trở lại với công việc cũ, nhưng sau thời gian sống với George thì việc đó trở nên quá nhàm chán. Hắn bỏ đi tìm việc tốt hơn. Trong một thời gian ngắn, hắn làm bảo kê ở khu Combat nhưng không hợp với lắm vì trái tim hắn quá yếu mềm.

Hắn quay trở lại Maine, làm công việc chặt thịt chờ George ra tù. Hắn thích công việc này và cả việc chở những cây thông Noel đến miền Nam. Hắn thích bầu không khí trong lành và những khoảng trời không bị các tòa nhà cao tầng phá nát. Thành phố đôi khi rất tuyệt vời, nhưng chỉ các khu rừng mới yên tĩnh. Chim chóc thì phong phú và trái tim ta lại thổn thức mỗi khi nhìn thấy những con hươu đăm mình trong hồ. Hắn chắc chắn không thể nhớ nổi những con đường ngầm hay những đám đông xô đẩy chen lấn. Nhưng khi George gửi cho hắn một mẫu giấy nói rằng thứ sáu George sẽ ra tù và hy vọng được gặp lại, thì hắn thu xếp thời gian để trở lại Boston.

George học được một là những trò lừa bịp mới ở Walpolee và đem ra ứng dụng. Bọn chúng thử những trò mới học được này giống như những bà già thử chiếc xe ô tô mới. Trò lừa thành công nhất là trò lừa tiền giả, và cái việc bịp ổi đó diễn ra trong suốt ba năm cho tới khi Blaze bị bắt vào cái nơi mà George gọi là “Trò đùa của Chúa”.

George còn nảy ra một ý tưởng nữa khi ở trong tù, đó là thắng lớn một vụ và giải nghệ. Bởi hắn không muốn lãng phí những năm tháng tươi đẹp nhất của cuộc đời, bon chen loanh quanh các quán bia, nơi mà mọi người đều ăn diện như thể tham gia triển lãm tranh kinh dị khô khan cứng nhắc hoặc đi rêu rao bán những cuốn sách bách khoa giả. Nếu không thì lại tiếp tục đi lừa gạt. Không, chỉ cần một vụ thắng lớn rồi giải nghệ, và ý nghĩ đó ăn sâu vào đầu óc hắn.

Một gã giáo viên trung học tên là John Burges đã nghĩ ra trò bắt cóc.

“Ông cứ đùa!” George nói, giọng khổ sở. Buổi thể dục lúc mười giờ bọn trẻ đều ở trong sân, ăn chuối và xem bọn đầu óc ngu si tứ chi phát triển chơi bóng.

“Đó là trò xấu xa và chỉ dành cho những thằng đàn”. Burges mỉa mai. Gã hơi hói “Bắt cóc một đứa bé, đó là tấm vé số độc đắc.”

“Ừ, giống như Hauptmann ấy hả?” Giọng George lộ vẻ bồn chồn không yên như thể bị điện giật.

“Hauptmann là thằng đàn. Mẹ kiếp, Rasp, một tay bắt cóc trẻ em cừ khôi gần như không thất bại vụ nào. Khi được hỏi ai đã bắt cóc nó, đứa bé sẽ nói gì ngoài mấy tiếng bô lô ba la nào?” Gã cười phá lên.

“Đúng, nhưng phải chịu được nhiệt đấy.” George nói.

“Chính xác, chính xác, phải chịu được nhiệt đấy.” Burges mỉm cười và giật giật đôi tai. Gã là một lão già giật tai cự phách. “Tất nhiên là phải có nhiệt rồi. Những vụ bắt trẻ con hay giết bọn cóm luôn luôn là tâm điểm thu hút sự chú ý. Mà có biết Harry Truman nói gì về chuyện đó không?”

“Không.”

“Hắn nói nếu không chịu được nhiệt thì cút ngay khỏi bếp.”

“Nhưng ông sẽ không lấy được tiền chuộc.”. Geogre bắn khoả. “Thậm chí nếu có thể tiền cũng bị đánh dấu. Thế là toi đời.”

Burges giơ một ngón tay lên như một vị giáo sư rồi lại giật tai. “Mày cho rằng họ sẽ gọi cho cảnh sát chứ gì. Nếu mày có khả năng làm cho gia đình họ sợ chết khiếp, họ sẽ không dám.” Rồi ngập ngừng. “Và thậm chí kể cả là tiền ăn cắp... Mày nói mày không biết thằng nào sao?”

“Có lẽ là không.”

“Có nhiều thằng mua lại tiền ăn cắp. Đây là một cách đầu tư của chúng đấy, có khác gì đầu tư vào vàng hay trái phiếu chính phủ.”

“Thế còn việc đi lấy tiền thì sao?”

Burge nhún vai và lại giật tai “Dễ ợt. Đánh dấu địa điểm, yêu cầu cho máy bay thả xuống.” Rồi hắn đứng dậy và bỏ đi.

Blaze bị kết án bốn năm tù trong vụ Trò đùa của Chúa. George bảo đó chính là sự ngu xuẩn mà hắn phải trả giá nếu cứ tiếp tục giữ mình trong sạch. Hắn nói phải mất khoảng hai năm mới vỡ lẽ ra được. Những năm đó không khác gì thời gian hắn bị tổng giam sau khi đánh lão Thẩm Phán. Chỉ khác là giờ những người bạn tù đã già đi và không còn thời gian để cô đơn. Những buổi tối dài lê thê với cảm giác bất an hay bị biệt giam, không có quyền được ra ngoài thì hắn lại viết thư cho George. Lỗi chính tả của hắn thì sai be bét mà thư thì dài lê thê. George không trả lời thường xuyên được, nhưng hắn vẫn viết đều đặn cho George và luôn tưởng tượng thấy George đứng sau hắn và liếc đọc.

“Tiệm giặt là trong tù,” George nói “Tù với chả ngữ chết tiệt.”

“Sai rồi phải không, George?”

“N-h-à-t-ù, nhà tù. G-ỉ-ặ-t l-à, giặt là, giặt là trong nhà tù.”

“Ừ, đúng rồi!”

Chính tả và cả tật nói lắp của hắn cũng được cải thiện mặc dù hắn không bao giờ dùng từ điển.

Một lần khác.

“Blaze, tại sao mày không dùng phần thuốc lá của mày nhỉ?” Tội gì không tận dụng khoảng thời gian quý giá này khi có vài nhà máy thuốc lá tặng vài bao thuốc với số lượng ít ỏi.”

“Tao hầu như không bao giờ hút thuốc, George ạ. Mày biết điều đó mà. Chúng sẽ chất đống lên đó mà thôi.”

“Nghe tao nói đây, Blaze. Thứ sáu tuần này nhận thuốc, thứ năm tuần sau bán nó đi, khối thằng đang sẵn lòng nó vì thèm thuốc. Cuộc sống là thế mà.”

Blaze bắt đầu làm như vậy. Hắn ngạc nhiên tại sao nhiều người lại bỏ tiền ra mua thuốc đến như vậy, thậm chí không hề có lấy một lời phàn nàn.

Lại một lần khác.

“Hình như mày không được khoẻ hả George,” Blaze bắn khoản.

“Dĩ nhiên rồi. Tao vừa phải nhổ bốn cái răng mọc lệch. Chúng làm tao đau điếng.”

Lần tiếp theo Blaze gọi điện cho George nói rằng hắn được đặc quyền gọi điện thoại mà không phải trả tiền nhờ những điều thuốc mà hắn lén lút bán ở chợ đen trong tù. Hắn hỏi thăm chuyện rằng lợi của George.

“Răng nào?” George cục cằn thô lỗ cáu lên. “Thằng nha sĩ khốn kiếp đó có khi đang đeo chúng quanh cổ giống như bọn thổ dân Ubangi.” Rồi hắn lẩm bầm “Sao mày biết tao nhổ răng. Đưa nào cho mày biết hả?”

Đột nhiên Blaze cảm thấy rơi vào tình huống bất đắc dĩ, giống như bị phơi bày trần trụi trong nhà thờ.

“Ừ phải có người nói lại với tao.”

Khi Blaze ra tù, bọn chúng chuyển đến thành phố New York sống, nhưng chẳng thằng nào thích điều này. George phải nuốt nhục để làm việc móc túi lật vạt. Rồi chúng kéo nhau đến Florida và sống một tháng cơ cực, khốn khổ ở Tampa, nơi mà chúng chẳng kiếm được vụ nào ra gì. Chúng lại quay trở lại miền Bắc, nhưng không phải đến Boston mà là Portland. George nói hắn muốn nghỉ hè ở Maine và làm ra vẻ một tên Đảng dân chủ giàu có.

Không bao lâu sau khi đến chỗ mới, George đọc được một câu chuyện trên báo viết về gia đình Gerrard. Họ là những người vô cùng giàu có. Thành viên trẻ nhất của gia đình Gerard vừa mới cưới một cô gái xinh đẹp. Ý tưởng về chuyện bắt cóc của gã Burge chợt lóe lên trong óc hắn - đó đúng là vụ lớn béo bở. Nhưng không thể thực hiện được vì không có đứa bé nào, bởi vậy bọn chúng trở lại Boston.

Trong hai năm sau đó, chúng cứ luân phiên ở Boston và Portland, mùa đông thì ở Boston và mùa hè ở Portland. Vào đầu tháng sáu bọn chúng lặn lội ở miền Bắc với những chiêu bài cũ cùng số tiền dành dụm được từ dạo mùa đông: năm đầu là bảy trăm và hai nghìn vào năm tiếp theo. Ở Portland, bọn chúng lại rất im hơi lặng tiếng. Blaze đi câu cá và thỉnh thoảng vào rừng đặt bẫy. Đó cũng chính là những mùa hè hạnh phúc đối với hắn. George nằm tắm nắng để hi vọng có được làn da nâu rám nắng (nhưng thật thất vọng, hắn chỉ bị cháy nắng mà thôi), đọc báo và chỉ mong sao Ronald Reagan (người mà hắn gọi là thằng cha già da trắng Elvis) tới đời.

Rồi tình cờ vào mùa hè thứ hai của bọn chúng ở Maine, chính xác là ngày mùng 4 tháng 6 hắn biết được Joe Gerard III và cô vợ đã có con với nhau.

Blaze trong vai một kẻ ẩn dật sống trong nhà thờ và đang nằm dài nghe radio thì George tắt

bụp và nói “Nghe đây Blaze. Tao có ý tưởng này.”

Ba tháng sau hấn chết.

Bọn chúng chơi đồ đen hằng ngày và không có vấn đề gì vì đây là trò chơi trong sạch. Blaze không chơi nhưng đi theo George và George luôn rất gặp may.

Vào một đêm tháng mười, George thắng liên tục sáu bộ năm con liên tiếp. Gã quỳ gối song song với hấn phía bên kia bàn là gã toàn cá cược bị thua và mất bốn mươi đô la. Trò chơi diễn ra trong một nhà kho có đủ loại mùi: mùi cá thối, ngũ cốc lên men, muối, ga. Lúc yên tĩnh, có thể nghe thấy tiếng tắc tắc của những con chim mỏng biển dạo chơi trên mái nhà. Gã bị mất bốn mươi đô la tên là Ryder. Gã nói gã mang trong mình nửa dòng máu Ấn Độ, mà nhìn cũng giống thật.

Đến lần thứ bảy khi George cầm con xúc xắc lên, thay vì việc chuyển lượt Ryder ném hai mươi đô la xuống chiếu bạc.

“Nào ra xúc xắc đi.” George nôn nóng, khuôn mặt gày gò của hấn bỗng sáng bừng lên. Mũ lưỡi trai của hấn đội lệch qua trái. “Ra đi, ra đi nào xúc xắc.” Con xúc xắc đổ xuống và đứng ở mặt 11.

“Số 7 cùng hàng nhé”, George reo lên. “Cầm số tiền đó đi, Blazerino, chuẩn bị số 8 nào. Số 8 béo bự từ Decatur!”

“Mày ăn gian”, Ryder nói. Giọng gã ỉu xiu và cổ vể rất biết quan sát.

George lạnh lùng cầm con xúc xắc lên và nói “Mày nói gì?”

“Mày đánh tráo xúc xắc.”

“Thôi nào, Ryder”, có tiếng chen vào. “Nó không đổi đâu.”

“Tao sẽ lấy lại tiền”, Ryder nói. Gã sai tay qua đồng chặn.

“Tao sẽ bẻ gãy tay mày nếu mày không thôi ngay cái trò trẻ con đó đi,” George nói “Mày sẽ được nhật cánh tay gãy đấy.”

“Tao sẽ lấy lại tiền.” Ryder nói và tay vẫn với ra.

Lúc này là một trong những khoảnh khắc yên tĩnh và Blaze nghe thấy tiếng con mòng biển trên nóc nhà kêu tắc tắc.

“Cút mẹ mày đi.” George nhổ nước bọt vào cánh tay đang vươn xoài ra.

Chuyện xảy ra quá nhanh như vốn dĩ nó là thế, và làm cho tâm trí trở nên quay cuồng và mất kiểm soát. Ryder thò bàn tay bắn thiu vào túi quần jean và rút ra một con dao sắc nhọn. Ryder mở những cái nút làm bằng crom ở chỗ tay cầm giả sắt trong khi những gã khác đứng rải rác xung quanh phía sau.

George hét lên “Blaze!”

Blaze lật tung cái bàn vào trúng Ryder khi gã đang dí dao vào bụng George. George gào thét. Blaze chộp lấy Ryder và đập mạnh hấn xuống nền nhà kêu rắc như thể cành cây bị gãy.

George đứng lên. Hấn nhìn con dao đang găm trong bụng hấn. Hấn vồ lấy con dao, bắt đầu kéo ra rồi nhăn rúm mặt lại “Chó thật”, “Đúng là chó thật.” Hấn loạng choạng vấp và ngồi xuống.

Blaze nghe tiếng cửa đóng sầm. Hấn nghe thấy tiếng chân chạy ầm ầm trên nền ván gỗ.

“Đưa tao ra khỏi đây”, George hét lên. Chiếc áo sơ mi màu vàng của hấn đã nhuộm bết bết màu đỏ xung quanh cán dao. “Nhặt lấy tiền đi, ôi Chúa ơi vết thương này!”

Những ngón tay không còn cảm giác của Blaze run rẩy gom tất cả các hóa đơn bay tán loạn lại rồi nhét vào trong túi. George thở hổn hển hắt ra giống như loài chó trong những ngày oi bức nóng nực.

“George, để tao lôi nó ra.”

“Không, mày điên à. Nó đang găm vào ruột tao. Hãy dìu tao đi, Blaze. Ôi Chúa ơi, chó má.” Blaze dìu George đi và George thì kêu thét vì đau đớn. Máu rơi ướt đầm chần và nhuộm đỏ cả mái tóc màu đen bần thủ của Ryder. Dưới lớp áo sơ mi, bụng George cứng như một tấm ván. Blaze mang George ra khỏi nhà kho và đi ra ngoài.

“Không”, George nói “Mày đã quên bánh mì. Mày không bao giờ có được cái bánh mì chết tiệt đó.” Blaze đang nghĩ có lẽ George đang nói về số tiền vừa thắng bạc như thể khoe thành tích thì George nói thêm “Và cả xúc xích Ý nữa.” Hắn bắt đầu thở gấp. “Tao đã có cuốn sách đó, mày biết rồi đấy.”

“George!”

“Cuốn sách đó có tranh của....” George chưa kịp nói hết câu thì mạch đã bắt đầu ngừng đập. Blaze lật người và đánh mạnh vào lưng hắn vì đó là tất cả những gì hắn nghĩ ra và có thể làm được. Nhưng khi hắn lật ngửa George trở lại thì George đã chết.

Blaze đặt hắn nằm trên tấm ván ở ngoài nhà kho. Hắn khựng người lùi về sau như không thể tin được chuyện vừa xảy ra trong tích tắc, rồi lại rón rén đến gần và vuốt mắt cho George. Dường như vẫn chưa thể chấp nhận sự thật, hắn lại lùi lần nữa, rồi lại tiến gần và quỳ xuống với những tiếng khóc thét gào nức nở nghẹn ngào “George ơi!”

Không có tiếng trả lời.

“Mày chết thật rồi sao George?”

Không có tiếng trả lời

“Chạy chậm thôi.” Giọng nói của George vang lên từ ghế sau

“George hả?”

”Chạy chậm thôi, thằng trời đánh!”

Blaze chạy chậm lại. “George dứt khoát. “Tao thích để nó ở đây.”

“George ơi!”

“Chuyện gì?”

“Chúng ta sẽ làm gì tiếp theo đây?”

“Bắt cóc trẻ con”, George nói. “Như kế hoạch đã định.”

CHƯƠNG 23

Khi Blaze lẩn ra khỏi chiếc hang nhỏ, hắn không thèm để ý có bao nhiêu người đang ở ngoài kia. Khoảng vài tá, hắn đoán thế. Không vấn đề gì. Khẩu súng của George rơi ra khỏi thắt lưng quần và điều đó cũng không thành vấn đề. Hắn lấy chân ấn khẩu súng sâu xuống tuyết đúng lúc nhìn thấy một người. Gã nằm trên tuyết cách đó một đoạn ngắn, đầu đặt lên chỗ khuỷu tay, hai tay giữ chặt khẩu súng.

“Giơ tay lên, Blaisdell! Nằm yên!” Granger hét lên.

Blaze lao vào anh ta.

Grange có đủ thời gian để nổ súng hai lần. Phát súng thứ nhất nhằm vào cánh tay Blaze. Phát thứ hai không nhằm vào đâu mà lại bắn vào tuyết. Sau đó, Blaze ném tất cả hai trăm bảy mươi pound vào kẻ đã làm Joe bị thương. Súng của Grange bị văng ra. Granger gào lên vì xương ống chân bị gãy của anh kêu răng rắc.

“Mày dám đánh thằng bé này!”

Blaze quát vào khuôn mặt đang hoảng sợ của Granger. Hắn tóm lấy cổ họng Granger. “Này thì dám đánh thằng bé này, tên chó má ngu xuẩn này, mày dám đánh thằng bé, này thì đánh thằng bé này, này thì đánh thằng bé này, này thì đánh thằng bé này!”

Cái đầu của Granger gật lên gật xuống như thể hắn đã hiểu thông điệp của Blaze. Khuôn mặt anh tím tái với đôi mắt như lồi ra vì sợ hãi...

Bọn chúng đang đến.

Blaze ngừng đánh và liếc nhìn xung quanh. Không một ai cả. Khu rừng vẫn yên tĩnh, chỉ có âm thanh hoà quyện của tiếng gió rít và tiếng tuyết rơi.

Không, vẫn còn một âm thanh khác, đó là tiếng của Joe.

Blaze lần theo con đường chạy trở lại hang. Joe đang lăn lộn, kêu gào và hai tay dấm chói với vào khoảng không. Mảnh đá vỡ làm cho nó bị thương hơn cả khi rơi khỏi cái nôi, má thì bết máu.

“Chúa ơi.” Blaze lại khóc oà lên giống như cái lần nhìn thấy Joe bị ngã ra khỏi cái nôi.

Hắn bế Joe lên, lau máu cho cậu bé, bọc cậu bé vào trong chăn và đội cho nó cái mũ lưỡi trai của hắn. Joe gào lên.

“Giờ chúng ta đi thôi. George nhỉ,” Blaze nói “Chuồn luôn thôi, đúng không?”

Không có tiếng trả lời.

Blaze bế đứa bé trên tay và cuốn gói khỏi hang, hoà mình trong gió rồi chạy về phía đường rừng.

*

* *

“Corliss mất dấu hắc ở đoạn nào!” Sterlin quát vào mặt Franklin. Mấy người đàn ông dừng lại ở bờ rừng, thở nặng nề.

Franklin chỉ “Xuống kia. Tôi có thể tìm thấy nó.”

Sterlin quay sang Bradley “Gọi người của anh đến đi. Cả ngài cảnh sát trưởng Cumberland. Tôi muốn chặn cả lối ra vào con đường rừng, không thể để hắc qua mặt.”

Bradley cười “Chẳng có gì ngoài con sông Hoàng Gia. Chắc hắc sẽ lội qua chỗ cạn kia.”

“Con sông có bị đóng băng không?”

“Chắc chắn là có, nhưng chưa đủ đông cứng để đi lên trên bề mặt...”

“Đúng rồi! Chúng ta phải dẫm thử lên. Franklin chú ý, cực chú ý. Thằng đó rất nguy hiểm.”

Họ đi xuống con dốc đầu tiên. Năm chục thước nữa thì vào đến khu rừng. Sterling phát hiện ra một bóng người ngồi dựa lưng vào cây.

Franklin đến đó đầu tiên. “Corliss” - hắc nói.

“Chết rồi à!” Sterling hỏi, giọng mỉa mai.

“Vâng.” Franklin chỉ vào những dấu vết trứng xuống tuyết đã hơi mờ.

“Chúng ta đi thôi”, Sterling nói. Lần này anh đã ghi điểm.

Năm phút sau họ tìm thấy Granger. Vết cào trên cổ anh ta sâu ít nhất một inch.

“Thằng này ác như thú vật.” Tiếng ai đó bình luận.

Sterlin trở vào tuyết và nói. “Đằng kia có một cái hang. Tôi chắc thế. Có thể hắc đã để đứa bé lại.”

Hai lính kỵ binh bò về phía lùm cây. Một người dừng lại, cong người, bới cái gì đó ở dưới tuyết lên. Anh ta cầm vật đó lên. “Một khẩu súng”, viên cảnh sát kêu lên.

Sterling nghĩ bụng cứ làm như thể chúng tôi là mù hết hay sao mà phát hét toáng lên.

“Đừng quan tâm tới khẩu súng vớ vẩn đó, chú ý đến thằng bé. Hãy coi chừng!”

Một trong hai người quỳ gối, dùng đèn pin dò đường. Sau đó bò ra sau cái dầm. Người còn lại thận trọng tiến về phía trước, tay để trên đầu gối, lắng nghe, sau đó lùi lại về phía Sterling và Frank.

“Không phải ở đây.”

Họ nhìn thấy dấu chân từ hang đến con đường rừng phía trước khi người lính từ trong hang ra. Những dấu vết ấy cũng đã mờ đi vì tuyết rơi quá nhanh.

“Hắc đi trước chúng ta chắc chắn chưa quá mười phút.” Sterling nói với Frank, sau đó anh cao giọng: “Tản ra. Chúng ta sẽ tóm hắc ở ngoài đường.”

Mấy viên cảnh sát gật đầu rất nhanh, Sterling lần theo vết chân của Blaze.

Blaze chạy.

Hắc nhảy và bị vấp chân, cố gắng đi tắt xuyên qua những bụi rậm cho nhanh và lấy thân mình làm lá chắn che chở cho Joe tránh khỏi những cành cây đâm vào. Hắc thở không ra hơi. Hắc nghe thấy những tiếng la hét văng vẳng phía sau. Những âm thanh ấy khiến hắc sợ hãi.

Joe kêu gào giãy giụa và ho nhưng Blaze ôm lấy cậu bé rất nhanh. Chỉ một chút, một chút cố gắng nữa thôi là cả hai ra được đến đường lớn. Ở đó chắc sẽ có ô tô. Mặc dù là ô tô của cảnh sát đi nữa thì Blaze cũng chẳng thêm bận tâm. Chắc sẽ có chìa khoá ở đó. Hắc sẽ lái xe rất nhanh, lái hết tốc lực, rồi đánh lạc hướng cảnh sát qua một hướng khác. Nếu có một chiếc xe tải thì càng tốt. Ý nghĩ đó lướt qua đầu óc hắc như một bộ phim hoạt hình.

Hắn chạy băng qua cả đầm lầy với những lớp băng mỏng bao quanh các đồng tuyết bất chấp cả việc nước băng giá ngập đến tận mắt cá chân lạnh buốt. Hắn cầm đầu chạy thẳng một mạch, chỉ thỉnh thoảng xoay người để bảo vệ Joe. Chiếc mũ hắn đội cho Joe cũng bị rơi xuống đồng bùn lầy lấm lem nhưng không còn thời gian để nhặt nữa.

Joe nhìn xung quanh, đôi mắt cậu bé mở to khiếp sợ. Nó bắt đầu thở gấp gấp vì không còn chiếc mũ ấm để che gió rét. Thậm chí nó đã quá mệt đến nỗi tiếng khóc cũng chỉ còn là những âm thanh rên rỉ. Sau lưng chúng, những tiếng nói của cảnh sát vẫn vang vọng. Không hề hấn gì hết, lúc này mục tiêu duy nhất là phải ra được đường lớn.

Mặt đất bắt đầu hiện ra trên một con dốc. Đường đã dễ đi hơn một chút. Blaze sai dài bước chân, những bước chân đi kiếm tìm hạnh phúc cho cuộc đời hắn cũng như cho Joe.

*

* *

Sterling cũng đang chạy nhanh hết sức mình và bỏ cách xa những người khác khoảng ba chục thước. Mình đang thắng. Tại sao không? Thằng con hoang đó đã để lại những dấu vết cho mình lần theo. Bộ đàm trên dây lưng anh cứ kêu tí tí. Nhanh như cắt Sterling kéo nó lên nhấn hai lần rồi nghe.

“Bradley đây. Nghe rõ trả lời?”

“Vâng.” Sterling cần thêm chút sức lực để chạy tiếp. Những ý nghĩ rất mạch lạc trong đầu anh, rõ ràng như một bộ phim: tên giết người man rợ đã giết Granger, đã giết một nhân viên cảnh sát.

“Hạt Sheriff đã đặt nhiều chướng ngại vật trên con đường đó. Cảnh sát bang sẽ tăng viện thêm ASAP. Hết.”

“Tốt. Hết.”

Anh chạy tiếp. Năm phút sau anh chạy đến đoạn đường có một chiếc mũ đỏ rơi trên tuyết. Sterling nhét chiếc mũ vào túi áo khoác rồi tiếp tục chạy.

Blaze áng chừng chỉ còn ba chục thước nữa là đến con đường lớn. Joe không khóc nữa, vì không còn đủ sức mà khóc. Tuyết dính lên cả mi mắt nó, làm đôi mắt trĩu nặng.

Blaze khụy xuống hai lần và lần nào cũng ôm chặt Joe trong lòng để che chắn. Cuối cùng hắn đã đến được đích. Nhưng lại thêm một canh bạc nữa. Có ít nhất khoảng năm mươi chiếc xe cảnh sát đỗ trên đường.

Phía sau hắn, Albert Sterling đang xẻ dọc khu rừng và lần mò theo từng vết dấu mà Blaze để lại. Và, hắn ở đây rồi. Cuối cùng, thằng con hoang cũng đã xuất hiện.

“Đứng lại, Blaisdell, FBI đây! Đứng lại và giơ tay lên!”

Liếc qua vai, Blaze nhìn thấy một viên cảnh sát bé nhỏ. Blaze quay lại và chạy ra đường. Hắn dừng lại chỗ chiếc xe đầu tiên và nhìn vào. Lại một canh bạc nữa. Chùm chìa khóa đang đưa trong ổ. Hắn đang định đặt Joe lên chiếc ghế bên cạnh cuốn sách trích dẫn của cảnh sát thì

nghe thấy tiếng động cơ nổ. Hắn quay lại và nhìn thấy một chiếc xe cảnh sát màu trắng đang chạy về phía hắn. Hắn quay ra phía khác thì lại nhìn thấy một chiếc xe khác.

“George!” Hắn thốt lên. “George ơi!”

Hắn ghì lấy Joe. Thằng bé thở rất gấp và khó nhọc, giống như George sau khi bị Ryder đâm. Blaze đóng sầm cánh cửa xe cảnh sát và chạy vòng qua mui xe.

Phó cảnh sát trưởng hạt Cumberland nhìn về chiếc xe ô tô đang chạy từ phía bắc đến. Bàn tay đeo găng của ông đang cầm cái loa phóng thanh. “*Đứng lại, Blaisdell! Tất cả đã kết thúc rồi! Đứng im tại chỗ không được nhúc nhích.*”

Blaze chạy ngang qua đường và một người nào đó đã bắn hắn. Bên trái hắn, tuyết rơi ràn rạt. Joe bắt đầu khóc một tràng dài.

Blaze lao sang bên kia đường, nhảy từng bước dài. Thêm một viên đạn nữa bay vèo qua đầu hắn rồi thấy tiếng gãy răng rắc và tiếng súng nổ bên phía hàng cây bu – lô. Hắn trượt ngã vì một tấm gỗ phủ đầy tuyết. Hắn như bị kéo trôi đi và Joe thì bị hắn đè lên. Hắn cố gắng kéo lê bàn chân và lấy tay gạt tuyết trên mặt Joe. “Joe, cháu không sao chứ?”

Joe thở khò khè, hốt hển.

Blaze lại chạy.

Sterling đã ra đến đường và chạy băng sang. Một chiếc xe cảnh sát lao đến, phanh kít rồi dừng lại phía xa. Mấy viên cảnh sát xuống xe, tìm kiếm, tay lăm lăm súng.

Má của Sterling căng lên, răng lợi va lập cập vào nhau như thể anh đang nhằn răng cười. “Chúng ta sắp bắt được thằng con hoang rồi.”

Họ chạy xuống con đường đê.

Blaze chạy lắt léo qua một hàng cây dương và cây tần bì khảng khiu trơ trụi lá. Phía bên kia đường, mọi thứ dường như đã được mở sẵn ra đón chào hắn. Trước mắt hắn những hàng cây cao lẫn bụi cây thấp đều đã biến mất, chỉ có sự tĩnh lặng trong trẻo yên bình, và dòng sông. Phía bờ xa xa là những mảng cây vân sam và thông xanh sẫm đang vươn thẳng lên bầu trời dày đặc một màu tuyết trắng,

Blaze bắt đầu lê bước trên lớp băng. Hắn đi được chín bước thì băng tan ra và đùi hắn ngập trong làn nước lạnh giá. Hắn gắng gượng từng hơi thở, lảo đảo đi về phía bờ sông và leo lên.

Bỗng Sterling và hai tên trợ lý xuất hiện sau lùm cây. “FBI đây,” Sterling quát, “Đặt đứa trẻ xuống và lùi lại.”

Blaze quay sang bên phải rồi bỏ chạy. hơi thở của hắn nóng hừng hực và mỗi lúc một khó nhọc. Hắn ngược lên bầu trời tìm kiếm hình ảnh một con chim, một con chim bay qua dòng sông, nhưng chẳng thấy một hình bóng nào ngoài bầu trời lạnh lẽo. Hắn nhìn thấy George. George đang đứng phía trước cách hắn tám mươi bước chân. Dù hình ảnh của George chỉ nhạt nhòa qua màn tuyết rơi nhưng Blaze vẫn nhìn thấy cái mũ của hắn xoay về phía bên trái – phía may mắn như hắn vẫn quan niệm.

“Cố lên nào, Blaze!” Cố lên đồ chậm chạp lề mề! Nhắc cái gót chân lên! Khỉ thật, hãy cho chúng biết cách chúng ta sống như thế nào!

Blaze chạy nhanh hơn. Viên đạn đầu tiên xuyên vào bắp chân bên phải hắn. Cảnh sát chỉ dám bắn hắn ở vị trí thấp để tránh gây thương tích cho đứa bé. Nhưng viên đạn không ngăn cản được bước chạy gấp gáp của Blaze, thậm chí hắn còn không cảm nhận được là mình đã bị

bắn. Viên đạn thứ hai xuyên qua đầu gối hấn từ phía sau làm vỡ xương bánh chè với một tia máu phun ra. Blaze vẫn không hề cảm thấy gì và tiếp tục chạy. Có lẽ Sterling sẽ phải thừa nhận là ông ta không bao giờ dám nghĩ điều đó có thể xảy ra, nhưng sự thật là tên con hoang ấy vẫn tiếp tục chạy như một con nai rừng bị thương.

“Cứu tao với George ời! Tao đang gặp nguy hiểm.”

George đã biến mất, nhưng Blaze có thể nghe thấy giọng nói cục cằn, thô lỗ của hấn qua tiếng gió rít.

“Chắc chắn rồi, mày sắp được cứu thoát rồi đấy, cưng.”

Blaze đã vượt qua được hẻm núi cuối cùng. Hấn đã thắng cảnh sát. Hấn đang đón nhận một luồng gió mới, một luồng sinh khí mới. Cuối cùng hấn và Joe sẽ thoát khỏi mọi bế tắc. Tưởng chừng như đó là con đường cụt nhưng hóa ra lại đang rẽ theo một hướng khác, tốt đẹp hơn. Hấn nhìn dòng sông, ráng sức mở mắt to mắt để kiểm tìm George hay nhìn một con chim, chỉ một con chim mà thôi.

Viên đạn thứ ba trúng vào hông phải hấn, chệch lên trên, vỡ xương hông làm lòi cả ruột ra ngoài. Blaze lao đảo như sắp ngã và rồi không thể tiếp tục hành trình chạy tìm hơi thở mới cho cuộc sống của cả hấn và Joe,

Sterling quỳ xuống bằng một đầu gối, hai tay nắm khẩu súng. Anh liếc qua rất nhanh, rồi bỏ tay xuống. Thói quen không cho phép anh nghĩ quá nhiều. Phải tin tưởng sự phối hợp của tay và mắt để chúng làm công việc của chúng. “Xin Chúa hãy làm công việc của Người”, anh nói.

Viên đạn thứ tư nhưng là viên đạn đầu tiên của Sterling bắn Blaze vào phía dưới lưng đứt đoạn cột sống của Blaze giống như bị một bàn tay hộ pháp trên sàn đầm bốc hạ gục, ngay phía trên thận. Blaze gục xuống và Joe văng khỏi tay hấn.

“Joe!” Hấn gào lên rồi dùng khuỷu tay cố hết sức bò về phía trước. Đôi mắt Joe vẫn mở và đang nhìn hấn.

“Hấn bò theo thằng bé kia.” Một viên cảnh sát kêu lên.

Blaze xòe cả bàn tay to ra để với lấy Joe và bàn tay nhỏ bé chói với của Joe cũng lần tìm tay hấn. Những ngón tay bé nhỏ mềm mại được bao bọc trong nắm tay thô kệch chai sạn của Blaze. Sterling đứng sau quan sát. Anh nói rất nhỏ để đồng nghiệp không thể nghe thấy.

“Phát này là thay cho Bruce thân yêu.”

“George ời!” Blaze thều thào, và rồi Sterling bóp cò.

CHƯƠNG 24

Thông tin từ cuộc họp báo tổ chức vào ngày 10 tháng 2.

Hỏi: Tình hình Joe thế nào, thưa ngài Gerard?

Gerard: Tạ ơn Chúa, bác sĩ nói cháu sắp bình phục. Có vài vết xây xước nhỏ không đáng kể còn bệnh viêm phổi đã khỏi. Không còn nghi ngờ gì, cháu nó đúng là một chiến binh thực sự.

Hỏi: Ông có bình luận gì về cách FBI xử lý vụ việc này không?

Gerard: Anh có thể chắc chắn là họ rất cừ.

Hỏi: Sắp tới vợ chồng ông có dự định gì không?

Gerard: Chúng tôi định đi Disneyland. (cười).

Hỏi: Ông nói nghiêm túc đấy chứ?

Gerard: Tôi đang rất nghiêm túc đấy chứ. Chỉ cần khi nào các bác sĩ bảo rằng Joe đã ổn, chúng tôi sẽ đi nghỉ. Ở một nơi nào đó ấm áp, có bãi biển. sau đó, chúng tôi sẽ trở về nhà và làm một việc – đó là quên đi cơn ác mộng này.

*

* *

Blaze được chôn ở Nam Cumberland cách Trại Helton chưa đến mười lăm dặm và đó cũng là cái khoảng cách mà từ đó cha hắn đã quăng hắn xuống chân cầu thang căn hộ. Giống như đa số những người nghèo ở Maine, hắn cũng được chôn cất trong thị trấn. Ngày hôm đó trời không có nắng và cũng chẳng ai đưa tiễn hắn. Ngoài những con chim. Mà chủ yếu là quạ. Gần các khu nghĩa trang ở nông thôn bao giờ chẳng có rất nhiều quạ. Chúng bay đến, đậu trên các cành cây, rồi sau đó lại bay đi, đến nơi nào mà cánh chim có thể tới.

Joe Gerard IV nằm trong lồng kính của bệnh viện. Cậu bé đã khỏe lại nên bố mẹ sẽ quay trở lại đón về nhà dù cậu không biết điều đó.

Cậu lại mọc thêm chiếc răng mới, điều này thì cậu biết, vì nó làm cậu đau đớn. Cậu nằm và chăm chú nhìn những chú chim bay trên mái nhà. Chúng đậu trên những đoạn dây, và sẽ bay chùng nào còn hơi thở. Nhưng bây giờ chúng cứ đứng im không động đậy, và Joe bật khóc.

Một khuôn mặt cúi xuống gần cậu bé và một giọng nói thì thầm cất lên. Đó là một khuôn mặt hoàn toàn xa lạ nên cậu bé càng khóc to hơn.

Khuôn mặt ấy mím môi và thổi vào lỗ chim. Chúng bay lên. Joe nín khóc. Cậu say sưa ngắm những chú chim và chúng làm cậu bé cười sảng sặc. Rồi cậu quên đi những khuôn mặt xa lạ và cả chiếc răng đau. Cậu chăm chú ngắm nhìn những cánh chim bay liệng.

[1] Khi nói thế, tôi tin rằng bạn cũng giống tôi, hiếm khi ngồi ăn, ngay cả với bữa ăn nhanh, mà lại không có một cuốn sách trong tay.

[2] Ngoại trừ: Bachman, viết với bút danh John Swithen, câu chuyện trinh thám duy nhất: *Khu phố thứ năm*.

[3] Hiện nay không còn in, và đó là một cuốn sách hay.

[4] Cuốn tiểu thuyết tiếp theo của Bachman sau những cuốn đó là *Dung môi*. Kể từ đó về sau, chúng ta thường thấy ông ký với bút danh Stephen King.

[5] Tôi tin tôi là nhà văn duy nhất trong lịch sử văn học tiếng Anh sáng tác dựa trên tã lót vệ sinh, yếu tố đó trong sự nghiệp văn chương của tôi có vẻ được đảm bảo.

[6] Tôi cũng có xúc cảm tương tự trên một vài phương diện đối với *Mọi người đàn ông* của Philip Roth, *Anh chàng nhạt nhẽo* của Thomas Hardy và *Con gái người lưu giữ kỷ niệm* của Kim Edward, khi đọc những cuốn sách này, ban đầu tôi cười, hoa tay, và la lên: "Xấu xa! Mù quáng! Chúng ta chưa bao giờ thế cả!"

[7] Tuy vậy nhưng không phải trong một gia tài có thật, mà là trong một hộp bìa các - tông.

[8] Thậm chí việc thu hồi vốn còn kém hơn cả những cuốn trước. Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn băn khoăn về điều này.

[9] Trong cuộc đời, tôi đã bỏ qua mất ít nhất là hai cuốn tiểu thuyết viết dở. Đó là *Dưới vòm mái* với 50 trang và *Kẻ ăn thịt người* với 200 trang viết dở. Không còn một bản sao nào bởi tôi vẫn giữ thói quen dùng máy chữ và giấy than chứ không dùng máy tính.

[10] Tất nhiên là nó chưa thể sánh được tác phẩm *Của chuột và người* nhưng dẫu sao vẫn là một cuốn tiểu thuyết đáng chú ý.

[11] Purle, Pulsing, Painting: Hoa mỹ, tình cảm, tô vẽ.

[12] là một định dạng kiểu chữ được tạo ra vào năm 1974 bởi Joel Kaden và Tony Stan. (VHP)

[13] Để biết thêm thông tin về quỹ Haven, quý vị độc giả có thể truy cập vào trang web của tôi ở địa chỉ www.stephenking.corn.

[14] Nếu ngày nay tôi phải viết lại *Blaze* thì thực tế tồn tại của chiếc điện thoại di động cũng như việc hiển thị số gọi đến sẽ khiến tôi rất lúng túng trong việc tổ chức lại diễn biến cốt truyện.

[15] một công cụ mở ổ khóa xe. (VHP)

[16] Đơn vị đo lường bằng 0,57 lít ở Mỹ (chú thích của người dịch).

[17] Đơn vị đo chiều dài bằng 0,3048 m (chú thích của người dịch).

[18] Tên bài hát trong album cùng tên nổi tiếng của ca sỹ nhạc đồng quê người Mỹ Merle Haggard. (VHP)

[19] Tên một nhân vật chuyên hút máu người trong tiểu thuyết kinh dị *Dracula* của nhà văn Ireland – Bram Stoker

[20] Tên một đội bóng chày chuyên nghiệp ở Boston. (VHP)

[21] Nhóm máu hiếm. (VHP)

[22] Ở đây có thể là từ viết tắt của “**Be on the lookout**”, một hình thức cảnh báo. (VHP)

[23] Máy đo tốc độ quay. (VHP)

[24] Tên một loại thuốc lá. (VHP)

[25] Tên một nhãn hiệu bột yến mạch. (VHP)

[26] Clyde Barrow: tên tội phạm nổi tiếng vào những năm 1930, Clyde cùng với người tình Bonnie Parker tạo thành một cặp bài trùng huyền thoại đầy lãng mạn của giới băng đảng Mỹ. Băng cướp của chúng đã thực hiện nhiều vụ án táo bạo và đẫm máu, trước khi bị FBI xóa vào năm 1934. (VHP)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>